

# VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ & "DU CA" NGUYỄN ĐỨC QUANG



**NGUYỄN ĐỨC QUANG (1944–2011)**

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA

Thực hiện: tháng 3, 2011 / Hiệu đính: 4 tháng 8, 2024

## LỜI MỞ ĐẦU

Khi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang (NDQ) qua đời năm 2011, tôi đã thực hiện một trang ở website Cỏ Thơm về anh. Tôi luôn nhớ những ca khúc hùng mạnh và dễ nhớ của NDQ như: *Về Với Mẹ Cha*, *Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ*, *Hy Vọng Đã Vươn Lên*, *Đường Việt Nam...* mà tôi đã hát từ thời trung học khi tham gia Hướng Đạo Việt Nam. NDQ sáng tác ca khúc đầu tiên [♫Gươm Thiên Hào Kiệt](#) năm 1961 về thánh tổ Saint George của Hướng Đạo nhưng bài này ít được phổ biến.



*Phan Anh Dũng, Tâm Hào,  
Nguyễn Đức Quang -Virginia 2005*

Một kỷ niệm khó quên: gặp gỡ NDQ ở tư gia nhà thơ Nguyễn Tường Vân năm 2005 khi anh đến thăm tiểu bang Virginia. Hôm ấy, tôi rất vui đệm đàn guitar chung với anh Quang ca khúc “*Bên Kia Sông*” - anh phổ nhạc từ ý thơ của Nguyễn Ngọc Thạch và Trần Đại Lộc; đây cũng là một tình ca mà Tâm Hào và tôi thường song ca khi còn sinh viên hay trong các họp mặt văn nghệ thân hữu.

Tháng 6, 2024 khi một trong những huynh trưởng phong trào du ca là [Hoàng Trọng Tuê qua đời](#) thì khắp nơi lại nhắc đến Du Ca và Nguyễn Đức Quang. Tôi soạn lại trang tưởng niệm NDQ với nhiều tài liệu từ internet và Tâm Hào cũng thu âm/ thực hiện youtube bài [♫Bên Kia Sông](#) để nhớ đến người du ca tài hoa, ra

đi khi mới 68 tuổi, trong khi nhiệt huyết của anh vẫn tràn đầy, vẫn mong ước được ôm đàn đi hát khắp nơi để truyền lửa cho các nhóm du ca trẻ và gửi những thông điệp mới qua các bài ca vẫn nặng tình yêu quê hương và dân tộc như: *Thềm, Trên Đồi Arlington...*

**Phan Anh Dũng** - 4 tháng 8, 2024



## **CÁO PHÓ**

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin buồn  
Ông Ngoại, Ông Nội, Cha, Bác, Chú, Anh, Em, của chúng tôi là

### **Nhạc Sĩ Du Ca Nguyễn Đức Quang**

Đã từ trần lúc 4 giờ sáng Chủ Nhật ngày 27 tháng 3 năm 2011  
Nhằm ngày 23 tháng 2 năm Tân Mão  
Tại Bệnh viện Fountain Valley Regional Hospital, California.  
Hưởng thọ 68 tuổi.

Linh cữu hiện được quàn tại Lakeside Chapel, Westminster Memorial Park,  
14801 Beach Blvd., Westminster, CA 92683  
Tel (714) 893-2421

### **Lịch Trình Tang Lễ:**

- Thứ Bảy ngày 2 tháng 4 năm 2011
  - Lúc 4:00 PM : Nhập liệm và phát tang
  - Từ 5:00 PM đến 7:00 PM thăm viếng
  - Từ 6:00 PM đến 7:00 PM: Lễ Tiễn Biệt của Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam
  
- Chủ Nhật ngày 3 tháng 4 năm 2011
  - Từ 9:00 AM đến 5:00 PM: thăm viếng
  
- Thứ Hai ngày 4 tháng 4 năm 2011
  - Từ 9:00 AM đến 11:00 AM: thăm viếng
  - Từ 11:30 AM: lễ di quan
  - 12:30 PM: lễ Hỏa Táng .

**TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO**

# Tiểu Sử & Tác Phẩm

(Nguồn: <http://nguoivietboston.com>)



Nhạc sĩ **Nguyễn Đức Quang**, sau một căn bệnh hiểm nghèo kéo dài hơn tháng qua, đã qua đời lúc 4 giờ sáng hôm nay (3/27/2011) tại California. Nhạc sĩ tên thật Nguyễn đức Quang, sinh năm 1944 tại Sơn Tây.

Theo gia đình vào Nam năm 1954. Sinh sống tại Đà Lạt từ năm 1958.

Tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, phân khoa Chính Trị Kinh Doanh khóa 1.

Bắt đầu sáng tác nhạc năm 1961. Ca khúc đầu tay dành cho Hướng đạo với tên "Gương Thiêng Hào Kiệt".

Sau biến chuyển chính trị lớn ở miền Nam năm 63, bắt đầu cảm hứng về nhạc Thanh niên và những vấn đề đất nước.

Năm 1964, chuyển qua hẳn những ca khúc có chủ đề Tuổi trẻ, Quê hương, Dân tộc, xây dựng những đề tài mới cho tập Trầm Ca, hát nhạc tranh đấu xã hội và nhạc sinh hoạt thanh niên và thành lập Phong Trào Du Ca Việt Nam năm 1966.

Năm 1979 cùng gia đình đến Hoa Kỳ, hoạt động liên tục trong ngành truyền thông tại hải ngoại.

## Mục Lục Những Ca Khúc Tiêu Biểu

Mãi đến sau 1965, một số những bài hát của Nguyễn Đức Quang mới xuất hiện rải rác trên một số ấn phẩm sách, báo và vài tuyển tập sơ sài do tình hình thiếu thốn phương tiện và điều kiện lúc bấy giờ, người ta đã thấy có các tập nhạc in bằng ronéo như: Trầm Ca, Những Bài Ca Khai Phá, Ruồi và Kên Kên, Thỏ Thẻ Loan Phòng v.v.

Năm 1995, Ngô Mạnh Thu và Nguyễn Thiện Cơ trong nhóm Đồng Vọng thu gom lại hầu hết bản nhạc trong các tập nhạc chính và ấn hành tuyển tập Dưới Ánh Mặt Trời gồm 69 bài.

Dưới đây là những nét chính và 9 tập nhạc đã được tác giả hình thành trên suốt quãng đường sinh hoạt và sáng tác của anh. (Trích trong "Về những ca khúc Nguyễn Đức Quang đã viết" trong tuyển tập "Dưới Ánh Mặt Trời" )

## **Ấn Phẩm Đã Phát Hành:**

### 1.Chuyện Chúng Mình:

52 ca khúc, viết từ 1960 đến 1964, thời kỳ đầu sáng tác, hầu hết là các khúc tình ca tuổi học trò và thời gian sinh sống tại Đà Lạt. Một số bài như: *Chuyện Người Con Gái, Khôn Hồn Có Cánh Thi Bay, Trăm Nhớ Ái Khanh Không?* (phổ thơ Nhất Tuấn), *Lửa Từ Bí* (Thơ Vũ Hoàng Chương).

### 2.Trăm Ca:

10 ca khúc cho thanh niên và thời cuộc, những thao thức lớn nhất về con người, đất nước. Những ca khúc này tạo nên cả một cao trào tuổi trẻ nhập cuộc vào các sinh hoạt.

*Nỗi Buồn Nhược Tiếu, Người Anh Vĩnh Bình, Tiếng Hát Tự Do, Chiều Qua Tuy Hòa, Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ* là dấu ấn chưa phai mờ trong nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam từ đó đến nay.

### 3.Những Bài Ca Khai Phá:

trên 40 ca khúc sinh hoạt đặc biệt cho tuổi trẻ, sinh viên, học sinh dùng trong các buổi họp mặt công tác xã hội, các hoạt động đám đông, là tiếng kêu gọi tuổi trẻ đến với nhau cùng xây dựng một đất nước và niềm tin: *Không Phải Là Lúc, Về Với Mẹ Cha, Dưới Ánh Mặt Trời, Chuyện Quê Ta, Hy Vọng Đã Vươn Lên, Một Giấc Chiêm Bao, Về Miền Gian Nan v.v..*

Khởi động phong trào hát cộng đồng, hát chung khắp mọi nơi, sau này được lan truyền sang nhiều địa hạt và nhiều giới khác, kể cả tôn giáo.

Du Ca trở thành hình ảnh mẫu mực con người xã hội mới, đi vào phim ảnh Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương.

### 4.Cần Nhau:

12 tình khúc được biết đến nhiều với:

*Bên Kia Sông, Vì Tôi Là Linh Mục, Cần Nhau, Như Mây Trên Cao, Vỗ Cánh Chim Bay ..*

### 5.Thỏ Thề Loan Phòng (hay Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc):

18 bài sinh hoạt trong ngày hạnh phúc lứa đôi, hình thành 1969, nhiều bài hính như đã thành nếp trong các đám cưới như: *Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc, Đám Cưới Chúng Mình, Lũ Chén Dĩa Tội Tình Gì, Đường Đến Hạnh Phúc .*

### 6.Khúc Nhạc Thanh Xuân:

Khoảng 40 bài nhạc sinh hoạt thanh niên quốc tế.

Nhiều nhất là các ca khúc trong thời lập quốc Do Thái, phong trào Kibbutz, những bài hát nhân quyền, tự do từ Âu sang Á và Mỹ như: *Về Miền Gian Nan, Bài Ca Hải Tặc, Quân Đoàn Thức Tỉnh, Không Ai Là Hoang Đảo ...* được chuyển qua lời Việt để sử dụng trong nhiều sinh hoạt tuổi trẻ.

### 7. Hương Đồng Quê:

Các khúc Dân Ca và nhạc đồng quê nổi tiếng trên thế giới chuyển dịch sang lời Việt, gần 200 bài như *Bài Ca Sông Hồng, Những Bụi Hoa Dại, Em Yêu Dấu Hỡi, Bên Bờ Sông Ohio, Tâm Sự Chú Lừa ...* hầu hết bị thất lạc năm 1975.

### 8. Phúc Ca Mùa Lễ:

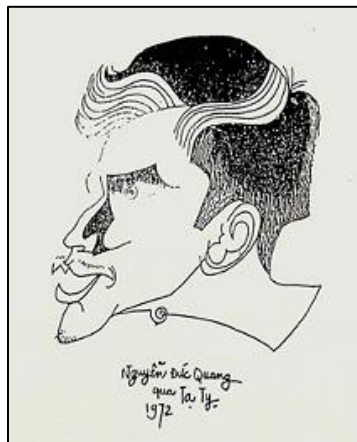
25 bài đồng dao quốc tế hát trong mùa Giáng sinh như : Jingle Bells, The Christmas Tree, Silent Night... được coi là những khúc hát vui trong mùa an bình của nhân loại.

### 9. Ruồi Và Kên Kên:

Hoàn tất năm 1970, gồm 11 bài, là những ca khúc bi phẫn về những vấn đề lớn nhất trong một khung cảnh chính trị và xã hội đen tối nhất của cả 2 miền đất nước: *Im Lặng Là Đồng Lửa, Ruồi Và Kên Kên, Bọn Lái Buôn Ở Khắp Nơi, Phòng Thí Nghiệm Công Cộng, Vụ Án Cuối Cùng ...* Những ca khúc này vẫn được yêu chuộng cho đến nay.

### 10. Dưới Ánh Mặt Trời:

gồm những sáng tác trong tập Trầm Ca, Những Bài Ca Khai Phá, Ruồi và Kên Kên, Chuyện Chúng Minh, Cắn Nhau, Khúc Nhạc Thanh Xuân, Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc ... Xuất bản Đồng Vọng 1997 tại Cali- USA





Tường thuật "Vinh Biệt Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang" của Thy Nga (SBTN-DC):  
[PHẦN 1](#)      [PHẦN 2](#)







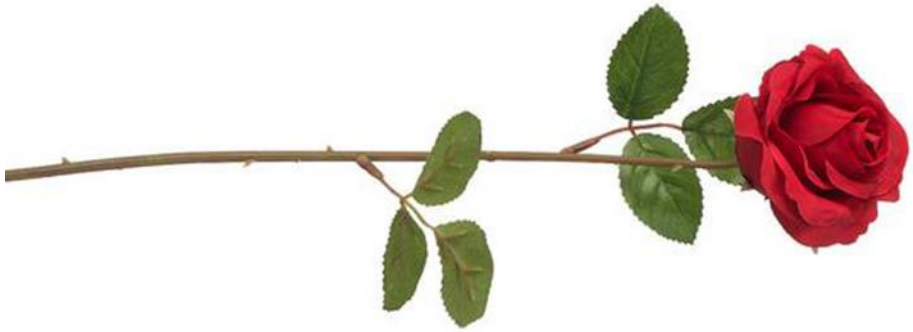


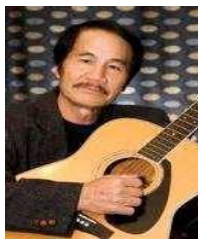












🎵 "[Anh Đi Lửa Vẫn Còn Đây](#)" sáng tác & hát: nhạc sĩ **Nhật Ngân**

**ANH ĐI LỬA VẪN CÒN ĐÂY**

HEART BEAT NHẬT NGÂN

♩ = 115

Vội vàng chi đang đi sao lại  
(Bạn bè...) anh quanh đây vẫn còn

về. Đừng còn dài sao anh đã dừng chân. Quanh ta  
nhiều. Ngọn lửa hồng anh thấp sáng còn nguyên. Vang câu

tiếng du ca còn vang vọng. Vội vàng chi sao nỡ bỏ anh em.  
hát quê hương đây kiêu hùng. Từng nhịp...

Bạn bè.... tim vẫn réo gọi lên đường.

Bao mơ ước trong anh giờ còn đâu? Bao khao khát trong anh đành dở dang.

Bạn bè còn đây xin chúc anh đi thật thành thoi.

Bao khao khát trong anh là của tôi. Bao mơ ước trong anh là của em.

Nào cùng lại đây vai sát vai nhau ta lên đường.  
Cùng tìm lại đây tay nắm tay nhau ta lên đường.

" ... Anh Nguyễn Đức Quang xưa kia có bài hát "Bên kia sông". Con sông xưa nơi bài hát của anh ấy còn có một bến bờ! Hình ảnh con sông trong bài hát "Thuyền đời xa bến" tôi viết để tiễn đưa anh là đi về chốn không cùng. Hiểu là trở về với bến bờ của "Đại Ngã" thì cũng được!"

Vũ Trung Hiền hát:  **THUYỀN ĐỜI XA BẾN** của Thanh Trang

**Thuyền đời xa bến**

Chậm vừa ( ♩ = 66-68 ) Thanh Trang



Bạn bè cũ còn bao người? Bạn tình cũ ngoài phương trời Cùng năm  
tháng như mái tranh chiều nhạt màu nắng phai Một thời đó đã qua rồi! Dù chẳng  
theo tiễn chân người Một lần thuyền rời bến không lời từ biệt rồi thôi!  
Nói đi lời cuối cho vừa nổi thiết tha! Nói đi lời cuối dẫu rồi mai cách xa!  
Tiến nhau lần cuối mai này không thấy nhau! Sông đưa thuyền đó trôi về nơi bến nào?  
Bạn bè .... thôi! Một lần thuyền rời bến không  
lời từ biệt rồi thôi!





♪ [Du Ca một thời ghi dấu](#) - homage to Nguyễn Đức Quang

- tác giả: Nguyễn Trọng Khôi

# Thư cho Nguyễn Đức Quang

**\*\* Phương Oanh \*\***

Quang ơi,

Sáng chúa nhật 27/3/2011, tôi thức dậy lúc 4 giờ sáng, tự nhiên thấy tâm hồn chao động... không hiểu tại sao?

Quang có biết đó là ngày sinh nhật tôi không?

Quang khôn lắm nghe, chọn đúng ngày sinh tôi để ra đi, có như thế, tôi sẽ không bao giờ quên Quang được. Vì ngày sinh nhật của tôi, lại là ngày tử nhật của Quang.

Kể từ bây giờ: Quang sẽ trường sinh bất tử, vì Quang sẽ sống trong tim của tất cả mọi người Việt Nam yêu Quê Hương yêu dân tộc ở trên toàn thế giới.

Quang có biết, cách đây mấy hôm, tôi nhận được mail của Trần Quang Hải gửi cho bè bạn, báo tin nói Quang đã qua đời sau một thời gian dài nằm trong coma. Tôi giật bắn người... vì đêm hôm qua, ngày hôm qua, và những ngày trước, tôi vẫn còn đang mong chờ, vẫn tin Quang sẽ hồi phục. Thế là từ đây tụi mình sẽ chỉ còn gặp nhau trong mơ mà thôi ...



Cuộc đi thăm bè bạn hồi năm ngoái của Quang là một kỷ niệm đẹp đối với mọi người. Tôi nhớ mãi khi gặp Quang ở cửa phòng sinh hoạt, câu đầu tiên Quang nói với tôi là: “*tưởng đã chết năm trước rồi, chứ đâu có ngờ được gặp lại Oanh ở đây*”. Hôm đó, tình thật tôi cũng rất bận,

nhưng cũng cố thu xếp mọi việc nhờ con trai chở mẹ đến thăm bác Quang ... và phải về ngay, vì có người chờ đợi tôi ở nhà.

Nhìn da mặt hồng hào, dáng người nhanh nhẹn của Quang, vẫn như cách đây 40 năm, tôi không nghĩ Quang bỏ cuộc chơi quá sớm, bỏ bạn bè quá nhanh để đi vào cõi vĩnh hằng.

Trong suốt thời gian Quang nằm ở bệnh viện, tôi vẫn hằng nghe ngóng tình hình Quang qua bè bạn, nhất là qua trang Du Ca để xem thông báo tin tức của Quang. Tôi vẫn hy vọng Quang đứng dậy với mọi người, tôi vẫn hy vọng Quang nghe lời cầu nguyện của mọi người cho Quang mau tỉnh lại. Nhưng lần này, thì Quang đã bỏ cuộc hẳn, để làm cuộc hành trình mới với những bè bạn đã về bên kia thế giới ... và Quang cứ việc tiếp tục rong chơi nhé, sẽ có ngày chúng ta lại gặp nhau và sẽ cùng nhau hát lại những bài ca khai phá tự thuở nào.

Khi tôi viết những giòng chữ này cho Quang, thì chắc là Minh Thông đã đến bên Quang, để hai người trở lại với nhau như lúc bắt đầu mới yêu nhau. Và tình yêu này, đã là nguồn hứng để Quang sáng tác, cho bè bạn được nghe những lá thư tình đặc biệt mà Quang đã đọc trong buổi sinh hoạt tại sân trường đại học Văn Khoa Sai Gon năm nào:

*....Thông, anh nhớ em ...vo tròn một cục....*

Thôi, tôi ngưng, để Quang còn được nghe những lời tâm tình khác của bè bạn. Nhớ phù hộ cho con cháu và luôn nhắc nhở các bạn du ca khắp nơi tiếp nối con đường Quang đã đi qua ở hai thế giới của tử và sinh nhe.

Và mỗi khi du ca cất tiếng hát, thì Quang phải có mặt bên cạnh nhé.

Người sáng lập ban Trầm Ca đã tách rời nhóm để đi tìm một chân trời mới,

Phong trào Du Ca mất đi người trưởng tài ba.

Tất cả chúng ta tiếc nuối một người bạn thiết thân vừa qua đời...

Phuong Ca Dan Ca Quoc Nhạc luôn nhớ tới người bạn đã đặt tên cho mình khi vừa mới thành hình CHIM PHUONG.

Thương yêu,

**Phương Oanh**

(Paris, France)

# Lời Cuối Cho Anh Quang

Du ca **Nguyễn Quyết Thắng**

Anh Nguyễn Đức Quang quý mến,

Không có một điều gì đau buồn hơn là phải nói lời vĩnh biệt nhau, chỉ mới vài tháng trước đây mình chỉ nói lời chia tay và hẹn gặp lại nhau thôi mà, suốt hơn 3 tuần lễ ngày và đêm bên nhau, em đã được nghe anh nói, nghe anh hát, nghe những lời tâm sự thật thâm kín thật quý báu mà dường như anh chưa thổ lộ với ai, mình đã hứa với nhau những điều phải làm, và anh đã hứa với em những công việc sẽ phải thực hiện trong năm nay, giờ anh nằm thờ ơ, lặng lẽ, làm bộ quên...

Anh Quang kính, biết anh qua tiếng hát trên đài phát thanh, với những bản nhạc “Anh Em Tôi - Đường Việt Nam-Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ” của những năm 1965, với 16 tuổi đời em chẳng biết yêu nước là gì, thế nhưng em đã theo anh từ đó. Lần đầu tiên từ chốn xa trở về, được nhìn và nghe anh hát từ một góc nhá nhem tối với “Nỗi buồn nhược tiểu” lòng em đã trùng xuống bởi tiếng kêu gào thống thiết của tình yêu-thân phận và quê hương mãi mãi vẫn đen tối không lối thoát:

*“Tôi trót sinh ra làm dân nhược tiểu, nỗi nhọc nhằn trĩu nặng đôi vai” “Tôi trót sinh vào nước chia cắt – tình anh em máu chảy thành dòng” “Ơ hay Thượng Đế có buồn chứng dám dùm những linh hồn” “Người dân tôi nhìn tương lai nước mắt tuôn tràn đầy”*

bất chợt nước mắt tự đâu rơi xuống, em đã cảm thông với anh ..

Và 45 năm sau, được nhìn và nghe anh hát lần cuối cùng “Trên Đồi Arlington” cũng vẫn mãi tấm lòng quạnh hiu đó, vẫn hơi thở thống khổ và trái tim vỡ nát đó, lòng em đã được mở ra với tiếng gọi tình người trong con người:

*“Này bạn, cùng chiến đấu,  
cùng gục ngã viên đạn ngược đường bay  
Về đây, cùng tới đây, chia nhau nghĩa trang này không lời hờn oán đắng cay  
Bắc Nam cùng mạch sống!  
Thắng thua đều anh hùng!  
Bốn mùa hoa nở rộ, dưới mộ đài hùng tráng, chung dòng “Tổ Quốc Ghi Công”*

*Xin giới thiệu hồn này từ cầu Đồng Hới, hồn kia cuối Trường Sơn  
Đồng lúa xanh, có lắm anh đi nhẹ nhàng, có người thịt nát xương tan  
Nay mộ phần, rào quanh bằng oán thù, một lần thành thiên thu,  
sống hay là đã chết đều mất lối bơ vơ.*

.....

*Triệu linh hồn oan khuất- Chiều nay xa quê nhà  
Còn chỗ không người lính gác, chúng tôi về đây nằm, trên đồi Arlington*

Và bây giờ, anh đã thực sự về nằm nơi đây, nơi xứ lạ quê người này, không mang theo “lời chê, tiếng khen, không mang theo hờn oán đấng cay” anh đã để lại nguyên khối óc cho bằng hữu của anh, anh đã để lại nguyên con tim cho người yêu của anh, và hơi thở nhọc nhằn cho người dân Việt của anh.

Anh đã để lại những hịch truyền qua những tác phẩm anh viết, về nhân tính anh đã nói, em đã học được của anh về tình yêu nhân loại như: “Từ Nay Gánh Vác”, tình yêu đắm thắm “Chiều Qua Tuy Hòa”, tình yêu rực lửa “Về Đồi Hoang”, tình yêu đại khờ “Vì Tôi Là Linh Mục”, tình yêu tự hào bất khuất “VN Quê Hương Ngạo Nghễ”, tình yêu dân tộc “Cho Đồng Bào Tôi”, tình yêu bằng hữu “Anh Em Tôi”, tình yêu đồng đội “Đuốc Hồng Tuổi Trẻ”, tình yêu lứa đôi “Cần Nhau”, tình yêu chia sẻ “Người Yêu Tôi Bệnh”, tình yêu đắm thắm “Bên Kia Sông”, tình yêu hiến dâng “Đoàn Ta Ra Đi”, tình yêu phần nộ “Ruồi Và Kên Kên”, tình yêu mời gọi “Tìm Về Công Trường”, tình yêu thân phận “Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống”, tình yêu tủi hổ “Nỗi Buồn Nhượng Tiểu”, tình yêu phần uất “Bọn Lái Buôn Ở Khắp Nơi”, tình yêu hoài niệm “Tình Tôi Con Đốc Nhỏ”, và tình yêu dung thứ, thức tỉnh “Trên Đồi Arlington” v.v..

Tất cả tình yêu của nhân loại đều hiện hữu trong anh, anh tỏ tình mạnh mẽ bằng tiếng hát, và trao tình bằng nụ cười.

Lần cuối ngồi bên anh bên quán café ở Place Itali, Paris đột nhiên anh đề nghị: “Chiến chụp cho anh và Thắng chung một tấm ảnh ở đây đi! biết đâu nó chẳng “đi vào lịch sử” hi ...hì “. Không ngờ nó “đi vào lịch sử” của anh em mình thực sự, một kỷ niệm em không thể quên được. Cám ơn anh đã nuôi lớn tâm hồn em, cùng được rong ca bên nhau trên con đường Việt Nam vô tận, hôm nay tiếng hát của anh vụt bay nhanh lên cao, nhưng chắc chắn dư âm của nó sẽ còn vang vọng mãi trên mặt đất này, anh đi để lại niềm thương tiếc cho bao người, với riêng em, anh để lại cho em thật quá nhiều điều dặn dò quý báu lẫn những khó khăn em chắc sẽ không chu toàn nổi, quý mến anh bao nhiêu, em lại giận anh bấy nhiêu .. anh đi vội vã quá, mình còn quá nhiều việc phải làm mà.



Nguyễn Đức Quang & Nguyễn Quyết Thắng

# Hành Trình Du Ca Nguyễn Đức Quang

**\*\* Hoàng Kim Châu \*\***

(Viết thay cho Ban Trầm Ca)

Bên giòng sông Đà, dưới chân núi Tản đất Sơn Tây, Cụ Nguyễn Đức Trung đặt một cái tên rất bình thường cho cậu con trai áp út của mình là Nguyễn Đức Quang. Lúc nhỏ Quang đã phải theo chân bố mẹ đi nhiều nơi vì bố của Quang là một công chức. Có lần Quang theo cha đến tận vùng gần biên giới Việt Hoa lạnh lẽo. Trước hiệp định đình chiến Genève ba tháng, Quang theo bố mẹ vào Sài Gòn với đứa em út Nguyễn Đức Vinh, bỏ lại người anh cả và ba người chị. Bốn năm sau Quang lại lẻo đẻo lên đường theo bố ra tận Côn Đảo. Cuộc đời giáo chức của Cụ Nguyễn Đức Trung luôn di chuyển đây đó cũng là chuyện bình thường. Nhưng đối với việc học hành của Quang thì gặp trở ngại vì ngoài Côn Đảo lúc đó chưa có trường trung học. Vì vậy mà cậu con trai đất Sơn Tây có cơ hội lang thang dong chơi trên đảo là một địa danh lịch sử đầy nước mắt và máu. Năm 1959 Cụ Nguyễn Đức Trung đổi về Đà Lạt. Từ đó Quang được đi học tiếp những năm trung học rồi lên đại học.

Tại Đà Lạt, Quang bắt đầu tham gia sinh hoạt Hướng Đạo để thỏa mãn khát khao mạo hiểm của mình trước khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ của vùng đất xưa Hoàng Triều Cương Thổ. Đêm trại đầu tiên trong đời ở chốn rừng sâu Lâm Viên, bên dòng thác đổ có suối róc rách, ánh lửa bập bùng dưới lớp sương mù lạnh giá, các Hướng Đạo Sinh cùng đơn vị vô cùng thích thú khi nghe Quang dùng chiếc harmonica nhỏ biểu diễn nhiều bài hát vui tươi lành mạnh. Từ một đội sinh, đội phó rồi đội trưởng của một đội, Quang đã trở thành một “Đội Trưởng Nhất” phụ tá cho các Trưởng để điều khiển Đoàn. Quang là một Hướng Đạo Sinh giỏi, đạt được đẳng hiệu “Hướng Đạo Hạng Nhất” mà rất ít Hướng Đạo Sinh thời đó đạt được. Với óc mạo hiểm, một lần Quang đã làm cho các Trưởng Hướng Đạo Lâm Viên cùng các nhân viên Ty Cảnh Sát và An Ninh Quân Đội tỉnh Tuyên Đức phải lùng sục cả đêm trong các khu rừng rậm để tìm kiếm các Hướng Đạo Sinh do Quang dắt đi trại (1).

Năm hai mươi tuổi, Quang là một huynh trưởng dìu dắt các em sói con với ước vọng hướng dẫn cho đàn em trở thành những công dân tốt biết phục vụ và cống hiến cho tha nhân. Bạn của Quang hầu hết là những Hướng Đạo Sinh, học cùng trường, thường gặp nhau để sinh hoạt ca hát, du ngoạn và tham gia các công cuộc cứu trợ bão lụt thường xảy ra tại Miền Trung Việt Nam. Đà Lạt đã trở nên một thành phố quá nhỏ dưới con mắt của Quang khi Quang bước chân vào ngưỡng cửa đại học. Chiến tranh và thảm cảnh đã đánh động tâm thức của Quang và một số bạn bè thân thiết để rồi cùng nhau đi tìm con đường “Khai Phá”(2) và thực hiện ước vọng phục vụ tha nhân.

Quang là “Chim Đầu Đàn” kéo anh em về Sài Gòn sinh hoạt làm quen với một số đàn anh trong lãnh vực hoạt động thanh niên mà cần phải kể đến các anh Hoàng Ngọc Tuệ, Trần Văn Ngô, Đỗ Ngọc Yển, Đỗ Quý Toàn, Hồ Ngọc Nhuận, Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc... đang thực hiện các chương trình CPS (3). Nhóm của Quang nhận lãnh thực hiện các trại Suối Thông 1 và 2 để dựng nhà cho đồng bào Thượng ở Tuyên Đức, tham gia trại Thạnh Lộc Thôn ở Bình Dương, trại Cam Lộ ngoài Quảng Trị và các chương trình xây trường xây nhà tại Quận 8... Ngoài việc đỡ mồ hôi để làm việc, nhóm do Quang hướng dẫn đã dùng lời ca tiếng hát lành mạnh như các bài dân ca, các bài ca nhận thức, trò chơi, lửa trại để đẩy lên không khí vui sống và làm việc cho mọi người. Thời gian đó nhóm lấy tên là Ban Trầm Ca rất được những bạn trẻ mến mộ. Được các đàn anh khuyến khích và giúp đỡ phương tiện, Trầm Ca đem tiếng hát hay đúng hơn là “Tiếng Nói” của mình đến với mọi tầng lớp quần chúng, đặc biệt là giới Thanh Thiếu Niên. Nhóm cũng được yêu cầu mở các khóa huấn luyện “Thanh Ca Tác Động” cho các huấn luyện viên trung cấp thể dục thể thao khắp bốn vùng chiến thuật. Các bạn trẻ yêu thích sinh hoạt văn nghệ lành mạnh cũng được mời tham dự các khóa này và cũng chính những người này là tác nhân tích cực hoạt động cho Phong Trào Du Ca về sau. Chiến tranh càng ngày càng lan rộng và khốc liệt, nhóm đã bao phen phải ăn bờ ngủ bụi để có mặt khắp nơi, từ các khuôn viên đại học, sân trường trung học, các quân y viện, quân trường, trại hè của sinh viên học sinh...

Quang là người duy nhất trong nhóm sáng tác, mỗi khi có một bài ca mới thì anh em lại mình trần ngồi quanh trong garage của anh Hoàng Ngọc Tuệ để tập hát. Cái garage thân yêu này là chỗ ăn chỗ ngủ chỗ sinh hoạt của nhóm, cũng là chỗ mà bạn bè thân hữu thường đến thăm viếng trò chuyện và đề nghị hoặc rủ rê làm việc này việc nọ. Ngoài anh Tuệ là chủ căn nhà số 114 Sương Nguyệt Anh ở phía trước, người thường ghé thăm và bàn bạc công việc cũng là người “quảng cáo không công” và chạy tìm phương tiện cho nhóm là anh Đỗ Ngọc Yển. Anh em Trầm Ca đi đến đâu là anh Yển cũng đi đến đó. Cũng nhiều lần “ăn bờ ngủ bụi” và dùng chân bên những đoạn đường “đắp mô” trên quốc lộ 1 ra Trung, quốc lộ 4 về Miền Tây và quốc lộ 20 lên Đà Lạt. Có lần đang ca hát ở một quân trường gần Phú Bài ở Huế thì bị ăn pháo, may mà không ai hề hấn gì. Vẫn đi và vẫn hát.

Quang viết nhạc trong garage nóng hầm hập, viết trên đường đi làm công tác xã hội, đi cắm trại, viết khi ngồi chờ thông đường bị đắp mô, viết ở Suối Thông, Thạnh Lộc Thôn, Cam Lộ, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Vĩnh Long, Cần Thơ... Quang viết lời các bài ca rất hiện thực về con người và đất nước trong chiến tranh với những “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ, Chiều Qua Tuy Hòa, Người Anh Vĩnh Bình, Bầu Trời Quê Hương Ta, Đường Việt Nam, Bọn Lái Buôn Khắp Nơi, Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Ruồi Và Kên Kên, Tiếng Rống Đàn Bò...” hòa lẫn tiếng đạn réo, tiếng bom rơi, tiếng la hét kêu than cùng với máu và nước mắt. Tuy sống trong không khí ngột ngạt như thế nhưng Quang vẫn mang niềm lạc quan và hăng say làm với “Đoàn Ta Ra Đi, Hy Vọng Đã Vươn Lên, Về Với Mẹ Cha, Đuốc Hồng Tuổi Trẻ, Ngồi Quanh Đây Chúng Ta Cùng Hát...”. Không dừng ở đó, Quang còn viết nhạc tình với “Cần Nhau, Chỉ Tại Anh, Khôn Hồn Có Cảnh

Thì Bay, Vì Tôi Là Linh Mục, Bên Kia Sông...”. Sáng tác đầu tay của Quang là bài “Gươm Thiêng Hào Kiệt” cảm tác từ hành động dũng cảm của vị thánh bổn mạng của Phong Trào Hướng Đạo Thế Giới đã xả thân cứu dân lành vô tội. Đó là Thánh George. Khi sinh hoạt trong toán tráng sinh Sóng Việt, Quang viết bài “Sóng Việt” để làm bài ca chính thức của Toán và bài “Đoàn Ta Ra Đi” mà sau này làm bài ca chính thức của Phong Trào Du Ca. Quang sáng tác không biết mệt. Đến đâu cũng có bài hát mới. Quang đã nói thay cho anh em chúng tôi. Quang đích thực là CON CHIM ĐẦU ĐÀN!

Những khóa huấn luyện được tiếp tục mở với nhiều bạn trẻ nam nữ tham dự càng ngày càng đông là động cơ thúc đẩy nhằm hình thành một Phong Trào. Đó là Phong Trào Du Ca chính thức được thành lập sau hai đêm trình diễn của Ban Trầm Ca tại hai giảng đường lớn của Viện Đại Học Đà Lạt chung với Phạm Duy cùng sự hiện diện của anh Đỗ Quý Toàn, nhà thơ Trần Dạ Từ và một số người viết báo, làm văn học từ Sài Gòn lên. Một đêm trời giá rét phủ đầy sương có sáu thanh niên và một thiếu nữ mặc những bộ bà ba màu đen, mặt căng đầy nhựa sống hát cho cả nghìn người nghe. Công việc ngày càng chông chênh lên mọi người, một mặt lo kiện toàn tổ chức Phong Trào, một mặt tiếp tục đi ca hát sinh hoạt và huấn luyện. Du Ca như một hấp lực lớn cuốn hút sự tham gia của Thanh Thiếu Niên khắp miền trung, cao nguyên và miền tây với những “Con Sáo Huế, Áo Nâu, Lòng Mẹ, Trùng Dương, Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, Sông Hậu, Hồ Gươm, Áo Xanh, Giao Chỉ, Đà Nẵng, Kiên Giang, Biên Hòa, Mùa Xuân, Phù Sa, Đồng Vọng...” (4).

Các nhạc sĩ sáng tác đến với Phong Trào ngày càng đông vui. Kèm theo đó cũng có những tác động níu kéo từ bên ngoài. Nhưng vì lý tưởng theo đuổi, Quang và anh em không nao núng, đã giữ cho Phong Trào tính cách trong sáng và thực hiện đúng mục đích đề ra. Nhờ quan tâm đến việc đào tạo nhân sự nên khi lớp Du Ca tiền phong rời Phong Trào vào quân ngũ hoặc làm việc nơi xa thì đã có đàn em tiếp nối.

Có thể nói Du Ca là một Phong Trào tự phát mà khởi thủy là do nhu cầu thường ngoạn tự nhiên của những đám đông được lựa chọn và có ý thức, nhất là của những người Trẻ Việt Nam. Khi cuộc chiến càng ngày càng leo thang thì lý tưởng là thứ chữ nghĩa phù phiếm được tung hô bởi các phe nhóm được mạ bằng vàng giả, ngụy trang thành những ý thức hệ xanh đỏ thì Tuổi Trẻ Việt Nam không có tiếng nói. Trong lòng Tuổi Trẻ Việt Nam chất chứa u uất, phẫn nộ lẫn đắng cay. Du Ca đã là lối thoát cho họ. Họ banh áo ngực ra để hát. Họ phát biểu bằng những lời ca của Quang. Quang là người đã đưa họ ra sân đất nóng cháy ở các công trường để cùng nói cùng hát. Họ cười tươi và xắn tay áo lao vào công việc chứ không còn ngồi thờ dài ngày rửa bóng tối. Quang và anh em trong nhóm đôi khi ngồi nhớ lại, không khỏi ngạc nhiên về việc làm của mình. Quang hãnh diện về công cuộc mình đã làm.



Đường còn dài. Còn nhiều việc phải thực hiện. Bao nhiêu ước vọng còn trước mặt. Nhưng rồi số phận của những cánh chim Du Ca hòa cùng số phận của dân tộc. Chim lìa đàn xa tổ. Bóng tối vây quanh. Miệng không được nói. Môi không còn cười. Tiếng hát im bật như cỗ máy ngưng chạy. Tức tử, tan hoang và đổ vỡ! Người lên rừng sâu, kẻ xuống biển thẳm. Quang cũng không ngoại lệ!

Con đường sống vẫn thôi thúc nên Quang ra khơi vượt sóng để được làm người, được nói và được hát. Có một điều mà trước đó Quang chưa nhận ra khi nhất định phải “xin chọn nơi này làm quê hương đầu cho khó thương...xin chọn nơi này làm quê hương đầu đang khó khăn...xin chọn nơi này làm quê hương đầu chưa ấm êm”. (5)

Có lẽ Quang cũng nhận thức được những gì đã xảy ra trong gần nửa thế kỷ qua trên một “quê hương khó thương”, một “quê hương khó khăn”, và một “quê hương chưa ấm êm” nên Quang chọn cho mình một nơi – không phải là quê hương – để có ít ra là - một chút dễ thương, một chút dễ dàng và một chút ấm êm...

Những bài ca của Quang đã trở thành tài sản chung của nhiều người. Có dịp là họ hát – hát say sưa và nhiệt tình trong hội trường, ngoài công viên, bên lửa trại bạt bùng khắp cõi trời Âu Úc Mỹ. Còn Quang thì vẫn mang đàn đi hát - hát với tất cả trái tim Việt Nam ngày nào. Đến đâu Quang cũng được chào đón như một sứ giả của lòng nhiệt thành và hăng say của một Thanh Niên Việt Nam đã có cơ hội làm chứng nhân của một thời kỳ lịch sử mà Quang đã cất lên được “Tiếng Hát Tự Do” (6)

Hành trình Du Ca “Sáng Tác - Đi - Hát” của Quang quả thật là một sự kiện phi thường trong dòng lịch sử nền âm nhạc Việt Nam!

Là một Hương Đạo Sinh, là một Huynh Trường, giờ đây Quang là người “Đã Đến”- “Đã An Nghỉ”. Cầu chúc Quang được sớm vãng sanh Tịnh Độ, nơi đó Quang sẽ gặp người vợ thân yêu đã cùng nhau chia sẻ hạnh phúc cùng khổ đau và sẽ chỉ hát những bài ca trữ tình bên người vợ thân yêu...



**Hoàng Kim Châu** (Viết thay cho Ban Trầm Ca)

*GHI CHÚ:*

- (1) 13 trại sinh (Nội san Nguyễn Trãi)
- (2) Tên tập nhạc của NDQ
- (3) CPS: Chương trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường
- (4) Tên những Toán Du Ca
- (5) Bài “Xin chọn nơi này làm quê hương” - NDQ
- (6) Bài “Tiếng Hát Tự Do” - NDQ

# Nghĩ về anh, Nguyễn Đức Quang - Nguyễn Hữu Nghĩa

Tôi nhỏ hơn Nguyễn Đức Quang 7 tuổi, gọi anh bằng “anh”, xưng “em”, từ khi tôi mới được 15. Tôi học ở Tây Ninh, cuối tuần về Sài Gòn sinh hoạt du ca. NĐQ từ Đà Lạt về, và ở luôn Sài Gòn, thỉnh thoảng mới về Đà Lạt thi cử ở trường Chính Trị Kinh Doanh và thăm gia đình.

Hai anh em ngụ ở cái gác xép trong nhà để xe của anh Hoàng Ngọc Tuệ, số 114 đường Sương Nguyệt Anh. Con đường này ngộ lắm. Đường nhỏ và ngắn, song song với đường Bùi Thị Xuân (có nhà anh Đỗ Ngọc Yển) và Hồng Thập Tự, nối hai đường Lê Văn Duyệt và Bùi Chu (có trụ sở Hướng Đạo Việt Nam). Cái ngộ nhất của đường này là phía bên Bùi Chu, bảng tên đường ghi là “Sương Nguyệt Ánh”, trong khi phía bên Lê Văn Duyệt, bảng ghi “Sương Nguyệt Anh”. Đầu mất tiêu cái dấu sắc, và kiểu chữ, cỡ chữ cũng khác, rõ ra là bảng được thực hiện vào hai lúc khác nhau, do hai người khác nhau. Tôi thắc mắc hỏi anh Quang: “Anh hay Ánh?” Có lẽ đang bực điều gì đó, hoặc nghĩ rằng tôi còn con nít mà đã lảm cà lảm cẩm, nên anh lảm bảm đáp bừa: “Chả biết là con mụ nào!” Lát sau, anh trả lời nghiêm chỉnh: “Sương Nguyệt Ánh”. Cho đến ngày nay, rất nhiều người vẫn nghĩ như anh Quang. Ngay trong cuốn “Sài Gòn Vàng Bóng” (2011) mà tôi đang lên trang giúp ông Hoàng Hải Thủy, cũng ghi là “Sương Nguyệt Ánh”, mặc dù tác giả biết “con mụ nào đó” là con gái cụ Đồ Chiêu, và viết rằng (đại ý): Con gái ở đây mà ông bố (tức đường Nguyễn Đình Chiểu) ở tuốt bên Tân Định, làm sao mà đi thăm! Nhân đây, cũng xin nói lại cho đúng: Sương Nguyệt Anh, không có dấu sắc, tên thật là Nguyễn Xuân Khuê, con gái thứ năm của Nguyễn Đình Chiểu, bút hiệu là “Nguyệt Anh”, sau khi chồng mất, bà ghi thêm chữ “Sương” (goá phụ) vào trước bút hiệu. Sương Nguyệt Anh là bà chủ báo đầu tiên của Việt Nam, tờ “Nữ Giới Chung”. Đường Sương Nguyệt Anh rợp bóng mát của hai hàng cây rất cao rất to. Hỏi “cây gì?”, có người bảo là cây sao, có người nói là cây dầu; sau tôi mới biết, “sao” hay “dầu” cũng vẫn là một cây, “sao” là chi, “dầu” là họ, tên khoa học của nó là Hopea Odorata. Mùa lá rụng, tôi thường thơ thẩn nhìn lá khô đuổi nhau bay lẳng quăng trên mặt đường, nhìn quả khô “nhảy dù” xuống với hai nhánh quay tít như chong chóng. Nhưng, thích mắt nhất không phải là lá bay hay quả rụng, mà có lẽ là những tà áo trắng trường Nguyễn Bá Tòng bên đường Bùi Thị Xuân, tan lớp Chủ Nhật, chiều chiều lũ lượt về ngang...

Trở lại với anh Quang và gác xép nhà để xe ở đường Sương Nguyệt Anh. Anh có một chiếc VeloSolex làm chân. Khi anh về Đà Lạt hay đi đâu xa, tôi lấy xe anh đi chơi khắp Sài Gòn, Chợ Lớn,.. cho tới khi hết xăng thì kéo cần máy lên, biến thành xe đạp, ề ạch đạp về. Ít khi tôi có đủ tiền để đổ xăng. Sau đó anh Quang lại phải ề ạch đạp xe ra đường Lê Văn Duyệt mua xăng, khi anh cần tới nó. Anh không rầy rà gì cả, chỉ ghim một tờ tiền vào mảnh giấy, để lên chiếc bàn nhỏ: “Chỉ được dùng để đổ xăng!” Từ đó không ai phải tháo mồ hôi ra đạp xe nữa. Anh Quang chỉ có một cậu em – Vinh, ở Đà Lạt. Anh có rất nhiều bạn và rất nhiều đàn em, nhưng có lẽ thân với tôi hơn cả, vì ở chung “nhà”. Tôi dùng xe anh, thỉnh thoảng mặc áo của anh, xài tiền anh cho và ... đọc trộm nhật ký của anh (nói ra thì mắc cỡ với mọi người, nhưng không nói ra, tôi mắc cỡ với chính tôi!). Nhật ký anh để ngay trên bàn, và ít khi gấp lại; khi cần bàn viết, tôi lại “phải” giở ra đọc. Đọc đi đọc lại, đọc tới đọc lui, thuộc lòng còn hơn thuộc Kiều. Tất nhiên là tôi không bao giờ tiết lộ những điều anh Quang viết; tôi chỉ có thể nói rằng văn

chương của anh trong sáng, lạc quan, yêu đời, kể cả những lúc anh buồn, giống như thơ tình Nhất Tuấn mà anh rất thích. Cũng năm 15 tuổi, tôi bắt đầu viết ca khúc, và anh Quang là người sửa cho tôi những bài đầu tiên: *Một Ngày Công Tác*, *Lời Một Ánh Lửa*,... Anh sửa tài ở chỗ là giúp cho bài hát hay hơn mà không làm mất bản sắc của nó. Có lần tôi thử đưa cùng một bài cho hai người sửa, bài *Cờ Dân Chủ*, phổ thơ Quách Thoại. Kết quả, bài anh Quang sửa hay hơn bài do Phạm Duy cải biên. Tôi giữ cả hai bài, khi thì trình diễn bài này, khi thì sinh hoạt bằng bài kia; nhiều người cũng bảo tôi, bài do anh Quang sửa “hay hơn.” Đến lúc vượt biên, tôi mất cả hai bài. Anh Quang cũng vượt biên, bài của anh cũng mất, cứ gì bài của tôi. Có lúc đến chơi nhà Phạm Duy khi ông chưa về Việt Nam, hỏi, ông bảo “Còn giữ chứ, để anh tìm xem”; nhưng sau đó không thấy ông nói gì nữa.

Ít ai biết NDQ làm thơ. Tôi biết. Tôi phổ bài “Em Đã Đến” của anh thành ca khúc. Nhiều người hỏi anh Quang: “Em nào vậy?” Anh cười cười, nói lảng. Hỏi tôi, tôi lặp lại câu nói mà anh từng làm bầm về cái tên đường: “Chả biết con mụ nào!” Bóng hồng cai trị đời anh là chị Minh Thông, bạn cùng lớp và cùng nhóm với anh ở Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt. Anh Quang sinh hoạt thanh niên thì hăng hái nhưng học thì lười... gần bằng tôi. Bài làm tập thể, có chị Minh Thông lo. Đi thi thì, như anh kể, có “thằng” Nguyễn Đức Quang khác “học khiếp lăm” ngồi bên cạnh gà bài. Đúng là thân cư thể và cung nô bộc, bằng hữu toàn sao sáng tụ hội! Rồi anh và chị Minh Thông cùng tốt nghiệp. Tôi chúc mừng anh, dò dẫm: “Đậu là quý rồi, cầm đèn đỏ thì đã sao!” Anh chống chế: “Đâu có tệ thế! Ít nhất cũng trên dăm ba người chứ!” Chị Minh Thông được sở làm gửi đi Phi Luật Tân tu nghiệp một năm. Năm đó, chúng tôi sống rất kỷ luật theo đúng chương trình chị đã soạn sẵn cho 365 ngày: Ngày nào, giờ nào làm việc gì, ăn cơm ở đâu, cuối tuần xem xi nê rạp nào, v.v. và và v.v. Hai anh em rất thuộc bài. Tới giờ, nhìn nhau hô lên một lượt: “Cơm tấm Trần Cao Vân!” hay “Xi nê Vĩnh Lợi!”. Thế là phóng lên xe, cứ thế mà đi, khỏi phải nghĩ ngợi, sắp xếp làm chi cho lồi thoi mệt óc!

Anh Quang nhập ngũ trước, làm quản ca trong đại đội SVSQ, và trưởng ban Văn nghệ của tiểu đoàn, ra trường về Cục Chiến Tranh Chính Trị. Tôi nhập ngũ sau, cũng làm quản ca trong đại đội SVSQ, và trưởng ban văn nghệ tiểu đoàn, về tác chiến ở Kiến Hoà, chờ giấy tờ gọi về làm Ty Dân Vận như Vũ Thành An, Đỗ Việt Anh. Chưa về đâu cả thì tới ngày miền Nam sụp đổ, tôi từ chiến trường về Sài Gòn, trốn cho tới ngày xuống thuyền, mang bà ngoại và vợ con vượt biên...

Cái nhà xe của anh Tuệ, ngoài anh Quang và tôi, đôi khi có thêm các anh Trần Trọng Thức (sĩ quan Hải Quân, ký giả Việt Tấn Xã, sau này có lúc là chồng của kịch sĩ Kim Cương), Trương Lộc (ký giả, sau 1975 tôi mới biết là cán bộ nội thành) ngụ ở tầng dưới. Khách khứa thì lu bù, toàn là chính khách và ký giả, ở nhà trên là khách của anh Tuệ, sau nhà xe, là khách của anh Thức. Anh Quang ít giao du với khách của anh Thức, nhưng qua lại thân mật với khách của anh Tuệ. Anh Thức gọi anh Quang là Nguyễn Đứt Cu. Có gì đâu, chữ Q, người miền Nam đọc là “cu” để khỏi phải chum môi chum miệng chỉ cho vất vả, còn /đứt/ hay /đứt/, Trung và Nam kỳ phát âm như nhau! Cũng ở cái nhà xe, Trịnh Công Sơn và Tôn Thất Lập thỉnh thoảng tới chơi, rủ rê tôi làm nhạc cách mạng, nhưng thấy không hợp, tôi không làm. Khác với cách tôi xưng hô “anh, em” với NDQ, không hiểu sao tôi không xưng “em” với TCS và TTL, dù tuổi tác của hai người này lớn hơn anh Quang 5, 6 tuổi. Họ gọi tôi bằng tên, xưng tên hay xưng “mình”, và bảo tôi cũng xưng hô như vậy. Có lần Tôn Thất Lập khoe với tôi một bài hát anh mới viết xong, đã

chép lại từ tế; nhưng không phải khoe bài hát, mà khoe thứ mực đen anh dùng, màu mực đen nhánh, khi khô thì nổi lên, và đặc biệt, không bao giờ lấm lem. Để chứng minh, anh đắp nước bọt lên đầu ngón tay, bôi lên mực cho xem. Quả thực không lem, không nhoè! Tôi khen mực tốt, nhưng đùa: “Ai lại đi phun nước bọt lên tác phẩm của mình như thế!” Anh Quang quay mặt chỗ khác, phì cười...

Nhà trên của anh Tuệ chỉ có hai phòng, một phòng cho anh và một phòng cho hai người: Em gái và cháu gái của anh. Khi hai cô xuất giá, phòng trống; và anh Quang đã nhập ngũ, anh Tuệ lấy lại nhà xe để cất xe, gọi tôi lên ở trong khuê phòng trước đây của hai cô. Khi tới phiên anh Tuệ cưới vợ, tôi dọn về căn gác của anh chị Ngô Mạnh Thu, cùng ngụ với nhạc sĩ Giang Châu, một bạn thân của anh Thu, cho tới ngày tôi nhập ngũ.

Từ khi NDQ vào lính, ít khi tôi gặp lại anh. Từ khi tôi vào quân trường, rồi ra chiến trường, chẳng bao giờ tôi gặp lại anh. Cho tới sau 1975, anh đi tù Cộng Sản, rồi ra tù, anh em mới bång hoàng gặp lại nhau. Anh Quang và anh Tuệ mua xe đồ, chở khách kiếm sống. Tất cả chúng tôi đều tìm đường vượt biên, nhưng mỗi người một lối. Anh Quang mang tặng tôi cây tây-ban-cầm 12 giây mà anh thích và anh biết thuở nhỏ tôi cũng thích. Tôi hiểu là anh sắp đi, và chúc anh may mắn. Rồi tới phiên tôi, mua giấy tờ người Hoa, mang cả nhà xuống Cà mau năm chờ, qua nhiều sự lồi thối, cuối cùng rồi cũng ra khơi, sang tới đảo Bidong. Tôi gặp lại gia đình anh Quang, chị Thông cùng các cháu Tường và Nhiên, ở đó. Anh được nhận sang Mỹ. Gia đình tôi đi Gia Nã Đại. Lại một lần nữa chia tay.

Khi biết tin anh Quang bị lao phổi cấp tính, tôi và Nguyễn Hương đến thăm, nhân dịp đi California. Rồi anh khỏi. Sau đó, trong một lần cùng Hưng Ca sinh hoạt 30 tháng 4 ở Sacramento, ngụ ở nhà bạn du ca Hoàng Gia Hùng, tôi gặp lại anh Quang. Đó là lần cuối cùng tôi gặp lại anh. Tôi thấy anh khỏe mạnh, nhiệt tình dù hơi mệt mỏi về tinh thần, nhưng không có dấu hiệu gì sẽ lìa nhau ở tuổi 68, dù trước đó, những người bạn du ca của anh, và là bạn bè hay đàn anh của tôi, như Giang Châu, Lê Đình Điểu, Trần Đại Lộc, Trần Đình Quân, Lý Văn Chương, Trầm Tử Thiêng, Ngô Mạnh Thu,.. đã ra đi khá sớm, chưa ai tới tuổi 70, thậm chí, phần lớn chưa tới 60! Viết về anh, chỉ bấy nhiêu, nhưng lòng tôi ở với anh. Đường đời muôn vạn nẻo, nhưng chỉ có một nẻo để chúng tôi, chúng ta, mọi người, gặp lại nhau.



Hẹn gặp lại anh, anh Quang!  
**Nguyễn Hữu Nghĩa**

# Tạm Biệt Người-yêu-quê-hương Nguyễn Đức Quang

\*\* Phan Anh Dũng \*\*

Thuở còn ở Trung học, tôi thường ghé chơi trụ sở CPS - Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Sinh Viên Học Đường – vì anh họ tôi Phan Văn Phùng, giáo sư Toán cùng với thầy Trần Đại Lộc, dạy Việt văn ở Petrus Ký, là 2 thành viên của CPS hay "ăn dầm ở dề" ở trụ sở đó. Tôi được nghe các đàn anh, đàn chị đầy nhiệt huyết, hát hò vui vẻ những bản hùng ca có khuynh hướng xã hội và quê hương, do một số các anh chị ấy tự sáng tác. Họ hát hăng say, đam mê theo tiếng nhạc chỉ từ những cây đàn guitar thùng mà thôi! CPS cũng đứng ra tổ chức những buổi trình diễn văn nghệ sinh hoạt cộng đồng cho giới trẻ, học sinh và sinh viên.

Lúc ấy, tôi gia nhập Hướng Đạo Việt Nam và thỉnh thoảng có dịp đi "công tác từ thiện" quanh Sài Gòn - kỷ niệm không thể quên là công tác giúp đỡ dọn dẹp ở Chợ Lớn và Phú Lâm sau Tết Mậu Thân 1968. Đoàn chúng tôi thường hát với nhau các bản nhạc trong tập in ronéo, trong đó có một số bản nhạc của Nguyễn Đức Quang như: "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ", "Về Với Mẹ Cha", "Đường Việt Nam", "Hy Vọng Đã Vươn Lên" ... Các bản nhạc của anh Quang có tiết điệu rộn ràng và lời lẽ yêu nước hùng mạnh làm chúng tôi hăng hái vô cùng!

Sau khi biết chơi đàn guitar và vào Đệ Nhị Cấp, tôi yêu mến các tình khúc của các tác giả "trẻ" lúc ấy như Trần Tú, Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An, Từ Công Phụng, Vũ Đức Sao Biển, Lê Uyên Phương... và đặc biệt tôi thích 2 bản nhạc tình của Nguyễn Đức Quang: "*Bên Kia Sông*" và "*Như Mây Trên Cao*". Giai điệu của "*Bên Kia Sông*" dễ nhớ, khá hay và lời của "*Bên Kia Sông*" trữ tình, lãng mạn, lồng trong một khung cảnh thật lý tưởng (lời từ ý thơ của Nguyễn Ngọc Thạch/Trần Đại Lộc). Qua hình ảnh tươi sáng trong "*này người yêu, người yêu tôi ơi, bên kia sông là ánh mặt trời*", ta có thể hình dung 2 người yêu nhau, đồng chí hướng, sẵn sàng lên đường giúp người, giúp đời... Lời của bài "*Như Mây Trên Cao*" cũng có nét tương tự như thế, "*anh sẽ lên trên ngọn Hồng Lĩnh hái cho em một đóa hoa rừng, thắm khắc tên em vào phiến đá rêu xanh, rồi vẫy quanh bằng trái tim anh ...*" tạo cho người hát, người nghe một cảm giác lãng mạn, nhẹ nhàng, tình yêu thánh thiện trong sáng!

Thời gian lững lờ trôi đi ...

Tháng 5 năm 2005 anh Nguyễn Đức Quang có dịp ghé về miền Đông Hoa Kỳ để giúp tay với Hướng Đạo trong vùng Hoa Thịnh Đốn. Cựu giáo sư Mạc Đĩnh Chi là thi nhạc sĩ Nguyễn Tường Vân cùng học trò anh là Bùi Mạnh Hùng đã tổ chức một họp mặt tiếp đón anh Quang với sự tham dự một số văn, thi, ca nhạc sĩ trong vùng như: Hoàng Song Liêm, Hà Bình Trung, Nguyễn Ngọc Bích, Phạm Tuấn, Vĩnh Liêm, Nguyễn Minh Nữ, Bạch Mai, Nguyễn Văn Đăng, Kiều Nga, Quang Minh ... Tâm Hảo và tôi có đến gặp anh. Hôm ấy, tôi hân hạnh được phụ đệm đàn vài bài chung với anh Nguyễn Đức Quang. Tuy phải dùng một cái ghế ngồi thay cho giá nhạc và một "camera stand" làm "micro stand" cho anh, nhưng "người du ca" với tinh thần Hướng Đạo - thích ứng dễ dàng với mọi hoàn cảnh - vẫn vui vẻ, hát hết lòng, giọng sang sảng với những bản nhạc nổi tiếng của anh và đặc biệt nhất là bài mới sáng tác đầu năm 2005, đó là ca khúc "THÈM" (toàn bài ở dưới). Trong lúc anh hăng say trình bày, vài thỉnh giả cười khúc khích vì nghe lời hát có những ý mới lạ.



**Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang thăm vùng Virginia - tháng 5, 2005 (sau vườn nhà thi sĩ Nguyễn Tường Vân) Từ phải: Phan Anh Dũng, Tâm Hào, Bà Nguyễn Minh Nữ, NS Nguyễn Đức Quang (cắm cell phone), Bạch Mai, nhà thơ Vĩnh Liêm, nhà thơ Hoàng Song Liêm, Nguyễn Minh Nữ**



**Ảnh kỷ niệm: Phan Anh Dũng đàn với NS Nguyễn Đức Quang khi anh hát "Bên Kia Sông" (5/2005)**

Dù ở tuổi trên 60 nhưng anh vẫn còn nhiều nhiệt huyết, hoài bão, vẫn "thèm" được sức khỏe và năng lực như lúc còn sinh viên, đi rong ruổi đó đây với cây đàn guitar thùng, để được hát lên

những lời kêu gọi giúp đỡ người kém may mắn, đầy tình tự quê hương. Thỉnh thoảng đọc tin anh ngao du ở Úc, Pháp, Hoà Lan và một số tỉnh ở Hoa Kỳ ... đi đến đâu anh cũng được đón tiếp nồng hậu.

Nghe tin anh bị stroke - tai biến mạch máu não - nặng khi lên San Jose sửa soạn trình diễn vào tháng 2 và đã nằm trong phòng cấp cứu ở một bệnh viện từ lúc đó, tôi và nhiều người đã cầu nguyện mong anh được qua cơn hiểm nghèo. Chủ nhật vừa qua, 27 tháng 3, 2011, anh đã thanh thản rong chơi vĩnh viễn (theo lời của một Trưởng Hướng Đạo là "anh đã lìa rừng").

Theo tôi, thỉnh giả thích nhạc của anh Quang vì lời lẽ rất thật, rất gần, không màu mè, luôn chứa đựng những thông điệp cao đẹp, không buồn rầu và ủy mị.

Cảm ơn Người-yêu-quê-hương Nguyễn Đức Quang đã đem đến cho Tân nhạc Việt những đóa hoa đẹp. Tôi tin chắc rằng anh ra đi mãn nguyện vì **NGỌN LỬA DU CA** đã bùng lên trở lại đến mọi Cộng Đồng người Việt trên thế giới – tương tự như thập niên 60 ở Nam Việt Nam vậy.

**Phan Anh Dũng**

*Richmond, Virginia USA*

30/3/2011

## **THÈM**

Nhạc và lời: **Nguyễn Đức Quang**

Khởi soạn tháng 10/04 - Hoàn tất tháng 1/05

Thèm - đầu ngày cất tiếng yêu đời  
Thèm - giọt cà phê đắng Paris những ban mai  
Thèm - trèo lên cao ốc chơi vơi kinh thành  
Gọi một tiếng lớn tên quê hương mình  
Truyền đi ngàn hướng - lời tôi rung bao trái tim

Thèm - nhìn sâu đôi mắt thấy hiền  
Thèm - được nghe nhắc đến tên nhau ngọt êm  
Thèm - cuộc đời mở những chân thang rất đều  
Để em lên xuống khoan thai đặt diu  
Thèm mùi son mới - thèm câu nói tình yêu

Thèm hương mồ hôi dẫm - những lòng phở chen chúc con người  
Thèm trông bờ môi xinh tha thiết nhiệt tình nói miết tương lai  
Thèm mới nửa câu kinh đã thấy quanh mình nở hoa trắng trong  
Thèm xem đoạn phim hay em cười trong vắt nụ hôn kéo dài

Thèm - chạm làn khói trắng lưng trời  
Thèm - ngồi bên nhau hát miên man lời vui  
Thèm - ngồi co chân sát vai nhau bên đời  
Nửa vòng tay ấm đốt cháy lưng người  
Nửa vòng hồ hững chờ có tiếng ai gọi mời

Thèm - nửa đêm nghe tiếng oan cừu  
Gọi bằng đường giấy nóng xin bôi xóa chuyện xưa  
Thèm - ngồi trên phiến đá chân mây cao vời  
Gặp ghềnh lặn bánh nhân sinh ngọt bùi  
Hoàng lan thơm ngát, chiều quê ơi, em và tôi.



Nguyễn Đức Quang đàn & hát ca khúc “THÈM”:

🎵 <https://cothommagazine.com/nhac1/NguyenDucQuang/Them-NguyenDucQuang.mp3>



# BÀI DU CA CUỐI CÙNG

(để nhớ nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang)



Từ trái: nhà thơ Hà Huyền Chi, nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang & Phan Ni Tấn, 2005

Tôi đến từ núi lạ  
Hát mấy lời thăm tới  
Mang dấu buồn trên dòng cuồng lưu  
Trong suốt cuộc sinh tồn  
Anh có đợi lời tôi  
Dù úa tàn mấy ngọn trầm hương  
Tôi buồn cuối ngày khiêng lời anh nằm hấp hối  
Qua vùng đất xưa du hồn bay về chốn bụi  
Quê hương bây giờ chắc cũng buồn vì một  
tiếng ca  
Thầm nuôi lại trái tim ngậm những lời mệt mỏi

Này người du ca muôn thuở  
Anh có nghe gì không  
Quê hương đang lắng nghe  
Và đồng bào đang lắng nghe  
Người ta nghe vắng vắng ở khắp nơi trên mặt  
đất đầy đau khổ này  
Những người du ca đang hát bản du ca cuối  
cùng như một lời cầu nguyện  
Tôi đã thấy những tấm lòng nhân ái băng bó  
vết thương cho tiếng hát  
Tôi đã thấy những bàn tay cứu rỗi cho cây đàn  
vang vọng  
Tôi biết người tìm về phía hư vô  
Khiêng câu hát buồn như viên gạch cũ

Theo đoàn người chậm bước qua con phố  
Dàn kèn đồng nghẹn những khúc âm ma  
Tôi muốn hát cho cây cỏ nghe  
Những chữ viết bằng âm đầu tình tự  
Còn sót trên tường vô một thời quá khứ  
Những bàn chân trôi giạt vào cuộc lữ  
Cũng dừng bên quán nhớ bụi ngủi  
Tôi có những niềm vui nằm trong tủ sách  
Những niềm vui âm i đời người  
Và những vẻ đẹp của những nét đôn đàu đốt  
cháy mọi tiếng cười  
Tôi có những niềm vui treo ngoài lồng ngực  
Nép mình sau những rặng trường xuân  
Sau cánh cửa cuối cùng lòng anh vừa khép lại

Ôi cuộc đời  
Ôi nhân loại  
Để đáp đổi đợi chờ từ năm tháng  
Ơi tôi là kẻ bồng bềnh  
Vói tay gỡ anh ra xa khuất mái ưu phiền

Buổi sáng ở Sài Gòn  
Mặt trời không còn đẹp nữa  
Chốn quê người gió tháng ba vẫn còn thổi lạnh

PHAN NI TẤN 03/2011

# Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang

**\*\* Phan Tấn Hải \*\***

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đã ra đi. Nhạc sĩ đã đóng góp quá nhiều cho lịch sử, cho văn hóa, và cho âm nhạc Việt Nam -- nhiều hơn những gì mà một đời người có thể làm.

Tôi tin rằng nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang là một người tiên định. Thời như thế, vận nước như thế, dân mình đau thương như thế... tất phải có một người như Nguyễn Đức Quang tới để hát lên những đau thương đó, và để ngợi ca những ước mơ và hy vọng về một ngày mai bình an, thương yêu, hàn gắn...

Anh đã trở thành một phần của lịch sử Việt Nam. Những ca khúc của anh tuy đang còn bị cấm hát tại Việt Nam hiện nay, nhưng điều chắc chắn có thể thấy rằng nhạc của Nguyễn Đức Quang sẽ không thể bị biến mất, bởi vì những dòng nhạc của anh đã len lỏi sâu vào tim người nghe, bởi vì đó là những ước mơ đẹp nhất của tuổi trẻ Việt một thời nội chiến.

Tôi đã mơ hồ thấy như thế từ thời học trò. Lúc đó là sau Tết Mậu Thân 1968. Tôi trong nhóm các học sinh thiện nguyện trung học Chu Văn An nhận xây cất một phần trong khu tạm cư Lý Thái Tổ, một vùng đất nằm giáp giới quận 3 và quận 5, Sài Gòn – nơi đây, phụ trách xây cất gồm học sinh nhiều trường trung học, và nhiều hội đoàn như Hướng Đạo, Nghĩa Sinh...

Giữa những ngổn ngang của cây, của ván, của các tấm bạt che mưa nắng, giữa các gia đình dân Việt mất nhà cửa vì các trận giao chiến Tết Mậu Thân... tuổi trẻ học trò đang ra sức dựng nhà tạm cư cho đồng bào. Chính trong những đêm thức lửa trại và rồi ngủ vì mệt mỏi ở trại này, nhạc Nguyễn Đức Quang là những âm thanh không rời với một thời tuổi trẻ của tôi.

Sau năm 1975, khi còn trong nước, có những lúc đi xe đạp trên đường Sương Nguyệt Ánh, ngang qua ngôi nhà từng làm trụ sở Phong Trào Du Ca, tôi vẫn thắc mắc tự hỏi, không biết nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đang ở đâu và có vượt biên được không. Lúc đó, nhạc Nguyễn Đức Quang tất nhiên là bị cấm ở quê nhà, ai cũng hiểu như thế. Thế đấy, quê nhà lúc đó đã cấm mọi thứ.

Có những lúc lòng tôi xao xuyến, lo ngại về một tương lai bất định, lại bất chợt thoang thoảng trong đầu những lời nhạc Nguyễn Đức Quang:

*“Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền  
Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến  
Hy vọng đã vươn lên trong nhục nhằn tràn nước mắt  
Hy vọng đã vươn dậy như làn tên  
đang rục lên trong màn đêm...”*

Thực sự, những lúc đó, tôi mở mắt thật to, nhưng vẫn không thấy hy vọng nào “đang rục lên trong màn đêm” như lời ca, chỉ thấy quê nhà đầy những bạo lực căng thẳng. Nhưng cũng ở những giây phút đó, lòng tôi mang ơn người đã viết lên những dòng nhạc đó; không mấy ai nói về một “hy vọng” đầy tha thiết như Nguyễn Đức Quang.

Nhiều năm sau, vào nghề báo, được gặp và quen với anh Nguyễn Đức Quang tại Quận Cam, California; tuy vẫn nhìn anh như một nghệ sĩ đàn anh, tôi vẫn không kể những chuyện thời học trò như thế. Nói ra, “thì là hơi cải lương,” tôi tự nhủ như thế, mỗi khi nghĩ về những gì cảm động. Thêm nữa, tôi biết rằng nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang là một người đơn sơ, không bận tâm những chuyện linh tinh, thậm chí không ưa kiểu có vẻ như chiều chuộng, xu nịnh...

Nguyễn Đức Quang là người phục vụ đồng bào, và không hề bận tâm chuyện khác.

Một điều nữa, đã có quá nhiều người ca ngợi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang. Ca ngợi thật tâm, không phải khách sáo. Mà nói cho cùng, cũng không cần phải chọn lời trau chuốt nào cả, chỉ cần trung thực kể những việc mà anh Nguyễn Đức Quang đã làm, thế cũng là một cách ca ngợi tuyệt vời. Đơn giản, những việc anh làm đã nhiều hơn một đời người có thể làm, bất chấp rằng có rất nhiều năm anh đã gác đàn vào một góc, như dường là “một kiểu nhập thất của nhạc sĩ.”

Trong bài “Viết cho Du Ca Nguyễn Đức Quang” mới hồi tháng 2-2011, nhà văn Giao Chỉ, San Jose, đã viết:

“...Du ca trở thành con đường lý tưởng của thanh niên. Tuổi 20 đi trên “*Đường Việt Nam. Đi dựng lầy huy hoàng, giống da vàng này là vua đấu tranh.*”

Ai cũng có thể vào một buổi sáng thức giấc nghe ngao : “*Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận, Đường ngang tàng ngoài biển Nam, giữa Trường Sơn*”.

Nguyễn Đức Quang là người viết nhạc hùng với những lời ca lý luận hết sức thực tế. Đó là bài “Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề.” Hãy đứng dậy đón chào bình minh với “Hy vọng đã vươn lên. Trong màn đêm bao ưu phiền. Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến. Hy vọng đã vươn lên trong mờ sâu quá ưu sầu.”...”(hết trích)

Tương tự, nhà báo Phạm Trần cũng nhận xét về nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang: “Anh Nguyễn Đức Quang là người hoạt động và dấn thân cho tuổi trẻ Việt Nam rất tích cực và đáng ghi nhớ với những đóng góp cho Phong trào Du ca. Nếu không có bước đi khởi đầu của Nguyễn Đức Quang thì chưa chắc đã có những ca khúc gắn liền tuổi trẻ thành phố với xóm làng miền Nam trước năm 1975.”

Trong tiểu sử ngắn gọn về Nguyễn Đức Quang, trang nhà Du Ca viết:

“Tên thật Nguyễn đức Quang, sinh năm 1944 tại Sơn Tây.

Theo gia đình vào Nam năm 1954.

Sinh sống tại Đà Lạt từ năm 1958.

Tốt nghiệp đại học Đà Lạt phân khoa Chính Trị Kinh Doanh khóa 1.

Bắt đầu sáng tác nhạc năm 1961. Ca khúc đầu tay dành cho Hướng đạo với tên Gươm Thiêng Hào Kiệt.

Sau biến chuyển chính trị lớn ở miền Nam năm 63, bắt đầu cảm hứng về nhạc Thanh niên và những vấn đề đất nước.

Năm 1964, chuyển qua hẳn những ca khúc có chủ đề Tuổi trẻ, Quê hương, Dân tộc. xây dựng những đề tài mới cho tập Trầm Ca, hát nhạc tranh đấu xã hội và nhạc sinh hoạt thanh niên và thành lập Phong Trào Du Ca Việt Nam năm 1966.

Năm 1979 cùng gia đình đến Hoa Kỳ, hoạt động liên tục trong ngành truyền thông tại hải ngoại. Hiện vẫn định cư tại Little Saigon, California USA.”(hết trích)

Trong tiểu sử Nguyễn Đức Quang ở Wikipedia (<http://vi.wikipedia.org>), cũng ngắn gọn gần như thế.

Một điều để suy nghĩ, trong cả 2 tiểu sử ở 2 trang nhà này, đều tránh nói tới những năm phục vụ trong quân lực VNCH của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang -- thời mà nhạc sĩ là một sĩ quan Chiến tranh chính trị. Tại sao các trang này tránh nói tới thời nội chiến của một nhạc sĩ lớn như Nguyễn Đức Quang? Có phải là để cho trang web không bị tường lửa? Hay có phải, dòng nhạc của anh lớn hơn những biên giới chính trị? Không thể đoán chính xác các chuyện này.

Hôm Chủ Nhật 27-3-2011, Hướng Đạo VN đã thực hiện nghi lễ Trao Bắc Đẩu Huân Chương đến nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại Quận Cam.

Bản văn của Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam giải thích:

“...Bắc Đẩu Huân Chương là huy chương cao quý nhất của phong trào Hướng Đạo Việt Nam được trao tặng cho quý Trưởng Hướng Đạo có công gìn giữ và xây dựng một phương pháp giáo dục thanh thiếu niên do Huân Tước Baden Powell thành lập từ năm 1907 tại Anh Quốc.

Quý Trưởng nhận được Bắc Đẩu Huân Chương có những thành tích phục vụ tha nhân và luôn đeo đuổi lý tưởng Hướng Đạo. Quý Trưởng này còn là những nhân tố góp phần trực tiếp vào công cuộc gây dựng các thế hệ thanh niên Việt Nam nối tiếp nhau dần thân vào các công xã hội từ trong nước cho đến sau này tại hải ngoại.

Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang gia nhập Hướng Đạo năm 1956, thuộc Đội Voi, Thiếu Đoàn Lê Lợi, Đạo Lâm Viên, là đội sinh của Trưởng Hoàng Kim Châu. Trưởng Hoàng Kim Châu hiện đang sinh hoạt với Liên Đoàn Đất Việt và Tráng Đoàn Nguyễn Trãi Hướng Đạo tại Houston Texas. Sau này Trưởng Nguyễn Đức Quang thay Trưởng Châu và trở thành Đội Trưởng Đội Voi....”(hết trích)

Nghi lễ trao đã diễn ra xúc động. Một người con của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đã thay cha vừa từ trên để nhận Bắc Đẩu Huân Chương.

Một sự thật để nhìn thấy rằng, nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang vẫn không hề rời cõi này. Bởi vì dòng nhạc của anh vẫn còn âm vang, còn ẩn tàng trong tim chúng ta. Và đã trở thành một phần của lịch sử dân tộc, bất kể rằng nhà cầm quyền có muốn hay không.

Cũng tương tự như thơ Nguyễn Du đã trường tồn, đã trở thành tài sản văn hóa của dân tộc, bất kể không mấy ai nhớ chính xác rằng Nguyễn Du có “lập trường chính trị” thế nào trong thời Chúa Trịnh, Chúa Nguyễn, thời Lê Mạt, thời Tây Sơn Nguyễn Huệ, thời Nguyễn Ánh Gia Long,

thời mà chàng trai trẻ Nguyễn Du dấy binh làm loạn và rồi trốn về quê vợ, ăn rau tới xanh cả mặt...

Cũng y hệt như thơ Nguyễn Du, như bài “Lời Mẹ Dặn” của Phùng Quán, như cuốn “Nhật Ký Ròng Rắn” của Tướng Trần Độ, như tác phẩm “Viết Cho Mẹ và Quốc Hội” của Nguyễn Văn Trấn... nhạc của Nguyễn Đức Quang sẽ còn mãi. Bởi vì, những gì viết bằng trái tim sẽ không thể biến mất, bất kể mọi trở lực của lịch sử.

Nguyễn Đức Quang đang trở thành tài sản văn hóa cho cả nước. Du Ca và Hường Đạo có thể đang bị xóa sổ trên cả nước, nhưng dòng nhạc của Nguyễn Đức Quang vẫn được nghe trân trọng trên YouTube, và cả trong các buổi cắm trại tại quê nhà của Gia Đình Phật Tử, Thiếu Nhi Thánh Thể... Và rồi, chế độ cộng sản hiện nay chắc chắn sẽ biến mất, nhưng tôi tin rằng nhạc Nguyễn Đức Quang sẽ vẫn còn được hát.

Những ca khúc lưu trữ nơi đây:

<https://dongnhacduca.weebly.com/nghe-nh7841c-du-ca.html>

chắc chắn là sẽ còn được hát nhiều thập niên sau, thậm chí nhiều thế kỷ sau...

Và dòng chữ cuối bài này, xin thành kính chia buồn cùng gia quyến nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, người đã trao cho các thế hệ trẻ quá nhiều ước mơ và hy vọng.



**Phan Tấn Hải**

## Tưởng nhớ anh Nguyễn Đức Quang

Anh Quang mến,

Từ những năm 70 xa xưa, Thanh Lan đã luôn nghĩ đến anh như một người thanh niên đầy nhiệt huyết, yêu đời và yêu đất nước Việt Nam vô bờ bến. Trong khi bao nhiêu thanh niên hư hỏng vì hoài nghi cái tương lai của chính mình, bỏ học vì nghĩ rằng dù sao cũng sẽ bỏ mình ở chiến trường mà thôi, thì anh luôn vững tin vào một Việt Nam quê hương ngạo nghễ. Anh có cái ý chí mạnh mẽ và trong sáng của một anh hùng dân tộc. Một bài hát của anh có hiệu quả hơn ngàn viên đạn đồng.



Đêm nay, hình ảnh anh trong chuyến đi Âu Châu mấy mươi năm trước lại trở về, rõ nét hơn bao giờ hết, khi nghe tin anh đã vĩnh viễn ra đi. Anh gầy gò với cây đàn guitar, nhưng nét mặt luôn rạng rỡ. Khi anh hát, anh tặng cho khán giả tất cả sức sống của người trai trẻ muốn gửi gắm một thông điệp cho đời. Chỉ mới mấy tháng đây thôi, đến với anh trong đêm Nguyễn Đức Quang tại sân khấu nhỏ của tòa soạn báo Người Việt, nụ cười của anh làm ấm lòng mọi người. Vẫn gầy gò, vẫn năng động, vẫn... Nguyễn Đức Quang. Nhớ lại một thời sinh viên ... Gửi anh vài dòng.

Một người bạn cũ,

**Thanh Lan**

=====

### Một Kỳ Niệm Với Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang - Dương Viết Điền

Tôi nhớ vào khoảng năm 1971, 72 gì đó, Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang dẫn Trung đội Chính huấn từ Trung ương ra ở lại tại Đại Đội 101 Chiến Tranh Chính Trị thuộc Tiểu Đoàn 10 CTCT, trú đóng trong Thành Nội thuộc thành phố Huế để đi sinh hoạt ở vùng Hoả Tuyến. Năm ấy, tôi cũng giữ chức vụ Trung đội trưởng Chính huấn của Đại đội 101 CTCT nên đã đại diện Đại đội 101 tiếp đón anh ấy để rồi hai anh em chúng tôi cùng ngủ chung một phòng trong đơn vị. Sau mấy ngày công tác tại các binh chủng ở vùng Hoả Tuyến, vào những ngày nghỉ, tôi đã hướng dẫn Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang cùng tất cả các nữ Huấn Đạo thuộc Trung đội Chính huấn từ Trung ương ra, đi thăm một số Lăng tẩm của các vua Chúa nhà Nguyễn ở đất Thần Kinh. Sau chuyến thăm viếng này, anh Nguyễn Đức Quang nói với tôi rằng, anh ta tỏ ra rất thích thú vì không ngờ chuyến công tác ở vùng Hoả Tuyến này lại được một dịp may là biết được một số Lăng tẩm của những nhà vua Triều Nguyễn.

Vào một chiều thứ bảy, anh Quang nói với tôi:

-Chiều nay anh Điền đi chơi với tôi nhé

-Đi đâu vậy hở anh?

-Đi xuống biển Thuận An hóng mát.

Tôi ngạc nhiên nhìn anh:

-Anh ở tận trong Sài Gòn mới ra Huế mà lại biết bãi biển Thuận An?

Anh Quang vừa cười vừa trả lời:

-Thì anh cứ đi với tôi, tôi bảo đảm anh sẽ có một buổi vui chơi thoải thích cơ mà!

Mặc dầu trong đầu tôi lúc bấy giờ bán tin bán nghi, nhưng tôi vẫn lái xe chở anh Nguyễn Đức Quang đi theo sự hướng dẫn của anh ấy!

Khi ra tới đường Trần Hưng Đạo (lâu ngày quá tôi có thể nhớ lộn đường), anh Quang chỉ đoàn xe GMC khoảng 4 chiếc chở đầy cả người đang đậu sát lề đường ở đằng kia rồi bảo tôi:

-Khi nào đến sau đoàn xe đó thì anh dừng lại nhé.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa lái xe đi theo sự hướng dẫn của anh Quang. Vừa đến sau đoàn xe, tôi liền dừng lại. Khi anh Nguyễn Đức Quang vừa bước xuống xe, anh ta liền đưa tay ngoắt rồi vừa cười vừa vẫy tay chào những người ngồi trên xe GMC. Vừa nhận ra Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang, tất cả những người ngồi trên 4 chiếc xe GMC liền đưa tay vẫy chào lại và reo hò thật to như đã thấy được thần tượng :

-Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang đến rồi, Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang đến rồi !

Nhìn lướt nhanh những người ngồi trên bốn chiếc xe GMC, tôi thấy tất cả đều thuộc vào lứa tuổi thanh thiếu niên, thiếu nữ. Và mọi người đều bận đồng phục: bộ áo quần bà ba màu nâu. Thì ra đây là đoàn du ca ở miền Trung. Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang đã cùng họ sắp xếp đầu từ lâu rồi để chờ dịp Nguyễn Đức Quang ra công tác ở vùng Hoả Tuyến sẽ cùng nhau đi du ngoạn và trình diễn một chuyến!

Nguyễn Đức Quang liền nhìn tôi vừa cười vừa nói:

-Anh dẫn tôi đi du ngoạn trên núi, bây giờ tôi dẫn anh đi du ngoạn dưới biển thôi.

Tôi cũng vừa cười vừa nói:

-Tôi xin thua ông! Ông kín đáo quá, làm tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác !

Thế rồi hai anh em chúng tôi ôm nhau cười xoà.

Sau đó tôi lái xe chở Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang đi đầu, hướng dẫn đoàn du ca ngồi trên 4 chiếc xe GMC trực chỉ xuống bãi biển Thuận An để thực hiện chương trình văn nghệ của đoàn du ca đã vạch sẵn.

Đêm ấy, đúng như lời anh Quang nói với tôi, tôi “đã có một buổi vui chơi thật thỏa thích”.

Chương trình văn nghệ của đoàn du ca này thật hấp dẫn, sống động, kỳ thú và vui tươi. Dưới ánh trăng mờ ảo trong đêm, anh chị em trong đoàn du ca đã đốt lửa trại sáng rực cả một góc trời và họ ngồi quây quần bên nhau quanh bếp lửa hồng rồi vừa đàn vừa hát suốt đêm thâu thật vui tươi và ấm cúng. Người nổi bật nhất đêm ấy dĩ nhiên là Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang, một trong những người sáng lập ra Phong Trào Du Ca Việt Nam từ thập niên 1966. Cứ mỗi khi anh Quang hát xong một bài do anh sáng tác, những tràng pháo tay tán thưởng nhiệt liệt vang dội cả một góc trời, át luôn cả tiếng sóng biển ở đằng xa đang vỗ rì rào trong

đêm tối. Có lẽ vì lâu ngày và có một số "fan" chưa bao giờ được nghe và thấy Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang hát bao giờ nên đêm ấy, họ đã thấy rõ ràng thần tượng của họ bằng xương bằng thịt đang đứng hát trước mặt nên khoái chí quá đã vỗ tay liên hồi không muốn ngừng lại. Chương trình đêm hôm ấy đủ các tiết mục: song ca, hợp ca, tam ca, tập thể ca v... Riêng Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang, anh ta vừa đánh đàn vừa hát. Với giọng hát khi bổng khi trầm, anh ta khi đi tới, khi đi lui, khi nghiêng bên trái, khi nghiêng bên phải, khi cúi xuống khi ngẩng lên như muốn diễn tả những ý nghĩ của anh nằm trong những bản nhạc mà anh ta đang hát. Đây là lần đầu tiên ( năm 1971), tôi thấy Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang trình diễn những bản nhạc do chính anh sáng tác.

Tôi nghe tiếng tăm Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang từ lâu nhưng chưa bao giờ gặp anh ta vì tôi ở ngoài miền Trung, anh ấy lại ở trong Nam mặc dầu cả hai chúng tôi đều cùng ở trong ngành Chiến Tranh Chính trị. Và đúng là danh bất hư truyền nếu nói đến nội dung của từng bản nhạc và bộ tịch diễn tả lúc anh ta đang trình diễn! Thảo nào khi tôi lái xe dừng lại sau đoàn xe GMC, khi anh Quang vừa bước xuống xe đưa tay lên vẫy chào, gần cả trăm thiếu niên thiếu nữ la oang oang trên xe như tổ về quá vui mừng rồi reo hò như họ được thấy một thần tượng đã ấp ủ trong giấc mộng từ lâu. Tôi bỗng buột miệng nói nhỏ nhỏ:

- Không ngờ Nguyễn Đức Quang nổi tiếng đến thế!

Nếu tôi nhớ không lầm, vì lâu ngày quá cách đây đã 40 năm, đêm đó cũng có Nhạc Sĩ Trần Đình Quân, tác giả của bản nhạc tình ca nổi tiếng vang bóng một thời là bài " KHÚC TÌNH CA XỨ HUẾ". Nhạc Sĩ Trần Đình Quân, giáo sư dạy học tại Trường Trung Học Phan Châu Trinh ở Đà Nẵng, cũng là một trong những người sáng lập ra Phong Trào Du Ca thưở ấy. Nếu tôi nhớ không lầm thì đêm ấy, Nhạc Sĩ Trần Đình Quân cũng có trình diễn một, hai bài gì đó.

Thế rồi đêm đã về khuya, chương trình văn nghệ cũng chấm dứt. Tất cả anh chị em trong đoàn Du Ca chia tay nhau ra về mà lòng ai cũng băng khuâng tiếc nuối vì niềm vui qua mau. Tôi liền chở Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang trở về lại đơn vị trong Đại Đội 101 CTCT trú đóng sát phi trường Tây Lộc ở trong Thành Nội Huế để nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang cùng toàn thể nữ Huấn Đạo trong Trung đội Chính huấn của Trung ương từ giã tôi, từ giã đơn vị trưởng của Đại đội 101 CTCT để về lại Sài Gòn.



California, ngày 28 tháng 03 năm 2011

**Dương Viết Điền**

(Viết sau khi vừa nhận được e-mail của chị Bích Huyền báo cho biết, Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang vừa qua đời lúc 04 giờ sáng).



## Nhớ về Nguyễn Đức Quang - Mai Thanh Truyết

Năm 1968, lúc đó tôi đang ở Besancon, Pháp. Hội đàm Paris gồm Việt Nam Cộng Hòa, Bắc Việt, Mặt Trận Giải phóng miền Nam, và Hoa Kỳ bắt đầu nhóm họp vào tháng 5 tại Paris. Các buổi họp hàng tuần thật gay gắt chỉ nhắm vào vị trí của từng phái đoàn, và hình thể chiếc bàn vuông hay bàn tròn... Sau cùng chọn bàn hình bầu dục...

Tinh thần sinh viên, đặc biệt là Tổng hội sinh viên tại Paris lúc đó rất hăng say. Tôi hầu như chạy lên Paris hàng tuần sau trưa thứ sáu, sau khi ra khỏi phòng thí nghiệm. Vì nhu cầu, tôi, lúc đó là Tổng thư ký Hội sinh viên Besancon, đề nghị thành lập tờ báo để góp mặt vào phong trào đấu tranh ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa. Tờ báo có tên là TIẾNG NÓI, quay bằng rénéo mượn của một Cha giáo xứ tại đây (Anh Nguyễn Ngọc Lân phụ trách trình bày hiện đang ở tại Orlando). Báo hoàn toàn do anh chị em sinh viên cùng một số mạnh thường quân tức bà con cư ngụ trong vùng Franche Comté (là tỉnh và Besancon là thị xã của tỉnh). Thời đó, Người Việt mình chưa có business nào hết.

Tinh thần anh chị em sinh viên rất cao lúc đó, hàng tuần thường sinh hoạt tại giáo xứ hay tại câu lạc bộ của ký túc xá. Và bài hát khởi đầu luôn luôn là bài “Không phải là lúc...” của Nguyễn Đức Quang được tôi khởi xướng. Và cũng chính bài hát này, tôi đã đưa Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (Cố vấn của Phái đoàn VNCH) và BS Trần Văn Bình, bác sĩ riêng của Cụ Trần Văn Hương, lúc đó là Tùy viên Văn hóa của Tòa Đại sứ VNCH đi cùng khắp các tỉnh miền Đông nước Pháp như Colmar, Mulhouse, Strasbourg, Nancy... Anh nhạc sĩ du ca ơi! Tôi không quên anh, những lời “Không phải là lúc ta ngồi đặt vấn đề...” tôi đã được nghe anh và Đinh Quang Anh Thái hát trong một buổi du ca tại nhật báo Người Việt cách đây không lâu vẫn còn văng vẳng đâu đây.

Tôi và những anh chị em sinh viên tranh đấu thời đầu 1960 sẽ không bao giờ quên anh đâu anh Quang. Anh ra đi, nhưng tối thiểu anh còn để lại cho những anh chị em cùng thế hệ với nhau ngọn lửa đấu tranh cho chính nghĩa thích ứng với dòng máu năng động và hăng say của tuổi thanh niên. Và bây giờ và mãi mãi về sau, anh vẫn còn để lại cho hậu thế niềm tin sắt son để làm một cái gì cho tổ quốc là...”làm việc đi không lo khen chê, làm việc đi hãy say và mê cứ bắt tay gan lì chúng ta giải quyết. Mình chậm chân đi sau người ta, mà ngồi đây mãi lo viễn vông, thắc mắc ngại ngùng biết bao giờ... mới làm xong? Lời ca của anh đã là một kim chỉ nam cho tôi không những ngày còn là thanh niên, mà vẫn còn tiếp tục trong tôi, một “ông già” chỉ còn một tuổi nữa và được xếp vào “thất thập cổ lai hy”.

Tôi không đặt vấn đề với anh em, nhưng chắc chắn tôi đặt vấn đề những người đang tàn phá Đất và Nước của chúng ta, thừa anh Quang. Dù lớn hơn anh hai tuổi, tôi vẫn tiếp tục con đường anh đã vạch ra và cố gắng nuôi dưỡng tinh thần thanh niên khai phá cho tương lai của anh mà

không nề hà, do dự, cũng như chùng bước trước mọi trở ngại. Anh Nguyễn Đức Quang ơi! Ngồi trong office, mặc dù tôi đã đủ tuổi về hưu từ hơn 3 năm qua, mặc dù tôi không còn lo nghĩ về tài chánh cho tương lai nữa, nhưng tôi vẫn tiếp tục bước đi cho trọn con đường đời của một người trai thời loạn.



Anh Quang ơi! Anh mất đi nhưng anh không chết! Lịch sử Việt Nam sẽ mãi mãi ghi tên một người con nước VIỆT lúc nào cũng nặng lòng với non sông.

Vĩnh biệt anh,  
**Mai Thanh Truyết** - West Covina, 29/3/2011

=====

## **Anh Quang nay đã đi rồi**

**kính điệu tới Trường Du Ca Nguyễn Đức Quang**

*Anh Quang nay đã đi rồi,  
Về nơi vĩnh cửu Ngàn đời Du Ca  
Chúng tôi nước mắt chan hòa  
Cùng nhau hát những bài ca anh làm  
Hướng Đạo, Chính Huấn, Áo Lam,  
Trầm Ca tư tưởng bao hàm mến yêu,  
Du Ca vận nước tiêu điều  
Những ngày tháng cũ bao nhiêu tháng trầm.  
Anh đi bỏ lại dư âm....  
Nhạc, ca, nghiệp viết, cõi trần còn đây  
Chúc anh Tiến thẳng đường mây  
An vui cõi phúc tháng ngày thênh thang...*



**Diễm Chi**

# Nhớ về Nguyễn Đức Quang

**\*\* Lê Văn Khoa \*\***

Anh Nguyễn Đức Quang và tôi vẫn có sự tương kính và có một số kỷ niệm với nhau, kỷ niệm về làm báo cũng như kỷ niệm về âm nhạc. Khi anh làm Tổng thư ký nhật báo Người Việt, vì tôn trọng ý kiến, anh cho phép đăng bài viết của tôi dù biết bài đó có thể làm buồn lòng một vài anh em.

Qua nhật báo Viễn Đông, tôi cộng tác với anh trong mục nhiếp ảnh hằng tuần cho đến khi báo đổi chủ. Về sau thỉnh thoảng tôi có gặp anh ở Lily Bakery, bên cạnh Reflection Photo Studio của nhiếp ảnh gia Thái Đắc Nhã, ở Garden Grove, California, trao đổi vài câu chuyện rồi đi vì ít khi tôi ngồi lại lâu.



Đặc biệt nhất là đêm nhạc 11-10-2008 ở Carpenter Performing Arts Center, Long Beach anh Quang là diễn giả chính trên sân khấu nói về con người và nhạc của Lê Văn Khoa. Tôi rất cảm động về nhiệt tình của anh đối với cá nhân tôi cũng như đối với bạn bè. Chén thù chén tạc chưa xong anh đã mau chân đi trước. Tôi thua anh một bước, nhưng cũng sẽ theo anh.

Chúc anh thượng lộ bình an. Xin được gửi ảnh này đến anh để anh thấy có cả một trời âm nhạc đang chờ đón anh.



## CHIA BUỒN TỪ NHẠC SĨ TRẦN QUANG LỘC

"Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, cây đại thụ của Phong trào Du ca VN vừa qua đời. Một mất mát lớn của giòng nhạc cộng đồng. Nhất là những nhạc sỹ tâm huyết còn lại ở hải ngoại. Xin thành thật chia buồn cùng gia đình Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang và xin cầu chúc cho anh được sớm về nước Chúa.

Sẽ nhớ mãi bản tình ca cuối cùng của NDQ "Em là của anh" trong đêm gặp gỡ các Nhạc sĩ tại tòa soạn báo Người Việt.

Xin gửi đến các bằng hữu hình ảnh cuối cùng của NS Nguyễn Đức Quang cùng các Nhạc sĩ Việt Nam trong và ngoài nước."

Nhạc sĩ **Trần Quang Lộc**



# Nhớ về Nguyễn Đức Quang

**\*\* Bùi Bảo Trúc \*\***

Có thể nói chắc rằng ở Việt Nam, không có một thế hệ nào kém may mắn bằng thế hệ của những người ra đời trong những năm cuối của thập niên 30 bắt sang đầu thập niên 50.

Thế hệ này vừa ra đời thì đã phải chạm mặt ngay với hai cuộc chiến liên tiếp ở Đông Dương của những năm 50, rồi những năm 60 và 70. Họ lớn lên, để tử trận nhiều nhất, góa bụa nhiều nhất và mồ côi nhiều nhất.

Mồ côi trong cuộc chiến Đông Dương thứ nhất. Tử trận và góa bụa trong cuộc chiến Đông Dương thứ hai.

Trong đời sống với cái chết cận kề rình rập như lúc nào cũng sẵn sàng ghé vào thăm, người ta vẫn cần, hay có thể nói là rất cần đến âm nhạc. Âm nhạc để vỗ về, an ủi, để khóc, để đau đớn cho những bất hạnh của thế hệ.

Kháng chiến có âm nhạc của kháng chiến trên những chiếc banjo, những chiếc mandoline, những Hạc Uy cầm, Tây Ban cầm trên vai của những thanh niên thành phố lên đường đổ máu cho quê hương với những bản nhạc của Hoàng Quý, Việt Lang, Văn Cao, Hoàng Giác, Tử Phác ... *quay quay thương nhớ quuyến vào tơ, quay quay may áo rét dăng chàng...* Những ca khúc hết sức lãng mạn của thành thị từ *chàng ra đi lưng khoác chiến y, mà lòng vương bóng quốc kỳ...* *Ai qua miền quê binh khói, nhắn giúp rằng nơi xa xôi ... lờ lững đôi chim giang hồ bay.. dưới ánh trăng mơ màng, ngồi kể bên nhau nối tơ lòng*, của Ngọc Bích, Nguyễn Thiện Tơ, Đào Thừa Liệt

...

Cuộc chiến Đông Dương thứ nhất kết thúc với cảnh đất nước bị chia cắt. Thanh bình tạm bợ ở với chúng ta vài ba năm thì lại một trận đao binh khác ập tới. Những khúc ca thanh bình của Lam Phương, Phạm Đình Chương, Văn Phụng, Nguyễn Văn Khánh ... bỗng thấy không còn hợp thời nữa. Thơ lãng mạn tiền chiến trở thành vô nghĩa, ngượng nghịu trên môi người đọc Lưu Trọng Lư, Huy Cận, Thế Lữ, Xuân Diệu.. .

Tuổi trẻ Việt Nam lúc ấy thỉnh thoảng lắm mới tìm được một hai bài hát cho họ.

*Một buổi sáng mùa đông, một đứa bé ra đồng, đập trái mìn nổ chậm, chết không còn đôi chân.... Về đây nghe em, về đây nghe em, mặc áo the đi góoc mộc, kể chuyện tình bằng lời ca dao ...*

Họ hát để quên đi những ca khúc đầy bi thảm, chết chóc : trực thăng sơn màu tang trắng, em ngại ngừng dạo phố mùa xuân , viên đạn đồng đen, em sang ngang cho làm kỷ niệm...

Không có mặt ở Việt Nam mấy năm, đến lúc về nước, thì tôi đã thấy có một phong trào nhạc đang lớn mạnh.

Đó là phong trào Du Ca. Du là đi đây đó. Du ca là vác đàn đi hát ở đây đó. Đây đó là những buổi lửa trại, là sân trường đại học, ở trường Văn Khoa đường Nguyễn Trung Trực, ở đại học Đà Lạt, ở trụ sở sinh viên đại học quốc tế đường Duy Tân, Hồng Thập Tự.

Nhạc khí là những chiếc ghi ta với những accord giản dị. Và giọng hát là những tiếng hát bằng tâm tình, bằng lòng thành, bằng tất cả tấm lòng cho cái quê hương có một thời ngạo nghễ ấy, cho giống dân mà gọi là vua đấu tranh...

Ở một quán nước trên đường Tự Do, tôi gặp hai người, hai tác giả có những ca khúc đặt cạnh nhau chỉ để nói lên những tương phản, nhưng lại cũng nói lên được những ưu tư, những quan tâm, khắc khoải của cái hệ hệ bất hạnh ấy: Trịnh Công Sơn và Nguyễn Đức Quang.

Trịnh Công Sơn đụng vào nhiều khía cạnh hơn Nguyễn Đức Quang. Những viên thuốc an thần của Trịnh Công Sơn được gửi đến người nghe, đồng thời vẽ ra một đất nước tan hoang với người yêu chết trận Pleime, đại bác ru đêm, đàn bò ngu ngơ vào thành phố, người con gái Việt Nam da vàng đi trong đêm đầy tiếng súng...

Nguyễn Đức Quang viết những ca khúc khác hẳn của Trịnh Công Sơn. TCS viết "*em chưa hát ca dao một lần, em chỉ có con tim căm hờn.*"

Nguyễn Đức Quang viết những ca khúc như thế này: "*Đường Việt Nam ôi vô tận đường ngang tàng ngoài biển Nam giữa Trường Sơn. Đường ngày qua đầy vết kinh hoàng mỗi xóm làng một dờ dang...*"

"*Từ Nam Quan Cà Mau từ non cao rừng sâu. Gặp nhau do non nước xây cầu. Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng .Tiếng reo vui rộn ràng trong lòng. Gặp nhau do non nước xây cầu... Cùng đi lay Trường Sơn. Cùng đi xoay Hoàng Sơn ..."*

Hay: "*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn. Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang. Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa xăm. Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loàng xoàng.*"

Rồi lại: “Ta còn những người ngồi quanh đây trần in vết nhăn. Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên giữa cơn chiến tranh. Ôi cùng đau thương cùng hoang mang giữa khi khó khăn. Xin chọn nơi này làm quê hương...”

Nguyễn Đức Quang như thế đấy. Không đứng ngoài để đi hành quân làm lính cậu như Nguyễn Bắc Sơn... Không một lời thù hận bên này hay bên kia. Nguyễn Đức Quang là tiếng hét nhân bản, là lời réo gọi của nguyên một thế hệ sắp bị mất đi những giá trị của một xã hội đang bốc cháy.

Nguyễn Đức Quang không phòng trà nã ruột, không tình ái bi thảm, không chính trị một chiều, không thù hận đặng đặng.

Nguyễn Đức Quang đến với người nghe và nhất là những người hát nhạc của ông bằng tất cả chân tình của một thanh niên Việt.

Sự quỵên rũ của Nguyễn Đức Quang là ở đó.

Mấy chục năm đã qua, nhưng Nguyễn Đức Quang không bao giờ rời xa hẳn chúng ta. Vẫn còn có những buổi sáng, hai ba câu hát của chàng vẫn tiếp tục ám ảnh chúng ta.

Và như thế, có nói là thế hệ này đã tìm được người phát ngôn thì cũng không sai. Nguyễn Đức Quang nói hộ chúng ta biết bao nhiêu điều chúng ta loay hoay nói không được và có nói cũng không hết.

Nguyễn Đức Quang qua đời sáng hôm Chủ Nhật nhưng ông vẫn sống tiếp bằng âm nhạc của ông, chừng nào mà quê hương Việt Nam còn ngạo nghễ, chừng nào mà còn những người đi trên những nẻo đường Việt Nam, chấp nhận đó là quê hương.



Nhà Văn Bui Đáo Thờ

Nguyễn Đức Quang, ông đang nằm đó. Nhưng chúng tôi biết ông đang nghe chúng tôi. Ông sẽ còn nghe mãi những bản nhạc ông viết cho thế hệ này. Chúc ông thanh thản về cõi vĩnh hằng.

Vĩnh biệt Quang.

**Bùi Bảo Trúc**

27/3/2011

# NHẠC NGUYỄN ĐỨC QUANG, TUỔI TRẺ, MẶT ĐẤT VÀ HIỆN TẠI

**\*\* NGUYỄN XUÂN HOÀNG \*\***



*Đêm Du Ca Nguyễn Đức Quang tại quán Paloma Café, San Jose, chiều thứ Sáu 25 tháng Hai, 2011*

## 1-

Cho dù các ca khúc của Nguyễn Đức Quang được viết cách đây hơn 30 năm ở trong nước, âm nhạc của anh mỗi khi vang lên bao giờ cũng thổi đến trong lòng người nghe hơi nóng của một trái tim bốc lửa.

Tuổi trẻ, đó là hơi thở trong toàn bộ những sáng tác của anh. Và quê hương là hình ảnh đẹp đẽ trong tiếng nói của anh. Các ca khúc của Nguyễn Đức Quang có thể nói tràn ngập những lời tình tự dân tộc.

Có người nói, âm nhạc của Nguyễn Đức Quang không thiếu những tình khúc. Điều này không sai, nếu tình khúc được hiểu như những khúc ca viết cho một mối tình khổ đau, chia ly, tan vỡ. Những Vì Tôi Là Linh Mục, Thiên Thu (phổ thơ Nguyễn Tất Nhiên)... chỉ là một chút màu xanh trong bức tranh hoành tráng của tuổi trẻ trong âm nhạc của anh.

Nguyễn Đức Quang viết và hát và anh biết rõ anh đang viết gì, hát gì!

Vào giữa thập niên sáu mươi, bảy mươi, trong khi Sài Gòn và các tỉnh trong nam vang lên một số những ca khúc nào nuốt, sốt mướt, những khúc bi ca nức lên từ một trầm tư siêu hình, bốc hơi từ một thứ triết học trên mây,... Nguyễn Đức Quang – dù mới vừa bước vào tuổi hai mươi – đã chọn mặt đất, thực tại xã hội, dân tộc và quê hương làm hương đi của anh.

Nhạc Nguyễn Đức Quang đã đánh thức một tuổi trẻ bị chìm đắm trong cơn mê dài của những dòng nhạc ru ngủ. Những ca khúc của anh mang tên Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương, Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống, Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ, Không Phải Là Lúc..., Hy



Vọng Đã Vươn Lên..., Đã làm nên một Nguyễn Đức Quang khoẻ mạnh và vạm vỡ.

Không phải là lúc ngồi đặt vấn đề nữa rồi, phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới... Nguyễn Đức Quang đã nói như thế với những người cùng trang lứa với anh, và cái thông điệp ấy không phải chỉ riêng cho một tuổi trẻ Việt Nam. Thông điệp ấy anh đã gửi đến cho toàn thể con người Việt Nam trong một xã hội đang tan rã, trong một đất nước đang bị chia cắt từ đất đai đến tâm lòng...

Nếu xem những khúc bi ca làm đắm ướt trái tim là bóng tối thì những ca khúc của Nguyễn Đức Quang là ánh sáng.

Nếu xem những tình khúc nức nở, nghẹn ngào là quá khứ thì nhạc của Nguyễn Đức Quang bao giờ cũng là của hiện tại.

## 2-

Tôi muốn nói nhạc của Nguyễn Đức Quang sẽ thuộc về hiện tại và mặt đất bao lâu mà xã hội chúng ta vẫn còn những con buôn (ở khắp nơi), còn những em bé ngồi khóc bên vỉa hè, còn những đứa trẻ lang thang ngoài đường phố, không nhà cửa, không người thân; bao lâu vẫn còn quanh quẩn đâu đây những ruồi nhặng và kên kên... thì nhạc Nguyễn Đức Quang vẫn còn tác động trên cuộc sống chúng ta.

Hãy nghe Nguyễn Đức Quang hát:  
*Anh ơi, mau đi coi món hàng chúng bán  
Trên Bến Chương Dương,  
Bên đường Tự Do, giữa nơi rừng già,  
Buôn trong Chùa, Phật không tha,  
thần không qua, buôn cả Thánh Chúa.*  
(Bọn Lái Buôn Ở Khắp Nơi)

*Một lời phi bóng đốt cháy một đời như là cây đuốc  
một lời đằm tiếu cũng khiến họ hàng xa gần như nhuốc  
vậy mà một nước có mỗi ngày hàng trăm tờ tin tức  
toàn lời nhục nhã mắng nhiếc phẩm bình chê bai không dứt  
đó anh!*

*Xem đây quê hương tôi một thùng rác lớn*

...

*Nơi đây đang vây quanh một đàn ruồi xanh  
Đàn ruồi xanh  
ruồi xanh....  
(Ruồi và Kên Kên)*

Nhưng nhạc Nguyễn Đức Quang không chỉ đưa ra những mặt tiêu cực của cuộc sống. Nhạc của anh còn chứa đựng một tình yêu tràn trề về quê hương và hy vọng cho những ngày tới. Đó là những khúc hoan ca Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương, Bầu Trời Quê Hương Ta, Việt

Nam Quê Hương Ngạo Nghễ... cho thấy một Nguyễn Đức Quang tích cực trước cuộc sống:  
*Này người yêu, người yêu tôi ơi,  
Bên kia sông là ánh mặt trời  
Này người yêu người yêu anh hỡi,  
Bên kia đời cỏ hoa đan lổ...  
(Bên Kia Sông – Thơ My Sơn)*

*Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền  
Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến  
Hy vọng đã vươn lên trong nhục nhằn, tràn nước mắt  
Hy vọng đã vươn lên như làn tên  
Đang rục lên trong màn đêm....  
(Hy vọng Đã Vươn Lên)*

Và một trong những ca khúc đã làm Nguyễn Đức Quang trở nên người của quần chúng, của đám đông, có lẽ là Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ. Ở ca khúc này, âm nhạc của Quang như một cơn lũ cuốn phăng đi mọi rác rưởi, phá tan đi xích xiềng, đốt cháy đi ô nhục....

*Ta như nước dâng, dâng tràn có bao giờ tàn  
đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
lê sau bàn chân gông xiềng của thời xa xăm  
đôi mắt ta rục sáng theo nhịp xích kêu loang xoang...  
(Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ)*

Tôi hiểu âm nhạc của Nguyễn Đức Quang phải gắn liền với xã hội, con người, quê hương, đất nước của chúng ta. Âm nhạc của anh phải được đập theo nhịp đập của những trái tim sôi nổi của một tuổi trẻ không bằng lòng với hiện tại. Âm nhạc của anh phải được vang lên trên vỉa hè thành phố từ Bắc chí Nam, vang lên trên các sân trường đại học, trên cánh đồng, trong khu rừng bập bùng ánh lửa, ở những nơi mà đồng bào ta cần những bàn tay, những cánh tay... Có thể nói nhạc của Nguyễn Đức Quang không thích hợp trong không khí của một phòng trà, nơi mà những ly cà phê đắng, những mịt mù khói thuốc và hơi rượu cay đốt cháy một đời tuổi trẻ....

Như tên một ca khúc của anh, nhạc của Nguyễn Đức Quang là những tiếng rống của những đàn bò:

*“Sao chúng tôi phải làm mãi thân bò sát, trườn mình đi trong vũng tối mắt tương lai?  
Sao chúng tôi phải làm mãi loài lạc đê, mang niềm đau của một người nô lệ già?...”  
(Tiếng Rống Đàn Bò)*

Nguyễn Đức Quang không phải là người nói nhiều. Anh tin người và yêu đời. Trong những năm ở Quận Cam, chúng tôi từng có những buổi sáng thứ Sáu ngồi bên nhau trong tiệm ăn có tên Spires ở góc đường McFadden-Brookhurst – và lúc đó tôi thấy một Nguyễn Đức Quang hoạt bát khi anh nói về quê hương, xã hội và âm nhạc. Tôi nói, nhạc của anh chưa mất tính hiện tại, nhạc của anh vẫn còn nguyên vẹn tính chất thời sự của nó khi được vang lên trên đường phố Việt Nam hiện tại.

Tôi cho rằng sở dĩ nhạc của Quang đi vào trái tim người trẻ dễ dàng và mạnh mẽ như vậy bởi vì nhạc của anh đi thẳng từ một trái tim lọc qua một khối óc tinh nhạy. Nguyễn Đức Quang suy nghĩ trên lời nhạc trước khi ghi lại những suy nghĩ ấy bằng âm thanh. Và cũng có thể ngược lại. Tôi nhớ có lần nhạc sĩ Phạm Duy nói với tôi: Nếu Lê Uyên Phương viết bằng da thịt thì Nguyễn Đức Quang viết bằng lý tưởng. Tôi không hiểu nhận định ấy của Phạm Duy đã gây cho Lê Uyên Phương và Nguyễn Đức Quang những suy nghĩ gì? Tôi chỉ có thể lập lại một điều: Nhạc của Nguyễn Đức Quang trước hết thuộc về Mặt Đất và Hiên Tái.

Là học trò của nhạc sĩ Lê Thương, nhưng âm nhạc của Nguyễn Đức Quang là một kết hợp kỳ lạ của ba dòng sông: âm hưởng của Nga qua những khúc dân ca, như Hò Kéo Gỗ Trên Sông Volga [lời Phạm Duy], những bài nhạc Do Thái [He-Sha-Luz] sáng tác cho những kibbutz, và sau cùng cốt lõi của nó chính là dân ca Việt Nam.

Những buổi sáng thứ Sáu, từ quán ăn Spires trong thị xã Garden Grove, California, chúng tôi đã hình thành một tình bạn không bằng lời nói. Cũng như những dấu lặng trong âm nhạc, sự im lặng trong tình bạn chính là một thứ ngôn ngữ chứa nhiều ý nghĩa nhất.

Tôi thích nhạc Nguyễn Đức Quang, nhưng có thể tôi còn thích anh nhiều hơn ở nhân cách của anh.

### 3-

Bất chước một nhà nghiên cứu phê bình văn học, chúng ta có thể nói: Nhân vật trung tâm của âm nhạc là người nhạc sĩ, nhưng sự phát triển của âm nhạc tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác. Đó là tài năng và nhân cách. Tài năng là cái trời cho, chỉ có thể bồi đắp chứ không thể đào tạo. Nhưng nhân cách thì ai cũng cần phải có. Đôi khi nhân cách còn quan trọng hơn cả tài năng. Và người ta chỉ thật sự có nhân cách khi biết sống vì những lẽ phải lớn, biết giữ được lòng trong sáng, và biết trung thực trước mỗi thử thách của cuộc sống. Không có nhân cách thì sẽ hoặc ngông nghênh vô lối, hoặc khúm núm xu thời....

Nguyễn Đức Quang, hơn là một nhạc sĩ tài năng, anh là một con người nhân cách.

Điều đó làm âm nhạc anh lớn hơn cái chiều cao nó vốn có.

Điều đó làm cho người ta càng quý Nguyễn Đức Quang hơn và yêu âm nhạc của anh nhiều hơn.



## NGUYỄN XUÂN HOÀNG

*(Phần lớn những ý tưởng trong bài viết này đã là tựa cho tập nhạc Nguyễn Đức Quang Dưới Ánh Mặt Trời, xuất bản vào tháng Tám 1995.)*

# Thế hệ 1970 và nhạc Nguyễn Đức Quang

**\*\* BÙI VĂN PHÚ \*\***

<https://www.voatiengviet.com/a/the-he-1970-va-nhac-nguyen-duc-quang-03-29-11-118842784/916796.html>

Những năm trước 1968, hồi còn học trung học đệ nhất cấp tức cấp 2 ngày nay, ở trường Thánh Tâm, Ngã ba Ông Tạ có thầy Nguyễn Xuân Sinh dạy Việt văn kèm dạy nhạc. Tôi nhớ bài nhạc đầu tiên học từ thầy có lời:

*Vàng trắng mờ*

*một trời thơ*

*xa xa tiếng ca êm đềm đưa*

*chân mây thưa*

*ánh sao úa*

*sương buông mờ đường về làng xưa*

Đó là một bài hát với nhịp điệu chậm rãi. Học trò còn được học đánh nhịp 4/4,  $\frac{3}{4}$  rồi 2/4, từ chậm lên nhanh. Bài hát nhanh thầy dạy là:

*Không phải là lúc cứ ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi*

*phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới*

*hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau*

*nghi ngờ nhau khích bác nhau cho cay cho sâu cho thật đau*

*Không phải là lúc cứ ngồi mà cãi suông*

*không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai dắt đầu*

*thế giới ngày nay không còn ma quái thần tượng tàn rồi*

*còn anh với tôi chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi.*

Khi đó tôi không biết ai sáng tác bài hát trên, nhưng vừa hát vừa vỗ tay để giữ nhịp và thầy dạy cho hát từ vừa đến thật nhanh, rồi hát đuổi nên đã cho chúng tôi những giờ vừa học vừa sinh hoạt vui trong lớp.

Bài hát được học thời đó, đến nay tôi vẫn còn thuộc. Khi nghe tin nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang qua đời, tôi ngồi viết ra những giòng này là ghi lại từ trí nhớ mình, dù đã hơn 40 năm trôi qua nhưng lời nhạc trong lớp học xưa còn như văng vẳng đâu đây. Bài hát ở lại với tôi từ đó và ít nhiều trở thành một lời hướng dẫn cho tôi về tinh thần dẫn thân và cách làm việc tập thể, khác với những thế hệ trước.

Lên trung học rồi đại học, tôi thuộc thêm được nhiều bài hát cộng đồng nữa. Thường tham gia sinh hoạt, ca hát nên những bài như “Gia tài của mẹ”, “Nổi vòng tay lớn” của Trịnh Công Sơn, như “Việt Nam Việt Nam” của Phạm Duy; “Việt Nam quê hương ngạo nghễ”, “Hy vọng đã vươn lên”, “Đường Việt Nam” của Nguyễn Đức Quang là những bài hát rất được phổ biến nơi sân trường, trong những cuộc họp mặt thanh niên sinh viên, tại những trại hè. Những ca khúc

đã là niềm mơ ước, đã đem đến cho chúng tôi sự phấn đấu của tuổi trẻ cùng suy nghĩ về quê hương đất nước trong giai đoạn có quá nhiều đau khổ, nhiều thương.

Nhưng trong đám sinh viên, thỉnh thoảng lại được nghe lên một vài bài hát không được loan truyền rộng rãi, từ một băng cát-sét chỉ có giọng ca và tiếng đàn ghi-ta thùng. Loại âm nhạc mang tính phản chiến, có thể bị xếp vào loại thân cộng nữa:

*Xương sống ta đã oằn xuống  
cuộc bon chen cứ đề lên  
người vay nợ áo cơm nào  
thành nợ máu trăm năm còn thiếu  
một ngày một kiếp là bao  
một trăm năm mấy lúc ngọt ngào  
ôi đến bao giờ được nói tiếng an vui thực thà*

*Người bị treo hết hai tay và đóng đinh vào óc  
miệng hô lớn kiên cường hoài mà trái tim bật khóc  
cuộc sống đó rồi đi đâu  
nhìn nước dâng chân cầu  
trời còn mù mịt lắm  
hỡi đồng bào khắp chốn thương nhau*

Hay những câu ca dưới đây, nếu là thanh niên sinh viên thời đó nghe mà không cảm thấy thấm thía, xót xa cho thân phận con người Việt Nam sao được.

*Tôi trót sinh ra làm dân nhược tiểu  
vú mẹ gầy còm chẳng nuôi thân  
vết tình này thôi máu mẹ nuôi con*

*Tôi trót sinh ra làm dân nhược tiểu  
nghe xung quanh nghiêng ngã cợt cười  
cạnh chén cơm chan máu dân tôi...*

*Sao giống nòi vẫn vương buồn  
sao giống nòi mãi nguy nàn  
bao giờ cho người không còn nghe  
lại tên Việt Nam nhược tiểu*

*Anh nghĩ gì núi sông này?  
em nghĩ gì nước non này?  
buồn hay vui, tình quê hương  
có nấu nung lửa hờn?*

Những lời ca như thế, nghe lên lút vì sợ có ai biết được báo cảnh sát nên lại dễ nhập tâm. Rồi chúng theo tôi rời quê hương.

## VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ

Ta như nước dâng dâng trên cỏ bao  
giữ tên  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận  
cười vang vang  
Lê sau bán chân gông xiềng một thời  
xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích  
kêu loang xoang

Ta khua xích kêu vang dậy trước  
mặt mọi người  
Nụ cười muốn đời là một nụ cười  
không tuổi  
Nụ cười xa với nụ cười của lòng  
hồn sôi  
Bước tiến ta trên tới tung xiềng  
vào mặt nhân gian

Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại  
Xương da thịt nấy cha ông miệt mài  
Từng giờ qua, cười ngạo nghề  
Đi trong đau nhức không nguôi  
Chúng ta thành một đoàn người  
hiên ngang  
Trên bản chông hát cười đùa vang vang  
Còn Việt Nam  
Triệu con tim nầy còn triệu khối  
kiểu hùng

Ta như giồng dân đi trên trên lộ  
lửa hồng  
Mặt lạnh như đồng cũng nhìn về một  
xa xăm  
Da trần sờ hồi nhẽ nhãi cuộn vồng  
gân tuổi  
Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới  
ánh mặt trời

AFP

“Việt Nam quê hương ngạo nghề” là bài hát cộng đồng trong sinh hoạt của sinh viên Đại học Berkeley năm 1980

Đến Hoa Kỳ, tôi cùng một số bạn tổ chức sinh hoạt sinh viên tại Đại học Berkeley và với các sinh viên bạn ở Bắc và Nam California trong nhiều sinh hoạt văn nghệ, đấu tranh. Qua giao tiếp với những đàn anh tôi mới biết những lời ca trên cũng chính là những sáng tác của nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang và hai bài là “Xương sống ta đã oằn xuống” và “Nỗi buồn nhọc tiều”.

Có một bài ca tôi nghe được khoảng năm 1974, mang e nhạc mà tôi ngờ là của Nguyễn Đức Quang, nhưng đến nay vẫn không chắc. Tôi ghi theo kí ức như thế này:

*Năm chục đồng ai mua tôi bán  
năm triệu đồng ai mua tôi bán  
năm chục đồng một thằng thanh niên  
năm chục đồng một thằng sinh viên  
đôi chân còn lành đôi tay còn mạnh  
ai mua tôi bán ai mua tôi bán  
thêm một triệu đồng bán cả dân tôi  
thêm một triệu đồng bán cả lương tâm*

Tôi có nhiều dịp nghe Nguyễn Đức Quang hát ở Mỹ. Những năm đầu thập niên 1980 anh hát với sinh viên Việt Nam ở U.C. Los Angeles, với người Việt San Jose trên sân khấu Center for the Performing Arts. Những điệu nhạc, lời ca của Nguyễn Đức Quang lúc nào cũng sùng sục sôi. Nói như nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng là như “thổi đến trái tim người nghe hơi nóng hừng hực của một trái tim bốc lửa”.

Ba mươi năm qua Nguyễn Đức Quang vẫn với trái tim bốc lửa ôm đàn du ca. Lần sau cùng tôi nghe anh hát là ở San Jose cách đây đúng ba năm về trước. Hôm đó, cùng với những du ca một thời như Trương Xuân Mẫn, Nguyễn Nhu, Trần Anh Kiệt, Đồng Thảo đã lại thổi vào hồn tôi và khán giả những lời ca hào hùng của người anh trưởng du ca Việt Nam, làm tim tôi rộn ràng:

*Nhưng càng mưa giông càng vươn tới  
bước chân hùng còn đi rất hăng  
đi dựng lầy huy hoàng  
giống da vàng này là vua đấu tranh*

*Đường của ta đưa ta về thanh bình  
đường an lành đường thành thời những ngày vui  
đường Việt Nam mời những bước chân rời  
sát nhau lại vì đường vẫn còn dài*

Tôi thuộc thể hệ sinh viên của những năm đầu 1970 ở quê nhà. Không như đàn anh đã dẫn thân, tôi chỉ bắt đầu nhập cuộc, thừa hưởng lời ca, tiếng hát của các anh các chị truyền lại. Những ca từ về tuổi trẻ, đất nước trong một thời kì cực khổ của quê hương.

Các bạn của thế hệ 1970 ơi. Tiễn Nguyễn Đức Quang chúng ta cùng nhau cất cao tiếng hát nhé:

*Ta như giống dân di trần trên lò lửa hồng  
mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm  
da chan mồ hôi nhễ nhại cuộn công gân tươi  
ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời*

*Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người  
làm người huy hoàng phải chọn làm người dân Nam  
làm người ngang tàng điểm mặt mày của trần gian  
hỡi những ai gục xuống ngoi dậy hùng cường đi lên*



Sớm 27.03.2011 trái tim trong người Nguyễn Đức Quang ngừng đập sau 68 năm sôi sục theo dòng đời. Nhưng những âm điệu của anh còn đập mãi trong tim con người và đất nước Việt Nam.

Berkeley 27.03.2011  
**BÙI VĂN PHÚ**

# VIẾT CHO DU CA NGUYỄN ĐỨC QUANG

**\*\* Giao Chỉ Vũ Văn Lộc \*\***

*Lời nói đầu: Cuối tháng này có tin nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang lên hát ở San Jose. Lại có tin anh chàng du ca số một đang nằm nhà thương. Tôi thích nhạc du ca và cách trình diễn của anh, xin viết bài này thay lời cầu nguyện.*



Poster quảng cáo buổi trình diễn ngày 26.2.2011 tại San Jose trước khi nhạc sĩ ngã bệnh

## Nhớ lại chuyện xưa 1984

Vào cuối tháng 8-1984, cơn nóng của mùa hè muộn 84 đã thiêu đốt cả miền duyên hải Cali. Trời nóng trên 100 độ F. Thiên hạ đổ xô ra đường vào mỗi cuối tuần để tìm về biển xanh hay núi đỏ. Giao Chỉ tôi thuận bước lẳng du, đã có dịp đi ngược chiều con sông Sacramento danh tiếng. Từ miền Santa Clara đi theo con đường số 5 lên phía Bắc cách xa gần 300 dặm tới miền



Redding, nơi có 3 con sông gặp nhau giữa núi rừng bao la. Đó là giòng sông Sacramento và hai đứa con song sinh hữu nghị của nó là sông McCloud và sông Pit.

Ngày xưa khi người di dân Hoa Kỳ mới đến Cali đã đứng bên bờ nước nhìn xuống cái đại hội sông hồ vĩ đại mà nghĩ cách chế ngự thiên nhiên. Họ muốn tìm cách ngăn chặn khối nước khổng lồ từ các thác nguồn ào ào đổ xuống cùng với những trận mưa rừng ngay tại vùng phát nguyên của ba giòng sông kết hợp.

Một dự án chính thức được liên bang chấp thuận năm 1935 nhưng phải mất 20 năm mới hoàn thành. Đập nước vĩ đại cao 600 bộ, dài 3,500 bộ với 6 triệu thước khối bê tông ngăn ngang hạ lưu con sông Sacramento để giữ lại một khối nước bao la tràn ngập 7,000 dặm vuông, làm thành một hồ nước nhân tạo lớn nhất thế giới. Cái đập nước và hồ nước đó mang tên SHASTA. Đây là một công trình thủy điện đã cung cấp tiện ích cho phần lớn tiểu bang California.

Nếu du khách chưa từng đến miền Shasta, bạn hãy tưởng tượng đến một nơi mà núi rừng xanh um cây cỏ, rồi có một ngày nước dưới vực sâu từ từ dâng lên. Nước lên cao tràn ngập núi rừng và tùy theo thể đất uốn khúc quanh co để lau sậy chen nhau san sát bên bờ nước.

Xuống con thuyền, chèo đi giữa cõi mênh mông u tịch, người du khách Việt Nam mất nước đang đi tìm về nguồn nước. Tưởng như lạc đến miền đất ngàn năm cũ, theo tích xưa Sơn Tinh, Thủy Tinh đánh nhau mới vừa hưu chiến. Nước vẫn còn ngập lưng đèo, và núi non còn muốn vươn mình đứng dậy. Con thuyền nhỏ đi giữa hoàng hôn vắng lặng. Tiếng sóng vỗ nhẹ, làm cặp chim bồ nông nặng nề chuyển động.

Chợt chúng tôi thấy có tiếng ca vang mà ruột gan cồn cào nao nức. Thoạt nghe như thoảng thấy âm điệu Á Châu, càng lại gần càng rõ tiếng Việt. Có lẽ đoàn hướng đạo đồng hương họp trại quanh đây! Lời ca Việt Nam nghe lạnh lạnh giữa trời mây nước Shasta, thật hết sức xúc động. Đổ bộ lên hỏi thăm mới biết có một nhóm anh chị Du Ca cắm trại.

Bài ca "Việt Nam quê hương ngào nghẽ" với lời ca bất hủ một thời vang vang trên hồ Shasta ở miền cực bắc California đã làm tôi xao xuyến bồi hồi. Chúng tôi ngồi xuống bên anh chị em và được nghe lại biết bao nhiêu tiếng hát yêu dấu một thời.

Với cây đàn giầy và một cây kèn thổi miệng, anh chị em Du Ca trẻ của các trường đại học Cali đã đi từ "Đường Việt Nam" qua "Hy vọng đã vươn lên" và sau cùng là màn song ca bài "Bên kia sông."

Phong trào nhạc Du Ca được biết có nhiều nhạc sĩ tham dự kể cả Phạm Duy, Trần Quang Lộc, Trầm tử Thiêng v.v... Nhưng buổi trưa hôm đó, các bạn toàn chơi nhạc Nguyễn Đức Quang. Kỷ niệm từ tháng 8-1984 đến nay gần 30 năm, nhưng không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Các bạn cho tôi một tập bài ca của Nguyễn Đức Quang. Theo thứ tự ABC. Không có mẫu tự nào là không có nhạc của chàng. (A) Anh em tôi... (B) Bên kia sông... (C) Cần Nhau... (D) Dưới ánh

mặt trời... (Đ) Đường Việt Nam... (G) Gươm thiêng... (H) Hy vọng đã vươn lên. (K) Không phải lúc đặt vấn đề,.. cứ như thế mà đi cho đến. (V) Việt Nam quê hương ngạo nghễ.

## Du ca tại Việt Nam

Dù tai đã nghe quen nhạc du ca, nhưng thực sự cá nhân tôi không biết nhiều về tổ chức của anh em. Đọc thêm tài liệu mới biết nhóm Du Ca ngày xưa từ thập niên 60 đã trở thành một phong trào thanh niên. Những người tuổi trẻ lên đường tìm sinh lộ cho dân tộc và lấy tiếng ca làm ngôn ngữ cho cộng đồng. Trong số rất nhiều anh em, Nguyễn Đức Quang là một người vừa soạn nhạc, vừa trình diễn và vừa lãnh đạo phong trào. Bài ca của các anh đem lại hồn dân tộc, bài ca làm cho cả nước trở thành anh hùng. Chợt bừng tỉnh, thấy mình như Thánh Gióng vươn mình đứng dậy, cưỡi con ngựa sắt mà bay lên tận trời xanh.

Du ca trở thành con đường lý tưởng của thanh niên. Tuổi 20 đi trên "*Đường Việt Nam. Đi dựng lấy huy hoàng, giống da vàng này là vua đấu tranh.*"

Ai cũng có thể vào một buổi sáng thức giấc nghe ngao: "*Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận, Đường ngang tàng ngoài biển Nam, giữa Trường Sơn.*"

Nguyễn Đức Quang là người viết nhạc hùng với những lời ca lý luận hết sức thực tế. Đó là bài "*Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề.*" Hãy đứng dậy đón chào bình minh với "*Hy vọng đã vươn lên. Trong màn đêm bao ưu phiền. Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến. Hy vọng đã vươn lên trong mờ sâu quá ưu sầu.*"

Và Nguyễn Đức Quang cũng viết bài tình ca. Bài hát thiết tha, dịu dàng là một bài thơ phổ nhạc. Thi sĩ là ông Nguyễn Ngọc Thạch. Nhà thơ đã viết bài Bên kia sông độc đáo. "*Núi mừng vì mây đến rồi.*"

Chàng nói với em rằng "*Nói cho vừa mình anh nghe thôi.*" Rồi những lời thơ ẩn dụ yêu thương: "*Lòng đòi tình vật vã khôn nguôi.*" Nhạc sĩ đã dùng lời thơ êm ái đưa vào một điệu nhạc với điệu thú vị nhất là hết sức dễ hát.

## Du Ca tại San Jose

Đó là chuyện Du Ca ngày xưa mà nay tôi mới tìm hiểu để trình bày lại. Nhưng điều ngạc nhiên là khi Nguyễn Đức Quang về trình diễn tại San Jose, chúng ta đã có dịp nghe nhóm anh em Du Ca một thời cùng lên sân khấu. Các anh Trương Xuân Mẫn, Trần Anh Kiệt không ngờ cũng đã Du Ca một thời nay vẫn còn phong độ. Các bạn đã cùng trình diễn hết sức sống động những bài ca của thời binh lửa mà ngày nay vẫn còn nguyên nét hào hùng.

Nhưng thực sự phải xem Nguyễn Đức Quang hát mới thấy rõ sự quyến rũ của Du Ca.

Tham dự văn nghệ ta thường nói là đi nghe hát, nhưng với Nguyễn Đức Quang thì phải là đi xem hát. Dân Sinh Media có thu được rất nhiều lần Nguyễn Đức Quang trình diễn, nhưng đã chọn lọc được một lần xuất thần hơn tất cả nhưng lần khác. Các bài “Đường Việt Nam”, “Việt Nam quê hương gạo nghệ” trình diễn trên sân khấu nhỏ đã được thu hình trong giây phút nghệ sĩ để hồn vào lời ca, tiếng hát, bằng tay chân, bằng dáng điệu và bằng cả tấm lòng. Quý vị có thể tìm thấy và cảm thông với giây phút huyền diệu trong đĩa DVD số 2 của bộ phim San Jose 35 năm nhìn lại qua 3 kỳ biến động.

## **Phiếm về du ca Nguyễn Đức Quang**

Tôi không phải là nhà phê bình âm nhạc, nhưng gọi là phiếm luận thì ai cũng có thể. Xin phiếm như sau. Trịnh Công Sơn kêu gọi ngòi xuống thì Nguyễn Đức Quang thôi thúc đứng lên. Cùng trong cuộc chiến, Trịnh Công Sơn than thở thì Nguyễn Đức Quang chấp nhận.

Trịnh Công Sơn nhìn thế giới trong hoàng hôn thì ánh bình minh rạng sáng với Nguyễn Đức Quang. So sánh cả với du ca Phạm Duy sống trong thế giới mùa Thu thì du ca Nguyễn Đức Quang vĩnh viễn là mùa hè. Nếu Phạm Duy tuyệt vọng trong cuộc chiến bi thảm thì Nguyễn Đức Quang luôn luôn thấy hy vọng đã vươn lên. Nếu Phạm Duy và Trịnh Công Sơn soạn nhạc cho cuộc đời ca hát thì Nguyễn Đức Quang soạn nhạc để chính mình cùng ca hát với cuộc đời.

Mùa xuân năm nay, Nguyễn Đức Quang dự trù lên San Jose để làm sống lại du ca thêm một lần nữa. Lần nào cũng có thể là lần cuối. Nhưng lại có tin 911 đưa anh vào bệnh viện. Bài viết này sẽ trở thành lời cầu nguyện.

Những nghệ sĩ sáng tác và nghệ sĩ trình diễn, họ chia nhau làm cho cuộc sống thăng hoa. Lấy văn hóa tô điểm cho cuộc đời. Nguyễn Đức Quang là một trong số các nghệ sĩ hiếm hoi vừa soạn nhạc vừa trình diễn. Vì vậy mỗi lần đi xem du ca Nguyễn Đức Quang, chúng ta lại mắc nợ anh khá nhiều. Anh là nhạc sĩ, là ca sĩ và anh lại còn là diễn viên.

Biết bao giờ khán giả chúng ta mới trả hết nợ nần.



*Giao Chỉ Vũ Văn Lộc*

## **Giao Chỉ, San Jose**

# Nhớ về bài hát “Trên Đồi Arlington” của Nguyễn Đức Quang

**\*\* Nguyễn Minh Nữ \*\***



Trong lần về vùng Hoa Thịnh Đốn khoảng giữa năm 2004, anh Nguyễn Đức Quang ở tại nhà tôi, đón anh ở phi trường, Người nhạc sĩ đến với hành trang chỉ là một cái va li nhỏ và cây đàn cầm tay. Anh cho biết sẽ ở đây 4 ngày với 8 cái hẹn liên tiếp nhau, trong đó cá biệt có ngày có tới ba cái hẹn, bận rộn và tất bật nhưng cái phong cách của anh vẫn thật thong dong như một chuyến rong chơi. Ngay khi bước lên xe, là lời anh căn dặn:

*“Em sẽ đưa anh đi dự buổi họp với Hương Đạo ở nhà Huỳnh Trường Bác Sĩ Nguyễn Đức Tùng vì có một trưởng Thuật ở Úc qua, sau đó tối ngày hôm sau sẽ đưa anh tới Cafe Montmartre, ở đó Giang Hữu Tuyên và Lê Thiệp có chuẩn bị một buổi họp mặt với anh em, sinh hoạt văn nghệ hát nhạc của anh, ngày hôm sau thì anh đi với Bùi Mạnh Hùng thăm DC suốt ngày, sau đó anh sẽ về ở nhà của Lê Thiệp.”*

Đó chỉ là một trong những sinh hoạt, cái chính của chuyến này là một đêm Du Ca tổ chức tại nhà hàng Saigon House mà số vé bán phổ biến đã gần 500 rồi. Chương trình lần này sẽ do Ngô Vương Toại làm MC.

Trước đó 4 năm, Thanksgiving năm 2000, Anh Nguyễn Đức Quang cũng đã có một buổi sinh hoạt ca khúc cộng đồng thật náo nhiệt. Bốn năm trước, khi Trường Ngô Mạnh Thu còn khỏe, chuyển ghé về DC, các tổ chức thanh niên như Hương Đạo, Gia Đình Phật Tử, Tổng hội sinh viên, và các Vietnamese Club của các trường trung học chung tay làm một buổi hát cộng đồng, lần đó, tôi bất ngờ bị đẩy ra làm người Điều khiển Chương Trình, và nảy sinh một phối hợp thú vị là làm thành một ban Tứ ca thật xuất sắc gồm: Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Đức Quang, Trần Anh Kiệt và chị Nguyễn Thị Nhuận. Chuyến hát vui đó, Trường Nguyễn Đức Quang có ghi lại trong một thư gửi anh chị em Du ca trên Web Du Ca:

*“....Trở lại với khách gặp thì phải nói đến Nguyễn Minh Nữ, đầu tuần rồi lách thếch từ Washington DC xuống đến toà soạn tôi: " Thừa trường, em là .. " Cái anh chàng lớp bốp đó ngày nay đang làm văn hoá, văn nghệ với tờ báo cũng mang tên đó "Văn Nghệ" cũng sống được, thờ được trên vùng thủ đô nước Mỹ.*

*Tôi nhớ năm 2000, dịp Thanksgiving lên thăm xứ này với buổi hát cho các bạn trẻ ở trong vùng. Các bạn trẻ là các đoàn Hương Đạo, Phật Tử, Sinh viên, Học sinh, 400 con người chiếm hết nhà hàng Galaxy hát một buổi đã điều. Nữ là MC chính cho khách đến là tôi, Nhuận, Thu và*

*Kiệt (San Jose). Cái ban tứ ca bất ngờ này thế mà lại sinh hoạt vui ra phết. Giờ gặp lại nghe báo tin vui công việc Nữu tốt thế là vui. Anh em nói chuyện được đúng 10 phút tới giờ ra phi trường. “*

Sau chuyến đi đó, anh Ngô Mạnh Thu về Cali và bất ngờ từ trần sau đó không lâu. Cuộc ghé lại Hoa Thịnh Đốn của anh Quang để lần đầu tiên hát cho chúng nghe nhưng ca khúc nhạc tình anh mới viết, trong đó, những ca khúc thật lạ như “Trên thành phố San Francisco” mà sau này tôi cố tìm lại nhưng chưa thấy anh Quang cho in lại ở đâu.

Cả năm sau, dường như khoảng giữa năm 2006. Một hôm nhận được điện thoại của anh Quang, anh hỏi, em còn nhớ năm ngoái anh ghé DC không?

- Nhớ chứ, chuyến hát ở Saigon House.

- Đúng rồi, những ngày ở đó anh có dịp đi thăm nhiều nơi của DC, mà đặc biệt nhất là Nghĩa trang Arlington...

- Nhớ rồi, hôm đó Bùi Mạnh Hùng đưa anh đi phải không?

- Anh đi với Bùi Mạnh Hùng một buổi, và một buổi với Lê Văn Phúc, Cai Phúc đó...

Anh Quang kể về chuyến thăm nghĩa trang Arlington, và anh hết sức xúc động khi nhìn những hàng mộ bia đều đặn, giống hệt nhau từ ông Tướng, cho đến hàng binh sĩ, những tử sĩ của thời Nam-Bắc chiến tranh, họ được mang về đây, nằm cạnh bên nhau, và cùng được ngợi ca là Anh Hùng, cùng được Tổ Quốc Ghi Công.

Anh Quang hát cho tôi nghe một đoạn ca khúc đó, và khuyến khích tôi nên đến thăm, và viết về Nghĩa trang Arlington này, hãy đặc biệt dành suy nghĩ về nhân vật tướng Lee.

Một xúc động tức thời, nhưng những gửi gắm trong đó, anh Nguyễn Đức Quang đã dành hơn sáu tháng sau để viết bài hát “Trên đồi Arlington”.

Nội chiến Hoa Kỳ bắt đầu năm 1861 Abraham Lincoln đắc cử Tổng thống và muốn thay đổi dự luật để xóa bỏ thể chế nô lệ. Trước ngày ông nhậm chức, bảy tiểu bang miền nam Hoa Kỳ phản đối chính sách cởi mở này và tuyên bố ly khai chính phủ liên bang, thành lập chính phủ riêng do Jefferson Davis làm Tổng Thống. Chính quyền Abraham Lincoln không công nhận chính phủ Liên minh miền Nam này. Khi quân miền Nam tấn công đồn Sumter, Nội chiến Hoa Kỳ bùng nổ và thêm 4 tiểu bang khác gia nhập phe miền nam chống lại lực lượng Liên bang miền Bắc.

Cuộc phân tranh Nam-Bắc kéo dài 4 năm và chấm dứt khi quân miền Nam đầu hàng năm 1865 với con số tổn thất của cả hai miền Nam Bắc là 970.000 người. Trong đó trận chiến lớn nhất xảy ra ngày 01 tháng 7 năm 1863 ở Gettysburg nằm ở tiểu bang Maryland, trong ba ngày chiến đấu, quân hai bên đã thiệt mạng lên tới gần 50.000 chiến binh.

Chỉ huy quân Miền Nam là Tướng Robert E. Lee ra đầu hàng tại tiểu bang Virginia, và được quân sử Hoa Kỳ ca ngợi như một nhân vật Anh Hùng. Ngày nay, ở bất cứ thành phố nào của Hoa Kỳ, cũng có ít nhất một con đường chính mang tên vị tướng này.

Bài hát mang âm hưởng tự sự, mà dòng suy tưởng của tác giả khi nói tới người lính đứng nghiêm gác trước đài tử sĩ của nghĩa trang quốc gia Arlington, đã đưa người nghe về quê hương mình, về những xót xa của cách cư xử không công bình cho người lính Việt Nam Cộng Hòa ở nghĩa trang quân đội Biên Hòa.

Xin hãy nhớ Nghĩa Trang Quốc Gia Hoa Kỳ nằm trên đồi Arlington là nơi yên nghỉ của Tổng thống Kennedy, của hàng trăm ngàn tử sĩ vô danh trong cuộc nội chiến Nam Bắc, nơi yên nghỉ của rất nhiều chiến sĩ Hoa Kỳ tử trận tại Việt Nam, và gần đây, còn là nơi yên nghỉ của những chiến sĩ gốc Việt, tử trận trong các cuộc chiến ở Iraq, Afghanistan...

### **Đây là lời của bài hát:**

*Này bạn, mang găng trắng,  
bồng súng gác trên đồi Arlington  
Chiều nay trời sẽ mưa hay sương gió lạnh lùng  
có còn vững đôi chân?*

*Chào tay nhìn thẳng né!  
Đạp gót cho oai hùng!  
Hồn dưới kia hả dạ, xác thân này đã chết  
Cho một đất nước chung*

*Này bạn, cùng chiến đấu,  
cùng gục ngã viên đạn ngược đường bay  
Về đây, cùng tới đây, chia nhau nghĩa trang này  
không lời hờn oán đắng cay*

*Bắc Nam cùng mạch sống!  
Thắng thua đều anh hùng!  
Bốn mùa hoa nở rộ, dưới mộ đài hùng tráng  
chung dòng "Tổ Quốc Ghi Công"*

*Xin giới thiệu hồn này từ cầu Đồng Hới,  
hồn kia cuối Trường Sơn  
Đồng lúa xanh, có lắm anh đi nhẹ nhàng,  
có người thịt nát xương tan  
Nay mộ phần, rào quanh bằng oán thù,  
một lần thành thiên thu,  
sống hay là đã chết đều mất lối bơ vơ.*

*Làm sao tin thế được?  
Làm sao gọi là vinh quang?  
Cuộc chiến vùi sâu dân tộc,  
khơi dậy những hồn căm*

*Thắng ngoạn dài mũi kiếm-  
Thua xuống cuối biển đông  
Sao gọi anh hùng được-  
Hồn lệ sử thấu chăng?*

*Đã bảo vết thương không nhắc nữa-  
Mà sao thấy sẹo cứ bâng khuâng  
Ừ nhỉ, xưa kia thành quách đổ-  
Thắng bại anh hùng có xứng chăng?*

*Này bạn, chuyện tôi nói,  
chuyện xưa ấy xin thả giòng sông trôi  
Đời tôi là đón đau,  
cay đắng bần khoản ưu phiền,  
xin ngừng lời ca tiếng khen*

*Triệu linh hồn oan khuất-  
Chiều nay xa quê nhà  
Còn chỗ không người lính gác,  
chúng tôi về đây nằm,  
trên đồi Arlington!*

Tác giả hát Trên đồi Arlington: 🎵 <https://www.youtube.com/watch?v=YZVjqYHLhV0>

Trưởng Nguyễn Đức Quang thân kính. Ngày Chủ nhật 27 tháng 3, em đi làm về khuya, 12 giờ đêm mở hộp thư thấy email của Nguyễn Quyết Thắng với ghi chú đầu trang là Nguyễn Đức Quang.... em đã hiểu chuyện gì đã xảy ra. Trưởng đã đi xa...

Từ những lời nói với người sống trong hùng ca “Việt Nam quê hương ngạo nghễ”, tới những lời nói với người đã chết trong “Trên Đồi Arlington”, tới những trần trở với bạn bè chung quanh trong “Không phải là lúc”, xót xa với quê hương trong “Người Yêu Tôi Bệnh” Hàng mấy trăm ca khúc đã được viết xuống, đã được hát lên, đã truyền tải đi khắp các châu lục, đã đi vào tâm tư của người Việt khắp nơi. Những ca khúc nhân danh cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ để luôn đòi công bằng nhân ái cho mọi người.



Nước mắt em nhạt nhòa trên bàn phím, nhưng vẫn hiển hiện thấy hình ảnh của Trưởng với cái cười hào sảng... nhớ những câu trong bài hát của Trưởng : *Đã bảo vết thương không nhắc nữa  
Mà sao thấy sẹo cứ bâng khuâng./.*

29 tháng 3/2011

**Nguyễn Minh Nữ**

# Khi bài hát trở về

**\*\* Trần Trung Đạo \*\***

Nếu phải xếp hạng những bài hát được sinh ra và lớn lên cùng với thăng trầm của đất nước, với thao thức của thanh niên, sinh viên, học sinh, với tâm trạng của những người lính trẻ trong cuộc chiến tranh tự vệ đầy gian khổ ở miền Nam trước đây, tôi tin, **Việt Nam quê hương ngạo nghễ** của nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang sẽ là một trong những bài ca được xếp hàng đầu.

Không giống như một số hành khúc quen thuộc trong giới trẻ trước 1975 như “Dậy mà đi” của Nguyễn Xuân Tân, “Tổ quốc ơi ta đã nghe” của La Hữu Vang thiết tha, mạnh mẽ nhưng chỉ giới hạn trong các phong trào sinh viên tranh đấu và ngay khi ra đời đã bị Đảng sử dụng cho mục đích tuyên truyền trong các trường đại học, các đô thị miền Nam, hay “Việt Nam, Việt Nam” của Phạm Duy chan chứa tình dân tộc, kêu gọi người người thương mến nhau nhưng thiếu đi cái hùng khí, sôi nổi của tuổi trẻ, “Việt Nam quê hương ngạo nghễ” của Nguyễn Đức Quang không dừng lại ở nỗi đau của đất nước mà còn nói lên cả những bi thương, công phần, thách đố của tuổi trẻ Việt Nam trước những tàn phá của chiến tranh và tham vọng của con người.

Trong vườn hoa âm nhạc Việt Nam, Việt Nam quê hương ngạo nghễ nổi bật lên như một biểu tượng cho khát vọng của một dân tộc đã vượt qua bao nhiêu gian nan khốn khó để tồn tại và vươn lên cùng các dân tộc khác trên mặt đất này.

*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
Lê sau bàn chân gông xiềng của thời xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang.*

Lời nhạc của Việt Nam quê hương ngạo nghễ tương đối khó nhớ nhưng nhờ cách sử dụng ngôn ngữ trẻ trung, mạnh mẽ, tượng thanh, tượng hình như “tiếng cười ngạo nghễ”, “xích kêu loang xoang”, “trên bàn chông hát cười đùa vang vang” hay “Da chan mồ hôi nhễ nhại cuộn vòng gân tươi” đã làm cho Việt Nam quê hương ngạo nghễ trở thành độc đáo, không giống như những bài ca yêu nước khác với những ý tưởng quen thuộc và lời ca phần lớn là lặp lại nhau.

Việt Nam quê hương ngạo nghễ đẹp tự nhiên như một đoá lan rừng, không mang màu sắc chính trị, không nhằm cổ võ hay biện minh cho một chủ nghĩa nào, không cơ quan nhà nước nào chỉ đạo thanh niên sinh viên học sinh phải hát và bài hát cũng chẳng nhằm phục vụ lợi ích riêng của chính quyền, tôn giáo hay đảng phái chính trị nào. Trước 1975, từ thành phố đến thôn quê, từ các trường trung học tỉnh lẻ đến đại học lớn như Huế, Sài Gòn, từ các phong trào Hướng đạo, Du ca đến các tổ chức trẻ của các tôn giáo như Thanh niên Công giáo, Gia đình Phật tử, từ các quân trường Đà Lạt, Thủ Đức, Quang Trung, Nha Trang đến các tổ chức, đoàn thể xã hội từ thiện đều hát Việt Nam quê hương ngạo nghễ.

Sau 1975, bài hát theo chân hàng trăm ngàn sĩ quan và viên chức miền Nam đi vào tù. Nhiều hồi ký, bút ký kể lại Việt Nam quê hương ngạo nghễ đã được hát lên, kín đáo hoặc cả công khai, ở nhiều trại tù khắp ba miền đất nước. Trong tận cùng của đói khát, khổ nhục, đốn đau, Việt Nam quê hương ngạo nghễ đã hoá thành những hạt cơm trắng, hạt nếp thơm nuôi sống tinh thần những người lính miền Nam sa cơ thất thế.



Những năm sau đó, bài hát, như tác giả của nó và hàng triệu người Việt khác lên đường ra biển tìm tự do. Việt Nam quê hương ngạo nghễ lại được hát lên giữa Thái bình dương giông bão, hát lên ở các trại tỵ nạn Palawan, Paula Bidong, Panat Nikhom trong nỗi nhớ nhà, hát lên ở Sungai Besi, White Head trong những ngày chống cưỡng bách hồi hương, hát lên ở San Jose, Santa Ana, Boston, Paris, Oslo, Sydney trong những cuộc biểu tình cho tự do dân chủ Việt Nam, hát lên ở các trại hè, trại họp bạn Hướng đạo, các tổng hội sinh viên Việt Nam tại hải ngoại.



Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, trong buổi phỏng vấn dành cho chương trình Tiếng Nói Trẻ đã kể lại câu chuyện ra đời của Việt Nam quê hương ngạo nghễ trong âm nhạc Việt Nam: "...Thế bài Việt Nam quê hương ngạo nghễ cũng vậy, nó không phải là một bài ca tôi nghĩ là quá lớn, nhưng lúc bấy giờ khi tôi kết thúc tập Trường Ca vào năm 1965, cuối 1965 hay đầu 1966 gì đó, khoảng thời gian đó, 10 bài trường ca, những bài như Nỗi buồn nhược tiểu, Tiếng rống đàn bò, Lia nhau, Thảm kịch khó nói v.v. những bài nói về đất nước của mình rất là khổ sở, tôi nghĩ nên kết nó bằng một bài hát có tiếng gọi hùng tráng và tha thiết hơn. Thành ra tôi viết bài Việt

Nam quê hương ngạo nghễ một cách rất là dễ dàng. Tất cả những ý đó tôi đem vào hết trong bài hát đó để nó vượt qua cái khốn khó, vượt qua cái quê hương nhỏ bé, nhược tiểu mà trở thành một nước to lớn, và lòng người cực kỳ dũng mãnh. Viết xong bài đó tôi nghĩ chỉ kết thúc tập Trường Ca mà thôi, không ngờ về sau càng ngày đi các nơi càng thấy nhiều người ưa thích bài đó, có lẽ đáp được ước vọng của nhiều người, tôi nghĩ tiếng gọi đáp ứng đúng được tiếng của nhiều người, không riêng gì giới trẻ đâu, cả người lớn tuổi ở các hội đoàn về sau này, rồi đi vào trong quân đội, đi rất nhiều nơi. Thành ra, tôi cho đó là một bài hát tự nó trường thành nhưng khi viết tôi chỉ đúc kết cho tập Trường Ca lúc đó mà thôi."

Thật đơn giản và tự nhiên như thế. Không một ông Bộ trưởng Bộ Chiêu hồi nào đặt hàng hay một ông Tổng ủy trường Dân vận nào chỉ thị anh phải viết. Anh viết không phải để thi đua sáng tác hay mong mang về giải thưởng, huân chương. Trong tâm hồn của một nghệ sĩ chân chính, tình yêu nước bao giờ cũng là sự thôi thúc tự nguyện. Anh viết Việt Nam quê hương ngạo nghễ để kết thúc tập trường ca của riêng anh nhưng cũng nối tiếp tập trường ca lớn hơn của đất nước. Sau ba mươi năm, nhiều nhạc sĩ, ca sĩ đã trở về qua nhiều ngã, trong nhiều tư cách khác nhau, một số tình ca sáng tác trước 1975 đã được nghe lại trong nước, nhưng đây là lần đầu tiên một bài hát đã về lại quê hương qua ngả của trái tim, trở về trong vòng tay nồng ấm của tuổi trẻ Việt Nam.

Bất ngờ và cảm động, một buổi sáng tuần trước, khi đi dạo một vòng qua các blog Việt ngữ, tôi bắt gặp không chỉ những mẩu tin nóng viết vội vàng trên đường phố, những đoạn phim biểu tình vừa mới đưa lên YouTube, những tấm hình ghi lại cảnh xô xát giữa đồng bào, sinh viên với công an, nhưng còn được nghe lại bài hát quen thuộc Việt Nam quê hương ngạo nghễ. Tôi cảm nhận qua lần gặp gỡ đó một niềm vui chung khi có một bản nhạc mà các em sinh viên Việt Nam ở California, Washington DC, Oslo, Paris, Hà Nội, Sài Gòn cùng hăng say hát trong những cuộc

biểu tình chống Trung Quốc bành trướng bá quyền mà không cảm thấy ngần ngại, nghi ngờ, xa cách.

*Ta khua xích kêu vang dậy trước mặt mọi người  
Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi  
Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hồn sôi  
Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian.*

Trong số một trăm em đang hát trong nước hôm nay có thể hơn chín mươi em chưa hề nghe đến tên Nguyễn Đức Quang lần nào, và nếu có nghe, có đọc qua bộ máy tuyên truyền của Đảng, cũng chỉ là một “nhạc sĩ ngụy đã theo chân đế quốc”. Biết hay không biết, nghe hay không nghe không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là bài hát đã đáp ứng được ước vọng về tương lai và tình yêu tổ quốc của tuổi trẻ. Tổ quốc, vâng, không có gì lớn hơn tổ quốc. Văn hoá không phải chỉ là đời sống của một dân tộc mà còn là những gì giữ lại được sau những tàn phá, lãng quên. Việt Nam quê hương ngạo nghễ sau 30 tháng Tư 1975 hẳn đã nằm trong danh sách các tác phẩm “văn hoá đồi trụy” mà Đảng tìm mọi cách để xóa bỏ, tận diệt. Thế nhưng, như giọt nước rỉ ra từ kẽ đá và như bông hoa mọc giữa rừng gai, bài hát đã sống sót, đã ra đi và đã trở về. Để tồn tại, một bài thơ, một bản nhạc cũng phải trải qua những gạn lọc, những cuộc bỏ phiếu công bằng không chỉ của người nghe, người đọc dưới một chế độ chính trị nào đó mà còn của cả lịch sử lâu dài. Bài hát phát xuất từ tình yêu nước trong sáng như Việt Nam quê hương ngạo nghễ sẽ ở lại rất lâu trong lòng tuổi trẻ Việt Nam hôm nay và nhiều thế hệ mai sau. Là một người thích tham gia các sinh hoạt văn nghệ cộng đồng, bài hát mang tôi về thời trẻ tuổi của mình.

Tôi còn nhớ, mùa hè 1973, khi còn là sinh viên năm thứ nhất, Việt Nam quê hương ngạo nghễ cũng là nhạc sinh hoạt chính của trại hè sinh viên toàn quốc quy tụ đại diện sinh viên các trường đại học và cả sinh viên du học về nghỉ hè, do Bộ Giáo dục và Thanh niên tổ chức lần đầu và có lẽ cũng là lần cuối tại trường Thiếu Sinh Quân, Vũng Tàu. Đêm trước ngày chia tay, chúng tôi không ai ngủ được. Ngày mai sẽ mỗi người mỗi ngả, chị về Huế, anh về Đà Lạt, em về Cần Thơ và đa số chúng tôi sẽ trở lại Sài Gòn. Cùng một thế hệ chiến tranh như nhau, khi chia tay biết bao giờ còn gặp lại. Những ngày tháng đó, cuộc chiến vẫn còn trong cao điểm. Mỹ đã rút quân nên máu chảy trên ruộng đồng Việt Nam chỉ còn là máu Việt Nam. Thảm cảnh của “mùa hè đỏ lửa” chưa qua hết. Trên khắp miền Nam, đâu đâu cũng có đánh nhau, đâu đâu cũng có người chạy giặc. Mơ ước của tuổi trẻ chúng tôi là được thấy một ngày đất nước hoà bình, một ngày quê hương không còn nghe tiếng súng. Đêm cuối trại hè, chúng tôi ngồi quây quần thành một vòng tròn rộng quanh cột cờ trường Thiếu Sinh Quân và hát nhạc cộng đồng như để vui đi những vương vấn, lo âu đang trĩu nặng trong lòng. Bài hát được hát nhiều nhất trong đêm đó là Việt Nam quê hương ngạo nghễ, và khi điệp khúc cất lên cũng là khi chúng tôi hát trong nước mắt:

*Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại Xương da thịt này cha ông miệt mài  
Từng giờ qua Cười ngạo nghễ đi trong đau nhức không nguôi.  
Chúng ta thành một đoàn người hiên ngang  
Trên bàn chông hát cười đùa vang vang  
Còn Việt Nam  
Triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng.*

Những giọt nước mắt của tuổi sinh viên nhỏ xuống xót thương cho dân tộc mình. Tại sao có chiến tranh và tại sao chiến tranh đã xảy ra trên đất nước chúng tôi mà không phải tại một quốc gia nào khác? Mấy tháng sau, tháng Giêng năm 1974, bài hát Việt Nam quê hương ngạo nghễ đã được hát vang trên đường phố Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ sau khi Hoàng Sa rơi vào tay Trung Quốc. Những bản tin đánh đi từ Đà Nẵng, danh sách những người hy sinh được đọc trên các đài phát thanh làm rơi nước mắt.

Và hôm nay, ba mươi ba năm sau, trong cái lạnh mùa đông trên xứ người, những lời nhạc Việt Nam quê hương ngạo nghễ từ YouTube phát ra như xoáy vào tim. Tôi lại nghĩ đến các anh, những người đã hy sinh ở Hoàng Sa tháng Giêng năm 1974, ở Trường Sa tháng Ba năm 1988. Các anh khác nhau ở chiếc áo nhưng cùng một mái tóc đen, một màu máu đỏ, một giống da vàng, cùng ăn hạt gạo thơm, hạt muối mặn, cùng lớn lên bằng giồng sữa mẹ Việt Nam, và cùng chết dưới bàn tay hải quân Trung Quốc xâm lăng. Việt Nam, sau ba mươi ba năm “độc lập, tự do” vẫn chưa thoát ra khỏi số phận nhược tiểu bị xâm lược, vẫn chưa tháo được cái vòng kim cô Trung Quốc trên đầu. Việt Nam có một lãnh hải dài trên ba ngàn cây số nhưng thực tế không còn có biển. Cả hành lang Đông hải rộng bao la từ Hải Nam đến Hoàng Sa và xuống tận Trường Sa đã bị Trung Quốc chiếm. Nếu vẽ một đường cung dọc theo lãnh hải đó, ngư dân Việt Nam chỉ còn có thể đi câu cá ven bờ chứ không thể đánh cá như ngư dân Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan hay các quốc gia khác trong vùng biển Đông. Phía sau tấm bảng in đậm “mười sáu chữ vàng” hữu nghị thắm thiết giữa hai Đảng Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc là thân xác của ngư dân Việt Nam trôi bèo bọt dọc các hải đảo của tổ tiên mình để lại.

Trong suốt dòng lịch sử, hoạ xâm lăng từ phương Bắc vẫn là mối đe dọa thường xuyên. Khác với các thời đại trước đây, cái bất hạnh của Việt Nam ngày nay không phải chỉ là mất đất nhưng mất đất mà không đòi lại được ngay. Cuộc kháng Nguyên lần thứ nhất trong hàng vương tước nhà Trần chỉ có mỗi Trần Nhật Hiệu chủ trương “Nhập Tống” và lần thứ hai chỉ có Trần Ích Tắc và đám hầu tước Trần Kiện, Trần Văn Lộng, Trần Tú Viên chủ trương “Hàng Nguyên” nhưng ngày nay, về mặt lập trường quan điểm, Việt Nam có đến 14 Trần Ích Tắc và 160 Trần Kiện. Trận đụng độ giữa Việt Nam và Trung Quốc diễn ra tại Trường Sa năm 1988 theo tác giả Daniel J. Dzurek trong biên khảo Xung Đột Trường Sa: Ai có mặt trước? (The Spratly Islands Dispute: Who's on First?) chỉ kéo dài vỏn vẹn 28 phút và Việt Nam chịu đựng hầu hết thương vong. Với một giới lãnh đạo tham quyền cố vị và sự chênh lệch quá xa về kỹ thuật chiến tranh như thế, cuộc đấu tranh giành lại hai quần đảo sẽ vô cùng khó khăn.

Dù sao, tuổi trẻ Việt Nam, khác với các thế hệ Tân Trào, Pác Bó trước đây, thế hệ Hoàng Sa, Trường Sa ngày nay có nhiều cơ hội tiếp xúc, học hỏi và so sánh giữa chế độ các em đang sống với các tư tưởng tự do dân chủ, khoa học kỹ thuật tiên tiến, nhờ đó, hy vọng các em sẽ có những chọn lựa đúng cho mình và cho đất nước phù hợp với dòng chảy của văn minh nhân loại.

Trong cuộc chiến Việt Nam dài mấy mươi năm Đảng đã sản xuất ra không biết bao nhiêu bài hát, bài thơ kích động lòng yêu nước nhưng tại sao các em không đọc, không hát nữa? Như một độc giả trong nước đã trả lời, đơn giản chỉ vì chúng nhạt nhẽo. Ý thức sâu sắc đó đã được thể hiện không chỉ trong khẩu hiệu các em hô mà ngay cả trong những bài hát các em hát. Sau những Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng, Dậy mà đi, Nổi vòng tay lớn của những ngày đầu phong trào, các bạn trẻ trong nước đã đi tìm những nhạc phẩm nói lên lòng yêu nước trong

sáng, tích cực, không bị ô nhiễm, chưa từng bị lợi dụng và họ đã tìm được Việt Nam quê hương ngạo nghễ.

*Ta như giống dân đi tràn trên lò lửa hồng  
Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm  
Da chan mồ hôi nhễ nhại cuộn vòng gân tươi  
Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời.*

Mỗi khi nhắc đến những khó khăn đất nước, chúng ta thường nghe đến những “bất hạnh”, “nỗi đau”, “tính tự ti mặc cảm”, vâng đó là một thực tế hôm nay, thế nhưng dân tộc Việt Nam “vốn xưng nền văn hiến đã lâu, nước non bờ cõi đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác” như Nguyễn Trãi khẳng định, không phải chỉ biết đau, biết tự ti mặc cảm mà thôi nhưng từ những nỗi đau đã biết lớn lên bằng tự hào và kiêu hãnh làm người Việt Nam. Chỗ dựa tinh thần của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay không có gì khác hơn là lịch sử. Không thể làm nên lịch sử mà không cần học lịch sử. Lịch sử sẽ là vũ khí, là hành trang trong hành trình tranh đấu cho một nước Việt Nam mới, cũng như để xây dựng một Việt Nam tươi đẹp sau này.

*Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người  
Làm người huy hoàng phải chọn làm người dân Nam  
Làm người ngang tàng điểm mặt mày của trần gian  
Hỡi những ai gục xuống ngoi dậy hùng cường đi lên.*

Việt Nam quê hương ngạo nghễ như giọt nước mắt bi tráng của tuổi trẻ Việt Nam ngày nào nhỏ xuống trên quê hương chiến tranh khốn khổ, đã bốc thành hơi, tụ thành mây và sau bao năm vẫn vũ khắp góc bể chân trời đã trở về quê hương qua ánh mắt của em, qua nụ cười của chị, qua tiếng hát của anh, hồn nhiên và trong sáng.

Từ “*vết thương rỉ máu*” của một dân tộc đã từng bị nhiều đế quốc thay phiên bóc lột, lợi dụng và hôm nay còn đang chịu đựng trong áp bức của độc tài đảng trị, Việt Nam quê hương ngạo nghễ cất lên như một lời khuyên, hãy sống và hãy vững tin vào lịch sử, sẽ có một ngày, sẽ có một ngày.



**Trần Trung Đạo**

# TÀ ÁO VĂN KHOA - Hoàng Xuân Sơn

*[ Trích đoạn phóng bút “Cũng Cần Có Nhau” để tưởng niệm cố nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, con chim đầu đàn của Ban Trầm Ca, Phong Trào Du Ca Việt Nam, đã vĩnh viễn từ biệt chúng ta, ôm đàn sang hát phía Bên Kia Sông, nơi có ánh mặt trời của quê hương Việt Nam muôn đời ngạo nghễ. . . ]*

Trường Đại Học Văn Khoa (cũ) tọa lạc trên một vuông sân thơ mộng . Mặt tiền ngó ra đường Nguyễn Trung Trực . Hồng bên phải là đường Gia Long chạy dài tới Dinh Gia Long . Phía trái là đường Lê Thánh Tôn và sau lưng là Công Lý . Khu tứ giác này về sau có nhiều hội đoàn đến đóng đô tạo nên một sinh hoạt khá sôi động, một thời kỳ tiêu biểu cho các hoạt động thanh niên sinh viên, văn hóa, xã hội v. v.

Ngô Vương Toại và tôi sau một thời gian bỡ ngỡ trước thềm cuộc sống mới, cũng đã bước chân vào ngưỡng cửa Đại Học Văn Khoa, nơi có truyền thống lâu đời về cái đẹp văn nhã, trang trọng . Chúng tôi đã có một quãng đường dài tập tành ăn chơi , đua đòi thời còn ở trung học nên không đến nỗi lúng túng lắm ( như mấy trụ nhà quê ra tỉnh ) khi trực diện với ngày mới, người mới, đời mới của văn minh Sài Gòn . Ở đây chúng tôi vui mừng gặp lại một vài bạn cũ và kết giao thêm rất nhiều bạn mới . Toại đã sớm nổi đình nổi đám nhờ sự hoạt bát, bạo dạn, ăn nói thu hút ( nhờ đó về sau, chàng xông thẳng vào trường chính trị không chút ngần ngại ) . Còn tôi vẫn là một kẻ nhút nhát đứng bên lề ! Những ngày chập chững đi ghi cours cũng khá hấp dẫn với không khí là lạ của buổi đầu đại học . Thỉnh thoảng ngồi chăm chú nghe giảng, hí hoáy biên chép . Thỉnh thoảng đứng ngoài hành lang ngó ngang liếc dọc . Và các đấng nữ lưu ở đây chao ơi là đẹp, là duyên dáng . Con gái Văn Khoa đẹp có tiếng so với nữ sinh viên các ngành khác . Có rất nhiều tà áo văn khoa huyền ảo phát phới khắp mọi nẻo giảng đường . Nào là Diệm My hoa khô từ Huế vào . Nào là Hồng Khắc Kim Mai rất hiện sinh, à la mode, với thi tập bạo dạn Mất Màu Nâu gây được tiếng vang . Và rồi Thanh Lan, Hoàng Oanh tài tử, ca sĩ về sau . Làm sao không ngần ngại được khi đứng trông vờ bóng hồng Kim Dung với tà áo tím lilac thướt tha, sáng rực cả góc chiều ...

Thời kỳ này, Văn Khoa cũng có nhiều sinh viên cầm bút làm thơ, viết văn, biên khảo, đã trở thành những tác giả có tiếng , có người đã có tác phẩm xuất bản như Đặng Phùng Quân, Cao Huy Khanh, Nguyễn Nhật Duật, Trần Nhật Tân, Đào Trường Phúc, Đĩnh Bảng, Phạm Quốc Bảo, Cung Vĩnh Viễn v. v

Sau lưng trường Văn Khoa , ngay ở trung tâm điểm của khu tứ giác là một dãy nhà tiền chế được xây cất bằng vật liệu nhẹ (vách bằng rơm ép, mái tôn) . Dãy nhà này hiện diện từ hồi còn mờ ma Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nguyên được sử dụng cho hội chợ, phòng triển lãm, nhà trưng bày sản phẩm đặc biệt chi đó . Nguyên khu đất trống này hồi còn Pháp là khám lớn, nơi giam giữ các tội phạm chính trị . Thậm chí ở đây còn nguyên bậc tam cấp lưu lại dấu tích nơi

đặt máy chém xử tử các tội nhân . ( Bởi thế, có nhiều huyền thoại về thế giới âm hồn ma quỷ quanh quất khu đất này sẽ nhắc về sau ) .

Phần lớn dãy nhà chính được dùng làm trụ sở của một cơ quan mang tên CPS . Cái tên thoạt nghe như tên một cơ quan Mỹ . Nhưng thật ra CPS là chữ viết tắt của Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường . Cổng chính vào trụ sở CPS nằm ở đường Gia Long . CPS trực thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục, là một cơ quan được sự trợ giúp của các tổ chức thiện nguyện quốc tế, chuyên trách về điều hành và xây dựng các sinh hoạt thanh niên sinh viên học sinh hướng về phụng sự xã hội .

CPS được coi sóc bởi một nhóm giáo chức trẻ, nhiều tâm huyết, là những người trí thức dần thân mà tên tuổi trở nên rất quen thuộc về sau : Lê Đình Điều, Trần Đại Lộc (đã khuất) ; Phạm Phú Minh ( tức Phạm Xuân Đài), Đỗ Quý Toàn, Hà Tường Cát, Phan Văn Phùng . . . Thật ra, trước khi CPS chính thức sinh hoạt, cũng đã có những chương trình chuyên trách về công tác xã hội như Chương Trình Hè 64 (?), Chương Trình Công Tác Bạn Đường . Một trong những tay điều hành cốt cán của những chương trình này là ký giả lão thành Đỗ Ngọc Yến sau này của tờ Người Việt ở California . Tất cả những nhân vật trẻ nhắc trên đều là thành viên của Hội Đồng Sáng Lập tạp chí Thế Kỷ 21 và một vài cơ quan truyền thông khác hiện nay ở Quận Cam, Cali .

Thử điểm qua một vài cứ điểm khác của khu đất trống kỳ lạ này :

-Sau lưng trường Văn Khoa, cách một lối mòn, là căn phòng nhỏ của Nhóm Sử Địa chuyên in ấn cours cung cấp cho sinh viên (bằng kỹ thuật Ronéo, dĩ nhiên, vào thời đó) . Chúng tôi thường gọi đùa Nhóm Sử Địa là “ những tay lái cua” của Văn Khoa . Nhóm này quy tụ những đấng mày râu rất mòm mép, hễ gặp nhau là ồn ào náo nhiệt hẳn lên . Điểm mặt quần hùng thấy có : Phạm Quân Khanh, Nguyễn Minh Diễm, Vũ Hiệp, Lê Hoài Quỳnh, Nguyễn Tuyển, Bùi Hồng Sỹ, Trần Công Sung, Phạm Quốc Bảo, Đỗ Phan Hạnh v.v.

-Sau lưng trụ sở CPS là dãy nhà hình chữ L, được chiếm hữu bởi Hội Nhu Đạo của GS Phạm Lợi và Hội Kiếm Thuật do thân phụ của nhạc sĩ Nam Lộc làm trưởng tràng .

-Qua bậc tam cấp, xuống hết con dốc thoải thoải là sân bóng chuyền . Chiều chiều cư dân trong khu vực và anh em Văn Khoa sinh hoạt muộn chia phe đánh đấu ra gì ! Chỉ cá độ một chiều cà phê hoặc trà đá chanh đường cũng đủ mát lòng mát dạ . Có những thân hình lực sĩ vạm vỡ thì cũng có những bộ xương cách trí xông pha chuyền bóng, đỡ bóng ngoằn mục không kém . Nhớ có lúc Trần Công Sung (tức ký giả Từ Thức) nhìn Đào Trường Phúc ( nhà thơ, Phong Trào phó Hưng Ca sau này) cời trần đánh bóng cứ tẩm tặc gặt gù ơ kia ! xem con hạc nó vờn banh . Cũng chính ở sân bóng chuyền “lô can” này đã xuất phát được một tay kiệt kiệt về nghệ thuật chuyền bóng cá độ . Đó là hảo thủ Nguyễn Văn Hào ( con của cụ Riêm, quản trường Văn Khoa

mới ) . Hào chỉ cần sử dụng một cái ghế đầu để chuyển bóng mà đối phương ba người được chấp phải chạy trốn chết mới mong đỡ được những đường bóng hiểm độc của Hào .

-Ngó xéo sân bóng chuyền là ngôi nhà nhỏ với vườn rau be bé xinh xinh của gia đình một nhân viên trường Văn Khoa khác . Gia đình này có cô con gái tên Phương về sau đánh bạn với Hoàng Xuân Giang em tôi .

-Kế nhà Phương là trụ sở của Ca Đoàn Nguồn Sống . Trưởng Đoàn là Nghiêm Phú Phát ít khi xuất hiện . Người điều hành thường trực là Hà Quốc Bảo, người tròn trịa, vui tính . Chính nữ ca sĩ Thanh Lan và nhiều tên tuổi khác cũng xuất phát từ ca đoàn này .

-Sau rớt, day mặt ra đường Lê Thánh Tôn là trụ sở của Hội Họa Sĩ Trẻ: Chủ Tịch /Nguyễn Trung, Tổng Thư Ký / Hồ Thành Đức và nhiều khuôn mặt hội họa danh tiếng khác hằng lui tới sinh hoạt . Có thể kể : Nguyên Khai, Trịnh Cung, Đinh Cường, Nghiêu Đề, Mai Chửng, Lâm Triết, Hiếu Đệ v. v. Một số đã trở nên thân thiết với bọn tôi về sau như Cung, Cường, Đề, Khai . . .Coi sóc Hội Họa Sĩ Trẻ là hai cây cọ trẻ chịu chơi ; Mai và Bích .

## MỘT BƯỚC THÀNH CƯ DÂN CPS

Vì đâu Ngô Vương Toại và tôi trở thành dân cư ngụ thường trực của CPS ? Đầu dây mối nhợ cũng tự Nguyễn Huỳnh . Như đã nhắc ở trên, chính Nguyễn Huỳnh xúi Toại và tôi ghi danh Văn Khoa . Sau một khoảng thời gian ngắn, Huỳnh hỏi tụi tôi : Toại Sơn có muốn đi làm kiếm thêm tí bồi không ? Thế thì còn gì bằng . OK liền tụi xuyt . Lũ bọn tôi xa nhà du học chỉ trông mong vào trợ cấp gia đình, nay có cơ hội kiếm thêm tí ngoại bổng thì sướng rên mé đầu hiu . Bạn hãy tin vào triết lý mèo mù vớ cá rán nhé ! Nhờ quen biết sao đó với mấy anh trong ban chấp hành CPS, Huỳnh đưa chúng tôi vào làm việc bán thời gian cho cơ quan này . Trợ cấp tới ba ngàn rưỡi một tháng à nhe ! Với cuộc sống sinh viên tự túc, đó là một món tiền lớn cho tụi tôi . Nhớ lần đầu tiên lĩnh lương, Toại và tôi ra phố sắm mỗi chàng một ống vố (pipe) hiệu Dr.Plum ngậm cho oai với thiên hạ .

Trước khi rời xa miền trung trọ học, tôi đã mừng tượng ra cái cảnh :

*Anh chàng người Huế đi lang bạt*

*Vô tuốt Sài Gòn ở gác thuê*

*Chiều chiều ngó xuống đường xe cộ*

*Buồn nhớ chi mô, lạ rứa tề !*

Thế mà cuộc đời không vận vào cái xì tin “ Trầm buồn xa vắng “ như mấy câu thơ thần trên . Cuộc đời xoay chiều theo hướng khác, một sớm một chiều bỗng xô vào trường náo nhiệt . Một khúc quanh rẽ của đường đời khá quan trọng .

Trước khi cất bước giang hồ, bọn tôi, những đứa con cứng xứ Huế cũng đã được gởi gắm cẩn thận. Toại có người chú ruột ngụ ở gần Trường Đưa Phú Thọ (Ông là chuyên gia đầu tàu hệ thống cung cấp giếng nước) . Chú Phát của Toại thuộc hàng trung lưu . Ông cũng thường dẫn tụi tôi đi ăn uống du hí này nọ . Phần tôi được trao gởi cho người chị bà con, chủ nhân nhà xuất bản Trường Thi ở đường Võ Tánh, cạnh ngã sáu Saigon . Chị Đức, nữ chủ nhân Trường Thi là thân mẫu của Nguyễn Xuân Hùng ( tức nhà thơ Khê Kinh Kha) . Hùng và tôi đồng trang lứa, lại có chút máu văn nghệ văn gừng nên rất dễ thân nhau . Cơ sở Trường Thi ngoài việc xuất bản và phát hành sách vở từ điển còn có hai cao ốc lớn ở đường Trương Tấn Bửu và Nguyễn Huỳnh Đức Phú Nhuận cho người nước ngoài ( Mỹ, Đại Hàn, Phi Luật Tân ...) mượn dài hạn . Vì còn nhiều phòng ốc trống, bọn lang bạt chúng tôi được phép chiếm ngụ làm chỗ lui tới văn nghệ nhiều năm sau đó . Nhân lực phục vụ cho nhà Trường Thi cũng đông đảo vô ngần : Thọ in, Thọ sắp chữ, nhân viên bán hàng, giao hàng, quản trị, hành chánh lên độ vài chục người . Tất cả đều ăn chung một nhà nhưng phải chia làm hai, ba đợt .

Toại và tôi đều có chỗ nương tựa “ nhà êm cửa ấm là thế” mà cứ thích bụi đời . Ấu là những con chim ra ràng mới lia xa tổ ấm thích đời tự do bay nhảy . Hết hai phần ba cuộc đời sinh viên, bọn tôi sống lây lất ở CPS . Chỉ lúc nào ngặt nghèo mới lết về nhà kiếm ăn .

Thế là một sớm một chiều, lũ chúng tôi vầy đoàn, nhập bọn với nhau và trở thành những tay tử thủ dài hạn vùng đất thiêng CPS.

Phía sau trụ sở chính CPS là dãy nhà ngang được ngăn làm nhiều phòng . Vách rơm, mái lợp tôn, những dãy ghế bố nhà binh kê sẵn, là “long sán “ của những ông vua lang bạt. Căn nhà nóng hừng hực những trưa hè và mát lạnh những ngày mưa . Và cứ thế, chúng tôi mỗi người bám trụ một ghế bố, một gian san “ riêng một góc nhà “ . Đồ đạc nhét dưới gầm ghế . Sách vở đóng thùng kê đầu giường . Tiên chỉ trong đám ngụ cư dĩ nhiên về tay Nguyễn Huỳnh . Một đầu nậu hiền lành, dễ mến, rất có lòng với bạn hữu Huỳnh kéo theo Trần Tiến Định, anh vợ Huỳnh (sau mới biết Định là cháu gọi nhà thơ Luân Hoán bằng cậu ruột) . Hiện diện những tay vào CPS trước Toại và tôi : nào là Nguyễn Luyện nhà văn trẻ, Tiên đàn ghi ta tay trái, Tỷ (to, cao – về sau đi Quân Cảnh), Châu công-tử-bột, Nguyễn Phùng (tức Phùng nhỏ, phân biệt với Phan Văn Phùng lớn ) v.v. Để kết chặt tình thân hữu, chúng tôi thành lập Nhóm Thanh Niên Tự Lực (NTNTL) – lại bắt đầu phe nhóm ! – về sau còn có tên gọi là Thiên Bang ( ý muốn nói ta đây là bang hội của nhà trời, đâu có thua gì Cái Bang hành hiệp trượng nghĩa !).

Kể thêm vài láng giềng gần : Linh, Phát của chương trình Bạn Đường, Đỗ Tăng Bí (Đỗ Việt Anh) em nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Phan Văn Phùng, Phạm Phú Minh ngụ ở nhà trên . . .

Nhận thấy Nhóm Sử Địa Văn Khoa quay cours làm ăn coi bộ khá khả, Thiên Bang được phép sử dụng phương tiện in ấn của CPS, cũng thực hiện quay bài vở cho lớp Dự Bị Triết Văn Khoa, kiếm thêm chút ngoại bổng bia bọt cuối tuần cho cả nhóm.



Đám tân tuyền tụi tôi làm tất cả mọi việc cho CPS, từ những việc lật vạt văn phòng, trang trí, sắp xếp hồ sơ, đến tham vấn kế hoạch các chương trình sinh hoạt thanh niên/sinhviên/xã hội . Tinh thần làm việc chung rất cao, không có phân biệt kẻ trước người sau, chức phận lớn nhỏ nhưng vẫn theo đúng quy củ nề nếp tổ chức . Mọi việc tiến hành tốt đẹp ... Nhờ óc tổ chức khéo léo, có cơ sở trường ốc của anh Lê Đình Điều, cộng thêm kinh nghiệm và nhiệt huyết của những thành viên trẻ, CPS sớm chiều trở nên một trong những cơ quan nòng cốt, tiên phong trong các sinh hoạt đoàn thể thời bấy giờ . Trong nhiều sinh hoạt, phải kể đến sự hỗ trợ tác động của Ban Trầm Ca ( tiền thân của Phong Trào Du Ca VN) gồm có Nguyễn Đức Quang, Trần Trọng Thảo , Hoàng Kim Châu (\*) với loạt nhạc hùng mạnh, trong sáng , khởi động lòng hăng hái của tuổi trẻ tham gia vào những công tác tự nguyện xây dựng xã hội, quê hương.

Nào chúng ta cùng hát :

*Từ Nam Quan Cà Mâu – từ non cao rừng sâu  
Gặp nhau do non nước xây cầu  
Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng-  
Tiếng reo vui rộn trong lòng  
Cùng đi xoay Hoàn Sơn – cùng đi lay Trường Sơn  
Cùng đi biển đồng hoang ra lúa thơm  
Vượt khơi ra đảo xa – lướt ngàn nước sông nhà  
Ta đắp bồi cho mẹ cha  
[ Về Với Mẹ Cha – Nguyễn Đức Quang ]*

hoặc:

*Ngồi bên nhau ta hát, hát cho vang trời  
Trời bao la nung chí cao tới mây  
Ngồi bên nhau ta hát, hát cho bao lời  
Lời yêu mến sẵn trong tim mỗi người  
.....  
Ngồi bên nhau hôm nay ta hát hát lên cho đông ta chung một nhà – nhà Việt Nam qua bao  
giông tố bấy nhiêu đem cho tương lai  
Ngồi bên nhau hôm nay ta hát hát lên cho hung ta chung một dòng – người Việt Nam đã có lắm  
phen nêu cao chí hùng . . . .  
[ Ngồi Bên Nhau ta Hát – Nguyễn Đức Quang ]*

Chính lúc này, ở đây, tất cả mọi người đều bắt tay vào việc :

*Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi  
Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới  
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau – nghi ngờ nhau –  
Khích bác nhau cho cay cho sâu cho thật đau . . . .*

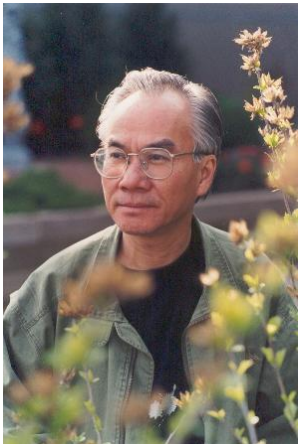
*Không phải là lúc ta ngồi mà cãi suông  
Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai bắt đầu ?  
Thế giới ngày nay không còn ma quái – thần tượng tàn rồi còn  
anh với tôi – chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi  
Làm việc đi không lo khen chê – làm việc đi hãy say và mê . . .*  
[ *Không Phải Là Lúc Đặt Vấn Đề – Nguyễn Đức Quang* ]

Nhưng khí thế và mạnh mẽ nhất chính là đại hùng ca Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ [ đã qua bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu thế hệ mà tiếng đồng ca hoành tráng vẫn còn cất lên, vang vọng trong lòng người] :

*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loàng xoàng  
Ta khua xích kêu vang dậy trước mặt mọi người  
Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi  
Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hờn sôi  
Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian . . .*  
[ *Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ - Nguyễn Đức Quang* ]

Và rồi thêm Việt Nam, Việt Nam, tâm ca cùng loạt dân ca cải biên của Phạm Duy, những bài ca cộng đồng, tranh đấu của Ngô Mạnh Thu, Giang Châu, Nguyễn Tầm v. v . đã mang lại những đêm lửa trại hào hứng, bùng bùng khí thế .

Sinh hoạt du ca, khởi nguồn từ CPS đã lan rộng thành phong trào rộng lớn với các Toán, Nhóm sinh hoạt có mặt khắp nơi trên đất nước . Có thể kể thêm Nguyễn Quyết Thắng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn, Trần Đình Quân v. v. tay đàn, tay nhạc khiến phong trào du ca ngày thêm vững mạnh . Nguyễn Hữu Nghĩa về sau còn tiếp nối Phong Trào Hưng Ca ở hải ngoại với Nguyệt Ánh, Huỳnh Công Anh, Đào Trường Phúc . . .



**Hoàng Xuân Sơn** - 28 mars 2011

---

# Anh Nguyễn Đức Quang trong tôi

**\*\* Trần Nam Bình \*\***

Hành trình du ca của Anh Nguyễn Đức Quang trong thế giới chúng ta đã chấm dứt. Sự ra đi của Anh, một nhân tài yêu nước, là một cái tang chung cho người Việt dù ở bất cứ nơi đâu. Tuy bài viết về Anh ngập tràn trên báo giấy và trang mạng, tôi xin phép được đóng góp một vài bài cho kho tư liệu Nguyễn Đức Quang vì hai lý do sau đây. Thứ nhất là lý do cá nhân. Mặc dù quỹ thời gian rất eo hẹp, tôi muốn dâng trả một phần nào các món quà tinh thần mà Anh đã thân tặng cho thế hệ học sinh chúng tôi. Thứ hai là lý do góc nhìn từ xa. Hầu hết các tác giả viết về Anh là những người thân quen Anh. Chưa có nhiều bài viết của những người không giao thiệp với Anh như tôi. Trong phạm vi bài này, tôi xin chia sẻ với bạn đọc một vài kỷ niệm, cảm nghĩ cá nhân về Anh. Xin tạ lỗi trước với Anh nếu nội dung bài viết không phù hợp với tính tình giản dị, khiêm nhường và ý nguyện “xin tan vào cơn gió, trở về với cát bụi”<sup>1</sup> của Anh.

Kỷ niệm của tôi với anh Quang cũng bình thường như hàng ngàn, hàng vạn người ái mộ Anh. Tôi đã bắt đầu nghe loáng thoáng về Anh, về phong trào Du ca khi còn là học sinh trung học đệ nhất cấp. Vào quãng 1969, sau khi đi trình diễn bên Âu châu về, Anh và một số anh chị trong Nhóm Du ca lên trường Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức (KMTĐ) sinh hoạt hiệu đoàn với học sinh và các giáo sư. Hơn bốn thập niên đã trôi qua, nhưng đầu óc tôi vẫn in đậm nét buổi sinh hoạt độc đáo, sôi động này! Tất cả học sinh được hướng dẫn đến ngồi quây quần trong hành lang chính, giữa phòng Giám học và phòng Giám thị. Mỗi học sinh được phát vài tờ giấy quay ronéo, in những bài hát là lạ, trong khi chờ các anh chị Du ca đến. Chiều đó có nhiều người trình diễn, nhưng Anh là ngôi sao của buổi sinh hoạt. Với dáng vẻ cao gầy, vàng trăn cao, Anh ôm chiếc đàn thùng, người tỏa ra sức sống và niềm tin. Anh hát và diễn xuất với tất cả sự say mê, thành khẩn và sinh động của một nghệ sĩ hát rong.

À, du ca là thế! Thật lạ lùng mà cũng thật là hấp dẫn cho tất cả chúng tôi. Anh dễ dàng chinh phục bạn bè chúng tôi với các ca khúc đầy ắp tình quê hương, niềm tự hào dân tộc, suy tưởng lạc quan, và tinh thần phục vụ cộng đồng. Chúng tôi chụm đầu vào những trang giấy ronéo, vỗ tay và hát theo Anh những bài du ca đã làm sôi sục bầu nhiệt huyết của người Việt hơn mấy chục năm qua: *Xin chọn nơi này làm quê hương, Hy vọng đã vươn lên, Về với Mẹ cha, Việt Nam Quê hương Ngạo nghệ*, vv. Tôi vẫn còn nhớ Anh giải nghĩa và đơn ca bài *Dưới ánh mặt trời*. Nhưng đặc biệt nhất có lẽ là bài *Người anh Vĩnh Bình*. Với phong cách trình diễn tài tình, sống động, với tiếng đàn thùng, điệu hát trầm bổng, Anh đã lột tả tinh thần bài nhạc và hớp hồn tất cả bạn bè chúng tôi. Ngày nay nhắc lại, một anh bạn dưới tôi một lớp viết rằng, sau khi nghe bài hát, bạn tôi đã thấu hiểu ngay số phận hẩm hiu, khổ đau của dân tộc mình.



ẢNH 1: Học sinh KMTĐ hát theo Nguyễn Đức Quang, quãng 1969

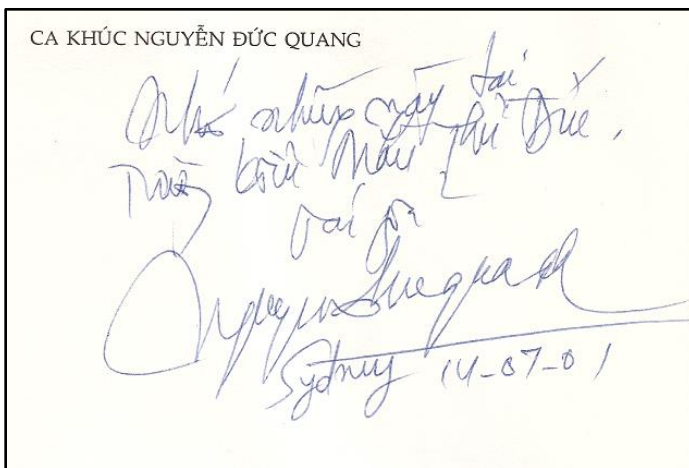
Từ đó Anh trở thành thần tượng của tôi, và của nhiều bạn bè cùng trường (khá nhiều bạn bè tôi sau đó hăng say tham gia phong trào Du ca). Tôi thường quan tâm theo dõi các buổi trình diễn của Anh. Tôi nhớ Anh có lần đeo đàn hát *Chiều qua Tuy Hòa* trong một chương trình ca nhạc TV của Khánh Ly. Một lần khác, cũng trên TV, tôi được xem buổi trình diễn của Anh trong Dinh Độc Lập. Lần này Anh hát nhiều bài hơn nhưng tôi chỉ còn nhớ hai bài, đó là *Dưới ánh mặt trời* và *Ruồi và kén kén*, những bài đã phá đổ gian, lọc lừa chính trị. Cả hai bài vừa hiện thực lại vừa có tính cách tiên tri. Nhưng nhớ nhất là lúc ông anh tôi chở tôi đến Sân Vận động Hoa Lư tham dự buổi trình diễn du ca miễn phí. Tối hôm đó có Anh, chị Khánh Ly, anh Ngô Mạnh Thu và chị Phương Oanh. Tôi vẫn còn nhớ anh Thu dạy mọi người hát bài *Từ một cơn mơ*. Còn chị Phương Oanh thì mắng yêu: “Ở đây hát nhiều bè quá, mà không bè nào giống bè nào!”

Sau khi tôi đi Úc năm 1972, đời sống thay đổi, nhiều cái phải học, phải hiểu. Xa quê, tôi quên lãng Anh ít nhiều mặc dù sinh viên Việt Nam khi tụ họp lại vẫn hát những bài du ca đầy máu nóng của thời trung học. Tôi bắt đầu có vài thần tượng mới. Biến cố 1975 làm tôi nghĩ về Anh nhiều hơn. Nhiều năm sau tôi nghe Anh và gia đình đã định cư tại Mỹ, nhưng ít khi nghe tin gì liên quan đến Anh. Mãi sau này tôi mới biết, vào khoảng thời gian đó, vì kế sinh nhai, Anh bỏ

đàn cầm bút, cho nên ít có tin văn nghệ về anh. Sau khi lập gia đình, thỉnh thoảng tôi nói với bà xã: “Chà, không biết dạo này anh Quang ra sao nhỉ? Chẳng biết Anh còn sinh hoạt du ca nữa không?” Có lẽ đây là các câu hỏi chung của những người hâm mộ Anh. Một lần, anh bạn cùng trường KMTD kể rằng có xem được một video Anh làm MC cho buổi ca nhạc vinh danh Nhạc sĩ Phạm Đình Chương. <sup>2</sup>

Nhưng rất may cho chúng tôi, những người ái mộ Anh, vào đầu thập niên 2000, do yêu cầu của nhiều người, nhiều đoàn thể, Anh quyết định “tái xuất giang hồ” tiếp tục hành trình du ca khắp thế giới. Nhận lời mời của Hội Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney, Anh đến Úc trình diễn hai lần, 2001 và 2003. Vợ chồng tôi rất mừng khi anh bạn hướng đạo người Việt cùng nhóm Colombo Plan rủ chúng tôi đi xem Anh trình diễn tại Cabramatta (Sydney) năm 2001. Thật là vinh dự và hạnh phúc được tái ngộ, nghe và hát với anh và đồng bào các bài du ca bất hủ của hơn 30 năm trước, những ca khúc chúng tôi vẫn nhớ lời mặc dù quá lâu rồi không hát. Bản chất của du ca là như thế!

Trông Anh vẫn phong độ, sinh động như ngày trước, vẫn cao nhưng không gầy như lúc còn trẻ. Những bài hát cũ của anh như *Cho đồng bào tôi*, *Anh em tôi*, *Sóng Việt*, ... vẫn cập nhật và vẫn giữ nguyên giá trị cảnh báo của nó. Anh tâm sự dạo này lớn tuổi rồi, Anh trở nên “thời trang” hơn, và được nhiều nơi mời đi trình diễn. Tôi còn nhớ một kỷ niệm vui tối hôm đó. Sau khi điều chỉnh máy vi âm đến gần đàn mãi không được, Anh bực mình mắng yêu: “Úc cái gì cũng được cả nhưng bị tội nghèo quá!” Sau buổi trình diễn, tôi mua CD *Anh em tôi* và tập nhạc *Dưới ánh Mặt trời*. <sup>3</sup> Tôi đến bên Anh, nhắc nhở Anh ngày Anh lên trường KMTD sinh hoạt hơn 30 năm trước. Chẳng biết Anh còn nhớ hay không, nhưng Anh ký tặng tôi như hình đính kèm. Sau đó, tôi đặt mua một băng video buổi trình diễn qua Trưởng Nguyễn Văn Thuát, người mời Anh sang Úc.



ẢNH 2: Anh Quang ký tên vào tập nhạc *Dưới ánh Mặt trời*, Sydney



ẢNH 3: “Mẹ” Quang cho “con” kangaroo bú sữa, Melbourne, 7/2001

Tôi xin phép kể thêm một chuyện nhỏ liên quan đến ca khúc *Về với mẹ cha*. Số là trí nhớ tôi thuộc loại khá tốt, mà tôi hay để ý đến tiểu tiết. Chúng tôi đã nghe Anh hát bài này trên trường KMTD vào khoảng năm 1969. Khi nghe Anh hát *Về với mẹ cha* tại Sydney năm 2001, tôi ngờ ngờ anh đã hoán chuyển thứ tự lời bài hát. Sau khi đối chiếu lời bài hát trong tập nhạc *Dưới ánh Mặt trời* và trong CD *Anh em tôi*, tôi thấy mình nhớ đúng. Lời bài hát chính thức là “Cùng đi lay Trường Sơn cùng đi xoay Hoàn Sơn”<sup>4</sup> nhưng Anh lại hát “Cùng đi xoay Hoàn Sơn cùng đi lay Trường sơn”.<sup>5</sup> Không hiểu Anh cố ý thay đổi thứ tự hay Anh nhớ sai. Đây chỉ là chuyện vui chứng minh tôi đã “uống” lời nhạc Anh như thế nào.

Vì chuyến lưu diễn 2001 quá thành công nên chỉ hai năm sau Anh lại được mời trở lại Úc Châu. Rất tiếc, khi Anh đến Sydney năm 2003, tôi không tham dự được vì phải đi xa. Tuy nhiên bà xã tôi có mặt tối hôm đó và đã mua hai CD *Đường Việt Nam & Bên kia sông*. Tôi nghe kể lần này Anh tập trung vào một số bản tình cảm nhẹ nhàng mà anh sáng tác sau này (một số lớn nằm trong CD *Bên kia sông*). Theo tin của Ban Tổ chức, chuyến lưu diễn lần này đã đạt được con số khán giả kỷ lục, vượt hẳn những hành trình du ca khác của Anh. Ngoài ra, tôi cũng đặt mua một băng video buổi trình diễn của Anh tại Bankstown Town Hall, cũng qua Trưởng Thuật. Tôi xem tập nhạc *Dưới ánh Mặt trời*, ba CD và hai video là tài sản cá nhân quý báu nhất của tôi ngày nay!

Giữa tháng hai năm 2011, tôi biết tin Anh lâm trọng bệnh, phải vào nhà thương cấp cứu. Nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới Anh như một người mình đồng da sắt, kim cương bất hoại, và cứ đinh ninh anh sẽ qua khỏi.<sup>6</sup> Vì thế, tôi không tránh khỏi ngỡ ngàng, hụt hẫng khi nghe tin Anh qua đời, sau khi đi làm xa về nhà mới hai ngày. Anh đi rồi, tôi mới thật sự thấu hiểu nỗi buồn mất Anh như thế nào. Mấy tuần nay, tôi nghe nhạc Anh liên tục, ở nhà, trong sở, lúc nấu ăn, khi làm việc. Nghe CD chưa đủ, tôi còn lên mạng nghe Anh hát, xem Anh hát, và cả những ca sĩ khác hát nhạc của Anh. Tôi khám phá ra nhiều bài mới của Anh mà tôi chưa nghe bao giờ, ví dụ như *Trên đồi Arlington*, *Tình tôi*, *Con dốc nhỏ*, vv. Rồi từ từ tôi cũng sẽ ít nghe nhạc Anh đi. Nhưng điều đó có hề chi? Giống như nhiều người cùng thế hệ của tôi, lời ca, ý nhạc của Anh đã hòa vào hơi thở, thấm vào tim và mọc rễ trong óc tôi rồi.

Như trên đã nói, Anh là thần tượng của riêng tôi, nếu không nói là của cả thế hệ chúng tôi. Một thần tượng ảnh hưởng tôi suốt đời với nhận thức chính xác, lối nhìn lạc quan và tinh thần phụng sự xã hội tích cực. Thật ra, tôi đã có không ít thần tượng nhưng đa số đã rơi rụng hay biến mất theo thời gian rồi, mà rụng hay biến lúc nào tôi cũng chẳng hay. Còn Anh, Anh vẫn đâu đó, vẫn luôn luôn bàng bạc trong tôi. Hóa ra Anh là một thần tượng không sôi nổi, nhưng sống lâu, sống mãi, cũng như nhạc của Anh, vẫn nổi trôi theo vận nước, nhưng sẽ chẳng bao giờ chìm cả. Bởi vì Anh đã khích động và hướng dẫn nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam. Bởi vì Anh đã làm cho chúng tôi tự hào làm con dân nước Việt, làm học sinh miền Nam Việt Nam. Trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, chỗ đứng đặc biệt của Anh trong trái tim chúng tôi không bao giờ thay đổi.

Trong chuyến đi xa này, mong rằng Anh sẽ tái ngộ người vợ thân yêu và các bạn đồng hành với Anh hơn nửa thế kỷ trước. Xin vinh danh và chào tiễn biệt nhạc sĩ bất tử Nguyễn Đức Quang!

**Trần Nam Bình** Sydney, 16/4/2011

<sup>1</sup> Youthnet.com phỏng vấn Nguyễn Đức Quang ngày 28/7/2006, [http://vietyouth.net/Videos/Interviewing\\_NDQuang.html](http://vietyouth.net/Videos/Interviewing_NDQuang.html), tường thuật lại bởi Mỹ Thanh, “Mãi mãi một Việt Nam Quê hương Ngạo nghễ”, 2/4/2011, <http://184.73.254.72/modules.php?name=News&file=article&sid=8365>

<sup>2</sup> Sau này lên trang *Tướng niệm Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang* do Nhạc sĩ Phan Anh Dũng (Cỏ Thơm) biên soạn tôi mới biết đó là video *Mộng Dưới Hoa* do AuVi Productions phát hành năm 1991.

<sup>3</sup> Nguyễn Đức Quang, *Dưới ánh Mặt trời, 69 Ca khúc về Đất nước, Tuổi trẻ và Tình Yêu*, Đồng Vọng, Midway City, CA, 1997.

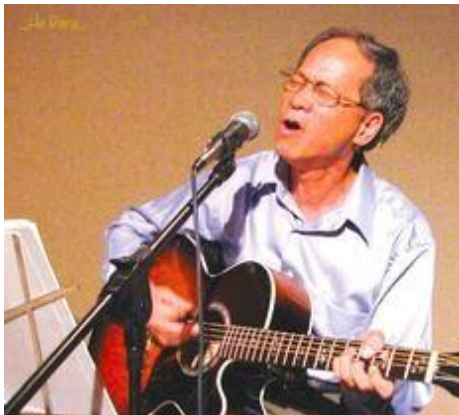
<sup>4</sup> Xem cước chú 2, trang 114.

<sup>5</sup> Nghe Nguyễn Đức Quang, “Về với Mẹ cha”, liên khúc 9 trong CD *Anh em Tôi, 12 Ca khúc Nguyễn Đức Quang*, Viễn Đông, Midway City, CA.

<sup>6</sup> Lúc đó tôi chưa biết tin người vợ thân yêu của Anh đã ra đi gần hai năm trước và ngay sau đó Anh đã phải vào bệnh viện vì đột quỵ tim.

# DU CA NGUYỄN ĐỨC QUANG!

\*\* Châu Ngân (Lê Văn Phúc) \*\*



Ngày 27 tháng Ba – 2011, nhạc sĩ du ca sau 17 ngày nằm trong phòng cấp cứu vì tai biến mạch máu não, đã lặng lẽ ra đi không một lời giã biệt, thọ 68 tuổi...

Với số tuổi ấy, thời buổi bây giờ khoa học hiện đại, vẫn coi là còn quá trẻ.

Nhưng một cuộc đời từng trải, xông pha không khác những chiến sĩ anh hùng, lăn lộn trên nhiều chiến tuyến thì phải coi Nguyễn Đức Quang là đã sống nhiều, sống lâu trên thế gian này.

Mang trong người dòng máu hào hùng, tham gia Hướng Đạo ngay từ thời niên thiếu, anh đã hun đúc một tinh thần phấn đấu, tự thắng để chỉ huy ; tự cường để xông pha trên nhiều lãnh vực ; tự lực cánh sinh để vượt mọi khó khăn như tinh thần và tôn chỉ cao quý của Hướng Đạo. Những mục đích ấy, anh đã làm trọn vẹn trong suốt cuộc đời mình...

\*\*\*

Năm 1956, khi được 12 tuổi, anh gia nhập Hướng Đạo vùng Lâm Viên, dần dần lên tới cấp Hướng Đạo Hạng Nhất là đẳng hiệu cao quý nhất của HĐVN.

Qua các khóa huấn luyện, anh trở thành Bầy Trưởng Ngân Thông năm 1964.

Khi vào Saigon, anh tham gia sinh hoạt với Ban Trầm Ca - tiền thân của Phong Trào Du Ca – cùng với Toán Sáng Việt gồm hầu hết Hướng đạo sinh đang theo học tại Viện Đại Học Dalat.

Khi Phong Trào Du Ca được thành lập năm 1966, anh đã hoạt động trong Phong Trào này cho đến tháng Tư 1975.

Khi định cư tại Hoa Kỳ năm 1979, anh đã dấn thân vào các sinh hoạt của Liên Đoàn hướng Đạo VN trong các chương trình văn nghệ, họp bạn Hướng Đạo VN, tổ chức nhiều buổi hát nhạc rất thành công tại Úc Đại Lợi.



Anh sáng tác từ năm 17 tuổi (1961) với nhạc phẩm « Gươm thiêng hào kiệt » dành cho Phong Trào Hướng Đạo.

Năm 1963, sau những biến chuyển chính trị lớn tại miền Nam, anh sáng tác những nhạc phẩm mang chủ đề về tuổi trẻ, quê hương, dân tộc, thân phận con người, nhạc tranh đấu cho một Việt Nam bất khuất...

Ngoài phần sáng tác, anh còn là Tổng Giám Đốc công ty Người Việt trong 4 năm (1984-1988), sáng lập nhật báo Viễn Đông, lập công ty báo chí QMS Media, xuất bản báo Chí Linh, Phụ Nữ Diễn Đàn, đài phát thanh và truyền hình VOC.

\*\*\*

Nguyễn Đức Quang sinh năm 1944 tại Sơn Tây, theo gia đình di cư vào Nam năm 1954, định cư tại Dalat. Anh tốt nghiệp đại học Dalat, phân khoa Chính trị Kinh doanh khóa 1.

Một chi tiết nhỏ ít người biết đến là Nguyễn Đức Quang có thời gian làm việc tại Ngân hàng Phát Triển Nông Nghiệp Trung Ương, số 7 Bến Bạch Đằng Saigon. Thời đó, Tổng giám Đốc là ông Nguyễn Đăng Hải.

Ngân hàng mở khóa thi tuyển dụng Tham vụ Ngân hàng để có thêm nhân sự giữ chức vụ Giám Đốc Ngân hàng tại các địa phương. Anh ứng thi và vì đậu cao trong số mấy hạng đầu nên được chọn phục vụ tại Sở Kế Hoạch.

Tôi cũng là nhân viên tại Ngân Hàng Trung Ương, có được một nhân tài âm nhạc phục vụ cùng ngành thì mừng lắm, kết thân ngay. Anh cũng là người vui vẻ, dễ tính, cởi mở nên chúng tôi chơi với nhau thoải mái.

Những dịp khánh thành Ngân hàng Nông Thôn tại các Vùng, tôi đều rủ anh đi để quan sát, học hỏi về ngành chuyên môn này.

Hồi làm việc tại Saigon, sáng sáng chúng tôi đến sở sớm, hay la cà bên quán cà phê cạnh trụ sở, nơi qui tụ các ông tài xế, lao công, nhân viên ngân hàng hay ngồi uống cà phê, đấu hót.

Anh cũng tham gia như mọi người, ngoại trừ là không ôm cây đàn để hát cho nhau nghe, vì sắp đến giờ làm việc.

Anh em, ai cũng quý mến Nguyễn Đức Quang vì anh ấy quá nổi danh đi rồi...

Bẵng đi một thời gian sau khi mất nước, chúng tôi lại gặp nhau bên Cali. Anh làm báo Người Việt, tôi cũng viết báo Người Việt với bút hiệu Lê văn Phúc nên thân tình càng thêm đậm đà. Anh là nhạc sĩ du ca nổi danh, còn tôi thì loe hoe dăm bản nhạc viết chung lời với nhạc sĩ Tuấn Khanh gọi là văn nghệ văn gừng...

Khi nào sang Cali, tôi cũng gặp anh trò chuyện, ăn nhậu. Khi nào anh qua vùng DC, tôi cũng rủ anh đi chơi thủ đô, có lần đưa anh đi thăm nghĩa trang Arlington để anh thấy nghĩa trang buồn trắng xóa, im lặng như tờ, nơi an nghỉ của biết bao chiến sĩ anh hùng hiến thân cho tổ quốc.

Anh đã coi cảnh các quân nhân đổ gác rất uy nghi, ngày đêm canh thức bên cạnh đài tưởng niệm tử sĩ.

Nguyễn Đức Quang đã viết bài « Chiều trên nghĩa trang Arlington » sau chuyến thăm Hoa Thịnh Đốn.

\*\*\*

Nói về các sáng tác của Nguyễn Đức Quang, khuôn khổ tờ báo không cho phép nên tôi chỉ xin trích đoạn một vài bản nhạc đã được nhiều người biết.

Trong Tập Ca « Dưới ánh mặt trời » gồm những sáng tác trích từ các tập : *Trầm ca, Những bài ca khai phá, Ruồi và kên kên, Chuyện chúng mình, Cần nhau, Khúc nhạc thanh xuân, Lời nguyện cầu hạnh phúc...*, gồm 69 bản nhạc viết về quê hương, thân phận, tuổi trẻ, đồng bào, tự do, tình yêu, vượt biển, chiến tranh, hy vọng...

Trước hết hãy nói về tình yêu, chúng ta nhớ ngay đến bản « Bên kia sông » tác giả phổ từ thơ Nguyễn Ngọc Thạch:

*Này người yêu, người yêu anh ơi !  
Bên kia sông là ánh mặt trời  
Này người yêu, người yêu anh hỡi !  
Bên kia đồi cỏ hoa đan lối  
Bên kia núi, núi cao chập chùng  
Bên kia suối, suối réo lạnh lùng  
Là bài thơ toàn chữ hư vô...*

Năm 1970, anh viết « Vì tôi là linh mục », thơ Nguyễn Tất Nhiên.

Một linh mục không mặc chiếc áo dòng, có được một tín đồ là người tình, là ác quỷ, bỏ tôi đi trong chuông chiều dài lê thê. Nên tôi là một linh mục rất đại khờ...

*Vì tôi là linh mục, không mặc chiếc áo dòng  
Nên suốt đời hiu quạnh, nên suốt đời lang thang.  
Vì tôi là linh mục, có được một tín đồ  
Nhưng không là thánh thần nên tín đồ đi hoang...  
Và kết cục là xôi hỏng bỏng không nên than thở một mình:  
Vì tôi là linh mục, vì tôi là linh mục  
Người ơi! Một linh mục rất đại khờ...*

Năm 1966, anh viết một ca khúc lừng lẫy, đó là «Việt Nam quê hương ngạo nghễ », nhịp điệu hùng mạnh, lời đanh thép sống động, ca tụng một quê hương ngạo nghễ anh hùng, qua bao nhiêu thời đại vẫn kiêu dũng hiên ngang... Sau gần 40 năm, bài hát đã thấm sâu vào lòng dân tộc :

*Ta như nước dâng, dâng tràn có bao giờ tàn  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
Lê sau bàn chân gông xiềng của thời xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang..  
...Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại,  
Xương da thịt này cha ông miệt mài*

*Từng ngày qua, cười ngạo nghễ đi trong đau nhức không nguôi.  
Chúng ta thành một đoàn người hiên ngang  
Trên bàn công hát cười đùa vang vang.  
Còn Việt nam, triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng...*

Nhạc phẩm này có lời 2 của đoạn 1 cũng rất kiêu hùng :

*Ta như gió dân đi tràn trên lò lửa hồng  
Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm  
Da chan mồ hôi nhễ nhại cuộn vòng gân tươi  
Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời.  
Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người  
Làm người huy hoàng phải chọn làm người dân Nam  
Làm người ngang tàng điểm mặt mày của trần gian  
Hỡi những ai gục xuống ngoi dậy hùng cường đi lên...*

Năm 1967, anh viết « Hy vọng đã vươn lên » như ngọn đuốc giữa đêm đen, soi sáng những con đường quê hương, những tấm lòng rộng mở để cùng nhau đi tới :

*Hy vọng đã vươn lên trong nhà hoang bên ruộng cần  
Hy vọng đã vươn lên trên nương buồn, dòng sông vắng  
Hy vọng đã vươn lên trong lòng thuyền còn xa bến  
Hy vọng đã vươn dậy như triều dâng cho buồm căng xuôi trường giang.*

Khi nói lên tâm sự về gia đình, anh viết « Người anh Vĩnh Bình » năm 1967, kể chuyện nhà. Người anh ra đi biệt biệt không nói năng câu gì, bỏ lại bà mẹ già, vợ trẻ, con thơ. Một bài ca buồn lặng lẽ, ưu phiền. Có đoạn :

*Khi anh tôi đi, không nói năng câu gì.  
Đem theo ba lô, cây viết xanh nhỏ bé  
Mai nơi xa xôi, anh sẽ biên thư về  
Cho mẹ, cho bà con, cho vợ với cậu bé.  
Nhưng hai năm qua, không thấy thư anh về  
Con thơ năm xưa nay đã thôi bồng bế  
Đêm nghe xa xôi có tiếng ai ngang lệ  
Con chờ nhé, đợi nhé, con chờ một ba về...*

Năm 1968, Nguyễn Đức Quang đi qua một tỉnh miền Trung, anh viết bài “Chiều qua Tuy Hòa”. Bản nhạc “gam” Mi thứ, nhịp  $\frac{3}{4}$  êm nhẹ, vương vấn một nỗi buồn mênh mang. Ai có dịp đi đường bộ từ Nha Trang lên Ban Mê Thuột, nửa đường dừng lại trên đèo Ma Drak, đứng nhìn về hướng Tuy Hòa sẽ thấy bóng núi vọng phu trong sương mờ lạnh lẽo. Nhìn cảnh đó, ta cũng dâng lên một nỗi buồn vời vợi.

Tác giả đã đến tận nơi, nhìn tận mắt núi đá chơi vui giữa cảnh núi đồi trong cảnh chiều tà.  
Anh viết:

*Ngày xưa tôi đã đi qua Tuy Hòa,  
trời xanh le lói bao mộng mơ.  
Đàn chim tung cánh bay bay đầu gió  
và đâu đây tiếng sông bồi phù sa.  
Ôi, những chiều mây vắt ngang lưng đèo,  
vọng phu đưa mắt cũng buồn theo...*

Cách đây 20 năm, khi anh về Houston trình diễn, có ở nhà tôi vài hôm.  
Cả nhà tôi được nghe anh hát bài này. Riêng tôi, rất đặc ý với hai câu chót của đoạn trên:  
*“Ôi những chiều mây vắt ngang lưng đèo  
vọng phu đưa mắt cũng buồn theo.*

Tôi khen anh là có tuyệt chiêu, ít ai sánh kịp.  
Anh cười, nói rằng: “Ông Phạm Duy nghe bài này đã phải “chửi” ầm lên là làm sao mà nó lại viết mấy câu hay đến thế!”  
Bài ca trên, tôi thuộc nằm lòng nên mỗi khi trò chuyện viễn liên với anh, tôi thường lên tiếng bằng cách hát đoạn đầu của bài này.

Nhưng phải nghe, phải thấy anh xử dụng tây ban cầm, phải nhìn vóc dáng nghệ sĩ và tâm hồn Nguyễn Đức Quang khi ca hát thì mới thấy được những vẻ say mê, tâm hồn nghệ sĩ, tình yêu quê hương mà anh tâm sự trong những ca khúc độc đáo này.  
Viết một bài hát, nhạc điệu, tiết tấu là quan trọng, mà phần lời cũng không kém để nâng cao giá trị của bài hát.  
Trong giới nghệ sĩ, tôi thấy Đức Huy rất thận trọng và chú tâm trong việc đặt lời. Nguyễn Đức Quang viết hàng trăm ca khúc, mỗi bài là một lời nhắn nhủ anh em ta, đồng bào ta hãy cùng nhau gìn giữ quê hương, trân quý tình gia đình, bè bạn, đóng góp cho đất nước sớm được hùng cường, rạng danh một Việt Nam oanh liệt.

Những ngày cuối trong cuộc đời khi Nguyễn Đức Quang đứt mạch máu não, bất tỉnh trong phòng cấp cứu thì bên Toronto, Canada, một người bạn trong nhóm Du Ca, cũng là nhạc sĩ/nhà thơ Phan Ni Tấn đã có bài thơ gửi bạn như thế này:

*A ha! Ê hê!  
Sáng nay nghe tin người bạn già của tôi  
Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang vừa bị đứt mạch máu não  
nằm mê man như cây đàn vừa đứt một giây trầm*

Sáng nay câu thơ tôi thả bay trong nắng  
hỏi tôi còn nhớ từng ngày xưa  
Ừ thì nhớ người du ca muôn thuở  
người du ca đi vào lòng người, những lúc nắng và mưa

Trời sinh anh ra đôi chân lặn lội  
đi tác động khắp nẻo quê hương  
bản du ca mở ra những con đường đất  
gọi người về sống với yêu thương

Trời sinh anh ra một đôi môi hát  
tiếng hát bay xa đến tận lòng người  
nhìn vào câu ca đã trông thấy phố  
thấy cả nông thôn nhà máy vươn mình

Câu anh hát mọi người cùng hát  
hy vọng vẫn vươn lên như khói lan xa  
hát khúc du ca mắt người thấp lửa  
sáng trong long cú mỗi hát ra

Đẹp đến nỗi em bé đánh giày bên hè phố cũng biết hát  
chị bán lạc soong nghe cũng nở môi cười  
anh xích lô hát bằng đôi chân chở khách  
chị nông dân thắm thắp khúc tình người

Đẹp đến nỗi cây lúa thờ ra khói trắng  
cũng biết kêu và hát nghêu ngao  
em rót câu ca chị gặt khúc hát  
người gọi người dựng một phong trào

Đứng cạnh người nghệ sĩ du ca  
Ôm cây đàn cùng cao tiếng hát  
Câu thơ tôi ngày xưa cũng trôi theo dòng nhạc  
Trái tim xanh thấp lửa niềm tin

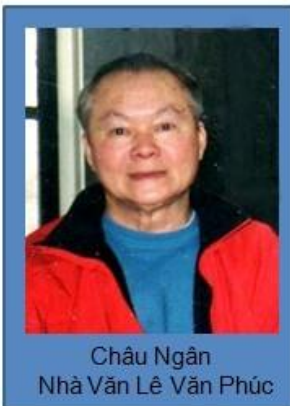
Sáng nay lục lại ngày thom trang bản thảo  
thấy dòng đời lặng lẽ trôi qua  
thấy máu nhỏ xuống nền bệnh viện  
loan thành tin người nằm bệnh phương xa

*Nghĩ mà giận người bạn già thiệt ngặt  
giận mà mong anh sớm được bình an  
thức dậy lần này chẳng còn ai thềm nghe bạn hát  
mà chính lần này chúng tôi hát anh nghe*

*Này huynh trưởng, này bạn già, bạn lớn  
là người yêu của mọi đồng bào  
đất nước lâm nguy như người lâm trọng bệnh  
lại còn nghe vắng vắng khúc hư hao*

*Nghe gì đây – khà khà ...nghe chúng tôi hát bản du ca cuối cùng:  
Nguyễn Đức Quang, Người yêu tôi bệnh....  
Phan Ni Tấn*

Những người biết anh, yêu anh đều cầu mong cho anh qua cơn bệnh hiểm nghèo.  
Nhưng như một định mệnh đã an bài, anh lặng lẽ ra đi không một lời giã biệt.  
Để lại chôn nhân gian biết bao nhiêu nhớ thương, luyến tiếc ngậm ngùi...



**Châu Ngân/Virginia ( 30 tháng Ba, 2011)**

# NGUYỄN ĐỨC QUANG với du ca một thời

**\*\* Nguyễn Đình Toàn \*\***

Nguyễn Đức Quang là một trong những người có công gây dựng và làm lớn dậy phong trào du ca ở miền Nam trước 1975.

Du ca có nghĩa là đi đây, đi đó để hát.

Các buổi trình diễn như thế thường diễn ra tại các sân trường đại học, các giảng đường, sân vận động, các trại hè hay một nơi nào đó có những sinh hoạt cộng đồng và đám đông tụ tập, vào thời ấy có thể là một trại tị nạn, mục đích chính chỉ là để “hát cho nhau nghe”, cho đỡ buồn, để thấp lại hy vọng...

Chiến tranh vừa xua đuổi vừa bao vây, người ta không còn biết chạy đi đâu cho thoát. Cũng không ai biết đến bao giờ chiến tranh mới chấm dứt. Phong trào du ca được hình thành trong những ngày khốn khổ đó:

*Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu cho khó thương  
Ta cùng lo chạy từng lưng cơm áo che thân tàn  
Khi mùa mưa về cùng lem nhem bước trên ngõ trơn  
Khi giặc lan tràn cùng lo âu trắng đôi mắt đen...  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu đang chiến tranh  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu chưa thanh bình  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu đang khó khăn  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu chưa ấm êm...*

Một trong những đặc điểm của loại nhạc du ca này là nội dung thường phản ánh tâm sự của đám đông chứ không phải của cá nhân, giai điệu giản dị, một người xướng lên là những người khác có thể hát theo được ngay, và hầu hết bài nào cũng có một vẻ gì đó giống như những bài kinh cầu nguyện.

Nghe lại nhạc của chúng ta người ta sẽ thấy ra điều này, các giai đoạn bộc phát, thường xảy ra vào những thời kỳ có những biến chuyển quan trọng của lịch sử.

- \* Trước chiến tranh.
- \* Sau khi đất nước bị chia cắt.
- \* Chấm dứt cuộc chiến 1975.

Tất cả các nhạc sĩ của chúng ta đều xuất hiện trong 3 thời kỳ ấy.

Cũng vì thế, không phải tình cờ mà người ta phân ra và gọi là nhạc tiền chiến, nhạc hậu chiến:

*Ta còn những người ngồi quanh đây trán in vết nhăn  
Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên giữa cơn mộng lạnh*

*Ôi vì thâm tình cùng con dân sống trong chiến tranh  
Ôi cùng đau lòng cùng hoang mang giữa khi khó khăn  
Ta còn những người còn yêu nhau biết bao thiết tha  
Chưa gặp bao giờ mà đã quá uống máu ăn thề  
Giám mình trong lòng thành đô kia sống nơi áp què  
Nhưng tình cao vời đời yêu thương khắp luôn thế gian*

Mỗi thời kỳ nhạc của chúng ta thay đổi chút ít. Lãng mạn, hùng ca, khắc khoải, lo âu, rồi nhuốm chút ít triết lý bi thảm.

Nguyễn Đức Quang có đủ các điều kiện để thành công trong “thế giới du ca” của ông: Đàn ngọt, hát hay, có duyên, nắm vững nghệ thuật nói trước đám đông, trình diễn nồng nhiệt.

Có những loại nhạc chỉ thích hợp để hát trên các đài phát thanh hay thu thanh vào đĩa, loại khác để trình diễn trên sân sân khấu, trước những đám đông. Thể loại này, ngoài âm điệu và lời ca thường còn phải có vài điều gì khác để cho ca sĩ biểu diễn, bằng động tác, bằng nét mặt, nếu không sẽ trở thành nhạt nhẽo đối với khán giả.

Nhạc phát trên đài phát thanh, thu đĩa, là nhạc để nghe một mình. Các ca sĩ cho rằng, hát trên các đài phát thanh và thu đĩa khó hơn: y phục, son phấn, nhan sắc, điệu bộ không giúp được gì. Chỉ còn có tiếng hát. Và kỹ thuật thu thanh càng cao ưu và khuyết điểm của giọng hát thính giả càng thấy rõ.

Có lẽ vì khởi nghiệp như một ca sĩ du ca nên nhạc của Nguyễn Đức Quang có nhiều yếu tố thích hợp để đem trình diễn trước đám đông. Cũng có thể vì sự thành công của ông khiến người ta có ấn tượng như thế.

Ca khúc của Nguyễn Đức Quang được xuất bản trước 75 có các tập “Trầm Ca”, “Bài Ca Khai Phá”, “Ruồi Và Kên Kên”, “Lời Nguyễn Cửu Hạnh Phúc”... Tất cả mấy tập này và một số ca khúc khác của Nguyễn Đức Quang, năm 1995 đã được Ngô Mạnh Thu và Nguyễn Thiện Cơ gom lại cho in trong tập “Dưới Ánh Mặt Trời”.

Ngoài sáng tác, Nguyễn Đức Quang còn phổ nhạc rất nhiều thơ của bằng hữu. Một trong những bài thơ Nguyễn Đức Quang phổ nhạc được coi là thành công và được rất nhiều người thích là bài “Bên Kia Sông” thơ của Nguyễn Ngọc Thạch.

Đã có một thời ca sĩ Diễm Chi rất được hoan nghênh với ca khúc này (và trở thành du ca chi bảo?):

*Này người yêu, người yêu tôi ơi Bên kia sông là ánh mặt trời  
Này người yêu, người yêu anh hỡi Bên kia đồi cỏ hoa đan lối  
Bên kia núi, núi cao chập chùng Bên kia suối, suối reo lạnh lùng  
Là bài thơ toàn chữ hư vô*

*Này người yêu anh ơi! Cho anh nồng ấm cuộc đời  
Hoa thơm có ánh mặt trời Ôi núi mừng vì mây đến rồi!*



*Này người yêu, người yêu anh hỡi! Yêu nhau mình đưa nhau tới  
Bước nhẹ và nói bên môi Nói cho vừa... mình anh nghe thôi!*

*Này người yêu, người yêu anh ơi! Bên kia sông đường vẫn còn dài  
Này người yêu, người yêu anh ơi! Bên kia đồng cỏ non đan lối  
Trong cơn gió, thoáng nghe nức cười  
Trong khe núi, thánh thót lòng người Lòng đòi tình vật vã không nguôi*

*Này người yêu anh ơi! Đêm đêm lòng vỡ tình dài  
Dây xanh quấn quít vào đời Cho trái tình nở trên tiếng cười  
Này người yêu, người yêu anh hỡi! Bên trong lòng nôi êm ái  
Rất nhẹ từng cánh sao rơi Sẽ âm thầm mình em nghe thôi!*

\*\*\*

Trước 1975, Nguyễn Đức Quang tốt nghiệp sư phạm. Nhưng từ ngày qua Mỹ, ngoài âm nhạc, ông theo đuổi nghề làm báo. Hiện ông là chủ bút một trong những tờ báo Việt ngữ lớn nhất tại quận Cam là tờ Viễn Đông Kinh Tế.



**Nguyễn Đình Toàn**

3/6/04 - Nguồn: [nguoiviet.com](http://nguoiviet.com)

# Cháu ngoại nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang làm phim 'Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang'

May 17, 2021

**(NV) – Corey Cao Nguyễn**, cháu ngoại của nhạc sĩ Du Ca Nguyễn Đức Quang, đang thu thập tài liệu để thực hiện cuốn phim phóng sự về ông mình có tựa đề “Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang.”



Corey ở Cape Town, South Africa năm 2019 khi còn là sinh viên UCI. (Hình: Corey Nguyễn cung cấp)  
Nguyễn Đức Quang là một trong những nhạc sĩ nổi tiếng của miền Nam Việt Nam trước 1975, đặc biệt là các bản nhạc về Phong Trào Du Ca, mà nhạc phẩm nổi tiếng nhất là “Việt Nam Quê hương Ngạo Nghễ.”

Corey tốt nghiệp ngành làm phim tại đại học UCI năm 2020, vì vậy “Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang” sẽ là cuốn phim tài liệu đầu tay nên anh muốn nó phải có một ý nghĩa hết sức sâu xa.

Được hỏi về lý do muốn thực hiện cuốn phim này, Corey thận trọng trả lời: “Có ba mục đích để tôi quyết định bắt tay làm ‘project’ này. Mục đích đầu tiên là tôi muốn tìm hiểu nhiều thêm về ông tôi.”

Năm 2011, khi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang qua đời, Corey chỉ mới 13 tuổi cho nên ký ức của anh về ông ngoại không có bao nhiêu. Thêm nữa, ở nhà, Nguyễn Đức Quang rất kín tiếng và không hay nói về mình nên con người xã hội của ông vẫn là một bí ẩn đối với người thân.”

Corey chia sẻ: “Nhắc đến ông tôi, tôi hình dung ra ngay một ông ngoại thật khả kính, ít nói, hay cười và thể hiện tình cảm với các cháu bằng sự săn sóc, chăm lo chứ không bằng lời nói.”

Corey nhấn mạnh: “Ông không bao giờ nói là ông thương tôi, nhưng ngay từ hồi đó, tôi đã cảm nhận được điều này rồi. Sự ấm áp toát ra từ ánh nhìn của ông rất rõ ràng.”

Anh nhớ nhất là hàm râu cạo không sát của ông ngoại và mỗi lần “bị” ông hôn, anh em Corey thường tránh né vì nhột. Lớn lên trong tình thương gia đình, Corey vẫn nghĩ ông mình cũng chỉ như bao ông ngoại khác.



Vợ chồng ông Nguyễn Đức Quang và Corey Nguyễn. (Hình: Corey Nguyễn cung cấp)

Một lần mà Corey không thể quên về ông là chuyến đi Đà Lạt với ông và bà. “Tôi nhớ mãi lúc ngồi trên thuyền, tự nhiên ông tôi trở nên tư lự và trầm mặc, ít nói hơn bình thường. Bây giờ tôi muốn biết ông nghĩ gì lúc đó,” anh thắc mắc. “Nhất là khi tôi biết ông tôi có thời gian sống ở Đà Lạt.”

Anh hồi tưởng: “Bà ngoại tôi mất trước ông tôi một năm. Đám tang bà là một buổi lễ thân mật trong khuôn khổ gia đình. Khi ông tôi qua đời, tôi tưởng đám tang ông cũng giống như vậy.”

Và Corey gặp một sự ngạc nhiên mà anh không bao giờ quên được.

Anh cười: “Cho đến khi thấy bao nhiêu người có mặt ở đám tang, ngoài gia đình tôi còn có nhiều người lạ, bạn bè của ông, khán giả của ông, cũng như những phóng viên cùng đoàn phim, tôi mới biết ông tôi không phải là người bình thường. Ông tôi là người quan trọng đối với cộng đồng.”

Hôm ấy, không phải chỉ mình đưa cháu 13 tuổi ngạc nhiên về ông mình mà cả hai người con ông, một trai, một gái là Tường và Nhiên cũng không ngờ cha mình lại được yêu mến như vậy.

“Dĩ nhiên mẹ tôi và bác Tường biết ông tôi là nhạc sĩ Du Ca nhưng số người đến dự tang lễ nhiều hơn họ nghĩ,” Corey kể.

Và những gì ông Tường và bà Nhiên biết về Nguyễn Đức Quang không đủ để giải đáp thắc mắc cho Corey.



Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang trong buổi sinh hoạt kỷ niệm 40 năm Phong Trào Du Ca, tổ chức tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt ngày 30 Tháng Mười, 2010. (Hình: Dân Huỳnh/Người Việt)

Anh tiếp: “Từ đó, ý muốn được tìm hiểu về ông ngoại tôi cứ ám ảnh tôi hoài. Bởi vậy, tôi muốn được nghe những người quen biết ông tôi chia sẻ những gì họ biết về Nguyễn Đức Quang với tôi. Những chia sẻ đó sẽ là vô giá đối với tôi và giúp cho bộ phim hoàn hảo hơn.”

Nhất là khi Corey biết được tầm ảnh hưởng lớn mạnh của phong trào Du Ca do ông mình khai sinh, anh càng muốn biết thêm về ông.

Về mục đích thứ hai để thực hiện bộ phim, Corey tiếp: “Biết thêm về những suy nghĩ cũng như việc làm của ông tôi cũng giúp cho tôi tìm lại chính con người gốc Việt của mình.”

Anh tiếp: “Tôi vô cùng hãnh diện về ông ngoại, về những đóng góp của ông đối với tinh thần yêu nước của người Việt từ thời 1960.”

Theo Wikipedia, nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang sinh năm 1944 ở Sơn Tây, miền Bắc Việt Nam. Tháng Tư, 1954, cha ông, một viên chức ngành giáo dục, được điều động vào Sài Gòn. Nguyễn Đức Quang, lúc đó mới 10 tuổi, theo cha mẹ vào Nam. Sau Hiệp Định Genève, vào Tháng Bảy, 1954, đất nước bị chia đôi, gia đình ông Quang cũng bị chia cắt và người anh cả cùng ba người chị gái ông ở lại miền Bắc, chỉ có ông và đứa em trai út sống ở miền Nam.

Từ 1959, gia đình ông định cư tại Đà Lạt. Ông nhập học và tốt nghiệp trường Đại Học Đà Lạt phân khoa chính trị kinh doanh.

Bắt đầu từ thập niên 1960 ông được biết đến qua nhiều nhạc phẩm với chủ đề thanh niên, tranh đấu, và cộng đồng. Tác phẩm đầu tay của ông là “Gươm Thiêng Hào Kiệt,” viết năm 1961 cho phong trào Hướng Đạo.

Mùa Hè 1965, Nguyễn Đức Quang thành lập Ban Trầm Ca, một ban nhạc không chuyên nghiệp. Trong hai đêm 19 và 20 Tháng Mười Hai, 1965, ban nhạc này đã chính thức ra mắt tại giảng đường Spellman của Viện Đại Học Đà Lạt cùng với nhạc sĩ Phạm Duy và ca sĩ Phương Oanh, giọng hát dân ca tài năng nhất miền Nam thời đó.

Năm 1966, Ban Trầm Ca đã cùng với nhạc sĩ Phạm Duy đi lưu diễn ở một số tỉnh thành ở miền Nam.

Được sự hỗ trợ của một số huynh trưởng hoạt động thanh niên tại Sài Gòn, Nguyễn Đức Quang và Ban Trầm Ca đã tổ chức tám khóa thanh ca để phát triển phong trào. Cuối năm 1966, Phong Trào Du Ca Việt Nam được chính thức có tiếng nói ở Nam Việt Nam.



Nguyễn Đức Quang trong thời gian làm việc tại nhật báo Người Việt. (Hình: Corey Nguyễn cung cấp)

Những tác phẩm quan trọng của Nguyễn Đức Quang là “Chiều Qua Tuy Hòa,” “Việt Nam Quê hương Ngạo Nghễ,” “Về Với Mẹ Cha,” “Bên Kia sông,” “Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương.”

Ông còn là một hướng đạo sinh và một trưởng hướng đạo.

Năm 1979 ông vượt biên sang Hoa Kỳ tị nạn và định cư ở Little Saigon, California. Ông hợp tác với các nhật báo Người Việt, Viễn Đông rồi sau đó đứng ra lập tuần báo Chí Linh và nguyệt san Phụ Nữ Diễn Đàn.

Ông cũng đóng góp cho chương trình truyền thanh và truyền hình VOC. Hướng đạo Việt Nam đã tặng ông giải thưởng cao quý nhất: Bắc Đẩu Huân Chương.

Bị tai biến mạch máu não, sau một thời gian lâm trọng bệnh, ông qua đời lúc 4 giờ sáng ngày 27 Tháng Ba, 2011 tại California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 68 tuổi.”

Chín năm sau ngày Nguyễn Đức Quang qua đời, Corey muốn gây quỹ để thực hiện bộ phim về ông.

Anh nói: “Tốn kém nặng nề nhất là về Việt Nam để tìm về cội nguồn, gốc rễ ông tôi. Phí tổn để cất rắp cũng rất cao. Nhưng tôi tin những người yêu nhạc Nguyễn Đức Quang sẽ ủng hộ và giúp đỡ tôi.”

“Tôi muốn hoàn tất ‘Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang’ càng sớm càng tốt nhưng phải trì hoãn vì đại dịch. Nếu được trình chiếu bộ phim này vào ngày 27 Tháng Ba năm tới, ngày giỗ ông tôi, thì tuyệt vời quá,” Corey ao ước nói.

“‘Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang’ là cách để tôi tìm hiểu về ông mình và tìm hiểu về chính tôi cũng như cội rễ Việt Nam của mình.”

Corey cũng muốn “Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang” sẽ giới thiệu phong trào Du Ca cho giới trẻ Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại. Đó là mục đích thứ ba của anh.

Anh tiếp: “Nhạc Nguyễn Đức Quang nhắc người ta biết tự hào về quê hương, dân tộc. Đó chính là điều tuổi trẻ gốc Việt đang cần.”

Website của Corey Cao Nguyễn: [www.sonofvietnam.com](http://www.sonofvietnam.com)

Trong facebook có nhiều hình ảnh: <https://www.facebook.com/sonofvietnamNDQ>

Ghi danh nhận thư (newsletter) của Corey Cao Nguyễn để được gửi những mẫu chuyện lý thú về vua Du Ca Nguyễn Đức Quang, vào: <http://eepurl.com/hpWK-D>.

Hiện thời, Corey ước lượng tổng chi phí thực hiện “Son of Vietnam: Nguyễn Đức Quang” là \$250,000 và kêu gọi cộng đồng đóng góp tùy khả năng giúp anh thực hiện cuốn phim tài liệu về ông ngoại mình, người khai sinh phong trào Du Ca, hát lên nỗi lòng bất khuất yêu nước và niềm tự hào được làm con dân một đất nước ngạo nghễ.



# Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang và sáng tác mới

**\*\* Nguyễn Quang Minh \*\***

*LTS: Ở số báo Viet Weekly 26, ca khúc mới “Thèm” của Nguyễn Đức Quang đã được độc giả đón nhận rất thích thú, sau khi đã được ông chia sẻ những suy nghĩ của mình qua nhạc phẩm. Bài “Trên đồi Arlington” là một ca khúc khác, cũng nằm trong mạch nhạc, suy tư của người nhạc sĩ có vận mệnh âm nhạc của mình gắn liền với biến thiên của thời cuộc. Dưới đây là những chia sẻ của ông, lần đầu tiên được trình bày trên báo chí.*

*(Chữ viết tắt : NQM = Nguyễn Quang Minh; NDQ = Nguyễn Đức Quang)*

NQM: Cuộc chiến tranh Việt Nam, đã có nhiều cuộc tranh cãi, thảo luận, phê bình, khen lẫn chê...đến nay, đã qua 30 năm, đã tốn nhiều giấy bút. Riêng với âm nhạc, thừa anh Nguyễn Đức Quang, gần đây, được biết anh đã có những ca khúc nói lại về cuộc chiến này với một cái nhìn khác, nhân bản hơn. Xin anh cho biết ca khúc “Trên đồi Arlington” của anh được viết trong hoàn cảnh ra sao?

NDQ: Bài hát “Trên đồi Arlington” trong một dịp tôi đi thăm nghĩa trang Quốc Gia Hoa Kỳ tại Washington. Sau khi đi một vòng, tôi mới biết là binh lính Hoa Kỳ đã được chôn chung với nhau trong cùng một nghĩa trang, sau cuộc chiến Nam-Bắc. Ý tưởng này làm cho tôi rúng động, vì mình thấy rằng chưa có một trường hợp nào mà một đất nước, một dân tộc, một nhà cầm quyền có cách hành xử có tình có lý như vậy. Họ không triệt hạ, đưa nhau vào đường cùng. Một đất nước mà sau cuộc nội chiến khốc liệt như thế, lại có một cuộc thống nhất, hợp nhất đẹp đẽ, đàng hoàng như thế. Khi về nhà, tôi nói với anh Lê Văn Phúc, người bạn hướng dẫn tôi ở Washington DC rằng tôi sẽ viết cảm xúc này thành một ca khúc. Nói vậy thôi, phải đến 6, 7 tháng sau, từ tháng 6 khi tôi đi xem nghĩa trang, tới tháng 11, 2004, tôi mới ngồi xuống, cô kết lại thành giai điệu, nhạc thức và hoàn chỉnh ca khúc “Trên đồi Arlington” vào khoảng tháng Giêng năm 2005. Khi viết xong, tôi mới chợt ý thức rằng chúng ta đã bước vào năm thứ 30, sau khi đã kết thúc cuộc chiến Việt Nam. Vấn đề của tôi, trải ra trong ca khúc, là làm sao để chúng ta nhìn lại vấn đề đoàn kết dân tộc, nỗi khao khát của bất cứ con người Việt Nam nào, khi nhìn lại, đi tìm ở chỗ nào là sự bế tắc, cản trở để chúng ta, cả người trong lẫn ngoài nước có thể đi tới ngay được một cuộc hợp nhất, để trở về với nguyên thủy một dân tộc có thống nhất. Tôi nhận ra rằng, vấn đề của Việt Nam không phải do cuộc chiến để lại một di hại lớn lao, khốc liệt, di hại cho dân tộc. Tôi nói cuộc chiến của chúng ta không phải được đánh dấu từ 30 năm, mà cuộc phân chia của dân tộc, dẫn đến chiến tranh đảng đảng, chém giết từ thời 1945, hoặc trước nữa. Một cuộc chiến kéo dài hơn nửa thế kỷ như vậy, phải nghĩ làm sao? Bây giờ chỉ còn một cách là làm sao, để mỗi phía hoá giải hoặc đẩy cuộc chiến tương tàn ra khỏi cái đầu mình.

NQM: Người Việt mình có câu “Nghĩa tử là nghĩa tận”, khi thăm dò Arlington, biến cảm xúc thành ca khúc, anh có nghĩ rằng sự nằm xuống của các chiến binh sau một cuộc chiến, bất kỳ ở lẫn ranh nào, là một sự chấm dứt, hay khởi đầu?

NDQ: Tôi cho rằng đó là một sự chấm dứt. Để những người chiến binh nằm xuống, hy sinh cho lý tưởng của mình, dù ở chiến tuyến hay lý tưởng nào đối nghịch đi chăng nữa, cũng được mãn nguyện vì đã kết thúc được một giai đoạn lịch sử, và sự đóng góp thân thể, sinh mạng của họ cho giai đoạn lịch sử đóng được ghi nhận. Sự chấm dứt trong sự thoải mái cho hương hồn của họ. Đối với cuộc chiến Việt Nam, sự kết thúc chiến tranh, tiếc thay, chưa phải là cuộc chấm dứt có hậu, mà tới nay, vẫn còn đang âm ỉ một cuộc chiến khác. Vì thế, những anh hùng, tử sĩ, liệt sĩ của cả hai phía, vẫn chưa thoát khỏi nỗi ám ảnh rằng sự hy sinh của mình có một giá trị xứng đáng. Những anh hùng nằm xuống vẫn chưa nguôi nỗi đau.

NQM: Nói về miền Nam chúng ta, có nghĩa trang Quân đội rất nổi tiếng, nơi yên nghỉ của các chiến sĩ VNCH, ở miền Bắc, có nghĩa trang là dãy Trường Sơn, nơi vùi chôn hàng vạn liệt sĩ. Anh có nghĩ rằng, ngày nay, ở Việt Nam, nhà cầm quyền nên có một nghĩa trang chung, dành cho chiến binh cả hai miền Nam và Bắc, một hình thức tương tự như nghĩa trang trên đồi Arlington, trong ca khúc của anh không?

NDQ: Tôi cho rằng chúng ta có thể thực hiện được chứ. Vấn đề lúc nào, như thế nào, còn tùy thuộc vào tâm thức của cả hai bên. Hiện nay, điều ao ước này đã được nói ra, khao khát trên đang được vận động và đến gần ngày thực hiện. Tính cách cởi mở từ trong nước, tới những người ở hải ngoại, đều nhìn nhận rằng đã đến lúc phải giải hóa cho những hồn căm, chia rẽ oan nghiệt. Phải đến lúc bỏ qua một bên oán thù, với một tấm lòng độ lượng, thanh thản. Mới đây, tôi đọc được nhiều bài viết trong mùa 30/4, những tâm tình của nhiều người đã đề cập đến những vấn đề như vậy. Gần đây nhất, là ý kiến của ông Bùi Tín bên Praha, nói rằng ở trong nước, nhà cầm quyền cũng nên có lời nói với hai triệu người đã phải bỏ nước ra đi. Tại sao người ta bỏ ra đi? Có phải vì anh đã cư xử không khéo, không đúng, làm những điều độc hại, bách hại người ta, nên người ta đi. Nếu anh muốn người ta trở về, anh phải xác nhận lại những việc làm sai trái vào thời gian đó, là lỗi, là sai. Rồi phải hoá giải tất cả cho những oan hồn uổng tử bị giết chóc, bỏ mình trong cuộc chiến, để mọi người được giải oan. Tôi cho đó là một ý tưởng rất hay. Tôi chỉ muốn đào sâu trong đó rằng, những gì chúng ta gây nên chia rẽ trong suốt 60, 70 đã đến lúc chúng ta tiến hành một hành động hoá giải. Lẽ dĩ nhiên, lời đề nghị của ông Bùi Tín thật dễ chịu, tuy nhiên, như tôi nói, để tiến hành, phải từng bước một mới thực hiện được mức độ khả thi của sự việc. Bài “Trên đồi Arlington” chỉ là một cảm nghĩ có tính cách giả tưởng, đặt ra trong cách thế như vậy, rằng các linh hồn đã chết trong cuộc chiến Nam và Bắc đã được đến nghĩa trang Arlington để xem tại sao người chiến binh hai phía có thể sống hoà bình sau chiến tranh như vậy? Tại sao họ lại được gọi chung là Anh hùng, dù ở chiến tuyến nào. Một nơi như vậy, mới nói lên ý nghĩa cuộc chiến, chứ không thể nói lên sự chia rẽ dân tộc và cắt lìa đất nước ngày càng xa hơn ngày đoàn tụ, thống nhất. Nếu cứ giữ mãi lòng hận thù,



thì sự hy sinh của các binh sĩ chẳng có ý nghĩa gì cả. Nói đến lịch sử bên ngoài, bên này hay bên kia, nhưng anh ở trong thể dân tộc, là con dân của người Việt, lúc bấy giờ, chúng ta phải giải quyết vấn đề để mọi người đều trở về chung một mái nhà chung.

NQM: Tiếp nối ý tưởng, phát biểu của ông Bùi Tín, khi ông đòi hỏi người trong nước, nhà cầm quyền Việt Nam phải “thành khẩn” hối lỗi, xin lỗi v.v. Thưa anh, còn đối với chúng ta ngoài này, chúng ta có cần thiết phải giữ cho mình những “thế đứng chính nghĩa”, dựa trên những ân oán nào đó, anh nghĩ sao về phía chúng ta, phải làm gì để sự hòa hợp dân tộc sớm thực hiện? Ngay tại thành phố Westminster, bức tượng hai chiến binh Việt-Mỹ được dựng nên, đánh dấu một giai đoạn chiến tranh đã qua, tuy là một biểu tượng gây xúc động, nhưng dường như vẫn chưa phải là một biểu hiện vết thương được hàn gắn, má ngược lại, có vẻ như là mở ra một niềm đau, nỗi nhức nhối nào đó trong tâm hồn người lính? Có bao giờ chúng ta có được một bức tượng đồng, diễn tả chiến binh Bắc Nam cùng nắm tay nhau, an ủi nhau sau cuộc chiến tương tàn. Anh nghĩ sao về hình ảnh đó?

NĐQ: Hình tượng mà anh vừa nêu ra quả thật là một ý tưởng táo bạo. Vì sao? Chúng ta vẫn có một lớp người sống hiện tại có những ràng buộc quá nhiều trong quá khứ. Thì không cần nói phía bên này hay phía bên kia. Chúng ta phải nói rằng việc làm cởi oán lằn này rất khó, nhưng tôi đã nói, chúng ta vẫn cứ đưa ra những cái nhìn như vậy, để mọi người suy nghĩ, còn khi nào thực hiện được thì không biết. Một việc để làm cho lòng người tiến gần tới nhau, có thể được thúc đẩy từ phía bên này, hoặc phía bên kia. Ở bên nào cũng vậy, vẫn phải có những việc, những người có những bước đi trước, để nói với người dân Việt trong và ngoài nước là cái nhìn của mình là cái nhìn chính đáng, một điều tốt, mở ra một tương lai cho cả một dân tộc, chứ không phải cho cá nhân mình mà thôi. Chúng ta không làm bất cứ điều gì chỉ để giải quyết vấn đề hận thù cá nhân không mà thôi. Đây không phải là vấn đề cá nhân, đòi lại cương vị, lấy lại phần thắng hay bại. Trong bài “Trên đồi Arlington” tôi đã khởi đầu bằng 4 câu thơ: “Đã bảo vết thương không nhắc nữa, mà sao thấy sẹo cứ băng khuâng, Ừ nhỉ xưa kia thành quách đổ, thắng bại anh hùng có xứng chăng?” là bởi vì cứ có những trường hợp khơi lại, dành lại chiến thắng về cho mình, phía mình. Những điều gần như không được tâm thức dân tộc công nhận, thì càng khơi lại, càng thấy khó khăn. Như anh vừa nói, một tượng đài chung cho cả hai phía, sẽ có lúc chúng ta cần phải thúc đẩy những hình thức, biểu tượng như vậy, để chứng tỏ một cái gì đẹp hơn. Tuy nhiên, trước mắt, những gì gay gắt nhất, nhắc lại những gì gây nhức nhối nhất nên giảm đi, để từ từ chúng ta đi tới một sự nối kết là chuyện nên làm.

NQM: Anh nghĩ sao về việc chúng ta là những người may mắn, sau 30 năm ra hải ngoại, chúng ta đã có được tự do, dân chủ... Trong một câu hát của anh, nói rằng “Dân chủ tự quyết không phải là phép tiên, mang ra rêu rao bốn năm ngày là ta có liền...”, cho tới giờ phút này, lời nhận định này có còn giá trị nào, đúng hay sai, chúng ta đã học được bài học dân chủ tự quyết sau hơn 30 năm trưa?

NDQ: Tôi cho là đúng. Cho tới bây giờ, mỗi khi mang ra nghêu ngao lại với nhau, vẫn chưa có gì sai. Ai cũng rằng dân chủ, tự do, nhân quyền đều là những bài học xương máu vì người ta phải sống với nó, phải tiếp nhận nó trong một tiến trình của đời sống, chứ không thể dùng một cái trở thành một người có dân chủ hay tự do được. Chúng ta chỉ có thể nói với người CS là chúng ta có được, sống với dân chủ, tự do, nhân quyền được 10 năm, 20 năm, 30 năm. Đó là nói. Ai nói cũng được. Nhưng khi chúng ta hành xử, chúng ta có thể hiện được tính dân chủ, chúng ta có tôn trọng tự do, chúng ta có trân quý nhân quyền hay không, tự chúng ta phải biết. Không thể rêu rao là có hay không được. Tự hành động nó xác định là chúng ta có những thứ mà chúng ta nhân danh hay rêu rao đó mà thôi. Đâu phải ai trong chúng ta cũng có thể cho rằng mình đã có một ý thức đầy đủ về tự do, dân chủ, nhân quyền, dù đã ở xứ tự do từ 30, 40, 50 năm? Nhưng mà, điều có thể an ủi rằng, chúng ta đang sống ở một môi trường tự do, sáng sủa, sẵn sàng cho chúng ta điều kiện tối ưu để thực hành dân chủ.

Không ai chủ đạo, sai khiến, ép buộc anh phải làm bất cứ điều gì đi ngược lại quyền làm người. Đó là món quà vô giá chúng ta, những người ngoài này được hưởng thụ. Ở trong nước, mặc dù vẫn có những nhóm người có tâm địa nhỏ hẹp, nhưng cũng có nhiều người sáng suốt, biết nhìn ra vấn đề, rất tốt cho phúc lợi cho người dân Việt Nam. Nói chung lại, nếu chúng ta đi đến được một cuộc hợp nhất, dung dị, con đường đó phải được thúc đẩy bởi sự ý thức của hai phía.

NQM: Bất cứ một cuộc kết hợp nào cũng cần phải đối thoại. Kết hợp nhỏ, đối thoại nhỏ; kết hợp lớn, đối thoại lớn... Nhân sự kiện thời sự vừa xảy ra, ông Phan Văn Khải thăm viếng Mỹ trong mấy ngày qua. Kết thúc cuộc thăm viếng này, về phía ông Khải cho thấy, đã không chấp nhận một cuộc đối thoại thẳng thắn, qua cuộc họp báo; về phía chúng ta, đa số các tổ chức, cá nhân “đại diện cộng đồng” cũng không tạo ra một cơ hội đối thoại nào... Điều đó cho thấy rằng, cả hai phía trong và ngoài nước vẫn chưa sẵn sàng ngôn ngữ, cách thức, để đối thoại, mặc dù hoàn cảnh thuận tiện đã có, dù hoàn cảnh đó được tạo ra từ phía Mỹ chứ không phải do chính sự nỗ lực của chúng ta. Anh nhận xét gì về viễn cảnh “gần lại, gần lại với nhau...”?

NDQ: Việc ông Phan Văn Khải qua đây trong chuyến công du vừa qua là một biến cố thời sự trong một khoảng thời gian ngắn. Do đó, nếu chúng ta đưa ra một hay nhiều vấn đề có tính cách tổng quát quá, tôi cho rằng cả hai phía không có cách gì giải quyết được cả. Nhưng bây giờ, để hai bên có thời gian, không gian đủ để bày tỏ được suy nghĩ của mình về tình trạng của đất nước, một cuộc đối thoại như vậy, phải được chuẩn bị, kéo dài ngày này tháng kia, có khi cả năm. Một chút lát, không thể giải quyết được gì. Trong tất cả xử thế nào, thì những người lãnh đạo một đất nước, người ta cũng phải chú ý đến sự tác động trước và sau trong tiến trình chung. Chuyến đi của ông Phan Khải, sau chuyến đi của ông, ghi nhận được rằng người ngoài hải ngoại cũng có những thao thức về tiền đồ dân tộc, tranh đấu hoặc xây dựng cho quê hương, và ông chấp nhận những cuộc đối thoại, thì chúng ta mới có cơ may đối thoại. Bằng không, ông chỉ nhìn thấy một tập thể người Việt hung hãn, sát máu, bày tỏ sự hận thù, thì tôi e rằng tiến

trình dân chủ còn là một điều gì mơ hồ, xa vời. Cái đó tùy thuộc vào hành vi và cách hành xử của đôi bên. Để có một cuộc đối thoại lớn, đầu phải đơn giản. Đối với người hải ngoại chúng ta, đã quen được sống trong tự do, nên lối phát biểu, trình bày nhiều khi đơn điệu, sâu sắc, nhưng đó là hình thái của người hải ngoại mà ông Khải có thể chưa quen lối đó, nên cuộc đối thoại dù nhỏ vẫn chưa xảy ra. Chỉ ở chỗ đó không, đã thấy khó khăn rồi.

**NQM:** Trở lại với câu chuyện của chúng ta, anh có nghĩa rằng, qua các hình thức như âm nhạc, hội họa, văn học, nói chung là nghệ thuật, thì những nghệ sĩ là những con chim báo bão, nói lên, dự đoán những hiện tượng để các phía có cơ hội được đối thoại với nhau. Anh nghĩ sao vai trò của nghệ sĩ nói riêng, của truyền thông nói chung là đứng ở tư thế nào, chúng ta nên trở nên những “chiến sĩ trên mặt trận tuyên truyền” hay phải theo khuynh hướng trung dung, làm cầu nối cho những cuộc đối thoại lớn của hai phía trong và ngoài nước?

**NDQ:** Tôi cho là người nghệ sĩ và truyền thông nên đứng về phía nghề nghiệp của mình là tốt nhất. Bởi vì sao? Vì những ngành này đã tiến về một vị trí quan trọng. Trên thế giới, ngành truyền thông và nghệ sĩ với bản chất nghề nghiệp chuyên môn của mình, họ không còn là những công cụ tuyên truyền cho một chế độ hay một tổ chức nữa. Ở đây, chúng ta đều hiểu rằng, những con người làm được những việc lớn, xuất phát từ giới nghệ thuật, là những người đã gây động được ảnh hưởng của mình vào những tâm thức chung của một tập thể. Họ đã tạo ra được những gì rất lớn. Cuộc chiến thắng của tư bản trong thế giới tự do trong vấn đề Đông Âu, hay Tây Âu cho thấy nghệ sĩ và truyền thông đầu phải đi làm công việc tuyên truyền? Tất cả mọi thứ đều thể hiện lên những giá trị thực sự mà người dân ở trong nước hay ngoài nước sẽ nhìn nhận những đóng góp này. Đó là vấn đề thuận theo, chọn lựa. Tôi nghĩ rằng truyền thông hay nghệ sĩ, trước hay sau, cũng sẽ thành một trong những nhà tiên phong, đưa đến một bầu không khí văn hoá dù không phải nói gì đến chính trị. Cứ có cái gì mới, phải đi qua vai trò của họ, và cái cầu truyền thông, văn nghệ sẽ bắc qua được mọi dị biệt.

**NQM:** Anh nhận xét gì về truyền thông của chúng ta ở hải ngoại, dù được tự do, vẫn cứ dè dặt nhiều vấn đề liên quan đến đời sống, chính trị, văn hoá ngay tại hải ngoại. Do đó, vai trò truyền thông của cộng đồng chúng ta vẫn cứ lèng xèng, không đúng nghĩa của một truyền thông ở xứ tự do, anh nghĩ sao?

**NDQ:** Như tôi đã nói, chúng ta đang ở trong một thời kỳ mới, như chúng ta đã đi ra ngoài này, đang học cái gì mới mẻ, tự do, dân chủ. Sự thể hiện sẽ từ từ được thấy rõ hơn, và ai cũng biết rằng sự hình thành dễ thấy nhất là trên bề mặt báo chí, truyền thông. Chúng ta, mỗi nhà báo, mỗi tờ báo, đài phát thanh đang được hành xử quyền tự do của mình một cách rộng rãi hơn. Tất cả đều đòi hỏi thời gian, chuyện ngày xưa thì ai cũng hiểu. Một bên chỉ có một con đường, con một bên cũng có một con đường, nhưng bên cạnh lại có thêm một vài con đường phụ khác. Nhưng điều đó chưa bằng giai đoạn sau này, khi có một số cơ sở truyền thông báo chí ngoài

này, họ sẽ đi tới được vai trò của truyền thông, có ảnh hưởng lớn, đóng góp vào việc hàn gắn, nối kết con người, dân tộc Việt Nam.



Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang trả lời phỏng vấn Etcetera

**NQM:** Thừa nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, công việc hiện tại của ông là làm báo (tuần báo Chí Linh), hẳn là bận rộn lắm, còn việc sáng tác nhạc... có lẽ đây mới là công việc ông theo đuổi cả đời, xin nhạc sĩ cho độc giả VW biết thêm về những sáng tác mới của mình?

**NDQ:** Gần đây, tôi đã viết được một loạt các ca khúc được đặt tên chung trong tập nhạc “Quê Hương Mênh Mông”. Trước đây, tôi đã viết được một số bài mang tính thời sự. Như bài “Nào ai”, nói lên sự hoang mang của chúng ta, khi mất sự hướng dẫn, lãnh đạo về tư tưởng. Chúng ta không biết đi về đâu, làm gì. Còn bài “Trên đường phố San Francisco” nói về sự phân cách của con người Việt Nam. Ở San Francisco là nơi mọi người ở khắp nơi về, tự do suy nghĩ, phát biểu tự do... Đối chiếu lại con người Việt Nam, chúng ta bị nhìn nhau trong sự ái ngại, quay mặt đi. Đến bài “Tôi có một mối tình” là bài tôi rất ưng ý, tôi nói đến chuyện là dù ở trong không gian nào, thời gian nào, điều kiện nào, chúng ta cũng không thể quên được gốc gác của mình. Chúng ta đã bỏ ra đi, nhưng vẫn nhớ về những hàng me, nhớ cây sấu, nhớ những ngày tắm trần dưới mưa, nhớ những ngày chúng ta lên đèn trên con thuyền đi đến một miền vô định, lòng chúng ta cũng không hẳn cắt chia, mà mơ về một ngày tái hợp. Đất nước, quê hương, Việt Nam tạo cho chúng ta niềm ao ước một ngày nào đó, chúng ta, mọi người có thể nối lại với nhau một quê hương mênh mông với những người con dân ở khắp thế giới nhìn nhau, cư xử với nhau như đồng bào ruột thịt. Các ca khúc này tôi đã đem theo và hát trong những chuyến đi vòng quanh nước Mỹ suốt năm 2004. Rất may, các ca khúc này được đón nhận rất là nồng nhiệt, tôi nghĩ đây là một tín hiệu tốt. Cho tới cuối năm vừa rồi, bước qua năm 2005, để nhớ tới không khí định mốc 30 năm lưu vong. Tôi bồi hồi, có những suy nghĩ mông lung... Và tôi đã viết ca khúc “Thèm”. Bài này hết sức là... tâm cảm, nói đến những thèm khát. Ở đâu chúng ta cũng cảm thấy thiếu thốn, không chỉ ở trong, mà ở ngoài nước cũng thấy... thèm. Có nhiều thiếu thốn quá. Con người ta làm sao có thể bày tỏ những khao khát của mình, bài “Thèm” chứa chan nội dung như vậy.

**NQM:** Xin nhạc sĩ diễn tả những khao khát ấy một cách cụ thể xem sao?

**NDQ:** Mới đầu ngày, mới thức dậy, thèm được cất tiếng yêu đời. Muốn được tung chăn dậy, ca hát. Với một cuộc sống như vậy, đẹp biết bao nhiêu. Rồi thèm được trèo lên cao ốc, chơi với kinh thành, nói một tiếng lớn: “Quê hương mình...”, một quê hương lâu lắm rồi không được nói, nói một cách đầy đủ, mạnh bạo... và tiếng hát của mình truyền đi, làm rung động bao nhiêu trái tim. Điều này tôi cho là rất lý thú, vì rất nhiều người trong chúng ta phân vân khi nghĩ đến chuyện thốt ra tiếng “Quê Hương! Việt Nam”. Nhiều người sẽ hỏi “Việt Nam?, Việt Nam nào? Việt Nam ở đâu? Việt Nam phần nào?” Vì những lẽ đó, tiếng Việt Nam được gọi lên bằng tiếng không hoàn toàn sung sướng, thoải mái. Tôi thèm gọi tiếng Việt Nam, quê hương mình là một sự thèm muốn có thật, mà trong con người Việt Nam chúng ta ai cũng muốn cả. Rồi trong đôi mắt của nhau, thèm được nhìn thấy sự tử tế, hiền ngoan. Chỉ muốn được nhắc tới tên nhau với đầy những yêu thương, ngọt ngào. Chứ không phải nhắc tới nhau trong sự giận dữ, gắt gỏng. Và những lời “thèm” của chúng ta khi thấy những lòng phổ đầy người, nói lên sức sống của con người, mạnh mẽ. Nơi con người chen chúc nhau, hương mồ hôi dẫm trên trán. Tôi thèm thấy được trên môi tuổi trẻ khi họ mở miệng ra là nói tới ngày mai, nói tới sự sáng láng của tương lai. Tôi thèm được ngồi lại với người mình thương yêu, chứng tỏ tình yêu nồng nàn, nóng hổi của mình với người yêu, và, thèm được nghe từ một điện thoại, lúc nửa đêm, có người gọi tới xin xóa chuyện xưa. Đó là những người từng thù, hận, từng quyết liệt một sống một còn... Mà bây giờ, nghe lại tiếng người đó, nói rằng thôi hãy xóa bỏ hận thù... Tôi nghĩ rằng, nếu chúng ta có được chuyện đó, đạt được những ao ước được đi lên cõi trời cao, cuộc đời nở đầy những hoa đẹp, mà trong đó, có em và có tôi. Đó là tất cả nội dung bài “thèm”.

**NQM:** Thừa nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, ông đã quá tuổi 60, khi nhìn lại giai đoạn đầu trong sáng tác âm nhạc, đến nay, ông thấy sự “thèm” của ông khác nhau ra sao?

**NDQ:** Hoàn toàn khác nhau. Những khao khát thời trẻ của tôi thật là tinh khôi. Mặc dù sự khao khát này cho tới bây giờ, vẫn trên một thể tài lớn của quê hương, đất nước, xã hội, dân tộc thời bấy giờ. Dù rằng thế nào chăng nữa, khi nhìn lại, tôi vẫn nhận thấy rằng mình có sự giới hạn, vẫn chưa thấy được sự hòa nhập của con người Việt Nam vì hoàn cảnh chiến tranh, vì Nam và Bắc ngăn cách không chỉ vì địa dư, mà vì tâm lý con người. Đến bây giờ, sau bao nhiêu năm trời, bể dâu tang điền, mỗi người chúng ta đã trải qua những khổ đau, hoạn nạn, khốn khó của sự làm than của đất nước. Nhìn lại, chúng ta thấy sự khổ đau, thèm muốn của thời bấy giờ nó cao hơn, rộng hơn và mang một tâm cảm trộn lẫn những đau khổ mà không chỉ người trong miền Nam như chúng ta, mà cả cho người ngoài Bắc, tôi cho rằng những khổ đau đó đều như nhau, giống nhau. Vì vậy, tôi nghĩ rằng nỗi thèm lần này khác với thèm hồi xưa nhiều lắm. Chưa kể lần này, nỗi ao ước, thèm khát của chúng ta, qua nhạc phẩm “Thèm” có tính con người hơn, sát cận với những chuyện tưởng chừng như riêng ra của một người, trong quan điểm, cảm xúc của một người, nhưng lại phản ánh nỗi niềm của mọi người.

NQM: Trong một cuộc phỏng vấn với Việt Weekly, nói về cuộc trở về Việt Nam của nhạc sĩ Phạm Duy, ông đã nhận định rằng: “Ở đâu thì âm nhạc của Phạm Duy cũng đều là của Việt Nam!” Đối với tâm trạng của mình hiện nay, thêm một quê hương được nối kết, ông có nghĩ rằng tâm trạng của mình cũng là tâm trạng chung của nghệ sĩ đối với thời cuộc hay không?

NDQ: Tôi rất hy vọng những gì mình viết ra, dù là chủ quan, đã trình bày những cảm nghĩ của tôi. Người nghệ sĩ, tác phẩm của họ khi được đám đông đón nhận hay từ chối. May mắn cho tôi, phần trình bày các ca khúc của tôi gần đây được đón nhận rất cảm thông và thích thú. Như vậy những gì mình nghĩ, mình viết, mình hát không quá chật hẹp. “Thèm” của tôi không phải là một nhận định riêng tư, mà là sự khao khát chung của một đám đông. Về sau này, ca khúc này có được tồn tại, truyền tụng hay tan biến, lu mờ đi, điều đó tôi cũng không đặt ra trong suốt tiến trình đóng góp âm nhạc của tôi, kể từ 40 năm qua. Khi nhạc phẩm của tôi được tung ra công chúng, những gì mình nghĩ được phổ biến, còn gì vui hơn.

NQM: Nói đến khát vọng, ước mơ, hay “thèm”... tức là nói đến những gì chưa hoặc khó đạt được, thưa nhạc sĩ, ông có nghĩ rằng từ đây cho đến cuối đời, những nỗi ao ước của ông sẽ đạt được phần nào hay không?

NDQ: Tôi cho rằng tất cả những gì tôi nói ra qua bài “Thèm”, theo thời gian, sẽ trở thành hiện thực. Những khao khát này xét ra, cũng không phải là chuyện gì quá đáng, tuy nhiên, tính ẩn dụ trong khao khát, xúc động về phẩm chất đời sống và lý tưởng của con người là chủ thể chính trong âm nhạc của tôi. Những dấu tích này là màu sắc đặc biệt trong âm nhạc Nguyễn Đức Quang. Là một công dân sống trong một đất nước mà không khí đặc quánh mùi vị chính trị, hoàn cảnh chính trị, mình không thể thoát ra khỏi những ý thức về chính trị. Những ao ước của tôi hôm nay, một phần những chuyện tôi ao ước đã xảy ra, chẳng hạn như sự dồn dập, vươn lên từ đời sống Việt Nam hiện nay, ở trong nước, ngoài nước đều có biến chuyển tốt đẹp. Vấn đề là người ta có nhận những biến chuyển này vào trong lòng, hòa hợp với chuyện chung được hay không. Cái thèm của tôi không phải là sự vu vơ. Như chúng ta ngồi đây, sức sống đang tỏa ra như thế này. Sự tươi đẹp nhất của dân tộc là sức sống. Còn chuyện thèm tức cười nhất là qua đường dây nóng, lúc nửa đêm, nghe tiếng oán thù được xin xóa bỏ chuyện xưa. Tôi biết đã có rất nhiều người đang làm chuyện đó, tuy chưa đến mức độ công khai, toàn bộ.

Nhưng tôi biết đang có những vận động từ nhiều giới, nhiều người nói lên tiếng nói đó, đi tới dần chuyện phải có một cú điện thoại gọi nhau, bôi xóa chuyện xưa. Đó là chuyện thèm lớn và khó nhất. Còn cái thèm thú tiêu dao, tự mình có một thế giới nhàn nhã với trái tim, đời sống của mình, người yêu với mình, ... đó là cái thèm bình thường. Nói tóm lại, một cách chủ quan, những ao ước, khao khát của tôi cũng sẽ là một cái gì không xa vời và đang có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng sẽ thành hiện thực một ngày không xa.

# Du Ca Viet Nam

Het Veerhuis, Nijenmonde 4,  
3434 AZ, Nieuwegein  
Nederland

- Tinh Ca  
- Nhân Thức Ca  
- Sinh Hoạt Ca

05-SEPT-2010  
13:00-17:00  
Vào cửa tự do

“Tinh Ca  
Người Hát Rong”

Nhạc sĩ  
Nguyễn Đức Quang

và

Du Ca Hòa Lan đảm trách

Với sự góp mặt của :

Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Quyết Thắng, Minh Chiến,  
Đào Công Long, Trần Thy Ngát, Ngô Thụy Chương, Hà Bạch Trúc,  
Nguyễn Đắc Trung, Vũ Thủy, Trung Lê, Ngô Thanh Tuấn,  
Phương Ân, Nguyễn Quyết Trí, Quách Túy Phương,  
Phạm Minh Thắng, Thy Hà, Lưu Phát Tấn,  
và các du ca viên Hòa Lan .

Kính mời quý đồng hương tham dự

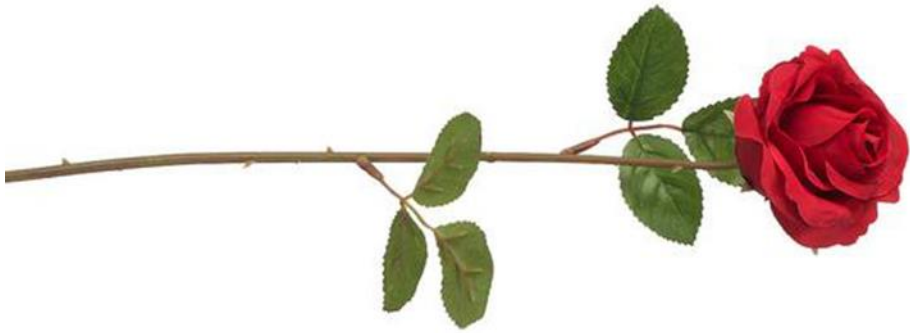












# Gươm Thiêng Hào Kiệt

Nguyễn Đức Quang

Chuyện Thánh George,  
Kỷ niệm ngày Thánh Hiệp Sĩ của Hương Đạo.

Palat - 1961

*Chậm - kể lể*

Đường gặp gheñb đầỵ mii rừng xa lầm. Hang sầu  
kia ác thú đầng gầm vầng, trồn mặt nhần giồmườit dầi nầnh  
cầng. Tim thầnh xuần bước lên hòai đầu biếт nầng. Mồi  
ầnh sầo bồng vầt lên, giồm tầng bay lá xầc  
xầ cây rầng cây. Bầi mầt mầi, rầng sầu rần tiểng  
hầ. Hầng hái lồng thềm sầc vì đầm đần gầỵ.  
Vầnh quầng mồt đường giồm đầi. Lòai ác  
thú đầ đầt hầi ngầ rầi. Nườì đầng chồng giồm  
thầng, Cầi tiểngườì vì đầi nầhầ qần thầnh mầnh.

Ca khúc đầu tiên Nguyễn Đức Quang viết cho Hương Đạo Việt Nam năm 1961

Tiếng hát:  [Phan Anh Dũng](#)

# VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ

## Nguyễn Đức Quang

Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
Lê sau bàn chân gông xiềng cuộc đời xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang!

Ta khua xích kêu vang dậy trước mặt mọi người  
Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi  
Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hồn sôi  
Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian!

Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại  
Xương da thịt này cha ông miệt mài  
Từng ngày qua, cười ngạo nghề đi trong đau nhức khôn nguôi!  
Chúng ta thành một đoàn người hiên ngang  
Trên bàn chông hát cười đùa vang vang Còn Việt Nam,  
Triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng!

Lời 2:

Ta như giống dân đi tràn trên lò lửa hồng  
Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm  
Da chân mồ hôi nhễ nhại cuộn vòng gân tươi  
Ôm vết thương rỉ máu, ta cười dưới ánh mặt trời

Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người  
Làm người huy hoàng phải chọn làm người dân Nam  
Làm người ngang tàng điếm mặt mày của trần gian  
Hỡi những ai gục xuống trở dậy hùng cường đi lên!

\*\*\*\*\*

**Tiếng hát:**

 [Nguyễn Đức Quang](#)

 [Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi](#)

 [Ban Hợp Ca Asia](#)

# Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ

Nguyễn Đức Quang  
Saigon - 1966

1. Ta nhit nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn. Đường dài ngút  
ngàn chỉ một trận cười vang vang. Lê sau bàn chân gông xiềng của thời xa  
xăm. Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang. Ta khua xích  
kêu vang dấy trước mặt mọi người. Nu cười muôn đời là một nu cười không  
nơi. Nu cười xa rời nu cười của lòng hồn sỏi. Bước tiến ta tràn

rời tung xiêng vào mặt nhân gian. *DK.* Máu ta từ thành Văn Lang  
 dồn lại, xương da thịt này cha ông miệt mài. Từng ngày  
 qua, cười ngạo nghề đi trong đau nhức không người.  
 Chúng ta thành một đoàn người biên cương, trên bàn  
 chông hát cười đùa vang vang. Còn Việt Nam triệu con  
 tìm này còn triệu khối kiêu hùng. (2. Ta nhứt giống...)

2. Ta nhứt giống dân đi tràn trên lò lửa hồng.  
 Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm.  
 Da chạn mồ hôi nhè nhại cuộn vòng gân tươi.  
 Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời.  
 Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người.  
 Làm người bực hoàng phải chọn làm người dân Nam.  
 Làm người ngang tàng điểm mặt mày của trần gian.  
 Hỡi những ai gục xuống nơi đây hùng cường đi lên.  
 (vào Điệp Khúc)

# Về Với Mẹ Cha

Nguyễn Đức Quang  
Lời: Thông Đạt - 1965

Từ Nam Quan Cà Mau từ non cao rừng  
sâu gặp nhau do non nước xây cầu.  
Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm  
làng tiếng reo vui rộn trong lòng.  
Cùng đi lay Trường Sơn cùng đi xoay Hoàn  
sơn cùng đi biến rừng hoang ra lúa thơm.  
Việt bắc ra đảo xa lướt ngàn nước sông  
nhà ta đáp bồi cho mẹ cha.

Tiếng hát:  [Nguyễn Đức Quang](#)



# Hy Vọng Đã Vươn Lên

Nguyễn Đức Quang  
Lyon - 1967  
E7

Mạnh, ào ạt, bao la



1. Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao la phiến.



Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chính chiến.



Hy vọng đã vươn lên trong nhục nhằn, tràn



nước mắt. Hy vọng đã vươn dậy như làn tên đang



riết lên trong màn đêm.

2. Hy vọng đã vươn lên trong nhà hoang bên ruộng cần,  
Hy vọng đã vươn lên trên nương buồn, dòng sông vắng,  
Hy vọng đã vươn lên trong lòng thuyền còn xa bến,  
Hy vọng đã vươn dậy như triều dâng, cho buồm căng xuôi trường giang.

3. Hy vọng đã vươn lên trên bàn tay, trên mặt mày,  
Hy vọng đã vươn lên trong tim người không bối rối,  
Hy vọng đã vươn lên chân nhịp nhàn còn đi tới,  
Hy vọng đã vươn dậy trong lòng anh, trong lòng tôi, trong lòng ai.

4. Hy vọng đã vươn lên trong mộ sâu quên ưu sầu,  
Hy vọng đã vươn lên dưới mặt trời em phơi phới,  
Hy vọng đã vươn lên trong cuộc tình toàn thế giới,  
Hy vọng đã vươn dậy trong ngày qua, sang ngày nay, cho ngày mai.

Tiếng hát:  [Nguyễn Đức Quang](#)

# Đường Việt-Nam

*Nguyễn Đức Quang*  
Sau chuyến đáp xe Đà Lạt - Saigon  
Saigon - 1965

*Manh - Cường quyết*

Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận. Đường ngang  
tàng ngoài biển Nam giữa Trường Sơn. Đường ngày  
qua đây về kinh hoàng. Mỗi xóm  
làng một đờ dang. Đường ruộng ngô đến xóm  
đừa chừa cùng. Đường nông cuồng đường trường chinh vẫn rười  
rờng. Đường mở hát tràn đến lưng đồi. Lúa yêu  
người hẹn cùng bước rong chơi. Ai tình đi trên đường Việt

Tiếng hát:

🎵 [Nguyễn Đức Quang](#) 🎵 [Du Ca Phù Sa hợp ca năm 2020](#)

Nam. Bước âm thầm và tim nát tan. C  
 Bao lòng tham chắt chừa đầy những mưu G Em Am  
 đồ bạo tàn đang ngăn lối. Nhưng càng mưu giông càng vượt G C E7 Am  
 tới. Bước chân hùng còn đi rất háng. C  
 Di dưng lấy huy hoàng giống da vàng này là vua đấu G G7  
 tranh. Đường của ta đưa ta về thanh bình. Đường an C C  
 lành đường thẳng thời những ngày vui. Đường Việt Nam mời những bước Em G  
 chân rời, sát nhau lại vì đường vẫn còn dài. G7 C

# Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương

Thơ: Nguyễn Ngọc Thạch

Nhạc: Nguyễn Đức Quang

Sài Gòn - 1966

Nhịp nhàng - Bao la

The musical score is written in G major (one sharp) and 4/4 time. It consists of six staves of music. The lyrics are written below the notes. Chords are indicated by letters above the notes: G, C, D, D7, Em, and G.

1. Ta còn những người ngồi quanh đây trên in vết  
nhân. Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên  
giữa cơn mộng lẩn. Ôi vì thâm  
tình cùng con dân giữa khi chiến tranh.  
Ôi cùng đau lòng cùng hoang mang giữa khi khó  
khăn. Xin chọn nơi này làm quê hương

Tiếng hát:  [Nguyễn Đức Quang](#)

C D D7  
 dầu cho khó thương. Ta cùng lo  
 G D7 G  
 chạy tình hương cơm áo che thân tàn.  
 Em G D7  
 Khi mùa mưa về cùng lem nhem bước trên ngõ  
 G Em G  
 trơn. Khi dịch lan tràn cùng lo âu  
 D7 G  
 trắng đôi mắt đen. (2. Ta còn kiêu...)

### XIN CHỌN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

2. Ta còn kiêu hùng vì đi xa vẫn chưa thấy xa.

*Trên đường muôn vàn gặp nhau buồn lúc vui lúc buồn.*

*Nhưng lòng luôn trào dâng đam mê muốn thêm bước nhanh.*

*Nhất vừa lên đường còn hơi sương ướt theo gót chân.*

*(vào Điệp Khúc)*

3. Ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiết tha.

*Chưa gặp bao giờ mà đã quá uống máu ăn thề.*

*Giám mình trong lòng thành đô kia, sống nơi ấp quê.*

*Nhưng tình cao vời đời yêu thương khắp luôn thế gian.*

*(vào Điệp Khúc)*

#### ĐOẠN KẾT:

*Xin chọn nơi này làm quê hương, dầu đang chiến tranh.*

*Xin chọn nơi này làm quê hương, dầu chia thanh bình.*

*Xin chọn nơi này làm quê hương, dầu đang khó khăn.*

*Xin chọn nơi này làm quê hương, dầu chưa ấm êm.*

# Không Phải Là Lúc

Nguyễn Đức Quang  
Đã hát - 1966

Nhịp nhàng

1. Không phải là lúc cứ ngồi đặt vấn  
đề nữa rồi phải dùng bàn tay mà làm cho tươi  
mới. Hàng chục năm qua ta ngồi ngó  
nhau nghi ngờ nhau kích bác nhau cho cay cho sâu cho thật  
đau. Không phải là lúc cứ ngồi mà cãi  
suông. Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai dắt  
đầu? Thế giới ngày nay không còn ma quái thần tượng tàn  
rối. Còn anh với tôi chúng ta đi tới bằng cái tâm thường

Tiếng hát: [Nguyễn Đức Quang](#)

thời. DK. làm việc đi không lo khen chê. Làm việc  
 đi hãy say và mê. Cút bắt tay gan lì chúng ta giải  
 quyết. Mình chậm chân đi sau người ta còn ngồi  
 đây nghĩ lo viễn vông thác mác ngại ngừng đến lúc nao mới làm xong?

2. Không phải là lúc cứ ngồi chờ có được tốt đẹp,  
 Mà phải khởi từ nhọc nhằn bay nát bét.  
 Nhìn về xa xăm tin rằng tụi chúng ta gây dựng nên,  
 Chính chúng ta đi trong đêm đen ra bình minh.  
 Không phải là lúc ta chờ người cứu luôn.  
 Không ai cho ta cái sức mạnh mà ta chẳng còn.  
 Thế giới này sống không toàn lý thuyết,  
 Bằng lời phẩm bình miệng tranh đấu sống.  
 Bước đi khi chính mình đã đẩy tụi tin.

(vào Điệp Khúc)

3. Công bằng nhân ái không phải là những điều nói hoai,  
 Mà từ trời cao vợi vàng bay ngay tới.  
 Để tìm cho ra con đường thương mến nhau,  
 Ngang bằng nhau, hãy bước ngay vô trong gian nan, trong khổ đau  
 Dân chủ tụi quyết không phải là phép tiên.  
 Dem ra rêu rao bốn năm ngày là ta có liền.  
 Lo công lợi chung không phải cao hìng,  
 Một ngày, vài ngày làm nên vẻ vang.  
 Có chăng khi chúng ta hết sợ thời gian.

(vào Điệp Khúc)

# Cho Đồng Bào Tôi

Nguyễn Đức Quang  
Sài Gòn - 1970

*Nhịp nhàng*

1. Cho đồng bào tôi ở khắp bốn phương trời. Hát những lời  
ca tôi đời đã mòn hơi. Nghe nhau khóc  
thầm suốt đêm qua, nghe bao nhiêu bạn khóc bên kia hoang mang cúi  
đầu chờ mong Thượng Đế. Cho đồng bào  
tôi thở nổi những hơi tàn, buồn thông bàn  
tay thua thiệt trước lâm than. Đêm đêm đi  
dây vá may thềm, bay mang xe đèo kiếm cơm ăn. Thân trâu kéo  
cày bên lũ hương nhân. DK. Một đĩa cầu  
mới bầy mọc lên. Một thế giới mới bầy ra đời. Một nền bòa

Tiếng hát: [Nguyễn Đức Quang](#)



*Gm* *D7*

binh vnh nien mau den cung nguoi. *Moi duan nguoi*

*Gm*

moi hay vung len, bai ca tranh dau hay vang ren va nguoi vi

*Dm7* *Gm*

nguoi hay chu dong nuoi lon que hương (2. Cho... ..)

2. Cho bạn bè tôi mệt chới với quân trường

Hun hút rừng sâu hay nằm giữa nhà thương.

Lao đao trong cuộc sống lo âu,

Lang thang chơi đùa suốt đêm vui.

Như con quay tròn, quay trong ngục tối.

Cho đàn em tôi còn bỏ ngõ sân trường.

Đi kiếm tình thương trong tập sách in đen.

Em say sưa học cổ võ lên,

Trong khi cô thấy bỗng lo hơn,

Bao nhiêu năm đây chưa thấy niềm tin.

(vào Điệp Khúc)

3. Cho người bạn trai bạn gái rất mơ mộng,

Hãy cố đùa vui theo ngày tháng long đong.

Nay cho ra đời đứa con trai,

Mai sinh thêm một gái đồng vui,

Theo gương cha mẹ bơ vơ rồi đời.

Cho đồng bào tôi nhỏ bé trước (những) uấn phòng.

Nơi xếp đặt ta trong tủ giấy bụi đen.

Cho em tôi mười bốn xuân xanh

Vô "bar" kia tìm khách mua tranh,

Hai thân cha mẹ đâu giúp gì hơn.

(vào Điệp Khúc)

4. Cho đồng bào tôi ngồi ghế chài trông chờ,

Nghe những tí ban, hồi đồng nói vu vơ.

Bao nhiêu con đĩa dối bu quanh,

Bao nhiêu lên trục phú buồn danh,

Bao nhiêu lực lượng tiền tri giả dối.

Cho đồng bào tôi được nhớ mãi nhớ hoài,

Buồn bán đời ta cho người lái mà thôi,

Như cho sâu mọt chúng thêm đông

Trong xatơng trong tụi chúng xơng lên,

Mọi tìm dân lành đâu nhích từng cơn.

(vào Điệp Khúc)

# Ruồi Và Kên Kên

Nguyễn Đức Quang  
Sáng tác - 1970

Gọn - nhit nói Eb

1. Một lời phỉ báng đốt cháy một đời như là cây  
đuốc. Một lời dâm tiếu cũng khiến họ hàng xa gần như  
nhuốc. Vậy mà một nước có mỗi ngày hàng trăm tờ tin  
tíc. Toàn lời nhục nhã mang nhiếc phẩm bình chê hoài không  
đít. Mạnh - Nhịp Eb Đó anh! xem đây quê hương  
tôi một thùng rác lớn. Đó  
anh! xem đây quê hương tôi một thùng rác lớn.  
Đó anh! nơi đây đang vây quanh một đàn ruồi xanh  
đàn ruồi xanh ruồi xanh ruồi xanh.

Bb7 Eb Ab Fm Fm7 Bb Eb Cm Fm Bb7 Ab Eb

Tiếng hát: [Nguyễn Đức Quang](#)

2. Chỉ một kẻ cướp khắp xóm cùng lòng lo sợ bối rối.  
 Một người lừa dối sẽ khiến mọi người e ngại sớm tối.  
 Vậy mà một nước có đến hàng ngàn nhân vật ăn cướp.  
 Lương gat tình nghĩa bán chức hại người buồn từng xác chết.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một thùng rác lớn.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một thùng rác lớn.  
 Đó anh, nơi đây đang vây quanh một đàn ruồi xanh.  
 Đàn ruồi xanh, ruồi xanh, ruồi xanh.
3. Một người bợ đỡ đã thất đời mình ê chề quá lắm.  
 Một đời đầy tớ thám thía nhục nhằn trăm ngàn cay đắng.  
 Vậy mà cả nước có đến hàng ngàn tên hề nịnh bợ.  
 Nhục hình công chất đã mấy chục đời theo người liếm gót  
 Đó anh, xem đây một thùng rác lớn.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một thùng rác lớn.  
 anh, nơi đây đang vây quanh một đàn ruồi xanh.  
 Đàn ruồi xanh, ruồi xanh, ruồi xanh.
4. Một chủ tịch đó cũng khiến một vì thi hành chính sách  
 Và một tổng thống cũng khiến mọi người trông chờ đỏ mắt.  
 La lung một xit có đến chục người lãn đạo đất nước.  
 Người Nhật người Mỹ, Pháp, Đức, Đại Hàn, Nga, Tàu, Tiệp Khắc.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, nơi đây đang vây quanh một bầy kèn kèn,  
 Bầy kèn kèn, kèn kèn, kèn kèn.
5. Chỉ cần một nước ngáp ghé là mình vất vả và nguy khố.  
 Chỉ cần một nước cổ vắn là mình khổn khổ trăm thì  
 Vậy mà mình có đến những hàng chục vạn nâng đỡ.  
 Hàng ngàn lời hứa cứu giúp hòa bình hững hờ kinh tế.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, nơi đây đang vây quanh một bầy kèn kèn  
 Bầy kèn kèn, kèn kèn, kèn kèn.
6. Một trận loạn đã cũng khiến mọi người trong ngoài lo lắng.  
 Một ngày nổ súng đã khiến người sợ đến lòi mắt trắng.  
 Vậy mà một nước có đến triệu người ném vào cuộc chiến  
 Từng ngày từng bữa sắp hết cuộc đời chưa hề ngưng bắn.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, xem đây què hương tôi một vùng xác chết.  
 Đó anh, nơi đây đang vây quanh một bầy kèn kèn  
 Bầy kèn kèn, kèn kèn, kèn kèn.

# Đoàn Ta Ra Đi

Nguyễn Đức Quang

*Hùng tráng, tin yêu*

Đoàn chúng tôi bẻ rừng sâu suối xanh qua  
nuông đồi Một sớm mai sương bình minh hãy  
còn vương trên cây Ra đi hăng hái tiếng chim  
lừng đó đây - Đoàn chúng tôi  
đem tình thương đến gieo cho muôn người cùng khắp  
nơi Chân dưng bên khắp bờ non nước  
Quyết chí ra đi mưa nắng không nề chi. (Saigon - 1966)

Tiếng hát: [🎵 Du Ca Phù Sa 2020](#)

# Chiều Qua Tuy-Hòa

Nguyễn Đức Quang  
Nhà Trang - 1958

The musical score is written on five staves in a 3/4 time signature with a key signature of one sharp (F#). The lyrics are in Vietnamese. Above the notes, chords are indicated: Em, G, D, B7, Em, G, Em, G, D, Em, G, D, B7, Em, D, Em, G, B7, Em, G, Em.

1. Ngày xưa tôi đã đi qua Tuy Hòa, trời  
xanh le lói bao mộng mơ. Đàn chim tung  
cánh bay bay đầu gió và đầu dây tiếng sóng  
bồi phù sa. Ôi những chiều mây vắt ngang lòng  
đào, Vong Phu đưa mắt cũng buồn theo. (2. Chiều...)

- Chiều nay từ lững lờ ngang Tuy-Hòa, ngồi đây nhưng thấy nhớ còn xa  
Trường xưa hoang vắng hiu hiu bên ruộng lúa. Một con chim én nhỏ đưa ngoài kia.  
Ôi bước dài ngao ngán bên miêng buồn, nhìn quanh trời đùng bao đồng mênh mông.
- Rồi khi tia nắng phía non tây lặn, (thì) người đây nhớ cũng nhớ dần tan.  
Nhịp đêm tiếng sóng đong đưa ngoài ngõ. Người qua sông chạnh bẻ nhìn trời xa.  
Ôi đỉnh trời lấp lánh trong đêm dài, (mà) mình tu chửa chín nên nào bay.
- Đường đi đưa tới phía Nam, nhưng lòng triển miên ray rứt theo miền Trung.  
Cầu xưa xo xác sau cơn bão tố, (còn) người dân tan tác bên đòng ngấn sương.  
Ôi bước buồn theo với không gian buồn, một đêm qua biết bao sầu thương.

Tiếng hát: [Nguyễn Đức Quang](#)

# Lìa Nhau

Nguyễn Đức Quang  
Đalát - Hè 1964

*Tha thiết* Eb Cm Fm

1. Lìa nhau cho tim bốc cháy thù sâu lan khắp (1) lan khắp địa cầu. Lìa nhau cho nhau giá buốt tình thương chôn dưới (1) chôn dưới hận sâu. Lìa nhau đem theo đôi khát nhục nhằn, lìa nhau cho giấc dài trở trần. Lìa nhau cho gian nan, lìa nhau cho bề bàng, lìa nhau cho gian dối lan tràn. (Lìa)

♩ Coda Eb Eb Ab Dm Bb9 Eb

Lìa nhau cho non nước bước phiêu lưu.

2. Lìa nhau cho nhau lưỡng lự, ngày nay không lúa (1) không lúa không màu.  
Triều sông dâng theo tức uất, tràn lan trời khắp (1) trời khắp quê sâu.  
Lìa nhau đem theo tiếng nói ngọt ngào, lìa nhau do chút lòng làm cao.  
Đàn trâu đi bơ vơ, bên nhà xiêu nước mắt mờ. Lìa nhau cho kiếp sống xác xơ. (Lìa...)

3. Lìa nhau mây đen lớp lớp, về đây che khuất (1) che khuất mẹ hiền.  
Mẹ buồn nhìn đời khốn khổ, đàn con gieo thêm lấm (1) thêm lấm iu phiến.  
Mẹ khuyên khuyên con tiếng nấc nghẹn ngào: à ơi con bởi đừng lìa nhau  
Đạn bay trên non cao, hay đạn uớt về xóm nghèo. Lìa nhau cho non nước tiêu điều.

Tiếng hát:

🎵 [Nguyễn Đức Quang](#)

🎵 [Khánh Ly & Elvis Phương](#)

# Thèm

Nguyễn Đức Quang

Nỗi thèm khát rất bình thường của tôi



Thèm dẫu ngày cắt tiếng yêu đời  
Thèm nhìn sâu đôi mắt thấy hiện

Thèm giọt cà phê đắng long lạnh mỗi ban mai  
Thèm được nghe nhạc đến tên nhau ngọt êm

Thèm trèo lên cao ốc lênh đênh kính  
Thèm cuộc đời mở những chân thang rất

thành Gợi một tiếng lớn tên quê hương mình Truyền đi ngàn  
đều Để em lên xuống khoan thai đặt diu Thèm mùi son

hương lời tôi rung bao trái tim...  
mới thêm câu...

...nói tình yêu Thèm hương mỡ hôi

đắm những lòng phố chen chúc con người Thèm trông cặp môi

Tiếng hát:  [Nguyễn Đức Quang](#)

xinh tha thiết nhiệt tình nói miết tương lai

Thèm mới nửa câu kinh đã thấy quanh mình nở hoa trắng

trong Thèm xem đoạn phim hay, em cười trong

vắt, nu hôn kéo dài Thèm chạm làn khói Thèm nửa đêm nghe

trắng lung oán trời Thèm ngồi bên nhau Gợi bằng đường giấy

hát nóng miên man xóa lời vui xưa

Thèm ngồi co chân sát vai nhau bên đôi Nửa vòng tay Thèm ngồi trên phiến đá chân mây bên cao với Nhịp nhàng lần

ấm bánh dốt cháy lòng người Nửa vòng hồ hững chờ nghe nhân sinh ngọt...

tiếng ai gọi mời... ..bụi Hoàng lan thơm

ngát, chiều vàng phai, em và tôi...



# Trên Đồi Arlington

Nguyễn Đức Quang

$\text{♩} = 45$

Này bạn, mang găng trắng, bỗng sừng  
gác trên đồi Ar-ling - ton Chiều nay  
trời sẽ mưa sương gió lạnh lùng, có còn vũng đôi chân?  
Chào tay nhìn thẳng nhé! Đập gót cho oai hùng!  
Hồn dưới kia hả dạ, xác thân này đã chết Cho một đất nước  
chung Đây bạn, cùng chiến  
dấu, cùng gục ngã viên đạn ngược đường bay Về  
đây, cùng tới đây, chia nhau nghĩa trang

Tiếng hát:  [Nguyễn Đức Quang](#)

này không lời hờn oán đắng cay Bắc Nam cùng mạch

sống! Thắng thua đều anh hùng! Bốn mùa hoa nở

rộ, dưới mộ đài hùng tráng chung dòng "Tổ Quốc Ghi Công"

Xin giới thiệu hồn này từ cầu Đồng

Hới, hồn kia cuối Trường Sơn

Đồng lúa xanh, có lắm anh đi nhẹ nhàng, có người thịt nát xương

tan Nay mộ phần, rào quanh bằng oán

thù, một lần thành thiên thu, sống hay là đã chết đành mất lối bơ vơ.

Làm sao tin thế được? Làm sao gọi là vinh quang?

Cuộc chiến vùi sâu dân tộc, khơi dậy những hờn căm Thắng ngao dài mũi  
 kiếm Thua xuống cuối biển đông Sao gọi anh hùng được Hồn lệ sử thấu  
 chẳng? Đã bao vết thương không nhắc  
 nữa Mà sao thấy se cứ băng khâu  
 Ừ nhỉ, xưa kia thành quách đổ  
 Thắng bại anh hùng có xứng chăng?  
 Đây bạn, chuyện tôi nói, chuyện xưa  
 ấy xin thả dòng sông trôi Đời tôi  
 là đòn đau, cay đắng, bần khổ, ưu phiền, xin ngừng lời ca tiếng  
 khen Triệu linh hồn oan khuất Chiêu nay xa quê  
 buồn Còn chỗ không người lính gác? Chúng tôi về đây  
 nằm trên đời Ar-ling - ton!

tinh khúc . NGÔ THUY MIÊN  
NGUYỄN ĐỨC QUANG . TRẦN TÚ  
VŨ THÀNH AN . VŨ ĐỨC SAO BIÊN



một ngày  
cho  
tinh yêu

**B**  
BANTRE'

NGUYỄN ĐỨC QUANG

bên kia sông  
thiên thu  
như mây trên cao  
vỗ cánh chim bay

# bên kia sông

Ý thơ : Nguyễn Ngọc Thạch

Trần Đại Lộc.

Nhạc và lời : Nguyễn Đức Quang



Này người yêu người yêu anh ơi, Bên kia sông là ánh mặt



trời, Này người yêu người yêu anh ơi, Bên kia đời có hoa đan



lối, Bên kia núi núi cao chập chùng, Bên kia suối suối réo lạnh lùng, Là bài thơ toàn chữ hư



vô — Này người yêu anh ơi, Cho anh nông ấm cuộc



đời, Hoa thơm có ánh mặt trời. Ôi núi mừng vì mây đến rồi

## Tiếng hát:

🎵 [Nguyễn Đức Quang](#) (lại lịch bài hát & hát live 2011 ở Virginia)

🎵 [Nguyễn Đức Quang](#) (trích trong CD “Bên Kia Sông”)

🎵 [Tâm Hào](#)      🎵 [Đức Huy](#)

🎵 [Thái Hiền](#) (lời Việt & Anh “Over the riverside”)



-            Này người yêu anh    hỡi   yêu nhau mình đưa nhau   tới,   Bước nhẹ và nói bên



môi,        nói cho vừa mình anh nghe   thôi,                   -        Này người yêu người yêu anh



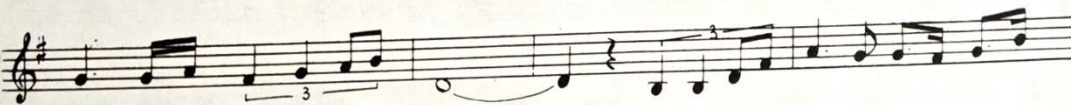
ơi,        Bên kia sông đường vẫn còn   dài,   Này người yêu người yêu anh   ơi   Bên kia   đồng cỏ non đan



lối,   Trong cơn   gió thoảng nghe   nụ   cười,   Trong khe núi thánh thót lòng người,   Lòng đời tình vật vã khôn



ngươi       -        Này người yêu anh    ơi,   Đêm đêm lòng võ tình   dài   Dây xanh quấn   quít vào



đời,   Cho trái   tình nở trên tiếng   cười                   -        Này người yêu anh   hỡi,   Bên trong lòng   nôi êm



ái        rác nhẹ từng cánh sao        rơi,   Sẽ   âm thầm mình Em nghe   thôi...        -

# VỀ Nguyễn Ngọc Thạch

*Từ hai bài thơ của một người thành hai bài hát của một thời*

Nguyễn Đức Quang



Nguyễn Ngọc Thạch-Nguyễn Đức Quang-Vân Anh -24.02.2010

“Ông Quang ơi, hôm nay là ngày chót đi làm chemo của tôi. Tôi sẽ không còn phải đội mái tóc giả nữa đâu nhé. Tôi khỏe hẳn rồi chỉ còn ông phải lo sức khỏe của ông đi”. Đó là những lời trao đổi cuối cùng giữa tôi và Thạch qua điện thoại trước giờ tôi lên máy bay vào khoảng 25 tháng 2 vừa qua.

Lần gặp trước đó vài ngày cũng thật hồi hả không bù với lần gặp đầu thật thông thả được ngồi nghe anh kể chuyện trong một tối văn nghệ tại căn nhà của anh thường được gọi là phòng trà Văn Nghệ. Nơi đó đang có buổi trình diễn của ban văn nghệ do Vũ Xuân Hùng điều khiển. Anh kể cho nghe về nhiều người, nhiều khuôn mặt nghệ sĩ đã đi ngang qua đây. Hầu hết họ đều để lại những hình ảnh nơi ngoài hành lang và thú vị nhất là chỉ cần nhìn vào con số ghi phụ phí thu thêm mỗi lần họ hát là thấy được cái giá sinh hoạt của nghệ thuật. Trông anh thật gầy, luôn luôn mỏng mảnh như một cây tre mà không phải bây giờ mới như vậy, phải nói là vóc dáng đó không thay đổi từ bao chục năm qua.

Không hiểu sao lần này tôi lại tới lui với anh nhiều lần vậy, có thể vì tôi có nhiều thì giờ hơn để ngồi nghe anh kể về câu chuyện kỳ ngộ khiến anh lập nên cái phòng trà văn nghệ này. Nó là căn nhà của nhà văn Đông Hồ, khi biết Tư Trời Biển (bút hiệu khi anh viết Tin Sáng) ngỏ ý muốn mua, vị chủ nhà khả kính kia đã cho biết là rất hân hạnh và ngã giá ngay khi cần thương lượng. Ông không biết căn nhà vườn đó sau này trở thành một địa điểm sinh hoạt văn nghệ, một địa

điểm đầu tiên cho nhiều người làm văn nghệ miền Nam trước đó có một nơi ca hát trở lại. Thạch hãnh diện nói với tôi :”Ông thấy không, không có một nơi nào ở thành phố này lại được ca hát nhạc vàng sớm sủa như vậy và cũng không có nơi nào giữ được sinh hoạt bền bỉ suốt 25 năm trời như phòng trà Văn Nghệ này”. Đúng, Thạch nói không sai, nhưng cũng chính vì vậy mà anh bị đặt trên đe dưới búa. Người ta thích anh, người ta cần anh mà người ta cũng ngại.. Anh trả lời tôi gián tiếp về chuyện này :”phần lớn họ không hiểu, tôi khác người khác chỉ vì tôi biết cách deal với địa phương và tôi rất bền bỉ trong từng trường hợp”.. Tôi không nghĩ thêm về người bạn mình nhưng thật tình nhìn danh sách tất cả những người ca hát đã khởi sự hát trở lại từ phòng trà này, tôi thán phục công việc của anh”.

Mãi cho đến cái lần mà tôi nói ở trên là gặp anh một cách vội vã chỉ mới là ngày trước đó, trong một khoảng thì giờ thật là eo hẹp, tôi phải đến ngay để gặp một người bạn khác. Tôi được anh mời ra phía sau, đó mới thật là nhà anh. Trên chiếc ghế ngồi, một anh chàng thật mảnh khảnh không thua chủ nhà, đưa hai tay ra ôm lấy tôi: Vân Anh. Vân Anh bị polio từ nhỏ, người mà tôi cho là hát bài Vì Tôi Là Linh Mục hay nhất VN vì mỗi lần xuất hiện của Vân Anh là một lần gây ấn tượng: màn nhung mở, tiếng hát cất lên từ trong cánh gà, chiếc xe lăn từ từ đi ra khi tràng pháo tay rền rĩ nổi lên vang ầm hội trường. :Thế nào, “linh mục” còn hát không? – “còn, bền bỉ suốt 25 năm nay ở cái phòng trà này”-“không sợ à?” -”Không, hát thôi, riết rồi ở đây họ quen đi”. Như vậy là có một bài hát đã sống ở đó, ở phòng trà văn nghệ của Thạch từ khi nó bắt đầu cho tới nay không biết rồi sẽ ra sao. Chỉ nói thêm là Vân Anh sau này đã nổi tiếng như cồn khi viết bài ” Ngày Cô Bé Có Chiếc Răng Khềnh”. Ngày Thạch mất, Vân Anh gọi qua, khóc như bố chết.

Nếu không được nhìn bức hình trên tờ Việt Weekly tuần rồi thì tôi không thể nào nhớ được là tôi có làm MC cho đám cưới Thạch, mà tôi chỉ nhớ là Thạch làm MC trong đám cưới tôi. Té ra chúng tôi đều có trao đổi “nghệ thuật” một cách sòng phẳng. Nhưng kể lại như vậy chỉ là để nói khéo rằng Thạch ăn nói rất có duyên. Cái thời của Thạch hoạt động ở Tổng Hội Sinh Viên Đalat tôi chắc để lại nhiều chuyện rất đáng kể. Vì tôi nhớ không lầm cái đám sinh viên trước tôi cả một promo ấy là đám oai hùng nhất với nhiều tài danh. Chỉ riêng một tên tuổi Đinh Ngọc Mỏ quấy động không biết bao nhiêu thứ: tổ chức trại như máy, vẽ tranh đẹp như mơ, ca hát nghêu ngao, đóng kịch tuyệt vời, giang hồ lãng tử đi khắp Âu-Á... nhất là khi điều khiển “Đổ Vui Đổ Học” .. Ông Thạch này cũng chẳng kém, mặt nào cũng thấy ông ta, đánh đàn không được thì đánh trống, viết lách cực hay, giang hồ cũng khắp trời khắp nẻo. Tôi chợt nhớ câu chuyện anh Bùi Bảo Trúc mới kể cách đây chừng vài tháng về nguồn gốc cái bút hiệu My Sơn của Thạch. Anh nói anh gặp Thạch ở Tân Tây Lan cùng với vài người bạn. Thì ra lúc bấy giờ ông Trúc đi du học còn ông Thạch thì dất mấy ông trong tổng hội sinh viên VN đi qua tham quan.. (trước 75)

Trở lại những gì mới kể trên thì mới hiểu tại sao khi ra trường Thạch lại nhận về dạy tại trường trung học quận 8, nơi phát xuất chương trình Xây Đời Mới vì nó thích hợp với nếp sinh hoạt của anh. (Sau này tôi cũng đã chọn đề tài “Phát triển cộng đồng tại các quốc gia chậm tiến” làm luận văn ra trường Đalat). Chính nhờ làm ở nơi này, sinh hoạt với Chương Trình Phát Triển Quận Tám (lúc bấy giờ chưa lan qua các quận 6,7) và là người phụ trách bản tin, một ngày đẹp trời Thạch cầm đến cho tôi một tờ bản tin mới ra để đọc chơi. Bất chợt tôi thấy trong ấy có bài thơ Xin Chọn Nơi Nay Làm Quê Hương hay quá, không ai bảo, tôi phở ngay thành ca khúc



mang cùng tên chỉ trong có mấy ngày. Lúc ấy, cả đám Trầm Ca chúng tôi đang ở chung tại Sương Nguyệt Ánh. Đó là khoảng năm 1966. Bài thơ gần như được giữ nguyên vẹn với lời lẽ như sau trừ đoạn kết dưới cùng là được sắp đặt lại:

### Xin chọn nơi này Làm Quê Hương

*Ta còn những người ngồi quanh đây trán in vết nhăn  
Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên giữa cơn mộng lạnh  
Ôi vì thâm tình cùng con dân sống trong chiến tranh  
Ôi cùng đau lòng cùng hoang mang giữa khi khó khăn*

*Ta còn kiêu hùng vì đi xa vẫn chưa thấy xa  
Trên đường muôn vạn gặp nhau luôn lúc vui lúc buồn  
Nhưng lòng tuôn trào đầy đam mê muốn thêm bước nhanh  
Như vừa lên đường còn hơi sương vương theo gót chân*

*Ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiết tha  
Chưa gặp bao giờ mà đã quá uống máu ăn thề  
Giám mình trong lòng thành đô kia sống nơi áp què  
Nhưng tình cao với đời yêu thương khắp luôn thể gian*

*Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu cho khó thương  
Ta cùng lo chạy từng lưng cơm áo che thân tàn  
Khi mùa mưa về cùng lem nhem bước trên ngõ trơ  
Khi dịch lan tràn cùng lo âu trắng đôi mắt đen*

*Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu đang chiến tranh  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu chưa thanh bình  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu đang khó khăn  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu chưa ấm êm...*

Thưa ấy, những tiếng nói sôi nổi về quê hương đã trở dậy rất nhiều nhưng một bài thơ chứa đựng những thiết tha đến mức như thế này thì quả thật là hiếm vì người ta bị phần hoặc phần nộ nhiều hơn là tha thiết, cái chất tha thiết hiếm hoi ấy chỉ thấy trong bài thơ này. Bài hát xong, tôi tập cho Ban Trầm Ca và lập tức nó trở thành một mục trình diễn của ban vì nó tác động mạnh mẽ và lôi cuốn người nghe khiến ai cũng muốn cất lời hát theo. Chưa kể với lối viết lạ vừa mới mẻ trong nhịp điệu (chưa từng có người đưa nhịp điệu vào trong nhạc sinh hoạt) vừa chất chứa giai điệu thật quê hương dân dã, lại vừa gọn gàng, cả một bài chỉ dùng có 3 câu nhạc ! Về phần ý nghĩa, bài hát còn được xem như một lời giải đáp thỏa đáng nhất cho những thao thức của thanh niên từng được ghi trong bài **Anh Em Tôi** là Trầm Ca số 1 lúc bấy giờ:

*Anh em tôi, hơn trăm năm, nằm nếm gai uống chai mật đắng  
Chê bước anh nhưng trông đến em lòng đầy lo lắng  
Anh em tôi hơn trăm năm, mang chiếc gông đi trong lao tù,  
Cho đến nay, cờ tự do cắm trên nấm mồ..... (1964)*

Chỉ vài tuần lễ sau, ca khúc này đã lan tràn khắp nước và dĩ nhiên đến tai Thạch. Nó trở thành những câu đùa chú của thanh thiếu niên, một loại bài hát tụng niệm mà người ta thường gọi là tâm niệm về những điều mà tuổi trẻ lúc ấy coi như một thứ chân lý sống của họ ...đặc biệt trong những hội đoàn như hướng đạo, gia đình phật tử, thanh sinh công.. Người ta cứ hát và hát, hát cho hả hê đã đành mà còn hát để cho nó thỏa cái tâm trí, cái tình cảm của mình chưa bao giờ được nói ra...

Mãi đến năm 1970, trong một dịp công tác tại bộ Thông Tin, sau khi nghe bài hát này, Đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc mới giơ tay nói là vì quá xúc động trước nội dung bài hát, cho phép anh dựng thành phim. Và anh chỉ xin một điều là được đổi tên thành «Xin Nhận .. Anh giải thích là « Minh có được chọn đâu ! » Ý tưởng của anh thật hay và sau này tôi hay dùng nhan đề đã được sửa là Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương.

Thạch sung sướng và hãnh diện với bài hát này lắm và tôi cũng thế, tôi nghĩ đó mới là bài tiêu biểu cho những suy nghĩ và tâm hồn của Nguyễn Ngọc Thạch.

Thế nhưng chuyện đời không dừng lại ở đây. Khoảng một năm sau, lần này thì chính tay anh cầm tới cho tôi tập thơ, thơ của anh. Tập thơ quay roneo kiểu rất là .. tài tử, khổ giấy viết thư gấp đôi. Tập thơ mang tên Lời Trong Sương chỉ vốn vẹn chừng vài chục bài (tôi nghĩ vài chục bài là ít vì hồi đó mỗi khi đi tán tỉnh thường bất cứ ông thanh niên nào cũng có thể làm .. nhiều hơn !). Thạch nói với tôi: « tôi có tập thơ, ông coi đi rồi phổ được bài nào thì phổ». Cái giọng nói ấy có nghĩa là không tin tôi có thể làm được nhạc qua thơ tình. Tôi lật qua lật lại thấy bài nào cũng ngắn cả và cuối cùng tôi chọn bài ngắn nhất là bài đầu tiên cũng là bài mang tên tập thơ viết liền thành bài hát để thương:

### Lời Trong Sương

*Này người yêu anh ơi  
Bên kia sông là ánh mặt trời  
Bên kia đồi cỏ hoa đan lối  
Bên kia núi núi cao chập chùng  
Bên kia suối suối réo lạnh lúng  
Là bài thơ toàn chữ hư vô*

*Này người yêu anh ơi  
Cho anh nồng ấm cuộc đời  
Như hoa đón ánh mặt trời  
Ôi núi mừng vì mây đến rồi  
Này người yêu anh ơi  
Yêu nhau mình đưa nhau tới  
Bước nhẹ và nói êm xuôi  
Nói cho vừa mình anh nghe thôi*

Chỉ một tuần sau tôi đưa bài hát cho anh với tựa đề được đổi lại là **Bên Kia Sông**. Nó cũng chỉ là đầu câu thơ của anh thôi. Tôi không ngờ cái tên dễ dãi đó lại trở thành một đề tài sau này cũng có người ngắm nghía chỉ trở và kết luận theo một giọng đầy tính chính trị. Bài hát quá

ngắn với bài thơ trên, tôi bèn thêm vào một lời nữa để cho bài hát đủ dài rồi tôi đứng hát thử cho anh nghe. Mắt Thạch sáng lên, anh nói liền không chút ngập ngừng : « nếu ông đồng ý thì tôi sẽ đem ra ngoài phổ biến, tôi bảo đảm chỉ tháng sau là nó thành Top Ten ngay ». Tôi nói « Đó là bài thơ của ông, ông muốn ra sao thì do ông thôi ». Thật tình tôi không để ý cái chuyện « top ten » hay « top five » vì tôi chưa bao giờ đụng chạm đến thế giới nhạc phổ thông ngoài đời. Tôi đang say men của những sinh hoạt đường phố, những trại rừng, những lều chõng, những sân trường lớp học.. Tôi thật lạnh lùng với nó cho đến một ngày chẳng lâu sau đó, tôi bỗng nghe bài hát trên đài phát thanh để chợt hiểu rằng số phận bài này thật là sáng lạn, nó đã chinh phục quần chúng nhanh hơn những gì tôi nghĩ.

Hai bài thơ, hai bài nhạc, hai hướng đi ra thật là khác biệt. Cái buổi mà tôi hồi hải đến gặp Thạch lần chót hồi đầu năm nay, Thạch đưa tôi một CD, một tuyển tập những giọng ca đã từng hát bài Bên Kia Sông của anh. Thì đủ cả, từ Diễm Chi, Thái Hiền cho đến Ý Lan và cả những người đã hát một bài thơ nữa của anh đã được Ngô Mạnh Thu phổ, bài [Bãi Hoang](#).

Bây giờ ngồi nghĩ lại, có lẽ bài Bãi Hoang mang được những màu sắc thực tại của anh hơn hai bài kia: anh đã đi rồi, đi xa rồi:

*Chỉ còn hàng cây trụ lá...*

**Nguyễn Đức Quang** ghi  
Cali tháng 10/2010



# Thiên Thu

Ý thơ: Nguyễn Cát Thiên  
Nhạc: Nguyễn Đức Quang  
Sáng tác: 1970

Chậm buồn

Sao thiên thu không là xa nhau, khi trời  
...thu không là chôn sâu, khi trời

mưa vẫn gây nên sâu. Tôi đứng đây như cây cột  
nắng nhớ tóc xanh màu. Tôi đứng như xe tang gặp

đèn, đã đứt giây đã gãy ngang mình. Để lại con  
ghèn, lâu bán đi trên con đường mòn. Để cả bộ

đường, để lại chung quanh triển miên bóng tối. Em  
bàng, bạn bè yêu quen phải mang khăn tang. Chung

ơi chung quanh bóng tối. Sao thiên...  
quanh đời là khăn...

...tang, buồn. Sao thiên thu không là đường  
...thu không là lãng

chim, quên được mây quên bao muộn phiền. Tôi đứng  
quên, cho tình xưa bớt nói thắm thì. Cho trời

đây như thân cây già. Trông nát tan như rách tường  
tím không như mưng lữa. Khi đứng lên chung quanh núi

🎵 [Lê Mai & Phạm Quang Tuấn \(Úc Châu\)](#)

Cm Trên tường rong rêu, trong lòng quan b. biu, trên tường rong  
 sợ. Cho tình người thân trốn chạy vội vã, như gặp người

Dm7 rêu, trong lòng quan b. biu bay chằng, em  
 điên trong lòng thành phố. Riêng tôi, em...

1 Bbm oi Sao thiên... 2 Bbm Gm ...oi bơ vơ

Sao thiên thu không là sương tan, trông trời  
 ...thu không là thiên thu, Cho người

D7 xanh vẫn mơ êm đêm. Tôi đứng như con sông thỉnh  
 yêu chết trong năm mỏ. Tôi bước quan tha ma nghĩa

A7 lạnh. Trong phút giây chờ vợ khó cạn nổi từng cánh  
 địa, Tôi muốn đi theo câu tạ từ, tìm lại bóng

G bướm, cuộc đời lên đèn. Làm sao tôi bến, em  
 người chỉ một giây thôi. Đành sao quên lời, sao

D D7 1 G D7 oi không sao tôi bến.  
 em đành lòng quên

Sao thiên... 2 G D7 G tôi buồn.

# Như Mây Trên Cao

Nguyễn Đức Quang  
Sáng tác - 1963

*Tha thiết*

Anh sẽ lên trên ngọn Hồng Lĩnh.

Hái cho em một cánh hoa rừng.

Thâm khắc tên em vào phiến đá rêu xanh.


Rớt vảy quanh bằng trái tim anh.

Anh sẽ lên trên ngọn Hồng Lĩnh.

Giải trong tay dáng em mà thôi.

Da trời xanh xanh màu hôm ấy.

Tiếng hát:

 [Nguyễn Đức Quang](#) (trong CD "Bên Kia Sông")

G7 Cm  
 Lời mơn man làn gió ru hời.  
 3  
 Nay em yêu qui em nghĩ gì?  
 3 Gm  
 Bầu trời nhỏ bé của đôi ta.  
 G7 3 Cm 3  
 Phía chân núi xa xa lừng lờ khóm mây  
 Gm G7 3  
 bông, Hoa thiên đường mừng đôi tình nhân mới.  
 Cm Fm  
 Nước suối xa âm thầm vẫn đổ. Trong tim  
 Cm G7  
 anh nhịp réo rắt vui. Những tiếng chim trong bụi hồng đại. Đón đưa  
 Cm G7 Cm  
 em qua miền gió cát lạc loài.  
 3  
 Nay em yêu qui hãy cất lời.

Lời ca trong sáng ngàn sao rơi. *Gm*  
 Từng giọt pha lê trắng trong. Hạnh phúc cõi vô *G7 Cm*  
 cùng long lanh trên khóm mắt bàng hoàng mãn nồng. *Fm 3 Cm G7 Cm*  
 Chim hải âu quên vùng băng giá. *Cm*  
 Đã quay theo bình bóng yêu kiều. *G7 Cm*  
 Anh dấu em trong lòng sâu kín ibông yêu. *G7 Cm Gm*  
 Mình gọi nhau rộn rã non cao. *G7 Cm*  
 Ta sẽ nương theo làn mây núi *Fm Fm*  
 Soi bóng nhau âm thầm bên suối xa xôi. *Cm Ab G7 Cm9*



# Vỗ Cánh Chim Bay

Nguyễn Đức Quang

Sài Gòn - 1963



Vỗ cánh chim bay lên cao một làn mây giăng mắt  
...thang tình cười cho hoa đón



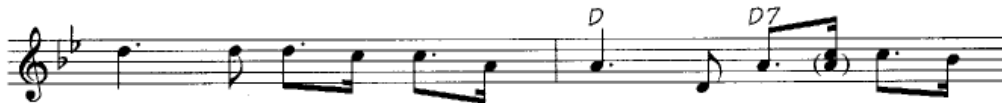
lối. Thoảng bóng em phượng trời nào. Buổi chiều lấm lấm mưa  
nắng. Nếu có cho nhau ngọt ngào. Chỉ cần một cánh hoa



thư. Chỉ là phút chốc bơ vơ. Chỉ là ngọn gió vụt qua.  
ngâu. Chỉ mơn dân bóng âm hao. Chỉ mềm như côi trời cao.



Vỗ cánh chim bay lao xao. Nửa đèo ngổn ngang lá  
Vỗ cánh chim bay về ngàn. Còn gì trên mây lãng



ria. Nếu có bên nhau ngày nào. Chỉ là tập nói thong  
dăng. Nếu có cho nhau một đời. Chỉ là rỉ giấc mơ



đau. Chỉ là ngọn gió bùng mau. Thiên tình sầu khuôn mặt chìm sâu.  
thôi. Chỉ là buồn rất xa...

Tiếng hát:

🎵 [Nguyễn Anh Tân](#)

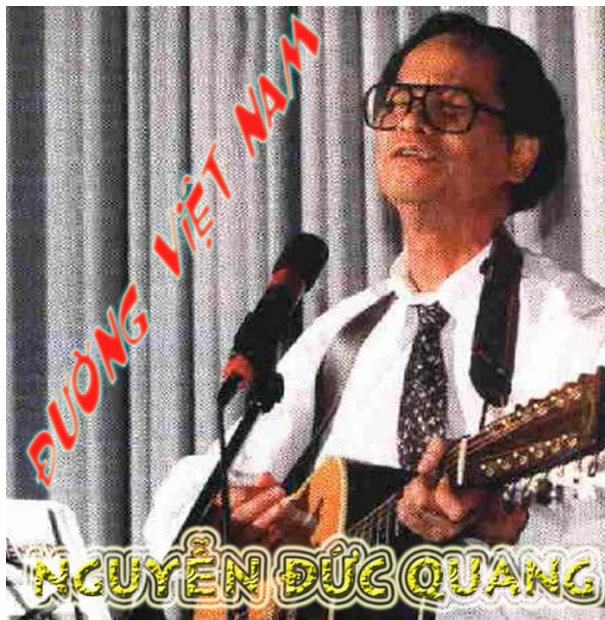
D7 3 G  
 Đây em phiêu du trong cuộc tình. Phấn son phai mờ đồng một  
 D D7  
 mình. Rừng cỏ may rơi rụng mộng mênh.  
 G 3  
 Bỏ mình anh trên hòn đảo vắng. Đây em rong chơi trong chiều  
 D  
 bồng. Mát lòng lanh bão lên ngập lòng.  
 3 D7 3  
 Sợ buồn ai dệt giữa hư không. Để chợt thấy mình vướng bâng  
 G 8  
 khuâng. Vỗ cánh chim bay thên...  
 ...xôi. Dem ánh tình ru mãi trong nôi. Vỗ cánh chim bay vào  
 Cm G  
 lòng. Đêm đêm trở giấc mênh mông. Đan tay che mặt xót  
 D D7 Gm  
 thăm. Đêm nay sao trời lạnh căm.



## **CD “BÊN KIA SÔNG” – NGUYỄN ĐỨC QUANG HÁT 12 CA KHÚC:**

[https://www.youtube.com/watch?v=GT38iNEjGhE&list=OLAK5uy\\_mIVTUBIEXBoyb7Hv9D5le8YP9Wbtzn6kc](https://www.youtube.com/watch?v=GT38iNEjGhE&list=OLAK5uy_mIVTUBIEXBoyb7Hv9D5le8YP9Wbtzn6kc)

1. Bên Kia Sông
2. Cần Nhau
3. Chuyện Con Gái
4. Có Những Khi
5. Khôn Hồn Có Cánh Thì Bay
6. Một Lần Thôi
7. Mùa Thu Lại Đi
8. Như Mây Trên Cao
9. Tôi Chờ Điều Ấy
10. Về Con Phố Xưa
11. Về Đây Nhé
12. Vì Tôi Là Linh Mực



**CD “ĐƯỜNG VIỆT NAM” – NGUYỄN ĐỨC QUANG HÁT 13 CA KHÚC:**

[https://www.youtube.com/watch?v=YP9PkjXhfz0&list=OLAK5uy\\_mQR-sdw\\_8R0zArfbrLRf8iYWvGIm8KxPg](https://www.youtube.com/watch?v=YP9PkjXhfz0&list=OLAK5uy_mQR-sdw_8R0zArfbrLRf8iYWvGIm8KxPg)

1. Bọn Lái Buôn
2. Cây Lúa
3. Chủ Nó Không Biết
4. Chuyện Buồn Bé Năm
5. Cuộc Săn Người
6. Đường Việt Nam
7. Hy Vọng Đã Vươn Lên
8. Im Lặng Là Đồng Lửa
9. Không Phải Là Lúc Ngồi Đặt Vấn Đề
10. Lìa Nhau
11. Người Anh
12. Tiếng Hát Tự Do
13. Xương Sống Ta

## Nguyễn Đức Quang đàn hát lần cuối: "Em Là Của Anh" phổ thơ Pablo Neruda



<https://www.youtube.com/watch?v=EhHCIJ8metk>

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang (1944-2011) đàn hát lần cuối, ngày 1 tháng 2, 2011, tại nhà Đinh Sinh Long-Ngọc Diệp, một tuần trước khi ông bị tai biến mạch máu não và qua đời ngày 27-3-2011 tại Fountain Valley Hospital, California. Buổi họp mặt gồm một số văn nghệ sĩ: Trần Quang Lộc (từ VN sang), Nguyễn Đình Toàn-Thu Hồng, Đỗ Quý Toàn-Tiểu Quyên, Phan Huy Đạt-Ngọc Anh, Trần Việt Hùng-Minh Châu, Nguyễn Mạnh Trinh, Nhã Lan và Bích Hạnh. Nguyễn Đức Quang đàn hát 2 bài ca mới, phổ thơ Pablo Neruda: "Em Là Của Anh" và "Anh Thích Em Lặng Thinh". Video này do Long Diệp thực hiện.



# Một số Chương Trình Phát Thanh về Nguyễn Đức Quang

## Chương Trình Phát Thanh "Chuyện Dân Tôi" (Úc Châu):

[Trường Niệm Nguyễn Đức Quang](#) - Nam Dao & Diệu Thăng (30/3/2011)



### Chương Trình Thơ Nhạc - Bích Huyền phụ trách

Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ (MP3):

[phần 1](#)   [phần 2](#)   [phần 3](#)

[Trường Niệm Nguyễn Đức Quang](#) (MP3)



### Chương Trình Phát Thanh "Âm Nhạc Cuối Tuần" - Thy Nga, phóng viên đài RFA

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang và phong trào Du ca Việt Nam 2004-05-25

"Vào năm 1966, khi chiến tranh ngày càng dữ dội, một phong trào văn nghệ đã ra đời tại miền Nam Việt Nam với mục đích tác động tinh thần quần chúng để cùng ý thức về tình hình đất nước - đó là

phong trào Du Ca Việt Nam do Nguyễn Đức Quang và Đinh Gia Lập đề xướng. Hai anh chủ trương là văn nghệ phải làm sao để người nghe hưởng ứng với người hát, để nhập cuộc chứ không phải là chỉ thụ động nghe mà thôi. Người du ca gây tinh thần cộng đồng qua những ý tưởng gói gắm trong các bài hát, và bằng chính việc làm của mình. Trường xướng Du Ca do nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang điều hành. Đến năm 1972 thì được thay thế bởi Ngô Mạnh Thu, tức nhạc sĩ Trần Tú. Các đoàn, các toán của phong trào đã đi khắp miền Nam khi đó, ca diễn trong những trường học, ngoài sân cỏ, trên sân khấu, hay sinh hoạt cùng với các đoàn thể Hướng Đạo, Thanh Sinh Công, và Gia Đình Phật Tử. Các loại nhạc mà du ca viên xử dụng để đến với quần chúng là Thanh niên ca, Thiếu nhi ca, Sinh hoạt ca, Nhận thức ca, Sử ca, Dân ca, những bài hát ngợi ca tình thương yêu của con người, và chia sẻ ưu tư về thời cuộc nước nhà. "

Mời nghe: [Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang và phong trào Du ca Việt Nam](#) (mp3)

"Lịch sử Việt Nam là một lịch sử hết sức bi thương nhưng đầy tự hào. "Việt Nam quê hương ngạo nghễ" khái quát được cả sự bi thương lẫn sự tự hào đó. Chúng ta tự hào và ngạo nghễ vì là người Việt Nam."

Trong chương trình có cảm tưởng của Nguyệt Ánh, Đào Trường Phúc ...

Mời nghe: [Bản hùng ca "Việt Nam quê hương ngạo nghễ" tiếp tục vang lên](#) (mp3)

# Video về Nguyễn Đức Quang

Đình Quang Anh Thái phỏng vấn Nguyễn Đức Quang - (10/2010): 🎵 [Youtube](#)



MC Trần Quốc Bảo phỏng vấn Nguyễn Đức Quang:

🎵 [Phần 1](#) 🎵 [Phần 2](#) 🎵 [Phần 3](#) 🎵 [Phần 4](#)  
🎵 [Phần 5](#)

Diễn Đàn Tuổi Trẻ (Viet Youth) phỏng vấn Nguyễn Đức Quang:

[https://vietyouth.net/Videos/Interviewing\\_NDQuang.html](https://vietyouth.net/Videos/Interviewing_NDQuang.html)



Sinh Hoạt Văn Nghệ Vinh Danh Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang (1944-2011)

Thy Nga tường thuật: 🎵 [Youtube](#)

# Lễ Trao Bắc Đẩu Huân Chương Hướng Đạo cho Trưởng Nguyễn Đức Quang

[https://www.youtube.com/watch?v=pbV\\_2CDP7Qs](https://www.youtube.com/watch?v=pbV_2CDP7Qs)



Hình trên: Võ Thành Nhân, Chủ Tịch Hội Đồng Trung Ương HĐVN, trao huân chương cho con của Trưởng Nguyễn Đức Quang

Trưởng Nguyễn Đức Quang lìa rừng vào lúc 4 giờ sáng Chủ Nhật ngày 27 Tây tháng Ba năm 2011 tại bệnh viện Fountain Valley, Nam California, Hoa Kỳ. Ban Thường Vụ Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam đã tổ chức nghi thức Trao Bắc Đẩu Huân Chương đến nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại buổi sinh hoạt văn nghệ "Chiều Nhạc Du Ca Nguyễn Đức Quang" tổ chức vào lúc 3 giờ 30 chiều Chúa Nhật 27 tháng 3 năm 2011 tại Emerald Bay Restaurant.

Đây là một nghi thức được phối hợp của Ban Tổ Chức "Chiều Nhạc Du Ca Nguyễn Đức Quang" và quý Trưởng thuộc HĐTƯ-HĐVN tại Nam California. Bắc Đẩu Huân Chương là huy chương cao quý nhất của phong trào Hướng Đạo Việt Nam được trao tặng cho quý Trưởng Hướng Đạo có công gìn giữ và xây dựng một phương pháp giáo dục thanh thiếu niên do Huân Tước Baden Powell thành lập từ năm 1907 tại Anh Quốc. Quý Trưởng nhận được Bắc Đẩu Huân Chương có những thành tích phục vụ tha nhân và luôn đeo đuổi lý tưởng Hướng Đạo. Quý Trưởng này còn là những nhân tố góp phần trực tiếp vào công cuộc gầy dựng các thể hệ thanh niên Việt Nam nối tiếp nhau dần thân vào các công xã hội từ trong nước cho đến sau này tại hải ngoại.

Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang gia nhập Hướng Đạo năm 1956, thuộc Đội Voi, Thiếu Đoàn Lê Lợi, Đạo Lâm Viên, là đội sinh của Trưởng Hoàng Kim Châu. Trưởng Hoàng Kim Châu hiện đang sinh hoạt với Liên Đoàn Đất Việt và Tráng Đoàn Nguyễn Trãi Hướng Đạo tại Houston Texas. Sau này Trưởng Nguyễn Đức Quang thay Trưởng Châu và trở thành Đội Trưởng Đội Voi.





Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang và Toàn Ban Du Ca thăm viếng Trại Hợp Bạn Quốc Gia Hướng Đạo Việt Nam Trại Giữ Vững 1970 - Suối Tiên, Biên Hòa (Ảnh: Bùi Dương Liêm; Đài Truyền Hình Việt Nam - Hoa Thịnh Đốn) Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang, người đứng thứ ba từ bên trái ( có cà-vạt)

Hình chụp trước cổng trại Đạo Xuân Hoà với Bùi Dương Liêm (mặc đồng phục Hướng Đạo Việt Nam - Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Hồ Đình Hy/ Đạo Xuân Hoà) ngồi phía trước Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang

# Những Tiếng THÈM -

Giúp Liên đoàn Thăng Long ở Hoa Thịnh Đốn - **N. Đ. Quang** ghi



Nơi trình diễn hôm ấy, chiều chủ nhật 27 tháng 3, là một nhà hàng có cái tên vui vui Lucky Three. Bước chân tới cửa tôi vẫn còn áy náy, không biết có thực được may mắn không, có bao nhiêu người đến ủng hộ chương trình gây quỹ ngày hôm nay? Từ Cali, nhận lời với Liên Đoàn Thăng Long còn gọi là Làng Huệ Thăng Long ở tận thủ đô Hoa Thịnh Đốn, tâm trạng lo ngại đó lại dấy lên, một cách quen thuộc. Tháng 2 vừa rồi ở Dallas, vui xuân Quảng Đà mà tâm trạng đó chưa biến mất hướng hồ lần gây quỹ này..

Sáng nay, dấu hiệu không sáng sửa đã báo hiệu bằng thời tiết âm u, lạnh giá và hoa đào không chịu nở. Buổi trưa khá hơn và chiều nay thì trời đẹp. Nhưng như vậy đâu đã chắc gì có một đêm vui? Cho đến khi vào đầu chương trình, giọng những người trong ban tổ chức từ anh Nguyễn Tiến Việt, anh Bùi Mạnh Hùng đến anh Nguyễn Minh Nữu, anh liên đoàn trưởng Trương Dư A cứ rồn rảng vang vọng thì tôi mới có can đảm quay nhìn toàn trường lúc đó đã kín mít. Nghe đâu định có 45 nay đã lên tới 51 bàn, hèn chi giọng nói ai cũng hể hả.

Liên đoàn hướng đạo này lạ lắm, họ có một nỗ lực tự lực cánh sinh có thể nói là không khoe không được. Sự việc là thế này, liên đoàn này (gồm 5 đơn vị), đang phải đương đầu giải quyết làm sao cho tất cả các em có đủ tiền về Cali dự Trai Hẹn Bạn Thăng Tiến 8 vào hè năm tới

2006. Mỗi em cần ít nhất 500 để chi tiêu cho mọi thứ. Hồi Tết, trong dịp Hội Chợ họ kéo đàn, kéo lũ căng mình ra gói mấy đêm xong 500 cái bánh chưng đem bán. Bán sạch, gom được gần 5,000. Đồng thời một tốp khác đi vận động được mấy chục chậu quất, lan đem bán rẻ cũng thu thêm được một mớ nữa. Nếu như hôm nay thành công hoàn hảo thì .. nhẹ được mối lo. Đến hè này bán một loạt buổi nữa là ... đi được hơn nửa đường. Quý vị tưởng tôi suy diễn bi thảm hoá chẳng? Không đâu, cứ tính 100 em đi trại là thấy tốn 50,000 rồi!



Trong lúc tôi đang miên man nghĩ ngợi thì đã thấy tiếng hát mở đầu ngân vang qua máy, tiếng loa khá tốt, giọng Nguyệt Anh cất cao. Tôi quên mất cả giọng nói đó từng gọi tôi và nhắc nhở ngày lên Hoa Thịnh Đốn, Đúng vậy kìa, Nguyệt Anh và người hùng của cô nàng đã lo thu xếp cho tôi đi chuyến này. Nguyệt Anh và Huỳnh Thanh Hùng (cũng là Hùng nữa) đã ngỏ lời mời tôi: "em là em chị Nga Mi đây, chúng em có các cháu đi HĐ liên đoàn Thăng Long đây, kỳ này chúng em mời anh lên chơi". Thoang thoang bên tai tôi còn lời mời của hai vợ chồng nhà này. Nhưng khi nghe Nguyệt Anh hát mới thật là giật mình, rồi cả hai chị em lên thi nhau cất tiếng thì phải nói là khá phiền cho những người hát sau. Nga Mi lên tiếp nối và một vùng âm thanh trong suốt bao khắp hội trường, phía đằng sau đã có nhiều người nhào người lên để nghe. May mà không có Lãng Minh ngày hôm đó. Ban tổ chức đã chơi khăm sau hai chị em nhà này bèn đẩy hai anh em nhà khác ra để cho trận đua có vẻ đồng cân lượng. Thế là Sỹ Tuấn và Sỹ Tường kéo nhau lên sân khấu. Cuộc tranh đua kiểu này có hiệu ứng kích thích, 2 giọng nam hát chẳng chịu nhường phái nữ. Sỹ Tuấn có chất giọng thật quyến rũ. Chương trình xoay một vòng nữa thì tới màn hát quái ác làm phiền những người đang ngồi ăn nhiều lắm. Tôi cứ tưởng mọi người sẽ làm thinh khi được mời hát chung. Hai bản sinh hoạt của tôi đã được ghép lại. Về *Với Mẹ Cha* đã được hướng dẫn hát từng câu cũng như bài *Đoàn Ta Ra Đi*, toàn là những khúc hát mà ban tổ chức chọn để rồi chính họ hát phòng cả gán cổ như Việt như Hùng như Nữ. Nhưng tiếng hát bên dưới làm tôi thêm một kinh ngạc: họ hát rầm trời, từ tập đến ráp tất cả có đến 8 lần mặc phần thức ăn có lẽ đã nguội. Tôi chắc các bàn ăn có cha mẹ ngồi với các con nên cha mẹ phải hát chẳng lẽ để các con thấy mình im re?

Thế rồi cuộc vui gần như một con thuyền ra khơi với gió lớn, cứ thế mà hoàn thành từng màn vũ, từng điệu hò câu hát của đoàn cải lương Sân Khấu Miền Nam và các em nhi đồng múa hát

thước tha. Anh Hùng đến sát bên tôi nói nhỏ: "anh để quý vị này trình diễn hết đã nghe?" Như vậy là tôi còn một phần ở cuối.

Khi tôi bước lên bục diễn trở lại, tôi đã chọn trong đầu vài cái tựa hấp dẫn. Nó là tình ca rồi chuyển qua tình ca quê hương. Tôi bắt ngay vào bài *Vi Tôi Là Linh Mục* và giải thích để trả lời cho một vấn nạn vừa được đặt ra tại vùng này: bài này có ý nghĩa gì, có dính dáng tới vị linh mục nào không? Khi mọi người còn đang khoái trá với lời giải thích thì bắt ngay qua bài thứ nhì, một khúc hát mới toanh đầy thử thách. Mới nhắc đến tên *Thèm* của bài này là bên dưới đã đầy tiếng rúc rích, rồi tôi xin phép đọc luôn những cái thèm của một người đã ... 26 tuổi:



*Thèm, đầu ngày cất tiếng yêu đời - Thèm giọt cà phê đắng Paris mỗi ban mai.  
Thèm, trèo lên cao ốc chơi vui kinh thành, gọi một tiếng lớn tên quê hương mình  
Truyền đi ngàn hương, lời tôi rung bao trái tim.  
Thèm nhìn sâu đời mắt thấy hiền- Thèm được nghe nhắc đến tên nhau ngọt êm  
Thèm, cuộc đời mở những chân thang rất đều- để em cất bước khoan thai đặt diu  
Thèm mùi son mới- thèm câu nói tình yêu.*

*Thèm hương mờ hôi thắm, những lòng phổ chen chúc con người  
Thèm trông làn môi xinh, tha thiết nhiệt tình nói miết tương lai.  
Thèm mới nửa câu kinh đã thấy quanh mình nở hoa trắng trong  
Thèm xem đoạn phim hay, em cười trong vắt, nụ hôn kéo dài ..*

*Thèm, chạm làn khói trắng lưng trời- Thèm ngồi bên nhau hát miên man lời vui  
Thèm ngồi co chân sát vai nhau ven đời- nửa vòng tay ấm đốt cháy lưng người*

*Nửa vòng hồ hững- chừng ngáy ngất tiếng gọi mời  
Thèm, nửa đêm nghe tiếng oán cừu- Gọi bằng đường giây nóng xin bôi xoá chuyện xưa  
Thèm ngồi tựa phiến đá trên mây cao vờ- Gặp ghềnh lẫn bánh nhân sinh ngọt bùi  
Cuộn mình trong kén, một hồn quê, em, và tôi.*

Tôi không còn biết bên dưới người nghe đã vỗ tay âm ỹ ra sao khi mới nghe đọc xong. Tôi hát một hơi khá dài để rồi kết thúc đúng câu chuyện mối tình của tôi bằng bài Tôi Có Một Mối Tình. Bài này được các liên đoàn hướng đạo khác chọn ngay làm chủ đề cho chương trình gây quỹ sắp tới của họ, ngay đầu tháng 5 này, lúc đó tôi sẽ trở lại DC và cũng sẽ hát:

*Tôi có một mối tình- Chớm lúc ban đầu từ một mái lá đơn sơ  
Bên võng mẹ hiền nhẹ ru câu hát ầu ơ  
Như mật thấm đều .. hồn tôi nhuộm trong tiếng yêu ....*

Tiếng yêu tôi nhuộm lần này không có màu hoa đào nên tôi sẽ trở lại vào tháng 5 nhưng Võ Thành Nhân chưa gì đã búa thêm: anh còn 1 lần nữa vào tháng 8, lúc đó là trại huấn luyện.

## Nguyễn Đức Quang



# Nguyễn Đức Quang - Hành Trình Của Một Mối Tình



<https://www.youtube.com/watch?v=meUmcAsEhvw>

**Chương trình "Hành Trình Của Một Mối Tình"  
Nguyễn Đức Quang năm 2004 tại Viện Việt Học, Nam California**

\*\*\*\*\*

## **Tưởng Nhớ Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang của "Viet Youth"**

Tuy rằng tôi không được hân hạnh được làm "đàn em" hay bè bạn của anh, không hiểu rõ về anh lắm, chỉ biết anh qua báo chí và những nguồn thông tin như những người khác, cộng với những cảm nhận mà tôi có được qua những lần gặp gỡ, nhất là sau khi hát những bản nhạc do anh sáng tác trong thời niên thiếu [còn sinh hoạt trong Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam]... nên vẫn coi anh như một bậc đàn anh [nếu chưa là Thần Tượng] trong quá trình "hoạt động" của mình.

Bản thân cái tên của website mà chúng tôi đã chọn: Tuổi Trẻ Chúng Ta, cũng được gợi ý từ một bản nhạc do anh sáng tác: Tuổi Trẻ Chúng Tôi.

Tôi vẫn luôn nghĩ sẽ xin anh cho một cuộc phỏng vấn, để hỏi thêm về suy nghĩ và nhận xét của anh về những thế hệ [Tuổi Trẻ] trước kia [mà tôi không có cơ hội cũng như hân hạnh để trực

tiếp tìm hiểu], và mời anh cho xin vài lời gọi là nhận định/giới thiệu về Viet Youth [.net] aka Diễn Đàn Tuổi Trẻ Chúng Ta khi chúng tôi "chính thức" tái khai trương again.



Vì bản tính cù nhầy, dây dưa, nên tôi "luôn là người đến sau", và cũng luôn luôn bị lỡ/mất những cơ hội để hoàn thành những dự định của mình.

Anh mất đi, coi như chúng tôi sẽ không bao giờ có cơ hội để được hỏi và nghe anh tâm sự về những thế hệ trước anh, cũng như cùng thời với anh... đối với "vận mệnh dân tộc" một lần nữa.

Cũng như sẽ không được cơ hội để nghe anh nhận định và khuyên bảo mình ra sao.

Cuộc Đời vốn Vô Thường. Có hối tiếc cũng đã muộn màng.

Hy vọng anh ra đi, gặp lại chị và những người thân đã đi trước anh một bước, một cách thanh thản, không có gì để mà ăn năn, tiếc nuối.

Anh là một người con yêu của dân tộc Việt, đã dám dấn thân, dám yêu dám ghét, dám nói, dám làm, đã sống một thời tuổi trẻ hết lòng trần trở cho quê hương Việt Nam, đã gọi lòng anh vào những bản nhạc, đã làm rung động bao trái tim, hâm nóng bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, phát động Phong Trào Du Ca, nâng đỡ Phong Trào Hướng Đạo VN, và đã khiến tuổi trẻ VN [không riêng gì thế hệ anh, mà cả những thế hệ đàn em] luôn khao khát được "làm một cái gì đó" cho quê hương & dân tộc [giống như anh].

Tôi không biết con người [private life] của anh ra sao; nhưng rất hâm mộ những thành quả và cống hiến của anh đối với Tuổi Trẻ Việt Nam.

Anh đi rồi. Tôi sẽ không bao giờ có cơ hội để nói với anh những điều này. "Tre Già Măng Mọc"; "Trường Giang Sóng Sau Dồn Sóng Trước"...

Anh có linh thiêng, xin phù hộ cho những đứa em, những thế hệ sau anh, Tuổi Trẻ Việt Nam sau này, sẽ làm được những chuyện mà các thế hệ đàn anh [trước anh, thế hệ của anh, và thế hệ của chúng tôi] vẫn chưa làm được: Dem lại Tự Do, Âm No, Hạnh Phúc [và nhất là Danh Dự] cho đất nước Việt Nam, để chúng ta có thể ngẩng cao đầu mà hiên ngang cất bước như anh đã viết.

Anh là NGƯỜI đã SỐNG một cuộc đời đáng sống.

[https://vietyouth.net/Videos/Interviewing\\_NDQuang.html](https://vietyouth.net/Videos/Interviewing_NDQuang.html)

# NÓI CHUYỆN VỚI NGUYỄN ĐỨC QUANG

## Khởi đầu của cuộc du ca với những tác phẩm nổi bật

LTS- Chuyến viễn du mới nhất của *Nguyễn Đức Quang* là ghé qua Houston đúng ngày trong tháng 10. Tại đây nhóm bạn trẻ Hội Văn Hóa Khoa Học đã vây lấy anh tại tiệm Thái Bình Dương với trên 150 người đến nghe. Đây chỉ là một chặng trong vòng lưu diễn *Hành Trình Của Một Mỗi Tình* để anh cất tiếng hát những khúc nhạc tình mới cũng như những bài về quê hương mới. Trong khi khí rộn rã của buổi hát, nhà tổ chức là *kỹ sư Nguyễn Ngọc Bảo* cũng là một cây bút của bán nguyệt san *Ngày Nay* đã thực hiện cấp tốc một cuộc phỏng vấn ghi lại chặng đường du ca của anh từ thời khởi thủy. Mời quý vị độc giả theo dõi cuộc phỏng vấn hào hứng này.



### Sau đây là cuộc phỏng vấn Nguyễn Đức Quang

PV: thưa anh, theo sự hiểu biết của chúng tôi, phong trào du ca đã được anh và một vài thân hữu khởi xướng vào năm 1966, thời điểm mà cuộc chiến VN trở nên khốc liệt. Xin anh cho biết động lực nào thúc đẩy anh thành lập phong trào và sáng tác loại nhạc du ca này. Có phải là vì ảnh hưởng của chiến tranh không? Tại sao lại đặt tên loại nhạc này là nhạc du ca?

NDQ: Không, chiến tranh có là bối cảnh của một số bài hát nhưng việc thành lập phong trào thì hoàn toàn không dựa vào điều này. Tiên khởi là nhóm sinh viên chúng tôi từ Dalat về Saigon gặp một dịp may được hát trước NS Phạm Duy. Người nhạc sĩ vĩ đại ấy đã thấy nơi tôi và các bạn có những bài nhạc "không giống ai" nhưng cực kỳ lạ lùng và hấp dẫn đã mời chúng tôi đi hát chung. Thế là toán 5,6 thanh niên đó gom lại sống chung với nhau, tập hát hò và cầm đàn đi theo Phạm Duy trở thành ban Trầm Ca (cùng với tên tập nhạc đầu tiên của NDQ). Sau những chuyến đi hát và đi huấn luyện cho những hội đoàn thanh



niên khắp nơi trở về, lối ca hát này đã như một quả bom nổ trong sinh hoạt thanh niên, các nhóm trẻ ở khắp các tỉnh lần lượt gửi về thư yêu cầu giúp họ thành lập một đơn vị để đi ca hát giống như chúng tôi. Không thể từ chối những yêu cầu đó, và lần đầu tiên, theo tôi nghĩ là như thế, có một phong trào THANH NIÊN ra đời mà dùng CA HÁT làm phương tiện hoạt động chính. 30 trong số 33 tỉnh ở miền Nam nhảy vào cuộc chơi ngay từ đầu và phong trào bộc phát lạ lùng này có ngay hàng ngàn đoàn viên từ ngày khởi xướng vào tháng 12 năm 1966.

Du ca là một hình thức hoạt động lấy ca nhạc, đi đó đây để gửi gắm đến quần chúng một nội dung nào đó chứ du ca không phải là một thể nhạc như tâm ca, trầm ca, đạo ca, nữ ca vv..

**PV: Có phải nhạc du ca có hai cách trình diễn: mọi người cùng hát với nhau và trình diễn cho nhau nghe?**

**NDQ:** Du ca chấp nhận mọi hình thức ca hát bình thường như đơn ca, song ca hay hợp ca vv.. và du ca có thêm cái phần mời mọi người cùng hát (sing along). Hồi chúng tôi phát động phong trào hát chung kiểu này với tên gọi hát cộng đồng thật ra là tránh cái tên gọi hát tập thể, chứ trong các phong trào thanh niên lúc ấy chuyện hát tập thể là đương nhiên rồi như Hướng Đạo, Gia Đình PT. Nhưng vì các tổ chức thanh niên khác rất ít biết mà du ca muốn phổ biến mạnh hơn nên đặc biệt chú ý đến lối hát này như với thanh viên, sinh viên học sinh ở dưới mái trường.

**PV: Xin anh cho biết mục đích của phong trào du ca? Các anh hoài vọng gì ở phong trào cũng như ở các nhạc phẩm của các anh?**

**NDQ:** Như trên chúng tôi đã nói, du ca là một phong trào tự phát. Đến khi chính thức hóa thành lập phong trào thì buộc phải có chút kỷ cương, tổ chức. Đương nhiên là phải có mục tiêu. Trên căn bản phong trào thanh niên, du ca là nhằm đào tạo người trẻ thành những nhà sinh hoạt, có tâm hồn, yêu quần chúng, thích công tác và phục vụ xã hội, tổ chức và điều hợp được đám đông gọi là tác động, đây là phần chính nên hát hò, sinh hoạt. làm lửa trại, tiếng reo, trò chơi được áp dụng tối đa. Thành ra vô hình chung vào lúc ấy, phong trào du ca hoạt động mạnh mẽ vì nó cung hiến được cho tất cả các phong trào và tổ chức thanh niên khả năng lãnh đạo và sinh hoạt với đám đông với một căn bản về văn hóa nghệ thuật đa dạng và phong phú (phong trào du ca là cái nôi của việc dựng dậy dân ca dân nhạc lúc bấy giờ, tạo nên một không khí sưu tập và phổ diễn dân ca trong sinh hoạt trẻ khắp nơi)

Còn từ những nhạc phẩm của chúng tôi, nói chung là đều có cái nhìn rất rõ trong việc tạo một tấm lòng mới nơi giới trẻ mà chúng tôi gọi là gây dựng một sinh phong mới và đem đến những nhận thức mới.

**NDQ:** Chúng tôi khởi động phong trào bằng hai bàn tay trắng. Anh em ở trung ương tức những người trong ban Trầm Ca sống chung với nhau, lấy tiền gia đình cho đi học góp vào quỹ, chia nhau đi dạy kiếm tiền và tổ chức các công tác riêng và cuối cùng phải đi góp tiền của những bạn bè hảo tâm hàng tháng để sống trong suốt mấy năm trời đầu tiên cho đến chừng 68. Cuối năm 68 tôi nhập ngũ, các anh em khác cũng đi lính hay đi XDNT, cái đơn vị tiên khởi đó mới tan rã, nhưng một cái sườn cốt khác cũng đã thay thế ban Trầm Ca để

điều động phong trào khá tốt đẹp cho đến 75. Cái lý do đơn thuần là du ca là một hoạt động không dựa vào phương tiện hay tài chánh, trung ương chẳng giúp gì cho địa phương ngoài những tài liệu và các khóa huấn luyện. Nhiều bạn hữu chơi với du ca thành công rất lớn vì họ đi thẳng vào đường nghệ thuật, nhiều du ca viên sau này cũng vậy. Nhìn lại thời gian hoạt động ấy, chúng tôi rất sung sướng với việc mình làm dù rằng chưa có một mục tiêu nào được hoàn hảo cả trừ một thứ là tấm lòng với nhau và với xã hội với các đoàn thể thanh niên luôn có những cuộc vui qua lại.

PV: Có lẽ ca khúc của anh được nhiều người biết đến nhất, được nhiều người thuộc nhất là bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ, một bài ca với lời lẽ và hình ảnh vừa bi thảm vừa hào hùng. Chính tôi có lẽ tôi cũng đã phải hát nhạc phẩm này đến vài trăm lần trong suốt hơn trong 30 năm qua. Tôi tin rằng nhiều người yêu mến ca khúc này vẫn còn thắc mắc muốn biết anh viết vào lúc nào và cảm hứng nào đã xui khiến anh sáng tác nên một ca khúc bất hủ như vậy?

NDQ: Tôi không nghĩ rằng mình viết bài VNQHNN như một cố gắng tuyệt đối mà cũng không có động lực nào quá lớn thúc đẩy bài ca này. Tôi nhớ đến bài Việt Nam Việt Nam của anh Phạm Duy. Tôi chắc chắn khi anh hạ những giòng nhạc cuối cùng cho tập trường ca Mẹ Việt Nam, ca khúc này tuôn ra như một giòng suối ào ạt rất nhanh mang theo toàn bộ tư tưởng mà ở các đoạn trước anh đã diễn đạt. Cũng như bài Hát Với Tôi anh kết thúc tập Tâm Ca, anh đã làm một lèo nhanh chóng, bài VNQHNN là bài kết thúc tập Trầm Ca. Như vậy là sau khi tôi đã song 9 bài hát nhận định về một xã hội, một ước ao tự do, thống nhất, thanh bình và tình dân tộc từ một chia lìa, chém giết nhau trong một đất nước sâu thương ảm đạm, kết luận phải là một ca khúc hào hùng thôi, cái hào hùng từ trong bi thảm đi ra. Cho nên bài hát được viết dễ dàng và rất thanh thoát trong lòng tôi. Điều duy nhất đáng nói ở đây là sinh hoạt du ca đã là một con đường khác tôi chọn và không đi chung với các bạn bè. Bạn bè tôi họ đi sau tôi nhưng họ chọn đi trong luồng, tôi đi ngoài luồng nên tôi ngạc nhiên khi thấy có bài nó lớt tót đi vào được trong luồng, bài VNQHNN là một ngoại lệ đặc biệt hơn nữa chỉ vì nó không phải là một bài tình ca mà sao quần chúng lại biết đến và yêu thích bài này thì tôi rất ngạc nhiên.

PV: Thưa anh Quang, một ca khúc nữa mà tôi thích là bài "Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương", một bài hát mang âm hưởng của những tiếng kinh cầu. Trước năm 1975, biết bao người đã hát lời kinh cầu này. Rồi trong số người ấy, có những người phải bỏ cả quê hương để ra đi. Tuy nhiên trong gần 30 năm qua, chúng tôi vẫn hát bài này và khi hát vẫn đồng hóa chữ "nơi này" trong nhạc phẩm là "nước Việt" , là "quê hương ta". Anh có thể cho độc giả biết đôi chút về bài hát này không? Cảm hứng nào xui khiến anh viết bài hát đó?

NDQ: Khoảng năm 65, ngay khi chúng tôi cất lên lời hát với bài "Nỗi Buồn Nhược Tiểu" thì lập tức các bạn trẻ đã đến vây quanh chúng tôi với cặp mắt ướt đẫm. Một trong số những người đó là anh Nguyễn Ngọc Thạch. Lúc đó anh đang làm việc với một chương trình công tác xã hội là Chương trình Phát triển Quận Tám. Anh học Dalat, trước tôi mấy lớp, anh đến với tôi và giúi vào tay tôi một tập san bản tin của nhóm ấy trong đó có bài thơ Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương của anh (sau này anh đưa tôi phổ bài Bên Kia Sông từ tập thơ Lời Trong Sương cũng của anh). Những lời thơ làm tôi thích quá và trong một đồng cảm rất bén nhạy tôi phổ nhạc cho bài trong một thể điệu mà chưa từng có một bài hát chung nào

lạ lùng đến thế: một điệu rumba bolero. Và tôi cũng dùng một dạng đặc biệt của lối hát cộng đồng dễ dãi nhất là để mọi người chỉ cần lập lại điệu nhạc của phần xướng mà thôi nên bài hát cuối cùng chỉ có 4 câu nhạc! (Sau này tôi là người duy nhất sử dụng toàn bộ các cấu trúc của một bài hát chung, ai để ý suốt trong gần 50 bài trong tập sinh hoạt thanh niên Những Bài Ca Khai Phá (tập này mới thực sự là đi vào hầu hết các sinh hoạt của thanh niên miền Nam bấy giờ mà bài Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương là một). Trong một lần đến tập hát cho nhân viên Bộ Thông Tin, một người giữa lớp đứng vụt lên cao nghều nghệu đưa tay xin nói một câu thật lễ độ: tôi xin giảng viên cho phép tôi được dùng bài này làm một cuốn phim. Phim Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương ra đời và người đó là đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc. Còn các bạn trẻ cho biết cả đoàn công tác đã hát say sưa bài này từ khi nhảy lên xe bắt đầu ra đi một chuyến trại công tác từ Sài Gòn đến một tỉnh nào đó. Chỉ hát một bài này thôi, hát không ngừng nghỉ cho đến khi xuống xe.

PV: Thưa anh Nguyễn Đức Quang, có một ca khúc của anh mà mỗi khi tôi nghe được tôi lại nhớ đến một kỷ niệm đẹp thuở thanh xuân. Trước biến cố 30 tháng 4/75, tôi theo học đốc sự tại trường QGHC. Ngày ấy chúng tôi thường lê la trong sân trường, tụ tập đàn hát với nhau. Trong những lần hát chung ấy, hầu như chúng tôi không thể thiếu bài Không Phải Là Lúc. Xin anh cho biết anh viết bài này vào lúc nào, chuyện gì đã khiến anh phải kêu lên "không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi"?

NDQ: Bài này ra đời trễ nải nhất trong loạt Những Bài Ca Khai Phá, khoảng 67. Khi ấy cũng là thời mà miền Nam đầy rẫy những vụ tranh cãi khủng khiếp nhất, một sự chia rẽ lớn lao đẩy cả một vùng đất hình như nứt ra làm nhiều mảnh. Trên diễn đàn văn học nghệ thuật, trên vấn đề xã hội, tôn giáo và nhất là chính trị phe quân sự dân sự rồi đảng phái. Tôi nhớ hình như lúc đó tôi về trường ở Dalat thì cũng đang lúc tổ chức hội thảo về những vấn đề quốc gia .. tôi lảm nhảm ngay trên con đường Minh Mạng và về đến nhà thì vừa xong ca khúc này. Bài hát này cũng làm buồn lòng ngay cả các bạn bè tôi nữa vì lúc đó phong trào hội thảo trong sinh viên đang được đẩy mạnh. Chỉ có bài hát là sung sướng, nó được tiếp nhận ồn ào ngay trong các giảng đường và ở bất cứ buổi họp nào.

PV: Thưa anh, chúng tôi được biết là anh đã sáng tác từ thời còn học ở Dalat. Xin anh cho biết là ở Đại Học hay Trung Học và trường nào?

NDQ: Tôi bị truy nã về cái thừa ban đầu viết nhạc này khá nhiều. Nhờ đó mà tôi lục lọi trí nhớ để tìm xem bài viết đầu tay của mình lúc nào và ra sao. Kết quả tôi tìm thấy một bài hát hướng đạo được tôi viết ra và dùng có một lần rồi bỏ quên (chắc là không hay gì!) . Bài hát đó được đăng lại trong tập nhạc Dưới Ánh Mặt Trời (69 bài) với tên là Gươm Thiêng Hào Kiệt năm 1961. Tính ra mới 17 tuổi. Lúc đó tôi vừa vào học đệ tam trường Trần Hưng Đạo. Đây là bài hát viết về ông thánh bốn mạng của Hướng Đạo, vị thánh hiệp sĩ mang tên Saint Georges. Tôi viết bài này mà cả năm sau vẫn cứ hoang mang không biết có đúng luật đúng cách không. Tên ban đầu của nó là Bài Ca Thánh Georges và lời của bài đó cũng không hoàn toàn giống như trong cuốn sách.

PV: Chúng tôi nghe nói trong thời đi học đó anh sáng tác đến 5, 7 chục nhạc phẩm mà toàn là những bài tình ca. Điều này đúng không?

NDQ: Rất đúng. Khi ông cụ thân sinh tôi trao cho tôi cây đàn guitar sau khi tôi đậu đệ nhất cấp để gọi là mừng cho con thì chắc chắn là cụ không ngờ rằng mình đã làm một việc tai hại: tôi cứ thế nhảy vào trò chơi âm nhạc. Chỉ sau mùa hè ấy tôi vào trường Trần Hưng Đạo đang từ một học sinh xuất sắc ở thành phố tôi thành ông trưởng ban văn nghệ trường trung học này. Có nghĩa là tôi giảm tối đa việc học, dành tối đa cho việc đánh đàn và trời ơi, còn lồm bồm viết nhạc! Chính trong 2 năm trời ở đây tôi viết mấy chục bản nhạc như trên đã nói. Tiếc rằng tôi chỉ dẫu dẫu giếm giếm lâu lâu có dịp hát chút đỉnh cho bạn bè nghe, nhất là khi có dịp qua trường nữ (rất hiếm hoi).. Đáng tiếc hơn nữa là tập nhạc này đã mất biệt cùng với rất nhiều bản thảo của một loạt nhạc dịch và nhiều loạt bài khác, đa phần là tiêu hủy sau ngày 30 tháng 4.

PV: anh ước lượng đã sáng tác được bao nhiêu bài tất cả?

NDQ: tôi mất một loạt những bài đầu đời yêu đương ngổ ngẩn kể trên có đến 70 bài, các bạn bè gom cho tôi được 69 bài trong đó có 10 bài Trầm Ca, 11 bài Ruồi và Kên Kên, 41 bài của tập Những Bài Ca Khai Phá, còn lại là những bài tình ca.. Tôi còn một tập nhạc dịch đặc biệt những bài carol mùa giáng Sinh gọi là tập Phúc Ca Mùa Lễ. Tập này là tiên khởi cho phong trào sau này dịch lại các bài đồng dao này. Tôi thích cái không khí mùa giáng sinh của Dalat, những khúc đồng dao này tôi nghĩ là của dân gian nên tôi dịch theo lối dân già. Tôi còn một tập nhạc dịch dân ca Hoa Kỳ và thế giới vào khoảng 70 bài trong đó đầy đủ những ca khúc hay nhất của dân ca Hoa Kỳ và còn nhiều bát hát đặc biệt như tập nhạc đám cưới lúc đó được viết ra giành cho những đám cưới trong phong trào... Một loạt tình ca sau này tôi làm không hăng hái lắm nhưng tôi lại đưa cho các bạn nhiều gần nấp hơn giữ gìn như Ngô Mạnh Thu, Trần Đại Lộc. Sau này các bạn đó cho biết là đều thất lạc. Tóm lại còn số sáng tác phẩm của tôi không nhiều lắm, tôi cho là quanh quẩn con số 200 mà thực tế giờ này chỉ còn chừng nửa.

PV: trong số những ca khúc của anh, anh tâm đắc với ca khúc nào hơn cả. Người mẹ thường các con bằng nhau hay là thích các con ngoan hơn?

NDQ: Tôi nghĩ rằng so sánh hai chuyện trên có cái đúng và có cái sai. Người mẹ thường thương con hư hơn. Tôi làm bố tôi thấy mình cũng vậy. Nhưng trong âm nhạc thì khác một chút. Những nhạc phẩm mà khán thính giả thích thì thường ông tác giả không thích làm. Vì luôn luôn đám đông thích bài hát nào vừa tầm với họ thôi, luôn luôn người sáng tác có một cái tầm khác cao hơn mà đã cao hơn thì người nghe ít thích, càng cao càng ít được thích. Nhưng với nghệ sĩ, tác giả thích bài hát đó thì không có nghĩa đó là bài dở. Trường hợp tôi, tôi thích nhất hai tác phẩm Nỗi Buồn Nhược Tiểu và bài Ruồi và Kên Kên. Nằm trong 2 tập nhạc khác nhau, mỗi bài là một rung động lớn khi tôi viết cũng như khi tôi hát. Số người biết những bài này không nhiều lắm và số người hát thì rất ít nhưng tôi sung sướng vì đó là những bài tôi nhắm tới giới hiểu biết nhất và quyền bính nhất ở miền Nam thì tôi đã đẩy nó tới nơi tới chốn.

PV: Giữa thập niên 60 anh viết những bài hát chính thức cho du ca. Vậy mà sao gần đây nghe nói anh lại chuyển qua những bài tình ca. Chẳng lẽ du ca không còn gây hứng khởi

cho anh nữa? Hay là khi tới tuổi "tà tà bóng ngả về tây " thì ta lại quay sang yêu như "cái thủa ban đầu lưu luyến ấy"? Xin anh cho biết sự chuyển hướng này?

NDQ: Thật lạ lùng. Nếu là một người như Dean Martin, hay Frank Sinatra đến cuối đời vẫn không ngưng lời tình ca mà vẫn được hoan hô thì sao có nhiều bạn cứ thắc mắc về cái chuyện tôi viết tình ca? Tôi nghĩ vấn đề chính phải là viết có được không, nghe ra sao mới đúng. Quả thật thì chính tôi cũng có chút ngạc nhiên với tôi nhưng có điều tôi hiểu cái lý do của mình. Rất đơn giản cầm lại cây đàn để viết sau hơn 30 năm, chuyện không đơn giản. Nhất là sau 25 làm báo. Để gạt mọi vấn đề phức tạp ra khỏi óc, chọn lấy tình ca. Tình ca là đợt viết cho nhịp tim nó đập trở lại bình tĩnh cái đã. Thành ra tập Về Đây Nhé ra đời là chuyện rất thuận tình Tôi chỉ sung sướng khi viết xong hát thử và ai cũng gật đầu được lắm, thế là thấy an lòng. Ít nhất mình biết rằng mình có một lối viết không trật đường đi của âm nhạc hiện tại. Không ai biết được nỗi khổ tâm của một người cầm viết lại để viết nhạc: âm nhạc nó đã có những bước chuyển đổi mới hẳn rồi. Loạt tình ca này là những bài học lớn lao kinh khủng với tôi trong nghề nhạc.

PV: nói như vậy là anh sẽ trở lại với những ca khúc của "tình yêu lớn"?

NDQ: không phải là sẽ.. mà là đã và đang. Tôi viết tập tình ca Về Đây Nhé từ 2003, đáp ứng cho chuyến trở lại Úc. Nay đã sắp tới 2005, tôi rất lo nếu như có một lời gọi từ bên Úc để trở lại nữa..Nên lần này tôi thủ trước, tôi mầy mò trở lại với tập nhạc mới Quê Hương Mênh Mông, chính là trở lại với cái hồn quê của mình. Trong số 12 đề tài tôi đã gọi ra, ít nhất tôi cũng đã hoàn tất được một phần. Đây là một biến chuyển rất lớn, một phần đấu hết sức mạnh bạo với chính mình để đi tìm một luồng chân khí mới. Anh có thấy sự khó khăn không, viết về quê hương bây giờ anh viết cái gì? Anh đứng ở đâu và nhìn quê hương là đâu? Câu hỏi này không đơn giản, nếu không có một quê hương thì anh đang xây cái gì, xây cho ai, hoặc anh chống cái gì. Và anh sẽ chọn lựa ra sao, người nào là đồng bào anh, những người bên cạnh anh ở các chốn xa xăm này hay ở tại nơi mà ta gọi là quê nhà kia.? Những người khác màu da chung quanh anh mà anh không coi họ là đồng bào thì anh ra ứng cử, anh ra làm việc, anh căng sức đóng góp tài năng công lao làm tiền chia sẻ thuế má với họ thì gọi là làm .. gì. Còn nếu anh coi những người cùng màu da ở xa tí mù tắp kia là đồng bào thì anh có gì là đóng góp hay giúp đỡ gì người ta không? ... Tôi cho là chúng ta đứng trước nan đề rất lớn mà nếu không giải thích được thì không thể viết được. Nếu không trả lời được câu này thì tất cả các đề tài khác đều vô nghĩa, chẳng hạn không kêu gọi tuổi trẻ rằng tiến lên, cố gắng, hy sinh, chờ ngày ...cho những điều hư ảo nữa. Đây là những thao thức mà đã nhiều lúc người ta có cảm tưởng bế tắc. Tôi đang cố gắng suy nghĩ trở lại về những điều chính yếu ấy và rồi thì giàn trải nó ra trên cung bậc. Chuyến đi của tôi các nơi đã được nhẹ nhàng gọi ra trong các bài của tập Quê Hương Mênh Mông lần này. Những bài mới lần này như Nào Ai, Trên Đường Phố San Francisco, Tôi Có Một Mỗi Tình .. được tán thưởng nồng nhiệt khiến tôi rất sung sướng.

PV: Một trong những nhạc phẩm tình ca của anh làm tôi rất yêu thích là bài "Bên Kia Sông". Nghe nó như những lời thầm thì của bất cứ người đàn ông nào gửi cho người mình yêu say đắm. Xin cho biết anh đã sáng tác nhạc phẩm này vào thời điểm nào và nguồn cảm hứng nào khiến anh viết nên tác phẩm tuyệt đẹp này?

NDQ: tác giả bài thơ mà tôi đã phổ Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương là anh Nguyễn Ngọc Thạch lại tìm đến tôi một lần nữa. Lần này anh cầm tập thơ của anh in... ronéo với nhan đề Lời Trong Sương. Anh muốn tôi phổ một bài thành ca khúc. và chỉ tuần lễ sau tôi gửi lại anh bài Bên Kia Sông tức là tôi lấy bài đầu tiên của tập thơ chỉ có 8 câu phổ thành bài hát. Thấy ngắn quá, tôi vội biến chế ra một lời thứ nhì và tác giả bạn tôi vô cùng thích thú. Lúc đó anh ký tên dưới tập thơ là Mi Sơn, sau này anh nói nên bỏ nó đi và tôi đã thay bằng tên Nguyễn Ngọc Thạch. Bài nhạc quá hay theo như anh cho biết. Riêng tôi, bài này là một trong loạt bài bất hạnh (như Vì Tôi Là Linh Mục thơ của Nguyễn Tất Nhiên) : nó nằm trong loạt tình ca nên tôi gần như không mấy khi sử dụng. Tôi vất những bài này qua một bên vì còn bận với những Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Chiều Qua Tuy Hòa, Ruồi Và Kên Kên, Xương Sống Ta Đã Oằn Xuống, Cho Đồng Bào Tôi vv.. Mãi cho đến khi ra hải ngoại, ở đây cần những bài hát êm ấm và trữ tình hơn tôi mới đem ra hát.

PV: Anh đã cống hiến nửa đời người cho du ca, chắc hẳn anh có nhiều kỷ niệm đẹp trong suốt 40 năm "ôm đàn đến giữa đời" để cảm hóa lòng người. Xin anh cho độc giả một kỷ niệm đáng nhớ nhất.

NDQ: Biết bao nhiêu hình ảnh sung sướng tươi đẹp trong chuyến viễn hành tưởng chừng như bất tận ấy. Nhưng nhiều quá cũng có cái hại, không nhớ hết được. Xin ghi lại một kỷ niệm sau đây. Đó là lần tôi cùng anh Duy và Phương Oanh ra hát cho sinh viên Huế. Một buổi tối hứng hực không khí đấu tranh ở lầu Morin được châm thêm cả một thùng dầu xăng với Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Tiếng Rống Đàn Bò, Người Anh Vĩnh Bình khiến cuối cùng chúng tôi rút lui cũng khó khăn.. Tối đó về nhà Lê Văn Hảo tôi nhớ hình như có thêm cả Nguyễn Đắc Xuân và một vài người nữa là những khuôn mặt rất rực lửa lúc bấy giờ. Tôi thú thật là mình còn quá trẻ và ngây ngô của một cậu sinh viên ngoài hai mươi tuổi, nghe đi hát là lên đường thôi. Thành công trong buổi hát và được tiếp đón nồng nhiệt nên trò chuyện suốt cả đêm. Sáng ra chúng tôi lên máy bay đi rất sớm thì chỉ vài tiếng đồng hồ sau, cuộc biểu tình từ đại học tràn ra đường phố, những bài hát tối qua đã được phát qua loa trên xe hơi theo đoàn biểu tình này... Chúng tôi may mắn thoát cơn sốt điên cuồng ngày đó nhưng tên tuổi thì mọi người đã lãnh đủ với bà con địa phương này. Cho đến một ngày, có đến mấy năm sau, trong một buổi tiệc chính trị ở Saigon tôi cũng không nhớ rõ nhà nào thì có một người Mỹ đen đến bên tôi cười rất thân mật và nói bằng tiếng Việt: ông Quang, tôi xin giới thiệu tôi tên là R. hồi trước tôi là trưởng cơ quan CIA ở vùng 1. Ngày biểu tình ở Huế tôi ra chậm một chút và nếu ông còn ở lại mấy tiếng sau đó thì tôi đã bắt ông rồi!

PV: tôi thấy trên internet có một website của phong trào du ca hải ngoại. Trong đó có một trang liệt kê các nhân vật ban quản trị xưởng du ca hải ngoại rồi cả bào trợ viên lẫn du ca viên. Tại Houston, trong bao năm qua tôi không thấy có sinh hoạt của phong trào. Thưa anh, có thực là phong trào du ca vẫn sinh hoạt tích cực tại hải ngoại trong 30 năm qua.

NDQ: web du ca thành lập chưa tới 4 năm. Nhưng danh sách ban chấp hành cũng như ban quản trị xưởng du ca cho thấy dấu hiệu đã có thời du ca sinh hoạt trở lại khá tốt. Như đã trình bày, đó là thời gian những năm đầu tôi đặt chân tới nước Mỹ. Tôi từ Pulau Bidong tới Mỹ cuối năm 79. Sau đó tôi đi sinh hoạt liền và du ca hồi sinh nhanh chóng. Ban chấp hành và các thành phần khác thành hình khoảng 80 và 81. Nhưng sau đó thì những bộ

phận này đã chìm đi rồi đông lạnh cho đến nay.

PV: anh có kế hoạch nào để phát động phong trào trong thời gian tới không như kế hoạch ngũ niên, thập niên ..vv..

NĐQ: chúng tôi không có y định tái phát triển PT nữa, nhưng vẫn không bỏ rơi tất cả những anh em nào cũ cũng như mới muốn tìm tới một trung tâm hoặc nối lại vòng tay với các du ca viên trước đây. Web du ca thành hình để làm một trung tâm có nhiệm vụ kết tụ và phổ biến tất cả những sáng tác hay những điều gì mà chúng tôi đã có hay đang có. Thành ra không có kế hoạch trong lúc này. Tôi nhìn thấy lớp tiền phong của du ca đã đi tới cuối thời, lớp mới nếu có thì tự nó sẽ vịn vào xương sống cũ mà lớn lên.

PV: Anh tin rằng có ngày nào đó anh sẽ ôm đàn đứng hát trên quê hương ta không? Nếu có, anh sẽ hát những nhạc phẩm trước 75 hay những bài mới sau này để cho hợp với sự biến chuyển của đất nước?

NĐQ: Tôi vẫn tin là có vì khi mình có một lòng tâm thành với đất nước và con người VN thì đâu phải chỉ có Âu, Mỹ, Úc này là giới hạn, người VN ở trong nước còn có biết bao điều để gửi gắm và tâm tình. Dĩ nhiên là tôi sẽ hát cả bài cũ với bài mới. Những bài cũ đầy tha thiết xưa kia nó chỉ có ý nghĩa khi nó đi cùng với những đắm say của ngày hôm nay. Âm nhạc tôi chỉ làm lớn con người và đất nước VN, và chỉ bài bác những điều xấu, thì tôi tin nó sẽ được trả lại cho người mình ở khắp nơi.

# Lịch Sử Phong Trào Du Ca Việt Nam

Phong trào Du Ca Việt Nam được thành lập năm 1966 tại miền nam Việt Nam, cùng lúc với phong trào làm công tác xã-hội của sinh-viên học-sinh.

Hai sáng lập viên của phong trào là Nguyễn Đức Quang và Đinh Gia Lập.

Duca là một đoàn thể hoạt động về văn hóa và văn nghệ phục vụ cộng đồng.

Văn nghệ cộng đồng là văn nghệ trong đó cả người nghe lẫn người hát đều cộng tác với nhau, mục đích tác động tinh thần và cảm hóa người nghe hơn là ru ngủ, để tất cả cùng ý thức và phục vụ cho cộng đồng, xứ sở.

Người Duca trao đổi những khả năng chuyên môn qua sinh hoạt tập thể .

Duca viên gây tinh thần cộng đồng trong quần chúng nhờ vào những tư tưởng gói gắm trong các bài hát và bằng chính việc làm trong phạm vi khả năng của mình.

Người Duca nói với mọi người bằng những lời tai nghe mắt thấy qua âm thanh tiếng nhạc, hoạt cảnh hay vũ khúc.

Những loại nhạc Duca thường xử dụng như : Thanh niên ca, Thiếu nhi ca, Sinh hoạt ca, Nhận thức ca, Sử ca, Dân ca, những bài hát ca ngợi tình yêu con người và thân phận quê hương.

Phong trào Duca do Dưọc sĩ Hoàng Ngọc Tuệ được bầu làm chủ tịch kể từ năm 1967, đến năm 1972 được thay thế bởi Đỗ Ngọc Yến.

Trưởng xướng Duca do nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang điều hành, cho đến năm 1972 được thay thế bởi Ngô Mạnh Thu tức nhạc sĩ Trần Tú.

Các huynh trưởng hướng dẫn cũng như cố vấn như : Phạm Duy, Trầm Tử Thiêng, Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô, Nguyễn Thanh, Nguyễn Khả Lộc, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Dạ Từ, và Phương Oanh.

Phong trào quy tụ khá nhiều các nhạc sĩ tên tuổi, cũng như huấn luyện và đào tạo những cây bút trẻ mới gồm: Phạm Duy, Nguyễn Đức Quang, Trần Tú, Nguyễn Quyết Thắng, Trầm Tử Thiêng, Anh Việt Thu, Giang Châu, Nguyễn Hữu Nghĩa, Trần Đình Quân, Lý Văn Chương, Nguyễn Thiện Cơ, Lê Quang Dũng, Nguyễn Văn Phiến, Võ thị Xuân Đào v.v...

Những tuyển tập Duca đã phát hành như: Tuyển tập Duca 1, Duca 2, Duca 3, Những bài ca khai phá, Ta đi trên dòng lịch sử, Những điều trông thấy, Những khuôn mặt Duca, Hát cho những người sống sót, Anh hùng ca, Sinh hoạt ca.v.v..





Trước năm 1975, Phong trào Duca có tác dụng sâu mạnh đối với giới trẻ qua các đoàn, toán ca diễn đây đó, trong trường học, ngoài sân cỏ, trên sân khấu, trong các đoàn thể bạn Hướng đạo, hay Thanh sinh công, Gia đình Phật tử trong các tỉnh miền nam Việt Nam như : Con Sáo Huế, Duca Áo Nâu, Duca Lòng Mẹ, Duca Trùng Dương, Duca Vàm Cỏ Tây, Duca Vàm Cỏ Đông, Hồ Gươm, Sông Hậu, Duca Vượt Sóng, Ca Đoàn Trung Dương, Duca Áo Xanh, Duca Giao Chỉ, Duca Đà Nẵng, Duca Kiên Giang, Biên Hòa, Toán Duca Mùa Xuân, Duca Phù Sa, Đồng Vọng v..v.

### Ý Nghĩa Huy Hiệu Du Ca



Hình thức:

Huy hiệu Duca mang hình một cây Văn (văn hóa) gồm có bảy rễ, năm cành, và năm trái.

### Bảy rễ:

Tượng trưng cho nền móng Duca được đặt trên bảy điểm căn bản : lý-tưởng, tổ-chức, lãnh-đạo, sinh-hoạt, kỹ- thuật, sáng-tạo, kinh-nghiệm.

## **Năm cành:**

Năm cành tượng trưng cho năm điều luật Duca : 1.- Duca viên tích cực và kỷ luật trong nhiệm vụ .

2.- Duca viên bền bỉ và can đảm trước mọi khó khăn.

3.- Duca viên kiên tâm học hỏi và thực thi những điều lợi ích. 4.- Duca viên tự tin và gây tin tưởng cho mọi người .

5.- Duca viên thương yêu và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau .

## **Năm trái:**

Tượng trưng cho năm kết quả mà Duca viên tạo được :

1- Tinh thần cộng đồng .

2- Tinh thần nghệ thuật .

3- Tinh thần dân tộc .

4- Tinh thần tiến bộ .

5- Tinh thần nhân ái .

## **Màu sắc:**

Nền màu trắng : Tinh khiết phục vụ .

Cây Văn màu xanh đậm : Trẻ trung và bền bỉ . Trái màu đỏ : Can trường và thành công .

## **7 Nền Móng Du Ca**

Biểu hiệu phong trào là cây Văn bầy rể tượng trưng cho nền móng của Phong trào Du ca Việt Nam.

## **Lý tưởng:**

Lý tưởng của phong trào là phục vụ một xã hội sống tốt đẹp với một tâm thức mới . Vì lý tưởng đó, mà Phong trào Duca đẩy mạnh các công tác phục vụ văn hóa, để xây dựng tâm hồn cho người tham dự . Lý tưởng càng được nuôi sống mãi, vì xã hội sẽ còn nhiều biến đổi và mỗi thời biến đổi làm cho nhiều sự việc cho những ý nghĩa khác. Người Duca có lý tưởng làm cho ý nghĩa đó được trọn vẹn tốt đẹp. Tỷ như mỗi thời đại người ta nghĩ về con người mỗi khác, và

Duca làm cho con người đó có một giá trị sáng chói lâu dài ... Lý tưởng là phần Duca viên phải giữ lấy bên mình để hướng dẫn mọi hoạt động của mình hầu đánh giá sâu công việc, xem có theo đúng la tưởng hay không. Lý tưởng Duca không có gì xa vời, nhưng vô cùng, vô tận, làm cho công tác Duca sống mãi với thời gian.

### **Tổ chức:**

Phong trào muốn hoạt động đúng tôn chỉ của mình, dựa trên nguyên tắc cộng đồng, và muốn cho ngay chính cộng đồng tồn tại phát triển, cần phải có tổ chức. Sự vô tổ chức là giai đoạn ấu thời của nhân loại đã đi qua từ lâu và chúng ta muốn phục vụ hữu hiệu, phải tôn trọng mọi nguyên tắc tổ chức. Tổ chức đòi hỏi một cố gắng, quên mình, phải dẹp bỏ mọi riêng tư hẹp hòi, tự do cá nhân để cho cộng đồng được sống còn và đủ sức làm việc. Mỗi đơn vị Duca được tổ chức tôn tri trật tự là để giúp cho đơn vị thực hiện được đường lối và lý tưởng Duca, không phải là cơ hội cho một cá nhân bất mãn hay tự mãn. Tổ chức là một nhu cầu tối cần thiết. Thiếu tổ chức, phong trào chỉ xây dựng những kết quả hời hợt như xây lâu đài trên cát.

### **Lãnh đạo:**

Nếu có tổ chức mà không có người lãnh đạo thì coi như xe không có tài xế . Lãnh đạo được coi là nền tảng của phong trào để ghi nhận vai trò lớn lao của người trưởng đơn vị và cũng là để nhắc nhở người lãnh đạo phải nhớ đến trách nhiệm quan yếu của mình đối với phong trào . Không người lãnh đạo không thể thực hiện được lý tưởng Duca, nhưng một người lãnh đạo kém cũng như xấu cũng làm phong trào chịu một kết quả tương tự .

Phong trào vững khi lãnh đạo xứng đáng, vững vàng và làm tròn vẹn vai trò mà phong trào đã giao phó .

### **Sinh hoạt:**

Sinh hoạt là phương thức duy nhất để Duca vững mạnh và phát triển, Sinh hoạt quyết định vận mạng đơn vị . Sinh hoạt là tâm niệm của mỗi Duca viên vì Phong trào Duca không phải là một lớp học thụ động. Trong cộng đồng, sinh hoạt còn nói lên hào khí quyết liệt của đơn vị đi đến lý thuyết đời đời. Một lần nữa, Duca không được tạo nên và chấp nhận chỉ để ẩn mình như một con tu hú, và mỗi Duca viên có những chứng tỏ sự thành công của mình hay không cũng bằng cách sinh hoạt mà thôi . Phong trào đặt mỗi giá trị của mình đối với xã hội ở phần sinh hoạt này.

### **Kỹ thuật:**

Làm công tác văn hóa phục vụ xã hội ngày nay đòi hỏi phải có kỹ thuật . Kỹ thuật là phần căn bản để học tập chuyên môn. Kỹ thuật ngày càng quan trọng và ngày càng ảnh hưởng đến các hoạt động của giới trẻ . Kỹ thuật là phần xác của nghệ thuật mà phong trào nhắc nhở mỗi đơn vị phải kiên trì học hỏi để nắm cho vững trước khi sinh hoạt cộng đồng. Đứng trước đà tiến bộ

ngày càng nhanh, những ai không có kỹ thuật không thể chinh phục người khác. Nếu một đơn vị Duca không có kỹ thuật làm sao có thể truyền đạt được tâm thức Duca cho người khác ?

### **Sáng tạo:**

Phục vụ xã hội là phục vụ một cái gì luôn luôn biến đổi . Do đó những gì đem ra xử dụng phải linh động đúng mức. muốn được vậy, phải có óc sáng tạo, phải luôn luôn làm mới tất cả những gì đang có thể đáp ứng với thay đổi của đám đông. Sáng tạo là phần hồn của kỹ thuật, cho nên kỹ thuật và sáng tạo sẽ giúp cho phong trào đến với mọi người trong xã hội . Sáng tạo là một sự tìm kiếm đầy cố gắng để thể hiện tiềm lực Duca vì không có gì tồn tại trong đám đông muôn người. Phải sáng tạo để làm cho giá trị tinh thần của phong trào trở nên phong phú và ngày càng hữu hiệu.

### **Kinh nghiệm:**

Kinh nghiệm là một kho quý báu. Kinh nghiệm Duca lại càng quý báu hơn nữa , vì nó là những môn không thể tìm thấy ở bất cứ một trường hợp nào. Cũng phải biết thu thập những kinh nghiệm để lưu truyền cho người đi sau rút kinh nghiệm . Cũng là cách rút ngắn thời gian học tập mà kẻ khôn ngoan cũng học tập xử dụng. Qua bao năm sinh hoạt, kinh nghiệm Duca cần phải đem ra cân nhắc, học hỏi để đơn vị đi đến hoàn toàn, để phong trào mau hoàn thành lý tưởng Duca.

XEM THÊM: <https://dongnhacduca.weebly.com/>



# Ruồi và Kên Kên của Nguyễn Đức Quang

\*\* Tuấn Khanh \*\*

<https://nhacsituankhanh.com/2021/03/30/ruoi-va-ken-ken-cua-nguyen-duc-quang/>



Rất nhiều người không hiểu nhiều về Phong trào Du Ca Việt Nam (PTDCVN) trước năm 1975, thường hay thắc mắc tại sao một phong trào sinh hoạt lại phải xin giấy phép hoạt động của Bộ Giáo Dục và Thanh Niên VNCH.

Đây cũng là một trong những điểm mà sau năm 1975, phía tuyên truyền của chế độ mới luôn chụp mũ phong trào du ca, gọi đó là âm mưu dài lâu của của CIA, của tình báo VNCH... Trong thời gian tuyên truyền để hủy diệt các danh tính văn hóa của miền Nam, chiến dịch bắt giữ và kết tội các văn nghệ sĩ miền Nam, phát động từ ngày 3-4-1976, Nguyễn Đức Quang cũng bị lực lượng quân quản tìm tới, cùng số phận với Trần Dạ Từ, Đặng Giao, Nhã Ca, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Hữu Hiệu, Hoàng Anh Tuấn, Thân Trọng Kỳ, Hoàng Vĩnh Lộc, Trịnh Viết Thành, họa sĩ Chóe, Như Phong Lê Văn Tiến, linh mục Trần Hữu Thanh, linh mục Đinh Bình Định, thượng tọa Thích Huyền Quang... Sau đó ông đi tù 3 năm.

Theo thông tin từ ông Hoàng Ngọc Tuệ, cựu chủ tịch nhiệm đầu tiên của PTDCVN và ông Nguyễn Thiện Cơ, một trong những người khởi xướng phong trào cho biết, ngày 24-1-1969 là ngày có giấy phép hoạt động của phong trào. Ông Hoàng Ngọc Tuệ là chủ tịch 2 nhiệm kỳ đến năm 1972, sau đó là ông Đỗ Ngọc Yến phụ trách vị trí đó cho đến tháng 4-1975. Sau đó, di tản sang Mỹ, ông Đỗ Ngọc Yến với tư cách là người sáng lập báo Người Việt ở Little Saigon có tập hợp và tổ chức cùng nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang nhiều chương trình ở quận Cam, thủ phủ của người Việt tỵ nạn.

Phải có giấy phép, vì tính trách nhiệm của những người tổ chức PTDCVN đưa người đi biểu diễn khắp nơi, tổ chức xây dựng phân ban ở các tỉnh... nếu không rõ được nhóm hành động này thuộc về ai, trong bối cảnh chiến tranh leo thang, và khủng bố trong miền Nam xuất hiện nhiều, một căn cước chung để an toàn và hợp pháp các hoạt động tập hợp con người ở các tỉnh, qua các chương trình văn nghệ, là cần thiết. Hơn nữa, khác hơn các sinh hoạt văn hóa

ngẫu hứng, PTDCVN có kết nạp thành viên theo tôn chỉ xây dựng quê hương, tình đồng bào và chán ghét mọi âm mưu đang đặt trên đất mẹ.

Khác với các nhóm nhạc, ca sĩ... bình thường, PTDCVN không có nhiều băng ghi âm để lại theo kiểu phòng thu, phần lớn là thu ngay tại chỗ qua băng cassette và chuyền tay nhau. Hầu hết chứng phẩm của PTDCVN là các nhạc tập. Có cả thảy 10 nhạc tập đã ra đời như vậy:

1. *Chuyện Chúng Mình (1960-1964),*
2. *Trăm Ca (cũng là tên của phong trào lúc khởi đầu, nhiều bài để đời của Du Ca xuất từ đây với Việt Nam quê hương ngạo nghễ, Chiều qua Tuy Hòa, Tiếng hát tự do...),*
3. *Những Bài Ca Khai Phá,*
4. *Cần Nhau (đây là tập được khán giả hâm mộ với nhiều bài được ghi âm với ca sĩ thịnh hành, như Vì tôi là linh mục, Bên kia sông, Cần nhau...),*
5. *Thỏ Thẻ Loan Phòng (hay Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc),*
6. *Khúc Nhạc Thanh Xuân,*
7. *Hương Đồng Quê,*
8. *Khúc Ca Mùa Lễ,*
9. *Ruồi và Kên Kên,*
10. *Dưới Ánh Mặt Trời.*

Ba nguyên tắc của Du Ca lúc đó, là (1) Ăn mặc giản dị, nhạc cụ đơn giản. (2) Bất cứ một buổi trình diễn nào của ban Du Ca, bao giờ cũng có những màn hát cộng đồng. Người trình diễn hát với người nghe, người trình diễn dạy cho người nghe ngay tại nơi trình diễn và tất cả cùng hát. (3) Phải tạo ra các sinh hoạt cộng đồng, mới tác động được tinh thần dân tộc và khai phá. PTDCVN chính là hình thái cách tân của các Troubadours (người hát rong) ở Châu Âu thời trung cổ.

Nhưng quan trọng nhất, ý niệm của Du Ca là hát với đời, với hiện thực.

Một trong những bài của dòng Du Ca, tác phẩm của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, mà mình rất thích là bài [Ruồi và Kên Kên](#). Đây là một nhạc tập được hoàn tất năm 1970, gồm 11 bài, là những ca khúc bi phẫn về những vấn đề lớn nhất trong một khung cảnh chính trị và xã hội đen tối nhất của cả 2 miền đất nước: Im Lặng Là Đồng Lõa, Ruồi Và Kên Kên, Bọn Lái Buôn Ở Khắp Nơi, Phòng Thí Nghiệm Công Cộng, Vụ Án Cuối Cùng... Cho đến nay, lời và suy nghĩ của các ca khúc này vẫn còn đầy giá trị chứng hiện. Đất nước và nhân dân thì vẫn vậy, dù hôm qua đi chân đất, ngày nay đã ngồi trên xe hơi, những khổ nạn không lời vẫn diễn ra, vẫn giàu xéo tâm can của bất kỳ ai có trái tim thao thức như nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang. Kẻ hèn, bọn ninh bợ, lũ âm mưu quyền lực vẫn đầy đầy, dù tên gọi khác hay hình dạng khác.

# Dòng Nhạc Du Ca Việt Nam \* Phong Trào Du Ca Việt Nam

VietNewsTV thực hiện 2018

<https://www.youtube.com/watch?v=y7r-co1hZ3U>



## BĂNG NHẠC DU CA VIỆT NAM 1 - SAIGON - 1972

### BĂNG NHẠC DU CA VIỆT NAM 1 SAIGON - 1972



Chọn nghe bài hát bằng cách  
vào Description, bấm vào tên bài.

01. Giới Thiệu
02. Cho Đồng Bào Tôi - Nguyễn Đức Quang
03. Diu Nhau - Ngô Mạnh Thu
04. Những Chiếc Khăn - Trần Đình Quân
05. Tuổi Trẻ Chúng Tôi - Giang Châu
06. Anh Sẽ Về - Nguyễn Hữu Nghĩa
07. Gọi Tên Đất Mẹ - Nguyễn Quyết Thắng
08. Chiều Qua Tuy Hòa - Nguyễn Đức Quang
09. Đi Vào Quê Hương - Phạm Duy
10. Tình Ca Quê Hương - Bùi Công Thuấn
11. Huế Sài Gòn Hà Nội - Trịnh Công Sơn
12. Từ Một Cơn Mơ - Ngô Mạnh Thu
13. Người Lính Trẻ - Phạm Duy
14. Hát Cho Tương Lai Hòa Bình - Đặng Mục Tử
15. Bài Ca Viết Bên Giáo Đường - Nguyễn Hữu Nghĩa
16. Những Điều Trông Thấy - Giang Châu
17. Một Lần Là Trăm Năm - Tôn Thất Lan
18. Đến Với Quê Hương Tôi - Bùi Công Thuấn
19. Mãi Mãi Bên Nhau - Bùi Công Thuấn
20. Đoàn Ta Ra Đi - Nguyễn Đức Quang

<https://www.youtube.com/watch?v=sRHpiUIJFI>

Bấm vào TRỊ SỐ THỜI GIAN (màu xanh) để nghe thẳng bài hát. [00:00](#) - Giới Thiệu [01:33](#) - Cho Đồng Bào Tôi - Nguyễn Đức Quang [06:01](#) - Diu Nhau - Ngô Mạnh Thu [13:26](#) - Những Chiếc Khăn - Trần Đình Quân [17:31](#) - Tuổi Trẻ Chúng Tôi - Giang Châu [21:41](#) - Anh Sẽ Về - Nguyễn Hữu Nghĩa [24:24](#) - Gọi Tên Đất Mẹ - Nguyễn Quyết Thắng [29:39](#) - Chiều Qua Tuy Hòa - Nguyễn Đức Quang [34:07](#) - Đi Vào Quê Hương - Phạm Duy [37:58](#) - Tình Ca Quê Hương - Bùi Công Thuấn [42:14](#) - Huế Sài Gòn Hà Nội - Trịnh Công Sơn [46:44](#) - Từ Một Cơn Mơ - Ngô Mạnh Thu [52:04](#) - Người Lính Trẻ - Phạm Duy [56:41](#) - Hát Cho Tương Lai Hòa Bình - Đặng Mục Tử [01:00:07](#) - Bài Ca Viết Bên Giáo Đường - Nguyễn Hữu Nghĩa [01:02:49](#) - Những Điều Trông Thấy - Giang Châu [01:05:07](#) - Một Lần Là Trăm Năm - Tôn Thất Lan [01:09:04](#) - Đến Với Quê Hương Tôi - Bùi Công Thuấn [01:12:26](#) - Mãi Mãi Bên Nhau - Bùi Công Thuấn [01:15:37](#) - Đoàn Ta Ra Đi - Nguyễn Đức Quang



## BĂNG NHẠC DU CA VIỆT NAM 2 – HOA KỲ - 1981

### BĂNG NHẠC DU CA VIỆT NAM 2 HOA KỲ - 1981



01. **Đoàn Ta Ra Đi** - Nguyễn Đức Quang
02. **Ngồi Quanh Đây...** - Nguyễn Đức Quang
03. **Hát Với Tôi** - Phạm Duy
04. **Về Với Mẹ Cha** - Nguyễn Đức Quang
05. **Lìa Nhau** - Nguyễn Đức Quang
06. **Câu Hát Đây** - Ngô Mạnh Thu
07. **Chiều Qua Tuy Hoà** - Nguyễn Đức Quang
08. **Dưới Ánh Mặt Trời** - Nguyễn Đức Quang
09. **Tôi Đã Thấy Ngày Mai** - Nguyễn Đức Quang
10. **Em Đã Đến** - Nguyễn Hữu Nghĩa
11. **Những Bước Chân Đi Tới** - Bùi Công Thuận
12. **Tìm Về Nguyên Thủy** - Nguyễn Hữu Nghĩa
13. **Rồi Xong Chiến Tranh** - Lưu Quang Diệp
14. **Mai Tôi Về** - Lý Văn Chương
15. **Anh Sẽ Về** - Nguyễn Hữu Nghĩa
16. **Cho Đồng Bào Tôi** - Nguyễn Đức Quang

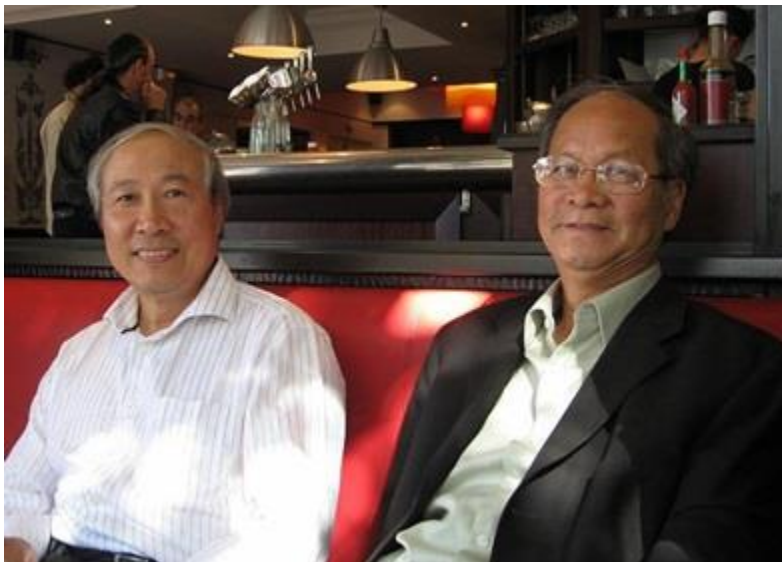
<https://www.youtube.com/watch?v=tL3a7gi8UMI>

Băng nhạc Du Ca Việt Nam 2 được thu tại Hoa Kỳ năm 1981, một năm sau khi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đặt chân đến Mỹ (1979). Với máy móc thô sơ, vài cây đàn guitar cũ kỹ, và những giọng hát du ca mộc mạc, băng nhạc được thu âm với mixer Peavey, microphone Shure SM57, SM58, đầu máy băng từ 2 track stereo TEAC A-2300S của chị Diễm Chi. Những người góp tiếng trong băng này đều mới chân ướt chân ráo đến miền đất mới. Các giọng hát góp tiếng trong băng này gồm: Nguyễn Đức Quang, Việt Dzũng, Nguyễn Thị Nhuận, Đào Thu Vân, Nguyễn Thiện Cơ, Lê Quang Dũng, Phạm Đình Nghị, Phạm Đình Ngà, Đặng Trường Thọ, v.v.

Bấm vào TRỊ SỐ THỜI GIAN (màu xanh) để chọn nghe bài hát. Sau tên ca khúc là tác giả. [00:00](#) - Đoàn Ta Ra Đi - Nguyễn Đức Quang [03:37](#) - Ngồi Quanh Đây... - Nguyễn Đức Quang [06:21](#) - hát Với Tôi - Phạm Duy [10:06](#) - Về Với Mẹ Cha - Nguyễn Đức Quang [12:04](#) - Lìa Nhau - Nguyễn Đức Quang [15:54](#) - Câu Hát Đây - Ngô Mạnh Thu [19:57](#) - Chiều Qua Tuy Hoà - Nguyễn Đức Quang [24:12](#) - Dưới Ánh Mặt Trời - Nguyễn Đức Quang [26:49](#) - Tôi Đã Thấy Ngày Mai - Nguyễn Đức Quang [29:05](#) - Em Đã Đến - Nguyễn Hữu Nghĩa [33:26](#) - Những Bước Chân Đi Tới - Bùi Công Thuận [36:42](#) - Tìm Về Nguyên Thủy - Nguyễn Hữu Nghĩa [39:30](#) - Rồi Xong Chiến Tranh - Lưu Quang Diệp [42:31](#) - Mai Tôi Về - Lý Văn Chương [45:49](#) - Anh Sẽ Về - Nguyễn Hữu Nghĩa [49:02](#) - Cho Đồng Bào Tôi - Nguyễn Đức Quang

# Bức họa Nguyễn Đức Quang

**\*\* Nguyễn Quyết Thắng \*\***



*Tám ảnh chụp chung cuối cùng của Nguyễn Quyết Thắng và Nguyễn Đức Quang*

*Thấm thoát đã 6 năm trôi qua, kể từ ngày Nguyễn Đức Quang, con chim đầu đàn của Phong Trào Du Ca Việt Nam lìa bầy ngày 27-03-2011. Nhân dịp kỷ niệm ngày giỗ của anh, hồi tưởng lại những sinh hoạt thân thương mà chúng tôi đã có, tôi viết lên đây 1 kỷ niệm tuy thật nhỏ bé. Chẳng có gì gọi là đặc biệt, thế nhưng nó là sự khởi đầu của tôi dính liền với phong trào du ca nói chung, và với Nguyễn Đức Quang nói riêng. Nó đã ăn sâu trong tôi một nền văn nghệ cộng đồng, và kéo dài mãi cho đến hôm nay. Mảnh kỷ niệm này anh Nguyễn Đức Quang vẫn luôn nhớ, và đã kể lại cho tôi cùng các bạn nghe trong lần họp mặt " 30 Năm Sinh Hoạt Cộng Đồng " tại Cali năm 1997. Và tôi cũng có dịp kể lại cho anh và các bạn nghe lại trong buổi văn nghệ " Tình Ca Người Hát Rong" tại Hòa lan năm 2010, trong dịp anh Quang đi thăm Âu Châu cùng bằng hữu. Hôm nay, một lần nữa, tôi ghi lại đây với tất cả lòng quý mến và thương nhớ tới người anh tinh thần Nguyễn Đức Quang của tôi đã muôn trùng xa cách. Nguyễn Quyết Thắng (Du Ca Ban Mê Thuật)*

Sinh nhật của tuổi vừa mới lớn của tôi rơi đúng vào ngày Đại Hội Du Ca Toàn Quốc Lần Thứ 1, năm 1967, nhóm họp tại khuôn viên trường đại học Văn Khoa ( cũ ) tọa lạc trên đường Gia Long Sài Gòn. Chúng tôi 4 người gồm Thị Đầm, Nguyệt Quòn, Thanh Tài và tôi, đại diện cho đoàn Du Ca Lòng Mẹ tại Ban Mê Thuật kéo nhau về dự. Tôi đã thành lập đoàn Du Ca Lòng Mẹ

năm 1966, khi đoàn còn mang tên là đoàn Thanh Ca Tác Động. Tôi đã tình cờ nghe được những bản nhạc của anh Nguyễn Đức Quang, do anh Huỳnh Long Hải thuộc đoàn Thanh Ca Tác Động Long An hát. Trong lòng đã luôn dâng một niềm cảm mến vô biên người nhạc sĩ, tuy chưa được diện kiến nhưng vẫn coi anh như một thần tượng .

Từ bến xe đò, chúng tôi tìm đến điểm hẹn tập trung, bước vào khuôn viên, tôi phải đi qua những căn phòng nhỏ thấy đề bảng CPS, rồi bảng Thanh Niên Thiện Chí , rồi bảng Nguồn Sống v.v.. cuối cùng là 1 phòng sinh hoạt thật lớn có nhiều người đang lui tới : Phong Trào Du Ca Việt Nam.

Tôi rụt rè lấp ló nhìn vào trong , bất chợt có một người đi ngược ra gặp tôi hỏi :

– Em tìm ai ?

Tôi nói :

– Dạ , em muốn tìm anh Nguyễn Đức Quang ạ ,  
anh ta trả lời :

– Vào đi em, Quang đang ở trong đó. Hôm sau tôi mới biết tên anh ấy là Huỳnh Đắc Đậu , một người thật dễ thương , vui tánh , luôn hòa đồng với mọi người , sẵn sàng để mọi người đem ra làm trò diễn kịch .

Bước vào phía trong hội trường tôi thấy nhiều người đang bận rộn treo biểu ngữ trên sân khấu , người thì đang kê bàn, treo đèn , kết hoa, bên cạnh tôi dựng một cái thang và có người đang đứng trên đó gắn bóng đèn thấy tôi hỏi vọng xuống :

– Các em mới đến đó hả ? đơn vị nào đấy ?

Tôi nói :

– Dạ chúng em thuộc Đoàn Du Ca Ban Mê Thuật , em muốn gặp anh Nguyễn Đức Quang ạ ,  
– Ờ ! anh đây , chờ anh một tí .

Tôi giật mình, thì ra người mình đang muốn tìm là đây! Tôi ngược lên nhìn , thấy một người thanh niên chắc lớn hơn tôi 5-7 tuổi là cùng, ốm tong, mặc một chiếc áo sơ mi trắng ngắn tay, chiếc quần kaki vàng và mang đôi dép sandals nhựa có quai, dáng dấp của một học sinh. Chứ không phải dáng ... ” thần tượng ” như tôi nghĩ. Lòng chợt trùng xuống, đôi chút thất vọng ... Lúc còn ở Ban Mê Thuật, chúng tôi đã học thuộc và tập cho nhau những bài ca có tinh thần yêu quê hương đấu tranh thật hào hùng và bất khuất của dân tộc của anh Nguyễn Đức Quang. Từ những bản nhạc của anh Quang, tôi đã học được những bài học thật hữu dụng, thực tiễn hơn là những bài trong lớp thầy cô giáo đã dạy. Thí dụ như bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghề:

*“... Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại*

*Xương da thịt này cha ông ta miệt mài*

*Từng giờ qua, cưỡi ngạo nghễ đi trong đau nhức không nguôi*

*Chúng ta thành một đoàn người hiên ngang*

*Trên bàn chông hát cười đùa vang vang  
Còn Việt Nam, triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng...”*

Qua lời nhạc, tôi nghĩ hình ảnh của Nguyễn Đức Quang phải là một người vạm vỡ, bắp thịt săn tròn, tung xiềng như Phù Đổng hiên ngang. Sao giờ thấy cái cổ dài thôngng, mái tóc chẻ ngôi vắt ngang bên, cái miệng hô ra, cười cười! *Hay là qua bài Đường Việt Nam:*

*” Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận  
Đường ngang tàng ngoài biển Nam giữa Trường Sơn  
Đường ngày qua đầy vết kinh hoàng  
Mỗi xóm làng một dờ dang.  
Đường ruộng ngô đến xóm dừa chưa cùng  
Đường nông cuồng đường trường chinh vẫn ruỗi rong  
Đường mò hôi tràn đến lưng đồi  
Lúa yêu người hẹn về bước rong chơi  
.....  
Nhưng càng mưa giông càng vươn tới  
Bước chân hùng còn đi rất hăng  
Đi dựng lầy huy hoàng  
Giống da vàng này là vua đấu tranh ...”*

Như một bài địa lý về đất nước Việt Nam. Nó rộng lớn đến độ từ thuở chào đời đến nay, nào ai có thể đi hết được? Tôi nghĩ thế. Nguyễn Đức Quang như một Hercule với đôi chân rắn chắc rong ruổi đường dài, bước trên mọi chông gai. Thế sao bây giờ tôi lại thấy Quang với 2 cánh tay lêu khêu và cái miệng rộng đến mang tai thế kia. Hình ảnh một chàng trai hào hùng mà tôi đã hình dung tưởng tượng ra, mà tôi đã nắn nót vẽ trên bìa giấy, hẹn sẽ tặng anh lúc gặp gỡ, nay trở thành kịch cớm vô duyên quá! Tối hôm đó, tất cả các du ca viên khắp nơi đã tề tựu đông đủ. Chúng tôi ngồi thành vòng tròn quay quần trong hội trường, dưới ánh sáng chỉ đủ soi tỏ những mái đầu xanh, chúng tôi cùng nhau hát những bài ca quen thuộc của du ca.

Nguyễn Đức Quang đứng ở giữa vòng tròn, anh khom người cong chân rồi vung tay lều khều đánh nhịp, bài Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương:

*“... Ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiết tha  
Chưa gặp bao giờ mà đã quá uống máu ăn thề  
Giám mình trong lòng thành đô kia sống nơi áp quê  
Nhưng tình cao vời đời yêu thương khắp luôn thế-gian*

*.....  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu đang chiến tranh  
Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu chưa thanh bình*

*Xin chọn nơi này làm quê hương dấu đang khó khăn  
Xin chọn nơi này làm quê hương dấu chưa ấm êm... ”*

Cánh tay của anh dang dài như bao phủ trên đầu chúng tôi. Đôi cánh tay ôm trọn tiếng hát của chúng tôi, rồi tung lên cao vụn vỡ rơi rớt lên tâm hồn chúng tôi. Chúng tôi càng vươn vai hát lớn. Chúng tôi hát bằng trái tim thật trong sáng, thật non nớt của tuổi chưa đầy đôi mươi. Chúng tôi chưa được nghe đến những giao điều, chủ nghĩa, chính kiến, những tuyên ngôn tung trời của loài người. Chúng tôi chỉ biết lúc chào đời cho đến nay toàn thấy cảnh chiến tranh dày xéo trên quê hương. Người dân phải sống trong cơ cực của thiên tai lũ lụt, chiến đấu với miếng cơm manh áo. Chúng tôi chưa biết đến tình yêu trai gái. Nhưng có điều chắc chắn, chúng tôi đang có một trái tim và một bầu máu nóng đang sôi sục, trong những trại công tác thiện nguyện trong dịp nghỉ hè. Trong những mái trường bằng tre lá được cất lên vợi vãi nơi những thôn làng bản ốc xa , chúng tôi đang học và đang hành những bài công dân thật đơn giản, mà nhiều người đã hay bị lãng quên.

Hãy nghe bài Không Phải Là Lúc:

*” Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi  
Mà phải cùng nhau ta làm cho tươi mới  
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau  
Nghĩ ngờ nhau , khích bác nhau  
Cho cay cho sâu , cho thật đau  
Không phải là lúc ta ngồi mà cãi suông  
Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai dẫn đầu  
Thế giới ngày nay không còn ma quái  
Thần tượng tàn rồi , còn anh với tôi  
Chúng ta đi tới bằng cái tâm thường thôi  
Làm việc đi không lo khen chê  
Làm việc đi hãy say và mê  
Cứ bắt tay từ từ chúng ta giải quyết  
Mình chậm chân theo sau người ta  
Còn ngồi đây nghĩ lo viễn vông  
Thắc mắc ngại ngừng đến lúc nào mới làm xong ... “*

.... Không đâu ! Đó chỉ là tỷ dụ mà anh Quang nêu cho cho chúng tôi thấy, lớp đàn anh của chúng tôi đã vấp phải như thế đó. Giờ đây trong căn phòng này chúng tôi đang ngồi sát bên nhau, kê vai nhau, tay nắm tay nhau. Chúng tôi không nhìn nhau, nhưng tất cả đang cùng nhìn về điểm giữa. Con tim đang cùng một nhịp thở. Mọi người đều hát lên một câu cùng ý nghĩa, theo cùng một chỉ đạo hướng dẫn của cái dáng người nhập nhò đứng giữa vòng:

*“... Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền  
Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến  
Hy vọng đã vươn lên trong nhục nhằn tràn nước mắt  
Hy vọng đã vươn dậy như làn tên , đang rục lên ,trong màn đêm ...”*  
(Hy Vọng Đã Vươn Lên)

Niềm xúc cảm mạnh mẽ dâng lên. Dường như có giọt nước mắt nào long lanh. Và hình như tôi đã có cảm tình với bóng hình mảnh khảnh này.

Rồi chúng tôi hát bài Lià Nhau:

*” Lià nhau mây đen lớp lớp, về đây che khuất, che khuất mẹ hiền  
Mẹ buồn nhìn đời khốn khó, đàn con gieo thêm lấm, thêm lấm ưu phiền  
Mẹ khuyên khuyên con tiếng nấc nghẹn ngào: à ơi con hồi đừng lià nhau  
Đạn bay trên non cao, hay đạn tuôn về xóm nghèo  
Lià nhau cho non nước tiêu điều...”*

Cái chân khẳng khiu của anh xoay chuyển chống đỡ , đập lên niềm kiêu hãnh, bước theo nhịp con tim.

Rồi trong Bài Ca Học Trò:

*“... Cho đàn em tôi còn bỡ ngỡ nơi sân trường  
Đi kiếm tình thương trong tập sách in đen  
Em say sưa học cố vươn lên  
Trong khi cô thầy bỗng lo hơn  
Bao nhiêu năm dạy chưa thấy niềm tin  
Cho người bạn trai mà bạn gái rất mơ mộng  
Hay cố đùa vui theo ngày tháng long đong  
Nay cho ra đời đứa con trai  
Mai sinh thêm một gái đồng vui  
Theo gương cha mẹ bợ vợ rồi đôi ...”*

Tiếng hát như gào thét thiết tha, như năn nỉ kể lể, như trách móc giận hờn ,thoát ra từ cái miệng rộng đến mang tai của anh Quang. Sự trông chờ của con người Việt Nam đau khổ, khiến cái cổ dài của anh như lại càng dài thêm. Chúng tôi hát say sưa bên nhau như chưa từng được hát. Mà quả thật như thế. Đây là lần đầu tiên chúng tôi từ bốn hướng trở về , cùng hát một lời ca, cùng mang một tâm trạng, cùng gõ một nhịp tim với cánh tay bao phủ trên đầu.

Rõ thật, Nguyễn Đức Quang đứng đó không còn là anh Quang thư sinh ban đầu của tôi nữa. Anh thật mạnh mẽ như người lực sĩ đang phô bày những bắp thịt căng tràn. Tiếng hát của anh hùng hồn, không cần đến máy phóng thanh, vang vang như dẫn lối, như truyền khẩu. Lời hát

của anh như là một nhắc nhở, một lời khuyên nhủ, hay một khuyến cáo. Nó ngầm chứa một sự đau khổ, một chút phẫn nộ, và cả lòng tự hào dân tộc nữa:

*” Chuyện Việt Nam ta mấy mươi năm  
Mấy trăm năm hay đã hơn ngàn năm  
Mấy ngàn năm chưa thấy về vang  
Trên đường đi vẫn đầy bóng tối tăm  
Ôi quê hương ơi đẹp tươi đứng trong trời đất  
Ta yêu quê ta thì đâu có bao giờ mất ...”*

(Chuyện Việt Nam)

Mấy trăm cái miệng cũng ngoạc lớn theo anh. Những nhịp chân nhún nhảy của anh dội ngược vào lòng chúng tôi. Tôi thấy anh quá cao lớn và quyền uy nơi đây. Anh không yếu đuối như tôi tưởng. Và hình ảnh tôi đã tưởng tượng, con người to lớn vai u thịt bắp mà tôi đã vẽ ra, vẫn còn nằm trong balô kia quả đúng không sai. Tôi yêu và tôi thích cái dáng dấp này của anh. Cảm ơn anh đã cho tôi ôn lại những bài học Sử Ký, Địa Lý, Công Dân Giáo Dục, tình Nhân Bản v.v.. Qua những bài hát, tôi yêu quý anh, và vì vậy tôi yêu quý du ca vô cùng!

Hôm chia tay trở về, tôi bồn chồn lui tới quanh co một hồi. Điều này không tránh khỏi ánh mắt với sự thắc mắc của anh. Anh hỏi tôi :

– Có chuyện gì không em ?

Tôi rụt rè chìa ra tấm hình đã vẽ :

– Em định tặng anh tấm ảnh này. Mặc dù có thể không giống anh lắm, nhưng đó là sự tưởng tượng của em về anh. Xin anh nhận cho.

Anh Quang cầm tấm ảnh đưa lên xem, rồi há miệng cười ha hả .

Tôi thở dài nhẹ nhõm...

**Nguyễn Quyết Thắng**

**Nhân ngày giỗ lần thứ mười của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, giờ lại  
trang sử âm nhạc và sinh hoạt thanh niên: Phong Trào Du Ca**  
**Nguyễn Thị Nhuận** (hồi ký Phong Trào du ca)



Ảnh: Chung Thế Hùng

Khoảng năm 1965, 1966, tôi là một con bé 15, 16 tuổi thật nhút nhát nhưng cũng thật lý tưởng, ôm ấp trong đầu nhiều mơ ước, mà mơ ước lớn nhất là làm được một chuyện gì tốt đẹp cho quê hương đất nước, một quê hương mà dù còn nhỏ như vậy, tôi cũng cảm thấy là đang ở vào một tình trạng vô vọng, không lối thoát. Hằng ngày, tôi biết là có nhiều người bị gọi đi lính, và nhiều người ra đi không về. Tôi gia nhập Phong Trào Học Đường Phục Vụ Xã Hội, một đoàn thể gồm toàn những học sinh như tôi, dẫn đầu bởi một số giáo chức mà chúng tôi gọi là huynh trưởng. Đoàn thể thường tổ chức những trại công tác với mục đích xây nhà cho đồng bào chiến nạn, sửa sang phòng ốc cho các trại cô nhi, giúp đỡ những trại tạm cư... Con bé mới lớn là tôi hằng hái đi trại, cầm chổi sơn tường, phát quà cho đồng bào tị nạn... Sau những giờ làm việc là những buổi lửa trại, nơi chúng tôi tha hồ gào hét những bài hát hướng đạo cũng như những bài du ca của Nguyễn Đức Quang: Về Với Mẹ Cha, Người Yêu Tôi Bệnh, Lia Nhau, Đường Việt Nam, Anh Em Tôi... Con bé rất thích hát là tôi say sưa hát. Và sau đó được “mời” vào hát trong chương trình phát thanh “Chúng Ta Cùng Hát” (CTCH) của Nguyễn Đức Quang (NĐQ).



Khoảng năm 64, 65 gì đó, tôi đã biết đến ban Trầm Ca. Trong một buổi văn nghệ Tết tổ chức ngay nền Khám Lớn cũ - một miếng đất trống với vài căn nhà tiền chế, đất dựng võ của một số thanh niên sinh viên, nơi có quán Văn nổi tiếng với buổi trình diễn của Trịnh Công Sơn và Khánh Ly đi chân đất – tôi đã được nghe ban Trầm Ca hát những ca khúc của họ. Những Nguyễn Đức Quang, Phương Oanh, Đình Gia Lập, Nguyễn Kim Châu, Trần Trọng Thảo, Hoàng Thái Lĩnh đã làm tôi cảm động với Tiếng Rống Đàn Bò, Nỗi Buồn Nhược Tiều, Lìa Nhau... Thế mà bây giờ tôi được gặp Nguyễn Đức Quang và được hát với nhóm của anh!

Chúng Ta Cùng Hát là một chương trình chuyên hát những ca khúc “cộng đồng”, tức những bài ca viết cho nhiều người cùng hát. Có lẽ Nguyễn Đức Quang đã viết ca khúc Ngồi Quanh Đây Chúng Ta Cùng Hát riêng cho chương trình này. Tôi không có dịp hỏi lại NDQ nhưng có lẽ CTCH cũng như một vài sinh hoạt trẻ khác lúc đó được nâng đỡ nhiều bởi những vị bộ trưởng của chính phủ mới sau năm 1963, còn trẻ và có cảm tình với phong trào sinh hoạt thanh niên. Mỗi tuần chúng tôi đến Đài Phát Thanh tập hát, cùng hát và thu thanh những bài du ca, hầu hết là của Nguyễn Đức Quang, thỉnh thoảng có một vài bài dân ca hoặc một vài bài của Trịnh Công Sơn, Phạm Duy. Cả những bài của Hoàng Quý mà hướng đạo hay hát. Ngoài Nguyễn Đức Quang và Trịnh Công Sơn lúc đó đã nổi tiếng, cùng thời còn có cả một lớp các nhạc sĩ trẻ đang lên sáng tác rất hăng, không tuần nào mà không có bài mới: Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An, Miên Đức Thắng, Lê Uyên Phương... Nhạc sĩ Phạm Duy cũng viết nhạc rất nhiều trong thời kỳ này. Nhưng phải nói chỉ có Nguyễn Đức Quang là hoàn toàn “trung thành” với loại nhạc nhận thức về quê hương, hay “du ca” cũng vậy. Nếu bạn nào cùng tuổi trên 5 bó như tôi còn nhớ một vài bài du ca thì có lẽ cũng đã có lần nghe chương trình Chúng Ta Cùng Hát trên đài phát thanh Sài Gòn.

CTCH không thọ lâu nhưng không sao, lúc đó, như NDQ đã kể bên trên, anh Đình Gia Lập đã làm giấy tờ chính thức thành lập Phong Trào Du Ca với một ban quản trị đảng hoàng. Hình như anh Hoàng Ngọc Tuệ lúc đó là chủ tịch ban quản trị mặc dù anh ít hát và cũng ít sinh hoạt văn nghệ. Thực ra thì anh cũng rất mê hát và là “sponsor” của nhóm Trầm Ca nhiều năm trời, thành ra việc anh làm chủ tịch cũng không có gì là lạ. Căn nhà của anh trên đường Sương Nguyệt Anh nghiêm nhiên trở thành trụ sở đầu tiên của Du Ca. Tôi còn nhớ đã đến đây học lớp dạy guitar cũng như dự buổi hát thân mật đầu tiên của cặp Lê Uyên Phương khi họ mới từ Đà Lạt xuống Sài Gòn.

Lâu lâu tôi lại đi nghe những buổi hát du ca ở rất nhiều nơi, có nhóm Trầm Ca cũng như ông Phạm Duy trình diễn như Nguyễn Đức Quang đã kể ở phần trên. Phải nói là những buổi hát này đã đem đến cho tôi nhiều suy nghĩ, trăn trở. Đi trại công tác, tôi có dịp rời khỏi tháp ngà của gia đình và trường học để gặp những người dân nghèo từ nhiều miền đất nước, có dịp thấm thía cảnh khổ của họ và suy nghĩ về tình trạng quê hương, về chiến tranh. Nguyễn Đức Quang và những nhạc sĩ du ca tiếp nối – Nguyễn Hữu Nghĩa, Trần Tú, Trần Đình Quân, Giang Châu, Bùi Công Thuấn, Nguyễn Quyết Thắng... - đã nói giùm tôi những gì tôi cảm nhận nhưng không nói ra được. Tôi thuộc lòng rất nhiều bài du ca.

Tết Mậu Thân, tôi và các bạn trong PTHĐPVXH cùng kéo nhau đến những trại tạm cư, nơi những đồng bào không may ở tạm vì nhà bị cháy trong chiến cuộc, làm công tác. Sân vận động

Hoa Lư, trường Kiến Thiết... là một vài địa điểm cho những trại tạm cư này. Chúng tôi còn làm việc ở một công trường xây cất ngay đường Lý Thái Tổ, được tạm dùng cho bà con chiến nạn tá túc. Buổi tối, chúng tôi ngồi quanh lửa trại ca hát, nghe kể chuyện. Chính nơi đây chúng tôi được Đỗ Ngọc Yến, người hay đi và có nhiều “connections” nhất, đến hát cho nghe 2 sáng tác mới nhất của Trịnh Công Sơn: Bài Ca Dành Cho Những Xác Người và Hát Trên Bãi Dâu. Tối âm u dưới những ngọn đèn mắc vội, chúng tôi ngồi nghe những câu: *Chiều đi qua Bãi Dâu, hát trên những xác người. Tôi đã thấy, tôi đã thấy trên con đường người ta bồng bế nhau chạy trốn... hay Xác người nằm trôi sông, phơi trên ruộng đồng, trên nóc nhà thành phố, trên những đồi hoang vu... thật ghê rợn.* Bộ mặt thật của chiến tranh lộ diện, những học trò thành phố không còn ngủ yên đêm đêm nữa mà phải “nhận thức” thực trạng quê hương. Có những đêm chúng tôi ngủ lại dưới lều bạt và một buổi tối thật khuya, tôi hát bài “Người Anh Vĩnh Bình” mới học được của Nguyễn Đức Quang. Câu chuyện cảm động về một anh lính quốc gia đi phép về thăm nhà, mới bế con được vài giờ thì tối đến đã bị những người bên kia vác mã tấu đến tận nhà chém chết, được NDQ kể lại bằng những khúc nhạc 3/4 giản dị nhưng lời hát đã vẽ lên được nét bi thảm của một giai đoạn đau thương của đất nước Việt Nam. Giọng hát của tôi lúc đó phải nói là rất còn non nớt nhưng chứa đựng đầy xúc cảm vì chính tôi đã quá cảm xúc với bài hát. Sáng ra, nhiều người nói với tôi là họ đã rợn người khi nghe bài hát ấy. Đó là tác dụng của nhạc hiện thực.

Tôi đang hát du ca một cách lơ mơ như vậy thì bỗng một hôm có anh chàng gầy lêu khêu đến nói chuyện và rủ tôi vào toán du ca Mùa Xuân. Đó chính là Phạm Công Ngân. Ngân quen với Nguyễn Đức Quang như thế nào thì tôi không biết rõ nhưng theo lời Ngân, anh Quang đã ủy thác cho Ngân đi tìm toán viên cho toán du ca đặc biệt này.

Lúc đó, phong trào du ca đang lan rộng khắp nơi ở miền Nam nước Việt, từ những tỉnh miền Nam như Long Xuyên, Tây Ninh tới những tỉnh miền Trung như Đà Nẵng, Nha Trang, Huế... Mỗi địa phương đều tổ chức thành những toán du ca cùng nhau sáng tác, đàn hát, đi trại công tác, đi trình diễn ở những buổi hát cộng đồng, những buổi hát theo đúng mô thức của những buổi diễn Phạm Duy – Trần Ca năm nào.

Từ những toán này, một số những nhạc sĩ du ca xuất hiện. Từ Tây Ninh có Nguyễn Hữu Nghĩa, từ Đà Nẵng có Trần Đình Quân, từ miền cao nguyên có Bùi Công Thuấn, Nguyễn Quyết Thắng... Một toán du ca mang tên ngộ nghĩnh: Con Sáo Huế. Những toán khác: Vượt Sóng, Phù Sa,.... Ngay tại “đại bản doanh” Sài Gòn, các ông huynh trưởng du ca muốn có một toán du ca “nồng cốt”, tập dượt ráo riết những bài du ca để “đi hát dạo” kiểu Phạm Duy và Trần Ca, lúc này đã hầu như ngưng hát. Phạm Duy thì có nhiều “projects” khác, ban Trần Ca thì phân tán vì mỗi người dần thân vào một công việc khác nhau: Phương Oanh thành lập nhóm đàn tranh Hoa Sim, mấy người con trai thì đi lính gần hết.

Thế là toán du ca “Mùa Xuân” ra đời gồm có Phạm Công Ngân, Ưông Thế Công, Trần Ngọc Oánh, Nguyễn Thị Ngọc Yến, Trịnh Hữu Tâm, Nguyễn Minh Phương, Ngọc Hoàn và tôi. Oánh không trình diễn mà giữ nhiệm vụ viết hòa âm các bài hát. Phạm Công Ngân và Trịnh Hữu Tâm vừa hát vừa đàn guitar. Nguyễn Đức Quang giữ nhiệm vụ “nhà điều dặt”. Toán Mùa Xuân rất là “có trình độ”, hát với 4 bè đàn hoàng cùng tiếng đàn đệm của Ngân, Tâm và anh Quang.

Chúng tôi làm nhiều chuyến “lưu diễn” ở các trường học khắp nơi cùng Nguyễn Đức Quang. Những bài hát của anh có dập ghi khắc vào tâm khảm tôi, nói lên hộ tôi những khắc khoải của

một tâm hồn mới lớn, đầy lý tưởng và nhiệt huyết. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy một bế tắc trong suy nghĩ và hành động. Ừ, đúng, tôi đang hát lên tâm tư của mình, những ưu tư về cuộc chiến tranh không lối thoát, những trở trở cho cuộc sống đang phải dấn thân vào. Rồi sao nữa? Tôi không làm gì hết, tôi chỉ đi học, đi làm công tác thiện nguyện phát phơ, đi dạy thêm để kiếm tiền tiêu... Tôi chưa làm gì để có thể thoát ra những ưu tư dằn vặt đó được, chúng ở ngoài tầm tay một đứa trẻ mới lớn. Đến khi việc học trở nên quá bận rộn, tôi rời khỏi Phong Trào Du Ca.

Khi gặp lại Nguyễn Đức Quang và gia đình ở quận Cam vào những năm 1979, 1980, chúng tôi nổi lại thân tình và đã cố gắng gây dựng lại phong trào nhờ tập hợp được một các anh chị em du ca cũ: Nguyễn Thiện Cơ, Đoàn Trường Thọ, Lê Hiếu Nghĩa, Thu Vân,... thêm sự tiếp sức của du ca mới Việt Dzũng. Chúng tôi hội họp nhau tại nhà Phan Huy Đạt tập hát và đã làm một cuốn băng du ca thu tại phòng ngủ của căn apartment này cũng như tổ chức một vài buổi trình diễn nhạc du ca. Nhưng rồi những lo toan của cuộc sống đã làm tắt đi những hăng say ban đầu, mà khán giả cũng không còn, phong trào đành đi vào quên lãng.

Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn nhớ mãi từng lời ca, vẫn thấy máu sôi lên trong huyết quản khi hát Đường Việt Nam, Anh Em Tôi, Lia Nhau, Cần Nhau, Người Anh Vĩnh Bình, Tuổi Trẻ Chúng Tôi... Chúng là một phần tim óc của tôi, chúng đã làm nên con người tôi. Tôi tin rằng không ít những người cùng thời với tôi có cùng cảm nghĩ.

Và bây giờ, tôi rất vui khi thấy thế hệ trẻ cũng đã cất cao tiếng hát Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ và đang dần khám phá những bài hát khác, những bài du ca của Nguyễn Đức Quang.



*Từ trái, Minh Chiến, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Quyết Thắng (trong ngày sinh nhật NQ Thắng 19-9) tại Paris, Pháp năm 2010.*

NQ Thắng viết trên trang Facebook cá nhân ngày 27 tháng 3, 2021 về những kỷ niệm năm 2010:

“Một trong những kỷ niệm thật thân thương và triu mến giữa tôi với người đàn anh Du Ca Nguyễn Đức Quang mà tôi không bao giờ quên. Đó là lần anh đã từ Cali bay qua Hòa Lan thăm gia đình tôi. Cũng trong dịp này, tôi cùng anh đã đi một vòng Âu Châu ghé thăm một số bằng hữu ở rải rác khắp nơi: Hòa Lan, Pháp, Bỉ, Đức, Áo, Budapest, Tiệp Khắc...

“Trong những ngày dài bên nhau, cùng bàn luận chuyện vui buồn và những bước đi cho tương lai của Phong Trào Du Ca.

“Trong những đêm dài nơi đất lạ trên khắp vùng trời Âu, anh đã tâm sự những chuyện thầm kín riêng tư, mà anh vẫn còn ấp ủ trong tim.

“Chúng tôi đã cùng hát say sưa bên nhau với những bài ca Khai Phá , những bài Nhận Thức Ca, Dân Ca, và cả những bài Tình Ca, trong dịp ghé thăm đoàn Du Ca Paris tại Pháp. Cũng là ngày sinh nhật của tôi 19 tháng 09, là ngày đầu tiên tôi phũ tay, gác chuyện cơm áo. Những bài ca suốt một thời tuổi trẻ đến nay vẫn rong ruổi theo gót chân tôi từng tuổi đời .

“Một lần ngồi uống cafe ở ven đường Place d’Itali- Paris, anh nói, 'Minh Chiến chụp cho anh với Thắng tấm ảnh kỷ niệm chỗ này đi, biết đâu nó lại đi vào \*lịch sử\* không chừng.'

“Mà quả thật, đấy cũng là lần gặp gỡ cuối cùng, không ngờ 6 tháng sau anh đã vĩnh viễn lìa trần.

“Hôm nay 27-03-2021, xin viết đôi dòng tưởng nhớ ngày giỗ thứ 10 của người anh tinh thần Nguyễn Đức Quang mà tôi luôn qui mến.”

**Nguyễn Thị Nhuận**

## Phát biểu của Trưởng Hoàng Ngọc Tuệ trong Lễ Tưởng Niệm nhân Ngày Giỗ thứ 10 của Trưởng Nguyễn Đức Quang 27 tháng 3, 2021 (tại Nam California)



Thưa Quý Anh Chị Du Ca thân mến

Thân chào Anh Tuấn và Cháu Tường

Cám ơn sự có mặt của Anh Tuấn, Cháu Tường, cùng các bạn Du Ca đã có mặt trong Lễ giỗ của anh Nguyễn Đức Quang chiều nay.

Cách nay đúng 10 năm, ngày 27 tháng 3 năm 2011 anh đã vĩnh viễn rời bỏ chúng ta để lại thương tiếc cho người thân, bạn bè, người hâm mộ và toàn thể đoàn viên Du Ca.

Nói về đóng góp của anh Quang cho xã hội, giới trẻ miền Nam và cho Phong Trào Du Ca, chúng ta nghĩ đến ảnh hưởng của nhiều ca khúc do anh sáng tác trong mười năm từ 1965 đến Tháng Tư 1975 thật là lớn lao và sâu rộng tại các tỉnh thành, trong lớp học cũng như ngoài sân cỏ tại các trường trung học.

### Miền Nam lúc bấy giờ

Tất cả chúng ta phải đồng ý một điều là nếu không có anh Nguyễn Đức Quang thì đã không có Du Ca. Và phải công bình mà nói nhạc Du Ca do anh Quang và các trưởng Du Ca khác sáng tác đã đem đến cho xã hội miền Nam một làn gió văn nghệ mới lạ, trong sáng, đầy nhân bản không ai chối cãi.

Chúng ta thử tìm hiểu các bài hát Du ca, của anh Quang và các Trưởng khác sáng tác đã tác động đến tâm tư người hát cũng như người nghe, từ ngày đó đến nay lớn lao đến mức nào.

Rất sớm, khi nhận biết sự chia cắt đất nước Việt Nam thành hai phần với cầu Bến Hải, anh Quang đã sáng tác bài **“Lià Nhau”** (năm 1964) với câu mở đầu **“Lià nhau cho tìm bốc cháy thù**

sâu...”, báo hiệu sự thù hận giữa hai miền Bắc Nam, không hàn gắn được, báo hiệu sự xâm lăng của miền Bắc vào chiếm miền Nam 11 năm sau đó... Đây là một bài hát có nội dung tiên tri.

Nhưng quan trọng hơn cả, đối với anh Quang là vấn đề **Con Người, con người Việt Nam và lịch sử đã nung đúc lòng dũng cảm để bảo vệ quê hương đất nước do tổ tiên để lại.**

Thưa Quý Anh Chị, trở lại với người Huynh Trưởng Du Ca của chúng ta, tôi xin mượn lối phân tích của nhà báo Nguyễn Xuân Hoàng phải nói về cả hai mặt nhân cách và tài năng của Nguyễn Đức Quang.

**Nhân Cách:** Anh Nguyễn Đức Quang là một Huynh Trưởng Hướng Đạo, một Huynh Trưởng Du Ca đầy nhân cách. Còn lập trường chính-trị thì anh là một người ôn hòa, khiêm tốn rất đáng mến.

Nói về **Tài Năng** thì cứ nhìn vào hàng trăm sáng tác, đủ thể loại mà anh đã để lại cho chúng ta đủ biết anh Quang là một nhạc sĩ đầy tài năng. Muốn phân loại các bài do anh sáng tác phải cần nhiều thời gian để phân tích và tìm hiểu.

**Nhạc phẩm anh Nguyễn Đức Quang sáng tác rất đa dạng. Tạm chia thành sáu thể loại dưới đây:**

**1./ Nghi Thức Ca:** Đoàn Ta Ra Đi (Đoàn ca); Từ Nay Gánh Vác (Bài ca Tuyên hứa); Lời Nguyễn Cầu Hạnh Phúc (Mừng Đám cưới): *Là phút vui đôi bạn hiền. Chúng tôi xin góp ít lời vui duyên...*

**2./ Nhi Đồng Ca:** Đầu Bếp Kỳ Tài, (*Trời, mùi gì khen khét chị (ông, anh) đầu bếp của tôi ơi / Sao chị cho chúng tôi xực món chi lạ đời...*)

### **3./ Dân Ca:**

Dân Ca Việt Nam, ví dụ: Lý Con Sáo: *Ai đem con sáo sang sông cho sáo sổ lồng...*

Dân Ca quốc tế lời Việt: Bầu Trời Quê Hương Ta (tộc Di, Trung Hoa, thế kỷ 13). *Ta đi lang thang trên bờ ruộng nghèo. Lời nguyện trong tim vẫn còn khắc sâu. Lời nguyện đưa nhau đến bờ tươi sáng. Những bước chân đầu chưa hề nhạt màu. Một ngày nào ta sẽ quay về Đem theo vinh quang bốn bề... Về Miền Gian Nan: Ngàn bước chân tiến trên đường xa triền miên, ta cùng tìm về miền đất gian nan. Vượt thác nguy hiểm chui lồn qua rừng thiêng ta cùng tìm về miền đất gian nan... Nào cùng nhau vun xới chấm dứt cơn đói dài...*

**4./ Sinh Hoạt Ca :** Hy Vọng Đã Vươn Lên, Dưới Ánh Mặt Trời...

### **5./ Tình Ca**

**a/ Tình Ca Quê Hương:** Chiều Qua Tuy Hòa, Người Yêu Tôi Bệnh

**b/ Tình Ca Làm Người:** Như Mây Trên Cao: *Anh sẽ lên trên ngọn Hồng Lĩnh, hái cho em một cánh hoa rừng...*

### **6./ Nhận Thức ca** (Tác động ca khác với Động tác ca, chưa có)

Những Bài Ca Khai Phá, những bài Trầm Ca với giá trị tác động cao độ mà chúng ta thường gọi chung là Nhận Thức Ca.

Nhận Thức Ca của anh Quang thúc đẩy người nghe cũng như người hát này sinh lòng yêu thương quê hương, xóm làng, yêu thương người đau yếu già nua. Nhạc của anh đi vào tim hay qua khối óc để đưa đến những hành động đầy tình yêu thương và sự can trường. Ví dụ bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghề: *Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn. Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang...*

Nhạc Nhận thức đã có giá trị và ảnh hưởng lớn lao vào một giai đoạn lịch sử đầy biến động của VNCH, thời kỳ 1965-1975, và cho đến nay vẫn còn có giá trị và ảnh hưởng tại hải ngoại. Nhạc của anh đã vang dậy khắp các tỉnh thành miền Nam, trong lớp học và trên sân cỏ ở các trường Trung Học thời bấy giờ.

a/ Đặc tính Khai Phá ấy là gì trong giai đoạn các ca khúc này ra đời? Đó là lời ca cùng âm điệu mới lạ, vui tươi, rất dễ hát, dễ nhớ.

b/ Đặc tính Nhận Thức đã làm cho người Du Ca trở thành con người sống với trách nhiệm và đầy lòng nhân ái.

Ngày nay chúng ta đã xa lìa quê cũ và đang sống trong xã hội Hoa Kỳ. Các tệ trạng và hoàn cảnh không còn giống ngày xưa, cả về mặt xã hội, chính trị và văn hóa nhưng xin đừng quên: **Xóm làng ngày xưa vẫn còn ở nơi đây vì chúng ta có láng giềng là những gia đình bên cạnh nhà, là cộng đồng, là những người vô gia cư, đang khổ đau và đang cần sự giúp đỡ của chúng ta...**

Để kết luận: **Mỗi chúng ta sẽ tiếp tục say sưa hát các bài Du Ca do anh Quang để lại và xin hứa cùng anh Quang là mỗi chúng ta sẽ nỗ lực gánh vác, không từ nan khổ nhọc để thực hiện tốt nhiệm vụ của mỗi người trong xã hội này và cũng không bao giờ quên nghĩ và tưởng nhớ về Quê Hương cũ.** Xin Vong Linh anh Nguyễn Đức Quang phù hộ cho chúng tôi hôm nay và mãi mãi.

Tôi xin cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe.

## Hoàng Ngọc Tuệ



Đỗ Ngọc Yến, Nguyễn Quyết Thắng, Hoàng Ngọc Tuệ, và Nguyễn Đức Quang 2006 tại California

# Tưởng niệm nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại Sài Gòn

Monday, April 04, 2011 Văn Lang/Người Việt

**SÀI GÒN** - Sáng ngày 3 tháng 4 tại Sài Gòn đã diễn ra lễ cầu siêu và tưởng niệm nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại chùa Phước Hải và hội trường khu du lịch Văn Thánh.

Lễ tưởng niệm và cầu siêu cho nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang diễn ra vào lúc 9 giờ 30 tại chùa Phước Hải (đối diện khu du lịch Kỳ Hòa) do thân nhân của nhạc sĩ và anh em du ca tổ chức. Dẫn chương trình tưởng niệm là anh Trần Trọng Thảo, nguyên là một trưởng hướng đạo và là cựu thành viên của ban nhạc Trầm Ca.



*Đông đảo thân hữu tới dự lễ cầu siêu cho nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại chùa Phước Hải.  
(Hình: Văn Lang/Người Việt)*

Cuối buổi cầu siêu, trước di ảnh của anh Quang, anh Trần Trọng Thảo thay mặt thân hữu và anh em du ca đã nói lời cuối với anh Quang: “Quang ơi! Chừng nào anh em chúng tôi còn sống thì những hoài bão, ước mơ của Quang sẽ vẫn được anh em chúng tôi tiếp tục thực hiện!”



Sau buổi lễ ở chùa Phước Hải, anh em cựu du ca đã cùng nhau qua du khu lịch Văn Thánh để phối hợp với nhóm thụ nhân khóa 1 và 2 khoa chính trị - kinh doanh viện đại học Đà Lạt tổ chức lễ tưởng niệm.

Lễ tưởng niệm nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang được diễn ra trang trọng tại hội trường Văn Thánh với đông đảo người tham dự là các cựu sinh viên Đà Lạt bạn học cũ của anh Quang. Một màn hình lớn giữa hội trường chiếu lại những video clip với những bài hát do chính cố nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang thực hiện.

Những bạn bè cũ nhắc lại nhiều kỉ niệm với anh Quang thời còn đi học ở Đà Lạt.

Anh Nguyễn Quang Tuyền (thụ nhân khóa 1) đã thay mặt anh em cựu sinh viên Đà Lạt đọc một bài dài tưởng niệm anh Quang rất xúc động. Bài của anh Tuyền có câu, “Du ca không là nhạc ‘phản chiến’ như ý nghĩa phản đối chiến đấu của phe này mà chấp nhận sự chiến đấu của phe khác. Phản chiến của du ca là phản đối chiến tranh, chét chóc bom đạn đến bất cứ từ đâu. Xin hãy trả lại yên lành cho quê hương, cho con người, cho thân phận một con người!”



*Di ảnh nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang tại chùa Phước Hải.*

(Hình: Văn Lang/Người Việt) Nhà văn Hoàng Khởi Phong về từ Hoa Kỳ, tham gia buổi tưởng niệm với những hồi ức, kể về những năm tháng anh Quang mới đặt chân lên đất Mỹ và những năm tháng “hội nhập” vào cuộc sống mới với niềm lạc quan và cần mẫn khi anh Quang không còn là cánh chim du ca đầu đàn được hát trên quê hương, đất nước của mình.

Buổi tưởng niệm kết thúc trong tiếng ca vang vang của anh Quang:

*“Ta như nước dâng, dâng mãi có bao giờ cạn  
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang  
Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa xăm  
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang”*

\* Kỷ niệm riêng

Chúng tôi gặp anh Nguyễn Đức Quang lần đầu khi anh trở về Việt Nam trong vai trò của một trưởng đoàn dẫn đoàn sinh viên Mỹ (chủ yếu là gốc Việt) về dự trại hè Summer Camp 2007, tại Nha Trang - Khánh Hòa.

Suốt chuyến đi dài mấy tiếng đồng hồ từ Sài Gòn ra Nha Trang bằng xe, tôi ngồi cùng anh Quang và nghe anh nói, nói một cách say sưa. Nhưng anh không nói về âm nhạc, về du ca hay về hướng đạo mà mấy tiếng đồng hồ anh chỉ nói về nghĩa trang Arlington, về Tướng Lee, về cuộc chiến Nam-Bắc của Mỹ đã kết thúc một cách đẹp đẽ như thế nào. Đẹp tới nỗi mà nhiều người Việt (trong đó có anh) đã tới viếng nghĩa trang Arlington và hướng những giấc mơ về một quê hương đã từ lâu im tiếng súng, nhưng ngày trở về vẫn nghìn trùng xa cách vì những “hố thẳm” ngăn cách bởi ý thức hệ.

Lúc đó tôi không biết là anh Quang đã có một sáng tác mang cảm hứng từ nỗi niềm tâm sự trên. Đó là nhạc phẩm mà anh đã đặt tên là “Trên đồi Arlington”.

Tóm lại, vì “bất đồng chính kiến” hai phe Nam-Bắc Mỹ đã dùng máu của chính mình để phân định. Nhưng sau cuộc chiến danh dự quân nhân và phẩm giá của con người (dù là bại trận) vẫn được tôn trọng. Điều này giúp kiến tạo một nền hòa bình, tự do, dân chủ vững chắc cho Hoa Kỳ.

Anh Quang cũng đã từng mơ những giấc mơ như vậy. Trong bài Trên Đồi Arlington, đoạn cuối, anh viết:

*“Triệu linh hồn oan khuất  
Chiều nay xa quê buồn  
Còn chỗ không người lính gác  
chúng tôi về đây nằm  
trên đồi Arlington”.*

Những điều anh Quang suy nghĩ, những điều anh ước mơ, nói lên bằng lời ca, tiếng hát từ trái tim nhiệt huyết của anh chắc còn vang vọng với cuộc đời và những người cùng chí hướng với anh sẽ tiếp bước những giấc mơ ấy bằng khả năng của mỗi người...



*Các thân hữu và Thụ Nhân khóa 1 và cùng các anh em bên Du Ca trong buổi tưởng niệm tại hội trường khu du lịch Văn Thánh. (Hình: Văn Lang/Người Việt)*

**Sài Gòn, ngày 4 tháng 4 năm 2011**

## Vài dòng cảm nghĩ về “Chiều tưởng niệm Nguyễn Đức Quang”



Trở về nhà sau khi cùng bà xã và một nhóm bạn bè thân tham dự “Chiều tưởng niệm Nguyễn Đức Quang”, tôi mang ba CD “Anh em tôi”, “Đường Việt Nam” và “Bên kia sông” ra nghe. Trong căn nhà vắng lặng, giọng hát thân quen của Anh vang lên. Đây là những bài hát mà tôi gần như thuộc nằm lòng vì đã nghe đi nghe lại nhiều lần. Có những ca khúc rất cũ, tôi đã bắt đầu nghe khi còn là học sinh trung học hơn 400 năm trước. Có những tình khúc Anh sáng tác sau này và tôi mới nghe gần đây. Tôi cảm thấy ấm áp, như Anh vẫn còn đâu đây. Nghe xong, đầu óc của tôi lại tràn ngập những âm thanh, hình ảnh và màu sắc của buổi trình diễn vừa qua. Tôi xin phép mượn bài viết ngắn này để tường thuật và chia sẻ với mọi người, nhất là các bạn không có cơ hội tham dự, một số nhận xét và suy nghĩ riêng tư về buổi sinh hoạt văn hóa đặc biệt này.

Anh Quang rất gần gũi với cộng đồng người Việt tại Úc. Nhận lời mời của Hội Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney, Anh đã không ngại đường xa đến trình diễn tại các thành phố lớn của Úc như Adelaide, Melbourne & Sydney (2001) và Adelaide, Brisbane & Sydney (2003). Hai chuyến lưu diễn “Tình ca người hát rong” này đã thu hút những con số khán giả kỷ lục so với các hành trình du ca khác của Anh. Nghe tin Anh lâm trọng bệnh, Hội Hướng Đạo Việt Nam và các văn nghệ sĩ thân hữu tại Sydney (chủ yếu là Trường Nguyễn Văn Thuật, Trường Đặng Trung Chính, Nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn và Nhà báo Lưu Dân) đã quyết định tổ chức “Chiều Nguyễn Đức Quang” tại Cabramata Bowling & Recreation Club ngày thứ Bảy 9/4/2011 với mục đích cầu nguyện và chúc sức khỏe cho Anh. Rất tiếc Anh đã vĩnh viễn giã từ chúng ta ngày 27/3/2011. Vì thế Chiều Nguyễn Đức Quang đã trở thành Chiều tưởng niệm Nguyễn Đức Quang.

Về phương diện tổ chức, Chiều tưởng niệm Nguyễn Đức Quang có nhiều điểm đáng chú ý. Địa điểm tổ chức là một nơi thuận lợi cho đại đa số khán giả và rất dễ đậu xe. Ban tiếp tân làm việc rất nhẹ nhàng và hiệu quả. Sân khấu trình bày giản dị, trang nhã, hợp với phong thái du ca. Ngay dưới sân khấu là một đồng lửa trại bằng các cành cây, tiêu biểu cho sinh hoạt hướng đạo, một phần nòng cốt trong các hoạt động của Anh. Khán giả đến từ mọi nơi, nhiều lứa tuổi, nhiều

thành phần, ngồi kín hội trường, và hầu như tất cả đều ở lại đến giờ chót. Chương trình bắt đầu khá đúng giờ và kết thúc cũng đúng giờ. Bầu không khí sinh hoạt trật tự, trang nghiêm, cảm động nhưng cũng không kém phần sinh động, đúng như truyền thống du ca. Đặc biệt là Ban Tổ chức mời khán giả vào xem tự do, mặc dù người tham dự có thể tùy ý trợ giúp chi phí tổ chức. Đây là một cách tổ chức gần như không thấy trong các sinh hoạt văn nghệ người Việt tại Sydney.



*Nguyễn Đức Quang trình diễn tại Bankstown Townn Hall (Sydney) năm 2003*

## THƯ MỜI

Nhằm mục đích tưởng niệm và cầu nguyện cho Nhạc sĩ sáng lập Phong trào Du ca Việt Nam và để khơi dậy đồng nhạc ca ngợi tình yêu và quê hương, tuổi trẻ dần thân xây dựng xã hội, đã phá bất công áp bức...

Thân kính mời Quý Hội đoàn và đồng hương tham dự:

**Buổi Sinh hoạt Văn nghệ Đặc biệt**

# Chiều Tưởng Niệm **NGUYỄN ĐỨC QUANG**

**Lúc: 8:30pm đến 6:00pm Thứ Bảy 09.04.2011**  
**Tại: Cabramatta Bowling & Recreation Club**  
**1 Fehlyfave Road - Cabramatta NSW 2166**  
(Corner Cabramatta Road - Cabramatta)

**Liên lạc: Nguyễn Văn Thuật 0410 410 047 - Đặng Trung Chính 0410 444 998**  
**Lưu Đán 0416 501 595**

- Với những ca khúc rộn rã tình nước và thổi thức lòng người ở thành phố, giữa nông thôn, trên công trường... vào những thập niên 1960 - 70 và vẫn còn lòng nặng trong bước chân xuống đường hôm nay để các thế hệ tương lai còn hành diện về một "Việt Nam quê hương agro nghệ".
- Buổi sinh hoạt không bán vé. BTC hân hạnh đón nhận và chân thành ghi ơn các tặng khoản tùy tâm để trang trải chi phí thực hiện chương trình.

*Trân trọng kính mời,*

**Ban Tổ chức: - Hướng Đạo VN - Sydney**  
**- Cộng nhóm văn nghệ sĩ và thân hữu**





*Khán giả và Lửa trại*

Buổi sinh hoạt rất đa dạng và phong phú với sự điều hợp của hai MC nhiều kinh nghiệm Lưu Dân và Ngọc Hân cũng như Nhạc sĩ tài danh Hoàng Ngọc Tuấn. Chương trình bao gồm các tiết mục nghi lễ (chào Quốc kỳ, slide show, lễ tưởng niệm, chào đón & cảm tạ, và tạm biệt), các tiết mục ca nhạc, các màn phỏng vấn, nhận định, và phần trà bánh. Các tiết mục nghi lễ, văn nghệ và phỏng vấn xen kẽ nhau rất hợp lý. Phần slide show tóm tắt cuộc đời và tác phẩm của Anh thu lượm hình ảnh từ trang Du Ca trên mạng và hai chuyến lưu diễn của Anh tại Úc. Đặc biệt khi xem slide show này, chúng tôi được nghe Anh hát “Tình tôi, con dốc nhỏ”, một ca khúc mới chưa được phổ biến sâu rộng. Rất cảm động khi các em Thiếu sinh Hướng đạo trang trọng tiến ra đóng lửa trại, đốt nến làm lễ tưởng niệm cho Anh.



*Phút Tưởng Niệm*

Vì giới hạn của thời gian, chương trình văn nghệ rất chọn lọc bởi dòng nhạc của Anh đã trải dài qua mấy trăm bài với nhiều đề tài, thể loại khác nhau. Tôi nghĩ Ban Chương trình đã rất thành công trong việc chọn lựa những bài tiêu biểu nhất của Anh, bao gồm những bài nổi tiếng nhất, những bài Anh yêu thích nhất, những bài ảnh hưởng sâu đậm nhất. Về trình diễn thì có đơn ca, song ca, hợp ca (với Ca đoàn Bách Hợp và Ca đoàn Cabramata) và cộng đồng ca. Các nữ ca sĩ trong Ca đoàn Bách Hợp mặc áo dài trắng, rất đẹp mắt và thích hợp. Anh Hoàng Ngọc Tuấn đứng là cột trụ của buổi trình diễn. Tạm thời xa dòng nhạc “kinh điển” anh đóng vai trò người hát rong thật xuất sắc. Giữ vững truyền thống du ca, chỉ với cây tây ban cầm gọn nhẹ, anh đã “bao dàn” cho toàn buổi trình diễn.



*Cộng đồng ca Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ với Ca đoàn Bách Hợp*



*Đơn ca Tiếng hát tự do với Xuân Thảo (ca sĩ trẻ nhất) và tiếng đàn Hoàng Ngọc Tuấn*

Nhóm trình diễn đơn hay song ca rất hùng hậu, bao gồm Hoàng Ngọc Tuấn, Hoàng Yến, Lê Mai, Ngọc Oanh, Quỳnh Xuân, Xuân Thảo, Vi Nguyễn và Vũ Trọng Khải. Các ca sĩ mỗi người một vẻ, có người tóc đã bạc, có người chỉ độ đôi mươi, có người duyên dáng, có người chững chạc. Hình như tất cả đều là ca sĩ “nghệ dư” nhưng phong thái trình diễn tự nhiên, sống động, giọng hát có hồn, truyền cảm, vượt xa những ca sĩ chuyên nghiệp. Với làn hơi ấm, mạnh, tràn niềm tin và sức sống, các ca sĩ đã thay nhau lôi cuốn khán giả qua những ca khúc tiêu biểu nhất của Anh: quê hương (Về với mẹ cha, Chiều qua Tuy Hòa & Chuyện quê ta), tranh đấu (Việt Nam quê hương gạo nghề, Đường Việt Nam, Tiếng hát tự do & Hy vọng đã vươn lên), xây dựng & phục vụ (Người yêu tôi bệnh, Sóng Việt & Tìm về công trường), tâm ca (Ruồi và kèn kèn, Cho đồng bào tôi, Xương sống ta đã oằn xuống & Một giấc chiêm bao) và tình ca (Bên kia sông, Vì tôi là linh mục & Cản nhau). Rất nhiều lần khán giả đã hăng hái vỗ tay và hát theo, làm bầu không khí hội trường vô cùng hào hứng.

Tôi đặc biệt chú ý phần MC Ngọc Hân phỏng vấn hai Trường Nguyễn Văn Thuát (Trường ban Tổ chức) và Đặng Trung Chính và phần Nhạc sĩ Tuấn tự nhận định về nhạc Nguyễn Đức Quang. Trước hết Trường Thuát nói về ý tưởng đấu tranh, đã phá bất công trong dòng nhạc của Anh. Trường kể lại lần gặp Anh lần đầu trong Công trường Thanh niên Tự do tại Quận Gò Vấp năm 1965. Sau đó hai người cùng tham dự Công trường Thanh niên Cam Lộ (Quảng Trị) ba tháng.

Trường cho biết lúc đó trời rất nóng, Anh Quang chỉ mặc áo thun, quần ngắn mà vẫn chịu không nổi (vì Anh là dân Đà Lạt), chắc chắn là mồ hôi Anh đã hòa trộn vào mạch đất quê hương. Trong dịp này, Anh cho các bạn bè đồng trại “nằm thử” các bài Anh đang thai nghén, ví dụ như “Tìm về công trường”. Sau này, gặp nhau ở San Jose, chính Trường là người mời Anh đi Úc. Anh trả lời: “Ừ, đi thì đi. Cam Lộ còn không sợ, xá gì Úc châu!” Chuyển đi ấy quá thành công nên chỉ hai năm sau, Anh quay trở lại Úc. Sau khi bà xã Anh qua đời và Anh bị bệnh đau tim, Anh thổ lộ với Trường Thuát ước muốn đi thăm Úc một lần cuối nhưng rất tiếc sức khỏe của Anh không cho phép.

Kế tiếp, Trường Chính nói về ảnh hưởng của nhạc Nguyễn Đức Quang đối với thanh niên miền Nam Việt Nam. Trường nhấn mạnh các món quà tinh thần mà anh Quang đã tặng cho thế hệ thanh niên 1960, 1970, các bài hát đấu tranh xây dựng mà các anh chị em sinh viên, hướng đạo vẫn cùng nhau hát vang sau mỗi khi tụ họp tại nước ngoài sau 1975. Trường Chính cũng nói về sự cập nhật của ý nhạc Nguyễn Đức Quang và nhắc đến sự tái xuất hiện của bài hùng ca VNQHNG trong các buổi xuống đường đòi chủ quyền lãnh thổ của sinh viên, học sinh Sài Gòn và Hà Nội gần đây (một niềm vui lớn của anh Quang lúc cuối đời). Trường Chính không quên “Trên đồi Arlington”, một bài hát hùng tráng, chân thành, gói ghém hoài bão, khát vọng sau cùng của Anh: sự kết hợp thật sự của dân tộc Việt Nam.

Nhận định nhạc của Anh, Nhạc sĩ Tuấn nói về vai trò tình ca trong cuối đời Anh và phân tích sự khác biệt giữa nhạc du ca Nguyễn Đức Quang và nhạc tâm ca của Phạm Duy hay nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn. Nhạc sĩ Tuấn kết luận rằng anh Quang đã hoàn thành trách nhiệm lịch



sử của mình, “anh đã ôm đàn đi vào lòng dân tộc” và do đó nhạc của Anh sẽ tiếp tục tồn tại khi nào người Việt vẫn cần đấu tranh, cần tự do, khi nào chúng ta còn yêu và còn muốn làm gì đó cho nước Việt.



*MC Ngọc Hân phỏng vấn Trưởng Nguyễn Văn Thuật về Nguyễn Đức Quang*



*Khán giả hàn huyên sau buổi trình diễn*

Nói tóm lại, buổi sinh hoạt văn nghệ độc đáo Chiều tưởng niệm Nguyễn Đức Quang đã thành công vượt bậc trong nhiều góc cạnh khác nhau. Đây là ý kiến chung của tất cả các khán giả

mà tôi có dịp trao đổi trong lúc uốn buổi sinh hoạt. Theo tôi, thành quả của buổi sinh hoạt này mang nhiều ý nghĩa. Trước hết, và quan trọng hơn cả, đó là một cách vinh danh và tiễn đưa Anh thật tuyệt vời. Thứ hai, nó tái khẳng định khả năng tổ chức và tinh thần phục vụ cộng đồng của Hội Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney. Thứ ba, buổi sinh hoạt này chứng tỏ sự lớn mạnh, đoàn kết và các tài năng của cộng đồng người Việt tại Sydney, ngang hàng với các cộng đồng người Việt khác tại Quận Cam, San Jose hay Paris. Nói xa hơn nữa, buổi sinh hoạt này có thể xem là một mô hình tham khảo cho các ban tổ chức những sinh hoạt văn nghệ trong tương lai.

Riêng cá nhân vợ chồng chúng tôi rất vinh dự và hạnh phúc được cùng bạn bè, khán giả nghe và hát những ca khúc đã làm sôi sục bầu nhiệt huyết của chúng tôi hơn bốn thập niên trước, cũng như nghe các kỷ niệm và nhận định về Anh. Được như thế là nhờ rất nhiều công sức, đóng góp, cống hiến, hy sinh của nhiều người, nhiều nhóm. Tôi xin chân thành cảm ơn các thành viên Ban Tổ Chức, Hội Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney, các văn nghệ sĩ, các ca đoàn Bách Hợp và Cabramata, cũng như các nhà bảo trợ. Tôi tin chắc rằng các cộng đồng người Việt tại các thành phố khác mà Anh đã viếng thăm như Melbourne chẳng hạn, cũng rất mong muốn tổ chức một buổi sinh hoạt tưởng niệm tương tự. Rất mong điều đó sẽ trở thành hiện thực nay mai với sự yểm trợ của Hội Hướng Đạo Việt Nam tại Úc.

Lời cuối, xin dành riêng cho anh Quang. Xin tri ân và vĩnh biệt Anh!

**Trần Nam Bình**

Sydney, 10/04/2011

# Tưởng niệm nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang (1944-2011): Quê hương ngạo nghễ

**\*\* Đỗ Quý Toàn \*\***



*“Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận!”* Đó là câu đầu một bài hát thời rất trẻ. Nguyễn Đức Quang kể đã đặt bài ca Đường Việt Nam trong lúc đang đi, trên con đường từ Đà Lạt xuống Sài Gòn. Đi một mình, vừa ngắm cảnh núi đồi, làng mạc, vừa hát lên từng câu, sửa, chọn từng tiếng, cho đến khi hoàn thành ca khúc, trên chiếc xe đạp cũ, chiếc xe đi học không phải loại xe leo núi. Vừa đi vừa hát, gọi đúng tên là du ca. *“Đi dựng lầy thiên đường! Giống da vàng này là vua đấu tranh!”* Bài hát kết thúc như vậy.

Với tốc độ đạp xe của một thanh niên 16, 17 tuổi, chuyến đi chắc phải kéo dài 15 hay 20 tiếng đồng hồ. Đến khi hát những câu sau cùng này, chắc chàng nhạc sĩ đã thở hào hển, dẫm mồ hôi. Nhưng vẫn nhất định đi dựng lầy thiên đường. Vẫn tự nhận giống dân mình là vua đấu tranh!

Câu chuyện này là tiêu biểu cho nguồn cảm hứng và lối sáng tác của Nguyễn Đức Quang. Cảm hứng đến trong khi Quang đang sống. Sống thật, sống khỏe mạnh. Sống hết mình và sống cùng với núi sông đất nước, sống giữa bè bạn, quê hương, đồng bào. Sống và sáng tác, đối với Nguyễn Đức Quang, tuy hai mà một.

Năm 1964 Nguyễn Đức Quang hát bài *“Tôi chót sinh ra làm thân nhược tiểu ...”* Một người bạn tôi nghe rồi phê bình: Tại sao lại nói *“chót sinh ra”*? Phải hãnh diện được sinh ra làm người Việt Nam chứ? Nhưng Nguyễn Đức Quang không phải là một nhạc sĩ “lên gân.” Không tự kiểm duyệt. Không sáng tác theo một lập trường, quan điểm, hay chủ trương giai đoạn nào cả. Không ai được chọn nơi mình sinh ra. Người nghệ sĩ ý thức thân phận một người Việt Nam, một thanh niên lớn lên trong một quốc gia đã bị các cường quốc bắt tay nhau đem cắt đôi, để phân chia ảnh hưởng. Và ý thức số phận đồng bào mình đang giết nhau, quê hương bị chiến tranh đang tàn phá. Ý thức như vậy, nhưng không để thở than, trách móc. Vì cuối cùng, mỗi người sinh ra

ở nước Việt Nam đều hãnh diện “chọn nơi này làm quê hương.” Một lựa chọn có ý thức. Rồi ngẩng đầu lên hát “Việt Nam Quê hương ngạo nghễ!” Bây giờ các thanh niên người Việt ở khắp nơi vẫn còn vỗ tay mà hát: *“Ta như nước dâng, dâng chẳng có bao giờ tàn! Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang!”*

Thế hệ thanh niên lớn lên ở các thành phố trong miền Nam Việt Nam trong thập niên 1960 đều chia sẻ tâm trạng *“thân nhược tiểu”* này. Một dân tộc vừa dành được độc lập đã bị cắt đôi, kẹp giữa hai khối tư bản và cộng sản. Và đang được hai khối đó đưa cho khí giới giết lẫn nhau, nhân danh những chủ nghĩa, những thiên đường! Trong khung cảnh đó có hai phản ứng khác nhau.

Nhiều người chỉ thở than, tuyệt vọng, hoặc tìm lãng quên. Nguyễn Đức Quang có một tâm hồn tích cực, vẫn tìm thấy con đường sống lạc quan, yêu đời. Một phần có thể vì từ thuở nhỏ Quang đã thuộc điều luật thứ 8: Hướng đạo sinh gặp nỗi khó khăn vẫn vui tươi! Nhưng không phải chỉ có thế. Toàn thể con người Nguyễn Đức Quang ngập đầy sức sống; không còn chỗ nào cho những tình cảm tiêu cực chen vào.

Sống trong cảnh *“Xương sống ta đã oằn xuống”* Nguyễn Đức Quang không chịu thua, không buông xuôi, không ủ rũ tìm nguồn vui trong mơ mộng siêu hình. Vì bản chất Quang rất mạnh. Tâm hồn Quang tràn đầy nam tính, nam tính chiếm hết chỗ rồi, không còn chỗ chứa những trạng thái u sầu, ủy mị nữa. Ngay cả khi viết một điệu hát buồn, như khi nhớ đến những *“đàn bé em biến đâu rồi, này bé sao không đùa chơi,”* thì Nguyễn Đức Quang vẫn mở đầu bài ca bằng ánh sáng tin tưởng: *“Trời sáng tươi đã lên rồi! Trời sáng tươi trong lòng tôi!”* Bởi vì *“Cặp mắt sâu sau đêm dài, tìm quanh đây một ngày vui!”*

Một điều may mắn là con người với bản chất tích cực như Quang lại gặp được một môi trường đúng với bản chất tích cực lạc quan để phát triển dòng nhạc của mình.

Đúng khi Quang bước vào tuổi 20 thì xã hội miền Nam đang thay đổi. Từ năm 1964, một phong trào thanh niên nổi lên ở các thành phố, họ rủ nhau đi làm công tác giúp đồng bào. Đặc biệt là những đồng bào ở nông thôn và những nạn nhân chiến tranh. Giúp ích, một khẩu hiệu của Hướng Đạo, không phải là một hiện tượng mới. Ngay trong những năm 1950, mỗi lần có đám cháy lớn ở Sài Gòn là người ta thấy từng đoàn hướng đạo mặc đồng phục đến tiếp tay các anh “lính cứu hỏa” và giúp đỡ các nạn nhân. Sau đó, các đoàn hướng đạo và học sinh đi xây dựng lại nhà cho các nạn nhân; vật liệu và dụng cụ do bộ Xã hội cung cấp. Những “công tác xã hội” tự nguyện đó là hình thức cộng tác giữa nhà nước và xã hội công dân, gồm các tổ chức tự hoàn toàn tự nguyện.

Kể từ năm 1964, một phong trào thanh niên bột phát. Người ta thành lập các hội đoàn, đặc biệt là trong giới trẻ, và đặc biệt với mục đích giúp ích. Bắt đầu từ những tổ chức thanh niên trong tôn giáo; rồi tới các hội tự nguyện của học sinh, giáo chức và sinh viên. Rồi những thanh niên thuộc nhiều hội gặp gỡ nhau lập ra từng chương trình chung, như “Liên hội công tác nông thôn.” Khi bão năm Thìn đánh vào miền Trung vào cuối năm 1964, các hội cùng nhau tổ chức chương trình “Cứu Lụt,” đưa học sinh, sinh viên ra các tỉnh từ Bình Định ra Quảng Nam. Chính quyền

lúc đó là cụ Phan Khắc Sửu, bộ Xã hội do Bác sĩ Phan Quang Đán cầm đầu, họ tiếp các sinh viên, nghe trình bày dự án, rồi tận tâm giúp đỡ mà không đặt một điều kiện nào cả. Không cần bộ máy chính quyền thúc đẩy hay “hướng dẫn,” các thanh niên đi tìm cơ hội phục vụ đồng bào.

Những sinh hoạt thanh niên này cần những điệu ca tập thể mới. Nguyễn Đức Quang đã trở thành tiếng hát của phong trào này. *“Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng, tiếng reo vui rộn trong lòng!... Cùng đi biển rộng hoang ra lúa thơm! ... Ta đắp bồi cho mẹ cha.”*

Rồi tới Chương trình hè 65, một tổ chức quy mô trên tất cả 40 tỉnh toàn quốc. Với hàng chục hội đoàn tham dự, huynh trưởng phần lớn là các giáo sư, họ huy động hàng chục ngàn học sinh đi giúp ích. Tất cả mọi người tham dự đều tự nguyện, không ai được thù lao, không ai bị ép buộc. Hoàn toàn đứng ngoài chính quyền, không thuộc một khuynh hướng chiến tranh hay tôn giáo nào (nhưng vẫn bị chính quyền ngầm theo dõi).

Chưa bao giờ có một phong trào thanh niên tự nguyện, vô vị lợi, phi chính phủ hoạt động với quy mô lớn như vậy; và khi kết thúc chương trình thì giải tán. Sang năm 1996, bộ giáo dục đã tiếp tục nuôi dưỡng phong trào này với Chương trình Phát triển Sinh hoạt Thanh niên Học đường (viết tắt CPS). Ngoài việc huấn luyện tính khí và phương pháp tổ chức công việc, một mục tiêu chính của các sinh hoạt thanh niên này, là huấn luyện lối sống dân chủ tự do cho thanh thiếu niên. Đó chính là một phương pháp xây dựng nền tảng cho một xã hội công dân, mà bất cứ quốc gia tự do dân chủ nào cũng cần phát triển.

Chính khi dần thân trong môi trường những công tác thanh niên tự nguyện đó, Nguyễn Đức Quang đã có cảm hứng viết những bài ca tập thể mà chúng ta đang hát hôm nay. Khi Quang hát “những nhát cuốc ...” thì thật sự Quang đã đi cuốc đất hay sống giữa đám bạn bè đang cuốc đất. Trong khi đổ mồ hôi tại trại công tác tên là “Công trường Cam Lộ” kéo dài mấy tháng ở Quảng Trị Nguyễn Đức Quang đã hát *“Đường về công trường là đường vào quê hương.”* Trong khung cảnh tự do phục vụ đó, người thanh niên yêu đời, tự yêu mình, và yêu đồng bào. Họ ngẩng đầu lên hát Việt Nam Quê hương Ngạo nghễ!



Khi các bạn thanh niên sau này hát lại những ca khúc của Nguyễn Đức Quang, xin các bạn hãy nhớ những thế hệ đàn anh trong thời gian 1965 đã hát những bài hát đó trong khi đi xây dựng quê hương bằng bàn tay của mình. Hoàn toàn tự nguyện. Hoàn toàn tự do. Không vì lợi, không vì danh, không nhắm đến quyền hành chính trị. Những bài ca của Nguyễn Đức Quang là tiếng nói của thế hệ thanh niên đó. Ước chi, đó cũng là tiếng nói của các thế hệ thanh niên Việt Nam bây giờ và mai sau. Chúng ta sẽ cùng nhau hát mãi: Việt Nam Quê hương Ngạo nghễ!

**Đỗ Quý Toàn**

Nguồn: [Diễn Đàn Thế Kỷ](#)

## Đề tưởng nhớ tác giả ca khúc Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ



Gần đến ngày giỗ 6 năm (27-03-2017) anh Nguyễn Đức Quang, tác giả ca khúc Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ. Đi thăm Đà Lạt, miền đất anh trưởng thành và viếng di ảnh của anh tại nhà cũ, và tại chùa Linh Bảo. <https://www.youtube.com/watch?v=QFNH2LKUnL8>



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Hình Trương Nguyễn Đức Quang (ngồi bên trái),  
Thiếu Lê Lợi, Đạo Lâm Viên, 1958



Ban Trầm Ca:

*Phương Oanh, Hoàng Kim Châu, Trần Trọng Thảo,  
Nguyễn Quốc Văn, Hoàng Thái Lĩnh, Nguyễn Đức Quang*



*Ban Trầm Ca*



*Trần Đại Lộc, Phương Oanh, Nguyễn Đức Quang*





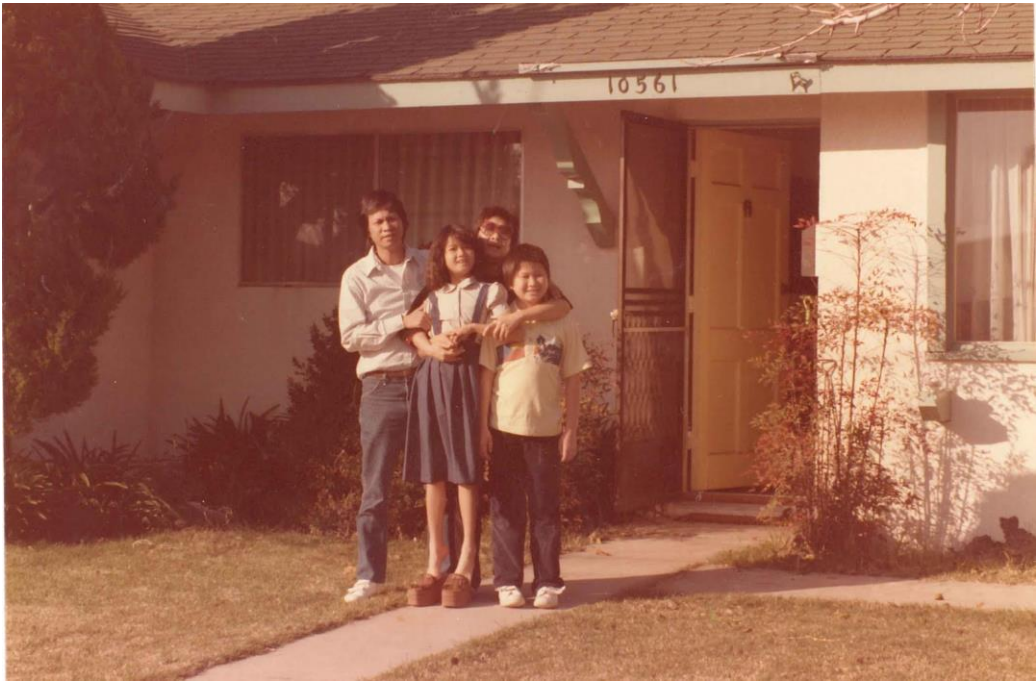
*Nguyễn Đức Quang với nhóm bạn Sinh viên Đại Học Đà Lạt*



**Học sinh trường KIỀU MẪU THỦ ĐỨC hát theo Nguyễn Đức Quang, quăng 1969**



**Du Ca- Paris 1969**  
**Nguyễn Đức Quang (bìa phải)**  
**Trong hình có: Thanh Lan, Phương Oanh, Khánh Ly, Minh Đức Hoài Trinh ...**



***ĐỊNH CƯ Ở HOA KỲ***











***Du Ca họp mặt tại tư gia Nguyễn Đức Quang, cuối thập niên 1980, tại California.***

*Từ trái, hàng đứng: Đỗ Ngọc Yến, Ngô Lê Trọng Tú, Nguyễn Thiện Cơ, Hoàng Ngọc Tuệ, Lý Văn Chương, một thân hữu, Nguyễn Khả Lộc, một thân hữu, Phạm Thị Thân, Trần Văn Ngô, một thân hữu.*

*Từ trái, hàng ngồi: Nguyễn Thị Nhuận, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Võ Thành Điểm, một thân hữu (áo sẫm), Nguyễn Đức Quang (phía trước), Nguyễn Thượng Hiệp, Lê Đình Điểu, một thân hữu, Phạm Quốc Bảo, một thân hữu*



***Phạm Duy & Nguyễn Đức Quang***

NGUYỄN ĐỨC QUANG THĂM VÙNG HOA THỊNH ĐỐN



*Lê Thiệp, Trần Anh Kiệt, Nguyễn Đức Quang - 2011*

<https://www.youtube.com/watch?v=V-6L-Cw0GDw>







Bùi Mạnh Hùng, Hoàng Song Liêm, Vĩnh Liêm, Hoàng Bạch Mai, Nguyễn Đức Quang,  
bà Nguyễn Minh Nữ, Tâm Hảo, Phan Anh Dũng



Phạm Tuấn, Hà Bình Trung, Hoàng Song Liêm, Nguyễn Đức Quang



*Tại tư gia nhà thơ Nguyễn Tường Vân có mặt:  
GS Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Văn Đăng, Kiều Nga, Quang Minh*









*Quỳnh Hương, Nguyễn Đức Quang, Mỹ Ngọc, Mai Phương*





Hội ngộ Nguyễn Quyết Thắng - Minh Chiến - Phương Danh



Lữ Yên, Nguyễn Đức Quang / Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Thiện Cơ, Nguyễn Linh Giang, Ng Đ.Quang







**Ôb Nguyễn Đình Toàn, Trần Quang Lộc, Nguyễn Đức Quang**



# VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ & "DU CA" NGUYỄN ĐỨC QUANG



NGUYỄN ĐỨC QUANG (1944–2011)

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA

Thực hiện: tháng 3, 2011 / Hiệu đính: 4 tháng 8, 2024